

ANTHONY GREY

SÀI GÒN



HAI TRĂM NĂM CŨ

Bản Việt Văn: NGUYỄN VĂN PHÚC

XUÂN THỤ

P.O. BOX 87 LOS ANGELES CA 90070 USA (714) 828-5222

Nguyên tác: ANTHONY GREY
Bản Việt ngữ: Nguyễn Văn Phúc

SÀI GÒN
4

HAI TRĂM NĂM CŨ
Tiểu thuyết

1998

XUÂN THU

SÀIGÒN: HAI TRĂM NĂM CŨ

Nguyên tác của **ANTHONY GREY**

Bản Việt văn của *Nguyễn Văn Phúc*

Xuân Thu ấn hành lần thứ nhất tại Hoa Kỳ

tháng mười một một chín chín bảy

Nhà xuất bản giữ bản quyền ©

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản.

Copyright © 1997. All Rights Reserved.

ISBN: 1-56295-117-3

Printed in United States of America

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

PO Box 97 Los Alamitos CA 90720 USA

Tel: (7 14) 828-9222 & **Fax:** 714-828-0200

ebook©vctvegroup

07/10/2019



[VCTVEGROUP]

Scan & Pdf: Nga Hoang

OCR: Trần Ngọc Anh

Solo text: @mayaincaztec

Đóng gói: Trúc Quỳnh

MỘT NGÀN NĂM CHIẾN ĐẤU

1968 - 1969

Việc quyết định tán thành và ủng hộ công cuộc lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm của Tổng Thống Kennedy đã ứng nghiệm thành một khúc quanh định mệnh cho sự can thiệp vào Việt Nam của Hoa Kỳ. Tổng Thống Kennedy bị mưu sát cách đó ba tuần lễ sau khi lật đổ nhà Ngô, nhưng guồng máy hành chánh mà Trung Tướng Dương Văn Minh đã tung hết mọi hy vọng vào đó đã chỉ sống được vồn vẹn có ba tháng lại bị một nhóm Quân Đội khác lật đổ. Sau đó thì các cuộc đảo chánh khác tiếp tục tái diễn liên hồi kỳ trận, nhưng các cuộc đảo chánh và chính lý này vẫn không đưa dân chúng miền Nam ra khỏi cảnh nghèo đói hơn thời ông Diệm chút nào.

Nhóm Phật Giáo đã thành công trong việc hòa hợp và củng cố lại để lật đổ chế độ Ngô Đình bây giờ mở rộng phạm vi hoạt động khá lớn trong việc chống đối chính quyền, chống đối cả Hoa Kỳ tại các thành phố lớn, và các cuộc xáo trộn như thế này càng ngày càng quá quen thuộc với dân chúng. Phật giáo và Công giáo đánh nhau chết người ngoài đường phố. Sinh viên liên tục gây xáo trộn. Tất cả mọi Chính quyền mới tại Sài Gòn lúc này đều khôn khéo tránh tái diễn cảnh đàn áp tàn bạo của Cảnh Sát như thời Ngô Đình Nhu, nên các cuộc hỗn loạn đều được dàn xếp với cung cách thí nghiệm mà thôi.

Ngược chiều với đà hỗn loạn gia tăng này, kế hoạch Ấp Chiến Lược tại thôn quê hoàn toàn bị sụp đổ và từ đó Việt Cộng gia tăng củng cố lại lực lượng của mình. Hồ Chí Minh và các cấp lãnh đạo tại Hà Nội

không ngừng tìm kiếm cơ hội để lợi dụng tình hình xáo trộn này. Lần đầu tiên họ chỉ cho xâm nhập một số lớn các đơn vị chiến thuật Bắc Việt vào Nam qua ngã Cao Miên và Ai Lao. Trong tình cảnh này, hy vọng rút quân của Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam đã trở nên không làm sao thực hiện được, trái lại Tổng Thống Johnson lại cho gia tăng quân số cố vấn tại Việt Nam lên tới ba mươi ngàn người. Tới năm 1965 thì người ta thấy rõ rằng Cộng Sản tại đây đang trên đà thắng trận, và chính cũng ngay lúc này Tổng Thống Johnson bắt đầu thay đổi tình trạng liên hệ của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Tháng giêng năm 1965 Tổng Thống Johnson lần đầu tiên ra lệnh cho các phi cơ Hoa Kỳ thường xuyên dội bom vào các mục tiêu của Cộng sản tại cả hai miền Nam lẫn miền Bắc, và tháng Bảy năm đó, Tổng Thống Johnson cho gửi thêm năm chục ngàn quân chiến đấu Hoa Kỳ vào Việt Nam để chiến đấu cho sự độc lập của Miền Nam. Với các chuyến bay từ Đệ Thất Hạm Đội ngoài khơi Thái Bình Dương, Lục Quân, Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ đã thật sự được ký thác vào cuộc chiến tranh tại đây. Mặc dù sự ký thác này được lồng trong từ ngữ giới hạn và qua mặt dân chúng Hoa Kỳ bằng cách gây nên một cuộc chiến tranh mà không có lời tuyên chiến chính thức nào.

Việc nhảy vào can thiệp bằng võ trang của Hoa Kỳ được ngụ tạo bằng một biến cố xảy ra tại vịnh Bắc Việt vào tháng tám năm 1964. Theo lời tuyên bố của chính Tổng Thống Hoa Kỳ thì các tuần tiểu đỉnh của Bắc Việt đã tấn công hai diệt lồi đỉnh của Hoa Kỳ để khiêu khích. Để đối phó với sự xâm lăng của Cộng sản, Tổng Thống Hoa Kỳ đã ra lệnh cho phi cơ oanh tạc vào các căn cứ Hải Quân và các kho nhiên liệu của Bắc Việt. Lời tuyên bố này được Tổng Thống Hoa Kỳ thông báo cho báo chí vào giữa đêm ngày 4 tháng 8 năm 1964, và ba ngày sau đó với một bầu không khí đầy xúc động, Quốc Hội Hoa Kỳ đã thông qua sắc luật Động Viên của Tòa Bạch Ốc, theo đó Quốc Hội ủy cho Tổng Thống có toàn quyền áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng ngừa sự tấn công sau này của Cộng Sản. Các nhà lập pháp Hoa Kỳ đã đồng thanh coi Việt Nam là một nơi rất quan trọng cho nền Hòa

Bình của Hoa Kỳ và Thế Giới qua giải pháp vịnh Bắc Việt. Từ đó, chỉ trong vòng vài tháng sau, Tổng Thống Johnson bắt đầu cho đội bom và đưa một lực lượng quân đội với quân số lên đến nửa triệu người qua Việt Nam mà không cần phải thông qua một sự biểu quyết nào của Quốc Hội hay dân chúng hết cả.

Sau này, sự phanh phui ra ánh sáng về sự thật của các chiếc lôi đình của Hoa Kỳ không phải bị Bắc Việt tấn công chi cả mà chỉ là một sự dàn cảnh mà thôi, nhưng sắc luật Vịnh Bắc Việt vẫn có hiệu lực cho mãi đến sáu năm sau, khi việc chống đối chiến tranh Việt Nam của quần chúng Hoa Kỳ ngẫu nhiên bắt buộc Hoa Kỳ phải hủy bỏ sắc luật đó.

Tại Việt Nam các binh sĩ Hoa Kỳ khám phá ra là họ không thể nào tìm cách tiêu diệt được quân thù hơn cách mà người Pháp và Quân Đội Việt Nam đã từng làm trước họ. Mặc dù được Bắc Việt yểm trợ với nhiều tiểu đoàn chính quy, nhưng Việt Cộng tại miền Nam vẫn tiếp tục áp dụng chiến thuật du kích, cho nên một phần ba số thương vong của Hoa Kỳ đều do các mìn bẫy của Việt Cộng.

Tổng Thống Johnson đưa quân vào miền Nam càng nhiều thì số tiền viện trợ cho miền Nam cũng càng gia tăng thêm, nằm trong các chương trình phát triển nông thôn, chương trình bình định hay một chương trình cho một cuộc chiến tranh khác. Tất cả các nỗ lực này đều không đủ sức quyến rũ nông dân Việt Nam để họ khỏi ngả theo Việt Cộng chút nào. Thay vì thay đổi nếp sống của nông dân tại đây, các chính sách của Johnson lại làm ung thối thêm đời sống của họ. Đầu năm 1968, tổng hợp các ảnh hưởng về các cuộc hành quân lùng và diệt địch, các chương trình khai hoang bằng hóa chất tại các vùng rừng rậm ở Việt Nam cũng như các cuộc không tập tại các nơi này cho thấy có hàng triệu người dân phải đi tị nạn. Họ đổ dồn về các thành phố đã quá đông người để sinh sống. Tại các nơi này, họ lại phải đương đầu với mọi khó khăn để sinh tồn trước sự có mặt của quá nhiều người Hoa Kỳ, mà các chương trình viện trợ rộng rãi của họ đã làm cho nạn lạm phát kinh tế tăng gia trầm trọng hơn bao giờ hết.

Trong lúc đó thì sự lãnh đạo tại Miền Nam đã trở nên ổn định hơn. Trước tiên dưới quyền lãnh đạo của Tướng Nguyễn Cao Kỳ, rồi sau đó là Nguyễn Văn Thiệu. Cả hai chính phủ này vẫn không được quần chúng ủng hộ và nạn thối nát cũng không thua thời ông Diệm lại xảy ra. Nói chung thì cả hai chính phủ này đều không được sự ủng hộ của mọi tầng lớp dân chúng. Chiến tranh vẫn tiếp diễn không ngừng.

Giữa thập niên 1960 thì Hoa Kỳ gia tăng các cuộc oanh tạc trên lãnh thổ Bắc Việt với mục đích làm cho các nhà lãnh đạo tại Hà Nội biết là Hoa Kỳ vẫn quyết tâm đánh gục họ, nhưng trên thực tế thì các cuộc dội bom này đã làm cho dân chúng Bắc Việt càng đoàn kết lại thêm hơn và càng quyết tâm chống lại cuộc ngoại xâm - một thứ giặc đã từng đè nặng lên suốt hành trình lịch sử của họ - Cũng trong thời gian này, phi cơ của Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ bị bắn rơi tại miền Bắc càng lúc càng thêm nhiều, và một số phi công bị bắt làm tù binh. Tin đức đồn ra là các phi công này bị quân thù hành hạ và tra tấn tàn bạo phù hợp với hình thức tẩy não của Cộng Sản, và kết quả là số tù binh này bỗng nhiên trở thành một mối quan tâm làm động lòng tất cả mọi tầng lớp dân chúng tại Hoa Kỳ.

MỘT

Thành phố Hà Nội đêm tránh phi cơ oanh tạc không một ánh đèn. Cạnh Hồ Hoàn Kiếm về mạn Bắc có ánh vàng vọt từ một chiếc công xa Tatra mang nhãn hiệu Tiệp Khắc, đang ì ạch chuyển bánh trong đêm tối. Ánh đèn pha phản chiếu xuống mặt hồ, tạo thành một vùng ánh sáng mờ ảo bao trùm một vùng trời yên tĩnh dày đặc hơi sương.

Thời gian bây giờ đang ở vào tuần lễ cuối cùng của tháng đầu năm 1968. Như thường lệ, đường phố của cái thủ đô ngàn năm vẫn hiển lúc bây giờ đầy những hoạt động với những chiếc xe bò, xe kéo cùng những chiếc xe đạp, thò những kiện hàng như rau, cải, hàng hóa, do nông dân từ các vùng ngoại ô đem vào tiếp tế cho thành phố. Mọi người đều chăm chú vào công việc của mình, không ai buồn để ý đến tiếng kèn inh ỏi của chiếc Tatra đang thúc hối họ. Từ xa xa vọng lại tiếng ù ù của các chiếc pháo đài bay B52 và các chiến đấu cơ F105. Tiếng ù ù quen thuộc mà dân chúng thành phố này từng biết được gần như mỗi đêm kể từ hơn một tuần nay, những người đi dưới đường, ai cũng vội vã bước nhanh chân hơn.

Thời tiết về đêm lúc bây giờ vẫn còn oi ả, các cửa kiếng, trên chiếc xe Tatra cũ kỹ được quay thật sát xuống bên dưới thành cửa rỉ sét. Bên băng sau của chiếc xe, Trung Úy Mark Sherman ngồi giữa hai người lính với đầy đủ vũ khí áp tải. Mark Sherman nghe tiếng động của các phi cơ từ đằng xa vọng lại rõ ràng, dù vậy anh vẫn không tỏ ra dáng điệu nào cho biết mình có nhận thức sự kiện đó. Hai tay Mark đang bị còng, bên dưới hai chân anh cũng bị xiềng bằng xích sắt ở hai cổ chân. Mark lơ đãng đưa mắt nhìn ra hình dáng mờ ảo của ngôi tháp giữa mặt hồ. Trên người Mark vẫn mặc bộ quân phục không quân mà anh đã mặc với đầy đủ trang cụ của một phi công khi anh cất cánh rời Đà Nẵng lần sau cùng vào một đêm đầu năm 1966. Trang phục này giờ đây

đã quá cũ kỹ không còn được cái vẻ hiên ngang như lúc trèo lên chiếc chiến đấu cơ F105 Thunderchief cách đây hai năm. Đầu anh đã bị cạo trọc và gương mặt trắng trẻo đầy đặn của anh bây giờ chỉ trơ xương hốc hác, hai mắt sâu thũng, hai bờ vai cong xuống với khuôn mặt thất thần. Hai cánh tay khăng khiu bị còng bỏ thõng trên cặp đùi ốm yếu, thỉnh thoảng mùi ét xăng nồng nặc, một thứ nhiên liệu do Nga Xô lọc chế thật tồi tàn xông lên từ chiếc Tatra cũ kỹ và mục nát làm Mark muốn ngộp thở, nhưng gương mặt của anh vẫn bình thản không một phản ứng nào.

Từ bên trên băng trước, thỉnh thoảng Trần Văn Kim quay lại nhìn Mark Sherman, nhưng Mark vẫn không chú ý tới. Mặc dù đã trên năm mươi, gương mặt tròn trĩnh của Kim trong bộ y phục cán bộ cao cấp vẫn còn tràn đầy vẻ trẻ trung, có vẻ đàn bà một chút, và nếu như Mark Sherman có được cái nhìn như của cha mình thì anh sẽ nhận ra khuôn mặt của Trần Văn Kim, người phụ tá cao cấp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mang đầy nét kiêu diễm của đứa em gái mình là Lan nhưng Mark không để tâm đến sự có mặt của Trần Văn Kim, anh cố nhìn ra ngoài đêm tối mù mịt như anh đã từng làm trong suốt cuộc hành trình dài hơn hai tiếng đồng hồ vừa qua, từ khám đường Sơn Tây ở Tây Bắc Hà Nội cho mãi đến bây giờ.

— Bộ Trung Úy không muốn biết mình đang được đi đâu sao, Trung Úy Sherman?

Trần Văn Kim hỏi bằng tiếng Anh nặng giọng Á Đông. Mặc dù hai người lính áp tải có chọt mũi súng vào hông của Mark để hăm dọa, nhưng Mark Sherman vẫn điềm nhiên không trả lời câu hỏi của người ngồi trước xe. Trần Văn Kim phát tay ra hiệu cho hai người lính thôi hành hạ Mark rồi quay người ngồi lại trên ghế.

Chiếc Tatra với hình thù kỳ quái được ngụy trang lá dứa và các nhánh cây rừng, hục hặc chạy quanh vòng theo bờ hồ, rẽ sang qua một khu vực phố thị trước khi ra vùng ngoại ô về hướng Nam. Tại đây tất cả mọi người đang qua lại bên dưới lễ đường đều ngưng hoạt động,

trong lúc đó người tài xế chiếc xe Tatra đưa đầu ra ngoài cửa xe, lắng tai nghe ngóng một lúc rồi nói.

— Chắc lại là cảng Hải Phòng nữa, phải không đồng chí Kim?

Thay vì trả lời cho người tài xế, Trần Văn Kim vẫn ngồi im lặng nghe tiếng phi cơ trên bầu trời càng lúc càng lớn dần. Đây là cuộc không tập hỗn hợp giữa các phi cơ được cất cánh từ Thái Lan và các phi cơ thuộc Đệ Thất Hạm Đội ngoài khơi biển Nam Hải, tiếp theo đó không bao lâu thì tiếng đại bác phòng không bắt đầu thi nhau nổ chát chúa.

— Xem chừng tối nay chúng lại đến đây nữa. Thôi mình cố gắng về đến nơi càng sớm càng tốt.

Kim nói nhỏ, rồi ra hiệu cho người tài xế tiếp tục cuộc hành trình. Người tài xế cho nổ máy xe, anh cố gắng chăm chú nhìn vào kiếng chắn gió để tránh đám đông bên dưới lễ đường qua ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn mắt mèo trên chiếc xe Tatra. Dọc theo hai bên lễ đường, cứ cách nhau vài thước thì có dựng một tấm bảng thật lớn trên đó có treo hình Hồ Chí Minh đang nhìn xuống đám phụ nữ bắn hạ các phi cơ Hoa Kỳ bằng súng trường. Khi chiếc xe đi ngang tấm bảng này, Trần Văn Kim quay lại băng sau.

— Biết rằng Trung Úy không màng đến việc gì cả, đặc biệt là việc viếng thăm Thủ Đô của chúng tôi đây, tôi nghĩ tôi cũng cần nói cho Trung Úy biết lý do tại sao chúng tôi mang Trung Úy về đây. Trung Úy đã được vinh dự được vị lãnh tụ thân mến của nhân dân Việt Nam, vị Chủ tịch của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, người mà Trung Úy thấy được treo hình khắp nơi chung quanh đây, đã đồng ý tiếp chuyện riêng với Trung Úy.

Trần Văn Kim vừa nói, vừa đưa mắt chăm chú nhìn dò xét phản ứng của Mark Sherman, nhưng viên sĩ quan Hoa Kỳ vẫn điềm nhiên tọa thị, không tỏ ra một thái độ nào khác lạ, cùng lúc đó thì tiếng vun vút của hàng loạt quả bom rơi từ xa vọng lại nghe thật rõ.

— Có lẽ Trung Úy không tin lời của tôi, có lẽ Trung Úy cũng không sao tin rằng một vị thủ lĩnh của một quốc gia như chúng tôi lúc này đang bị các phi cơ của Hoa Kỳ dội bom tàn khốc như thế này mà ông ấy vẫn ở lại giữa lòng thành phố này với chúng tôi và người Hoa Kỳ như Trung Úy cũng không làm sao có thể hiểu được thực chất của sự vĩ đại về nhà lãnh đạo của chúng tôi đâu. Ông ấy nhứt định cùng chia sẻ tất cả những gian nguy mà nhân dân và các đồng chí của ông ấy đang gánh chịu.

Trần Văn Kim vừa nói, vừa cười. Một vòng lửa vàng vụt bùng lên soi sáng cả bên trong lòng chiếc Tatra khi một quả bom rơi ngay vào một kho nhiên liệu gần đó. Người tài xế vội vàng cho xe ngừng lại và mở cửa nhảy ra ngoài. Trần Văn Kim vẫn ngồi lại trên xe, đưa mắt nhìn ngọn lửa đang bốc cao một lúc đoạn ra lệnh cho hai người lính đang áp tải Mark Sherman điều gì đó rồi mở cửa bước xuống xe.

Ngay lúc này, chung quanh đây, dân chúng đã bỏ hết gồng gánh trên người cùng chạy vội hết về phía các vệ đường, chui vào các hầm trú ẩn được thiết lập dọc theo hai bên đường bằng các thùng chứa nhiên liệu hai trăm lít. Khi vào bên trong, người ta cho kéo các chiếc nắp đậy lại bên trên đầu và chỉ trong vòng một khoảnh sau thì toàn thể khu phố không còn một bóng người.

Hai người lính áp tải kéo Mark ra khỏi băng ghế bên sau xe, cố đẩy thân hình cao lớn của người phi công Hoa Kỳ vào một hầm trú ẩn gần đó, nhưng Mark không chịu quỳ xuống bên trong hầm để hai người lính có thể đậy lại chiếc nắp hầm. Tức giận vì thái độ lỳ lợm của Mark, một trong hai người lính đã không dẫn được cơn giận dữ, y lên tiếng quát tháo Mark liên hồi, đồng thời dùng báng súng đập mạnh vào người anh khi một quả bom khác rơi gần đó làm mảnh vụn của đất, đá rơi lả tả khắp mọi nơi. Sau cùng, hai người lính bỏ mặc Mark đứng dưới chiếc hầm không đậy nắp, chạy vội về phía một chiếc hầm khác.

Khi hai người lính áp tải đậy được nắp hầm của họ lại thì tiếng xé không khí cùng sức chấn động của bom nổ càng lúc càng nhiều, các mảnh vụn của bom tàn phá cùng đất, đá rơi rải khắp mọi nơi, rào rào đổ

xuống mũi chiếc Tatra đậu gần đó. Lửa từ kho nhiên liệu bị bốc cháy càng lúc càng nghi ngút bốc lên cao. Dưới ánh lửa vàng vọt, Mark Sherman ngẩng đầu nhìn lên trời với vẻ mặt đầy căng thẳng và giận dữ. Đứng trong chiếc hầm được thiết lập cho người Việt Nam bé nhỏ, Mark với cơn giận đang bùng dậy, anh đưa tay cầm lấy chiếc nắp hầm quãng mạnh qua bên kia lề đường. Chiếc nắp hầm bằng sắt lăn lóc trên mặt đường chạy thẳng qua bên kia lề mới dừng lại. Mark cung tay đưa lên trời, miệng thét thật lớn những âm thanh rời rạc về hướng các phi cơ bên trên làn mây u tối.

Những tiếng kêu thét của Mark vọt lên không rõ ràng và rời rạc cứ như tiếng kêu gào của một loài thú phát ra từ cổ họng của anh trong một trạng thái điên loạn đến cùng cực. Thình thoảng, tiếng gầm gừ của Mark bị chìm hẳn vào giữa tiếng bom nổ long trời gần đó, rồi những tiếng gầm gừ này lại vang dội giữa những khoảnh khắc yên lặng vô thường của cuộc không tập, nghe thật quái đản vô cùng.

Bên dưới một căn hầm trú ẩn gần đó, có một lúc Trần Văn Kim khẽ giở nắp hầm của mình đưa mắt nhìn về phía Mark Sherman, nhưng tiếng bom nổ mạnh gần đây làm rung chuyển mặt đất đã khiến Trần Văn Kim phải vội dậm lại nắp miệng hầm, ngay lúc đó một mảnh bom nhỏ tạt mạnh vào trán Mark Sherman làm anh ngã gục về phía trước.

Thân thể người phi công Hoa Kỳ nằm sóng xoài nửa trong, nửa ngoài miệng một hầm tránh bom tại phố phường Hà Nội. Mark nằm yên bất động khi tiếng phi cơ trên trời dần dần mất hút giữa đêm tối, trả lại sự yên tĩnh cho thành phố này. Bây giờ chỉ còn có tiếng rên khe khẽ của Mark Sherman thình thoảng vang lên giữa đêm tối mịt mù mà thôi.

HAI

Mười phút sau khi cuộc không tập chấm dứt, chiếc Tatra dừng lại trước một cổng tường cao của một công thự để binh lính tại nơi này khám xét giấy tờ rồi từ từ tiến vào bên trong một khoảng sân rộng có xây một pháo đài kiên cố trước dãy nhà cũ kỹ mang đầy đường nét kiến trúc âm đạm kiểu Staline thời 1940.

Bên sau băng ghế của chiếc Tatra, Mark Sherman lúc này đã tỉnh lại. Trên trán anh, nơi bị một mảnh đá, hay một mảnh bom văng trúng trong cuộc không tập vừa qua giờ này sưng húp. Mark ngồi thừ người ở băng sau với vẻ bất cần như thường lệ. Chiếc xe đỗ lại trước các bậc tam cấp của dãy nhà và Mark lạng lẽ để cho người ta dìu mình bước xuống xe, bước vào ngôi nhà trước mặt. Tại một trạm kiểm soát bên trong hành lang, nhiều binh sĩ của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam, ốm yếu với súng AK 47 của Nga kè kè trên tay, đang kiểm soát giấy ủy nhiệm của Trần Văn Kim. Mọi người, ai nấy đều nhìn Mark Sherman với những cặp mắt đầy hung tợn.

Bên dưới hành lang của tầng trệt, Mark với hai cánh tay bị còng, chân đi dép Bình Trị Thiên, một loại dép làm bằng vỏ xe hơi cũ, lê lét bước đi như một người sắp kiệt lực. Mỗi lần Mark Sherman chùn bước, thì anh bị hai người lính áp tải dùng báng súng thốc vào người thúc giục. Đến trước một cánh cửa sơ sài, có bộ đội đứng gác hai bên, người ta ra lệnh cho Mark dừng lại chờ nơi đó trong lúc Trần Văn Kim đưa tay gõ lên cửa rồi mở cửa bước vào một mình. Trong khi chờ đợi ở bên ngoài, Mark Sherman thấy những binh sĩ gác chung quanh đây, ai nấy đều nhìn mình với cặp mắt đầy căm hờn, tưởng chừng họ có thể ăn tươi, nuốt sống anh vậy, nhưng Mark vẫn đứng yên tại chỗ, đầu cúi xuống đất không buồn nhìn những đôi mắt cú vọ đang chăm chăm nhìn mình. Hai tay bị còng, thả lỏng trước mặt, ngay như một lúc sau đó

người ta mở cửa đẩy anh bước vào bên trong, Mark vẫn găm đầu nhìn xuống đất, bước đi và không hề ngẩng đầu lên.

Bên trong cùng của gian phòng có bóng dáng của người đàn ông ốm yếu đang cúi đầu xuống một đồng giấy tờ trên một chiếc bàn dài bóng loáng. Các chồng hồ sơ chưa kịp dọn dẹp và các hàng ghế không ngay hàng thẳng lối cho thấy một cuộc họp của Trung Ương Đảng Lao Động vừa mới chấm dứt tại đây không lâu. Trên vách tường phía sau lưng người đàn ông già yếu có treo một tấm hình của Vladimir Ilyich Lenin, trắng đen, chụp trong một thế nghiêm trang đang nhìn xuống. Đôi mắt người trong hình ánh rõ hùng khí cách mạng bên dưới khuôn mặt lạnh lùng và khung miệng đầy vẻ cương quyết, dưới cằm có để một chòm râu trái ấu.

— Bước tới đi.

Một trong hai người lính áp giải thúc giục Mark bước tới bằng mũi súng thốc mạnh vào hông. Mark bước tới, khi còn cách dãy bàn độ một thước thì người ta ra lệnh cho anh đứng lại. Người đàn ông đằng sau dãy bàn vẫn cúi đầu viết trên các tờ giấy một lúc lâu mới bỏ viết xuống và đưa tay ra hiệu cho binh sĩ đứng gần đó bỏ súng xuống trong một dáng điệu hết sức từ tốn.

Mark Sherman ngẩng đầu lên, nhưng đôi mắt của anh không có vẻ gì cho thấy anh có nhận ra người đàn ông với nét mặt nhăn nheo vàng vọt có hàm râu thưa dưới cằm mà tên tuổi của ông ta đã được toàn thế giới biết đến như là một ông tổ của cách mạng, nổi tiếng hơn cả người có bức hình treo trên tường đằng sau lưng mình nữa. So với Lenin thì người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam già hơn nhiều, da dẻ của ông ta nứt nẻ như người tiên sử, bộ ngực của ông gập xuống khiến chiếc áo trên người rộng thùng thình không khác gì áo quần của một hình nộm mà người ta thường thấy ở ngoài đồng ruộng, được nông dân dựng lên để xua đuổi chim chóc phá hại mùa màng. Chỉ có đôi mắt của ông ta là sáng rực và sống động mà thôi. Đôi mắt sáng hoắc, chứa đựng một sự trầm tĩnh khác thường, đôi mắt đó dường như đã thu hút hết những hào khí chung quanh căn phòng này. Ngay khi đôi mắt của người đàn ông

đó bắt đầu chuyển động thì khuôn mặt hốc hác và khô cằn của ông ta vụt chuyển thành một khuôn mặt dễ nhìn hơn, miệng chúm chím nở nụ cười kẻ cả.

Vẫn giữ nụ cười đó trên môi, người đàn ông tự châm cho mình một điếu thuốc rồi đưa ngón tay xương xẩu gõ nhẹ xuống một tờ giấy trên mặt bàn.

— Trung Úy Sherman, cha của Trung Úy có viết thư cho tôi.

Người đàn ông nói bằng tiếng Anh với một giọng hết sức tự tin.

— Mời Trung Úy hãy ngồi xuống đây.

Mark Sherman lê đôi chân bị xiềng bước đến chiếc ghế mà người đàn ông vừa chỉ, ngay khi đó thì một binh sĩ cầm súng bước tới, nhưng người đàn ông đã ra dấu cho y bước lùi ra sau.

— Cha của Trung Úy cũng có gửi cho tôi tấm hình mà ngày xưa chúng tôi chụp chung với nhau. Hồi chụp tấm hình này thì cha của Trung Úy cũng không lớn hơn Trung Úy bây giờ là bao nhiêu. Hồi đó chúng tôi là bạn và tôi có thể nhận ra là tình quyến thuộc gia đình lúc nào cũng vô cùng mạnh mẽ.

Nói tới đây người đàn ông tươi cười đưa một tấm hình nhỏ về phía Mark.

Trần Văn Kim này giờ vẫn im lặng đứng yên bên cạnh chiếc ghế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vội vàng bước vòng qua chiếc bàn, đến bên cạnh Mark Sherman đưa mắt nhìn vào tấm hình, đoạn nhìn sang Mark Sherman. Bức hình chụp Hồ Chí Minh đang tươi cười đứng chung với đám Sĩ quan và binh sĩ OSS, chụp tại một khu rừng hồi tháng 8 năm 1945. Các quân nhân Hoa Kỳ trong hình mặc quân phục ngấn, đầu đội nón đi rừng, chân mang giầy cao, bên trái Hồ Chí Minh là Joseph Sherman. Hồ Chí Minh thở một hơi dài rồi lên tiếng.

— Đó là những ngày đầy kỷ niệm của chúng tôi. Tôi đã giúp đưa cha của Trung Úy về lại đơn vị sau khi phi cơ của ông ấy bị quân Nhật bắn rơi, ngược lại cha của Trung Úy cũng giúp đỡ chúng tôi rất nhiều,

nhưng rất tiếc sự giúp đỡ lẫn nhau và sự hợp tác thân mật này của hai quốc gia chúng ta không được dài lâu.

Mark Sherman rời mắt khỏi tấm hình nhìn lên mặt Hồ Chí Minh. Một số đồng những tù binh Hoa Kỳ bị bắt tại miền Bắc này, ai cũng coi người lãnh đạo ở đây là một thứ người dơ bẩn, thừa thừa của gia súc mà tiếng Anh khi nói lên có âm hưởng như tên của đương sự. “*Horse Shit Man*”. Họ đã đọc trại giọng lại để cho giống tên của vị Chủ Tịch nước Việt Nam Dân Chủ này trước mặt các nhân viên tra tấn họ và kết quả là các tù binh Hoa Kỳ phải chịu những cực hình tàn bạo hơn bao giờ hết. Nhưng đối với những tù binh người Hoa Kỳ thì mỗi khi được nhắc tên của Hồ Chí Minh bằng chữ này thì với họ, đây là một vinh dự. Ý nghĩ này hiện ngay lúc này đang chọt lóe lên đầu óc của Mark Sherman. Đã hơn một lần anh mấp máy đôi môi định lên tiếng, nhưng rồi anh lại kèm hãm được và thu mình vào thế thụ động như trước.

Hồ Chí Minh nhìn Mark Sherman, ông quan sát người sĩ quan trẻ một lúc rồi lại mỉm cười thân thiện trước khi đưa tay mở một vài chai bia đặt trong một chiếc khay để cạnh đó từ lúc nào. Hồ Chí Minh rót rượu sủi bọt vào một cái ly rồi đẩy ly bia đến trước mặt Mark trước khi rót vào một ly khác cho mình.

— Thật là một lầm lẫn lịch sử khi Hoa Kỳ lại đi trở mặt với bạn bè thân thuộc, từng biết nhau từ năm 1945 để giờ thành là kẻ thù của chúng tôi. Vậy chúng ta hãy cùng uống mừng cho sự khôn khéo của Hoa Kỳ ngày xưa đi Trung Úy. Không phải để mừng cho sự điên rồ của Hoa Kỳ hiện tại đâu. Có thể rồi đây sẽ có ngày mà các người lãnh đạo đất nước của Trung Úy sẽ khôn ngoan hơn.

Hồ Chí Minh đưa bàn tay xương xẩu, ra dấu cho Mark uống bia, nhưng người sĩ quan Hoa Kỳ vẫn đưa mắt nhìn người đối diện không một phản ứng nào, và ly rượu trên bàn vẫn không được anh sờ đến.

Hồ Chí Minh cầm ly rượu đưa lên miệng uống nghe ròn rột rồi đưa tay chỉ lên vết sưng trên trán của Mark.

— Mấy trái bom do đồng đội của Trung Úy thả hôm nay suýt giết chết Trung Úy rồi đó phải không? Thật là một điều hết sức mỉa mai. Tôi mời Trung Úy đến đây là muốn Trung Úy được an toàn, để giữ lời hứa với người bạn đồng chí cũ.

Đàng sau ghế, Trần Văn Kim len lén ra hiệu cho người cán bộ khác đang đứng gác ở cửa phòng. Người binh sĩ này hiểu được ý của Kim vội vàng bỏ đi.

— Trung Úy đã có hai năm dài để suy nghĩ về các hành động ngu xuẩn của Hoa Kỳ rồi phải không?

Hồ Chí Minh lại nhoẻn miệng cười với Mark, nhưng lần này giọng nói của ông ta có vẻ chua chát và không còn giễu cợt nữa.

— Bây giờ thì Trung Úy có lẽ đã biết rõ về chúng tôi và đã biết chính nghĩa của chúng tôi là chính đáng rồi phải không? Chúng tôi đã chiến đấu hơn một ngàn năm rồi để giành lại độc lập cho đất nước của chúng tôi và chúng tôi phải để cho Trung Úy thấy là chúng tôi sẽ không bao giờ ngừng chiến đấu, cho đến khi đạt được phần chiến thắng mới thôi.

Hồ Chí Minh ngừng nói một lúc lâu, đôi mắt ông ta chăm chú nhìn như muốn thiêu đốt người đối diện.

— Sự thừa nhận vấn đề này hiện đang bành trướng mạnh trong quần chúng tại Hoa Kỳ, tại quê nhà của Trung Úy đó. Cho nên Hoa Kỳ phải từ bỏ ngay cuộc chiến tranh xâm lăng thực dân mới này mới được. Trong thời gian Trung Úy bị bắt giữ tại đây thì tại Hoa Kỳ, nhân dân đã nhận thức được rằng nhân dân Việt Nam chúng tôi chắc chắn cuối cùng sẽ toàn thắng. Trung Úy có thể giúp đỡ cho công việc này chóng thành tựu để giảm thiểu đi sự đau khổ của chính mình và của những người khác tương tự như Trung Úy nếu như Trung Úy chịu đứng ra tố cáo công khai sự ngu xuẩn của Hoa Kỳ hiện tại.

Phản ứng duy nhất của Mark Sherman sau lời nói của Hồ Chí Minh là anh vụt ngồi xuống chiếc ghế cạnh đó.

Cùng lúc này thì cánh cửa gian phòng lại vụt mở và người lính mà Kim đã ra hiệu bỏ đi lúc này bây giờ lại bước vào, tiếng chân dép Bình Trị Thiên của gã bước nhanh, phá tan sự yên lặng trong phòng. Khi đến bên chiếc bàn, người lính đặt lên bàn một gói vải nhỏ rồi trở lại vị trí đứng gác như cũ. Trần Văn Kim bước đến đưa tay tháo chiếc bọc vải bày ra bàn rồi thụt lùi lại phía sau. Trên mặt bàn, một lá thư chưa đóng dấu còn nằm trong phong bì chưa ghi địa chỉ, nằm bên cạnh mấy tờ giấy bạc tiền Việt Nam Cộng Hòa nhăn nheo, một xâu chìa khóa, một chiếc khăn tay và một chiếc chân thú có lông tơ mịn được gắn vào một sợi dây chuyền vàng. Trần Văn Kim nhỏ nhẹ nói.

— Đây là các vật sở hữu của Trung Úy Sherman khi bị bắt, thưa đồng chí Chủ tịch.

Hàm râu dài và thưa của Hồ Chí Minh quét lên mặt bàn khi ông ta chồm tới cầm lá thư, mở ra đọc, một lúc sau ông đưa mắt nhìn Mark.

— Vì lý do nhân đạo, và để đáp lại lời hỏi thăm của cha Trung Úy, chúng tôi sẽ để cho Trung Úy được gửi lá thư này về cho mẹ của Trung Úy. Như vậy, ít nhất gia đình của Trung Úy cũng có bằng cứ là Trung Úy vẫn khỏe mạnh. Tôi tin rằng Trung Úy sẽ biết đây là một sự nhân nhượng để tỏ lòng kính trọng cha của Trung Úy khi ông ấy phục vụ với chúng tôi ngày xưa.

Hồ Chí Minh gõ gõ lá thư xuống mặt bàn như để nhấn mạnh lời nói của mình, nhưng Mark Sherman không nghe được gì cả. Mark đang chăm chú nhìn một vật đang để trên bàn, đôi mắt long lanh của Mark vụt biến đổi khác thường.

Đứng cạnh đó, Trần Văn Kim thấy rõ sự đổi thay trên mặt Mark Sherman, Kim ra lệnh cho người lính gác bước tới, nhưng trước khi người lính kịp bước tới bên cạnh Mark thì viên sĩ quan không quân Hoa Kỳ đã chồm lên khỏi ghế, hai bàn tay bị còng được quăng mạnh tới một vật có chòm lông tơ mịn, nhưng trước khi Mark rút được bàn tay có cầm món đồ mình muốn về thì người lính đã rút vội khẩu súng lục bên hông, trở bóng súng, đập mạnh xuống hai bàn tay của Mark, đồng thời

dùng tay siết chặt cổ họng của Mark, giật ngược anh ngồi lại phía sau. Mặc dù người sĩ quan Hoa Kỳ đang bị nghẹn cổ vì sự tàn bạo của người lính hộ vệ, mắt anh trợn trắng, nhưng bàn tay Mark vẫn không bỏ rơi vật mình vừa nắm được.

— Cái đó là cái gì vậy?

Hồ Chí Minh nhíu mày làm cho khuôn mặt nhăn nheo của ông ta càng thêm khó nhìn, ông ta quay qua hỏi Kim.

— Thừa đồng chí Chủ Tịch, tôi nghĩ đó là một cái chân thỏ phơi khô mà thôi. Qua mấy lần thẩm vấn thì Trung Úy Sherman đã thú nhận là lúc nào anh ta cũng mang theo cái chân thỏ đó bên mình mỗi khi bay các phi vụ hành quân. Ở Tây phương, người ta tin rằng người đeo cái chân thỏ bên mình như vậy sẽ gặp được nhiều may mắn...

Người lính hộ vệ sau khi nghe lời đối đáp giữa Trần Văn Kim với vị Chủ Tịch, anh ta vụt thụt người xuống, với cánh tay còn lại, gã đàn ông cố nạy bàn tay đang cầm chiếc chân thỏ, giật mạnh ra khỏi tay Mark. Người lính hộ vệ cười nhẹ khi lôi được chiếc chân thỏ đem đặt lại trên bàn. Mặc dù hai tay bị còng, Mark vẫn cố sức vùng vẫy khỏi sự kềm kẹp của người lính. Anh nhào tới trước mặt bàn với ý định chụp lại chiếc chân thỏ một lần nữa, nhưng một người lính thứ hai từ đằng sau chạy vụt tới choàng người giữ lấy thân thể Mark. Phải khó khăn lắm hai người lính Cộng sản Bắc Việt mới vật ngã được Mark xuống sàn nhà, cả ba cùng hào hển thở.

Hồ Chí Minh đứng lặng yên nhìn ba người quần nhau dưới sàn nhà một lúc rồi quay qua nhìn Trần Văn Kim.

— Trung Úy Sherman bị bắt vào trường hợp nào vậy?

Kim bước tới trước một chút.

— Anh ta là một người cứng đầu nhất trong đám tù binh Hoa Kỳ. Suốt chín tháng đầu anh ta chống cự lại hết mọi kỹ thuật thẩm vấn của chúng ta. Kể từ ngày bị bắt cho đến nay anh ta thường xuyên bị nhốt riêng. Ba tháng sau này khi chúng ta nhận được thư của cha anh ấy thì

chúng tôi cho quan sát anh ta thường xuyên hơn để đề phòng anh ấy khỏi tự vẫn.

— Vậy đồng chí định xử trí với y như thế nào? Đồng chí chỉ mới cho tôi biết là mình có thể dùng y vào một phương thức đặc biệt mà thôi.

— Thưa đồng chí Chủ Tịch, tôi nghĩ là chúng ta nên tỏ ra nhân từ, độ lượng trong kế hoạch tuyên truyền của chúng ta mới được.

Bên dưới sàn nhà Mark Sherman vẫn còn rên rỉ giữa hai người cán binh. Kim nhìn họ một lúc rồi nói.

— Nếu đúng thời cơ thì chúng ta có thể thả y sau sáu tháng tới đây, nhưng xin đồng chí Chủ Tịch hãy cho phép tôi xử lý y trong thời gian từ đây đến đó. Tôi đã nghiên cứu kỹ trường hợp của anh ta cẩn thận lắm, và theo tôi, nếu như y được đối xử đúng cách thì y chắc chắn sẽ là một mối lợi lớn cho chương trình tuyên truyền vận động quần chúng Hoa Kỳ để tiến tới việc chấm dứt cuộc chiến của họ với chúng ta.

Hồ Chí Minh gật đầu đồng ý rồi thở dài:

— Đồng chí quả thật tài ba trong những vấn đề như thế này. Tôi không còn gì để bàn cãi với đồng chí nữa. Thôi đồng chí hãy thực hiện theo phương cách của đồng chí đi.

Trần Văn Kim mỉm cười biết ơn với người Chủ Tịch đảng Cộng Sản rồi gật đầu ra hiệu cho hai người cán binh kéo Mark Sherman ra ngoài trong khi đó Kim ghé miệng thì thầm vào tai Hồ Chí Minh điều gì đó. Chủ Tịch Hồ Chí Minh gật đầu rồi quay lại cầm chiếc chân thỏ lên, đoạn nhìn về hướng Mark, đôi mắt y long lanh hết nhìn vào chiếc chân thỏ rồi đến nhìn vào Mark, một lúc sau ông ta ra lệnh cho người lính thả Mark ra trước khi họ đưa anh ra cửa. Hồ Chí Minh thấy chiếc chân thỏ về phía Mark.

Mark Sherman nhìn vào cái vệt chân yêu của mình trần trối, gương mặt anh thoáng một chút bối rối, anh ngần ngừ nhìn chiếc chân thỏ nằm dưới sàn nhà với vẻ hoài nghi hần đầy lên gương mặt của mình, rồi bằng một cử chỉ thật nhanh, Mark đưa tay vỗ lấy cái chân thỏ, giấu nhanh vào hai tay. Hồ Chí Minh đứng yên mỉm cười trước hành động

và cử chỉ của Mark với thái độ của người vào bậc cha chú đang hài lòng về con cháu của mình. Nhưng rồi nụ cười đó vụt tắt đi, Hồ Chí Minh ra hiệu cho mọi người bước đi rồi ông ngồi lại xuống ghế, bận bịu với đồng giấy tờ trước mặt như lúc mọi người chưa vào đây.

Suốt đoạn đường từ nơi Hồ Chí Minh đang cặm cụi làm việc về đến khám đường mới, khám đường của sở Mật Thám ngày xưa, tại trung tâm thành phố Hà Nội, Mark Sherman ngồi bên băng sau chiếc Tatra, hai tay siết chặt lấy chiếc chân thỏ, gương mặt Mark lúc này thay đổi khi bình thường, khi căng thẳng quá mạnh khiến các móng nhọn chân thỏ cày sâu vào lòng bàn tay anh đến rướm máu và khi về tới phòng giam và bị nhốt trong phòng tối một mình, Mark ngồi phệt xuống sàn nhà bằng đá, cong người lại đưa chiếc chân thỏ lên miệng mút như một đứa bé đang say sữa với chiếc núm vú bằng cao su. Mark không hề quan tâm đến một số chuột mà các lính gác tù đã cố ý để chúng bò vào phòng giam qua một lỗ hổng dưới sàn nhà. Mark cong người mút chiếc chân thỏ trong miệng và rên khe khẽ, anh vận người trong tư thế không biết vì đau đớn hay vì thống khoái, mãi cho đến khi anh thiếp hẳn đi vào giấc ngủ của mình.

Trong lúc người con trai kế của Joseph Sherman đang thiếp người trong phòng giam tại một khám đường u tối ngoài Hà Nội, thì Joseph đang thần thờ bước đi bên dưới đường phố mờ tối tại Sài Gòn, tâm trí cố quên đi những hình ảnh trong quá khứ đang thường xuyên ám ảnh trong trí não mình. Joseph trở lại cái Thủ Đô miền Nam này sau mười hai năm không hề đặt chân đến, và mặc dù bộ mặt của cái thành phố này bây giờ đã đổi thay rất nhiều với các cảnh tượng ồn ào và nghịch thường của các nỗ lực dồn hết cho chiến tranh mà Hoa Kỳ đang thực hiện tại đây, nhưng những tình cảm của một thời xa xưa vẫn bùng dậy mãnh liệt trong lòng anh, dù thời gian qua có làm nhòa đi với đời sống hàng ngày của mình.

Bên cạnh Joseph lúc này có Trần Văn Tâm đang lặng lẽ song đôi đi dọc theo đường Công Lý. Bên ngoài hàng rào làm bằng những thanh sắt nhọn, Joseph thấy Dinh Độc Lập của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu được kiến trúc theo kiểu tân thời, mặc dù quang cảnh chung quanh đây đã thay đổi, nhưng khi nhìn vào khuôn viên Dinh thự này, Joseph vẫn còn thấy rõ ràng cái vườn hoa mà những người trồng tía đã bỏ công thật nhiều để chăm sóc cẩn thận không khác gì như những khoảng không gian của Dinh Thống Đốc ngày xưa.

Joseph thấy rõ ở đó một đứa con trai mười lăm tuổi đầu, hay cả thẹn trong bộ đồ Tuxedo đầu đời chạy thực mạng trên sàn gạch để cố đỡ chiếc bình sứ vô giá Trung Hoa đang bị một con khỉ nhỏ hoảng hốt nhảy vào bên trong và làm lật đổ khỏi chiếc bệ chưng bình. Joseph cũng thấy rõ đứa con trai mười lăm tuổi lúc đó rất hãnh diện về việc làm của mình trước mặt viên Đại Thần người bản xứ, thân sinh của người đàn ông đang đi bên cạnh mình lúc này. Hồi đó ông ta từ một Dinh thự khác đến đây, đứng trước bậc thềm Dinh thự này, đưa cặp mắt

thất thần nhìn đứa con trai Hoa Kỳ dang ôm trên tay một con khỉ nhỏ với vẻ nửa vờ, nhưng đầy hiểu biết. Con khỉ nhỏ vẫn vung vẩy vòng tay đứa con trai với bộ Tuxedo nhàu nát.

Joseph cũng kiểm soát trí nhớ của mình để nhớ lại khuôn mặt ngây thơ bí hiểm của đứa bé gái mười tuổi, con của vị quan Đại Thần lúc đó đang trơ mắt nhìn người ân nhân xa lạ đã cứu được con vật của mình. Joseph liếc nhìn sang Trần Văn Tâm bên cạnh và tự hỏi không biết Tâm có đọc được ý nghĩ của mình trong lúc này hay không. Tâm bây giờ đã đứng tuổi, nhưng vẫn còn mang vóc dáng dễ thương của người Á Đông, anh bình thản đưa mắt nhìn chung quanh. Tâm theo dõi một đoàn quân xa của quân đội Hoa Kỳ đang ồn ào chạy qua chỗ hai người, và khuôn miệng như con gái của Tâm chau lên khó chịu khi đoàn xe vừa di chuyển vừa bóp kèn inh ỏi, để lại nhiều cuộn khói dày đặc khắp một vùng.

Joseph và Tâm, không ai nói gì với nhau hết cả, cả hai cùng bước rẽ qua một con đường khác dẫn về phía Cercle Sportif. Tại đây, Joseph thấy có một số người chủ đồn điền Pháp, nhiều người Hoa Kỳ và một số thương gia vừa Việt Nam vừa Trung Hoa đang tụ họp thành từng nhóm riêng biệt. Mọi hình ảnh thời thuộc địa xa xưa giờ đã biến mất, nhưng khi vừa đến cổng khu vực này, đầu óc của Joseph sống lại với cái kỷ niệm êm đềm lúc anh đưa Lan từ nơi này về nhà trên chiếc xe thổ mộ khi có sự xáo trộn trong một cuộc tranh tài quần vợt, rồi tâm hồn Joseph chùng xuống buồn thảm.

Joseph mới đến đây có ba ngày, mà ngay lúc phi cơ chưa chạm bánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất, thì đầu óc anh đã bị quay cuồng với các ký ức thời xa xưa. Suốt cuộc hành trình dài hai mươi bốn giờ bay, Joseph đã cố dỗ giấc ngủ mà không làm sao chớp mắt được, và khi chiếc Boeing của hãng hàng không Pan Am bắt đầu bớt tốc lực bay qua các nhánh sông Sài Gòn, Joseph đã thấy bóng dáng hai chiếc tháp nhọn của Vương Cung Thánh Đường, từ đó trí nhớ lại đưa anh về với cái kỷ niệm lần đầu tiên trên chiếc tàu Avignon, lúc uốn mình dọc theo giòng sông Sài Gòn cách đây bốn mươi năm, Joseph đã thấy hai chiếc tháp

nhọn mà theo trí tưởng tượng của đứa con trai hồi đó tưởng là đôi tai của một chú thỏ rừng nhô lên giữa rừng cây rậm rạp của Sài Gòn. Đến khi bước ra khỏi lòng phi cơ, Joseph chợt khám phá ra, là chỉ có Sài Gòn năm xưa mới vẫn còn mãi mãi trong lòng anh mà thôi.

Sài Gòn với không khí ẩm ướt vẫn không thay đổi, nhưng Sài Gòn lúc này lại có thêm đầy đặc mùi ét xăng nồng nặc lúc nào cũng chui vào cổ họng và suốt dọc đường từ phi trường về đến khách sạn Continental, Joseph phải trải qua một cơn kẹt xe chưa từng thấy bao giờ. Trên đường phố, các chiếc xích lô đạp vẫn do những người Việt Nam ốm yếu còng lưng đạp thay cho những chiếc xe kéo ngày nào. Chen lẫn vào đó những chiếc taxi màu xanh và vàng nhạt hiệu Renault dập dùi, thỉnh thoảng cũng có một vài chiếc Citroen hoặc Peugeot cũ kỹ thời Pháp thuộc chen chúc, bây giờ Sài Gòn còn có thêm nhiều quân xa đồ sộ của quân đội Hoa Kỳ lẫn một số xe Chevrolet, Pontiac và Mercury của các nhân viên dân chính Hoa Kỳ nữa, trong khi đó trai thanh gái lịch Việt Nam di chuyển đầy đường trên những chiếc xe Lambretta, Vespa và lớp lớp, đoàn đoàn Honda. Điều làm cho Joseph nghe vui được trong lòng nhất trong lúc này là anh còn thấy được nhiều thiếu nữ Việt Nam vẫn còn mặc những chiếc áo dài ra đường, thỉnh thoảng một vài thiếu nữ phải lấy khăn tay buộc ngang mũi để tránh ngửi mùi ét xăng giữa giòng xe cộ dập dùi tại đường phố Sài Gòn. Các cảnh trí êm đềm này làm cho Joseph mơ màng nhớ tới niềm hân hoan của mình có được từ nhiều năm trước.

Với ba ngày có mặt tại Sài Gòn, lần nay Joseph chợt khám phá thêm là vì lối sống vội vàng do chiến tranh gây ra đã làm cho Sài Gòn mất đi cái thói quen nghỉ trưa trong khi có thêm bốn giờ giới nghiêm bắt đầu từ nửa đêm đến bốn giờ sáng. Thời gian này thay vì thành phố được yên tĩnh thì trái lại là lúc mà, tiếng ồn ào của những đoàn quân xa Hoa Kỳ vang dậy khắp mọi nơi. Trưa Sài Gòn bây giờ vẫn còn một vài cửa tiệm kéo kín cửa sắt để nghỉ trưa, nhưng các bảng hiệu bằng đèn néon tại các quán rượu, các gian hàng bán đồ kỷ niệm dọc theo đường Tự Do, Lê Lợi và Nguyễn Huệ vẫn còn mở cửa để phục vụ khách hàng

người ngoại quốc là những người Hoa Kỳ đang được nghỉ phép đập dùi khắp đường phố đầy ô nhiễm này. Đó đây các cao ốc được xây cất thêm rất nhiều để đáp ứng nhu cầu nơi ăn chốn ở cho quân đội Hoa Kỳ, làm mất đi vẻ đẹp của thành phố Sài Gòn thời xa xưa.

Một điều khác làm Joseph còn hài lòng, là sau khi dẫn đo cân nhắc nhiều lần, sau cùng anh nhận làm việc cho chính phủ Hoa Kỳ tại đây với chức vụ cố vấn cao cấp tại phòng liên lạc dân sự của Hoa Kỳ thuộc cơ quan Juspao. Người ta đã thu xếp để cho anh cư ngụ tại một biệt thự cũ của Pháp trên đường Công Lý. Chính tại nơi này Joseph đã mời Trần Văn Tâm đến dùng cơm chiều với mình do một người đầu bếp người Việt đứng nấu và mặc dù sự liên hệ giữa anh và Tâm cũng như gia đình của Tâm đã quen biết nhau trong một thời gian không phải là ngắn ngủi, nhưng trong suốt bữa ăn, dù Joseph có nói năng gì thì Tâm vẫn không cười mở như ý của Joseph hết cả.

Trần Văn Tâm đã gượng gạo cười trong bối rối, khi Joseph hỏi về gia tài, ruộng đất mà Tâm được thừa hưởng ở vùng đồng bằng Cửu Long, từ đó Joseph khám phá ra rằng dù sau nhiều năm Hoa Kỳ có làm áp lực để Việt Nam cải tổ lại chính sách ruộng đất, nhưng Tâm vẫn còn thừa hưởng một số ruộng đất rất lớn, cho nên thái độ dè dặt của Tâm khởi điểm từ đó. Hiện tại, Tâm là Thứ Trưởng Bộ Thông Tin trong Nội Các của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Joseph hiểu ngay với chức vụ này Tâm không được công chúng biết tới nhiều về tất cả mọi cơ hội thăng tiến, về kinh doanh cũng như mọi khía cạnh ung thối trong nền kinh tế thời chiến tại nơi này. Một lần khác Tâm cũng đã cười miễn cưỡng thú nhận là mình đang có nhiều mối lợi lớn về tài sản kiến trúc và các vấn đề xuất nhập cảng, mặc dù có tiết lộ như vậy nhưng thái độ của Tâm vẫn hết sức e dè tưởng chừng như Tâm hiểu được rằng sau cùng thì mình cũng sẽ bị hỏi đến những vấn đề khó trả lời như vậy.

Joseph phải vỗ về sự tò mò của mình, thật ra đây chỉ là một mối quan tâm giữa tình bạn mà thôi. Anh cố dàn xếp sự gặp gỡ cho có vẻ tự nhiên khi hai người lên sân thượng của ngôi nhà này để ngồi uống rượu và để thở không khí trong lành với vườn hoa ngát hương thơm trên đó.

Trần Văn Tâm thoát được các câu hỏi về Chính quyền mới, về Hiến Pháp mới, về các câu hỏi liên quan đến chương trình Bình Định Nông Thôn nên anh quày quả ngỏ lời cảm ơn Joseph về bữa cơm chiều với chả giò đặc biệt do một đầu bếp người Việt khéo tay đứng nấu với rượu vang hảo hạng của Pháp. Đến khi Joseph hỏi Tâm về Tuyết thì Tâm yên lặng thật lâu, đến nỗi Joseph tưởng Trần Văn Tâm cố tình bỏ qua câu hỏi của mình, mãi một lúc thật lâu sau Tâm mới đưa mắt nhìn vào khu vườn nhỏ trên sân thượng để tránh cái nhìn đầy kiên nhẫn của Joseph rồi mới cất giọng nói:

— Tôi vẫn không biết gì chắc chắn hơn những điều mà tôi đã nói cho anh nghe hồi năm 1956. Con gái của anh bỗng dưng mất tích. Trên thực tế nó mất biệt đi mà không để lại tung tích gì hết cả.

— Anh nói là trên thực tế?

Joseph thình lình quay lại hỏi, không giấu được vẻ hồi hộp và hy vọng trong lời nói của mình.

— Nói như vậy, có nghĩa là trong thời gian qua anh có biết sơ qua về tin tức của nó phải không?

Trần Văn Tâm lại trở về với sự im lặng thẫn thờ của mình và Joseph có cảm tưởng như thấy gương mặt Tâm đanh lại.

— Tất cả chỉ là tin đồn mà thôi. Không có gì chứng minh được đó là tin xác thật hết cả. Từ khi Tuyết nó quyết định theo Cộng Sản, anh cũng nên hiểu rằng gia đình chúng tôi không một ai có ý muốn tìm hiểu thêm tình cảnh của nó. Chúng tôi có nghe kể lại là Tuyết nó lấy một du kích quân có tên là Đặng Đình Lương. Tên này bị bắt và chết tại Sài Gòn. Người vợ của y, có lẽ là Tuyết, vì chồng con nên quyết tâm trả thù. Nó gia nhập vào một toán ám sát nội thành và giết chết một vài nhân viên an ninh của chính quyền, rồi cũng chính nó sau này là một Trung Đội Trưởng nổi tiếng xuất hiện tại một vùng thuộc đồng bằng Cửu Long. Tuyết lấy tên của chồng ghép vào tên của mình để gia nhập cách mạng với tên mới là Tuyết Lương.

Joseph kinh hoàng chồm người tới bên cạnh Tâm.

— Tôi không làm sao tin được chuyện này.

Trần Văn Tâm đáp không cần suy nghĩ:

— Như tôi đã nói với anh, chuyện này không có bằng chứng nào người đó là con gái của anh hết cả, vì đây chỉ là tin đồn, do người ta nói lại mà thôi. Hơn nữa Tuyết cũng không phải là một cái tên hiếm hoi gì ở Việt Nam, có điều tin đồn cho biết Tuyết là một cô gái lai.

Joseph ngồi dựa xuống ghế, anh chùng chân lại cố tập trung tư tưởng về lời nói của Trần Văn Tâm vừa đề cập đến. Một lúc sau, Joseph đứng lên bước tới, bước lui trên sân thượng.

— Anh nghe người ta nói tin này vào khoảng thời gian nào hử Tâm?

— Đầu vào những năm đầu 1960.

— Vậy từ đó đến nay, có ai còn nhắc đến tên nó nữa không?

Trần Văn Tâm lắc đầu:

— Khoảng 1963 thì dường như nó không còn xuất hiện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long nữa.

Joseph nhìn Tâm với vẻ hốt hoảng:

— Vậy có lẽ nó đã bị giết rồi?

Tâm trả lời, nhưng vẫn cố tránh cái nhìn của Joseph.

— Cũng có thể lắm, nhưng như tôi đã nói là gia đình tôi đã không sốt sắng cho lắm để tìm hiểu sự thật chuyện này cho tường tận. Có thể cấp lãnh đạo của Mặt Trận Giải Phóng đã đưa nó đi nhận một nhiệm vụ mới nào đó để ít bị chú ý hơn. Cộng Sản lúc nào cũng đòi hỏi sự trùng hợp và kỷ luật trên hết mọi việc. Một người đàn bà đẹp, lưng đeo súng lục Hoa Kỳ như các tay súng miền Viễn Tây, xuất hiện làm sao phù hợp với vùng đồng bằng dưới đó được? Có lẽ nó đã quá nổi tiếng cũng nên.

Joseph dừng chân, cầm chai rượu rót thêm cho hai người, và suốt trong một thời gian khá lâu, hai người đàn ông ngồi yên lặng uống rượu mà không ai nói với nhau một lời nào. Bỗng dưng Joseph quay lại nhìn Tâm, gương mặt đầy chiều suy nghĩ.

— Anh có nghĩ là người ta đưa Tuyết ra Đà Nẵng để làm những công tác tình báo không?

— Để theo dõi các phi công Hoa Kỳ khi họ ra phố phải không?

— Đúng vậy.

Joseph gật đầu vội vã.

— Có thể như vậy, nhưng tại sao anh lại hỏi như vậy?

— Bởi vì con trai kế của tôi là Mark, nó đi không quân và đóng tại Đà Nẵng. Trước khi nó bị bắn rơi ngoài Bắc cách đây hai năm. Chúng tôi không biết được là nó còn sống hay đã chết trong lần bị bắn rơi đó, nhưng trong một lá thư cuối cùng mà nó viết về cho mẹ nó, nó có đề cập lời mời tới một cô gái Việt Nam tại Đà Nẵng mà nó nghĩ là cô gái đó đã tự xưng mình là Tuyết. Lá thư không nói điều gì rõ ràng hết, nhưng cái người mang tên Tuyết đó đã biết tên con trai tôi và qua một người con gái khác đã nói lại với Mark thì Tuyết có cho biết cha của cô ta là người Hoa Kỳ. Con trai tôi nó viết thư này không có chủ định, chứng tỏ nó không biết gì về nội tình hết cả.

— Vậy con trai của anh có biết là nó có một người chị cùng cha khác mẹ với nó không?

Joseph vụt quay nhanh đi nơi khác.

— Không, cả hai đứa con trai của tôi, không đứa nào biết về Tuyết hết cả. Tôi không có nói cho chúng nó biết. Tôi rất ân hận là kể từ ngày chúng nó lớn lên, tôi đã không ở gần và giúp đỡ gì cho chúng hết cả.

— Vậy anh có ra Đà Nẵng lần nào chưa?

Joseph gật đầu:

— Ngay khi đến đây, tôi đáp máy bay ra ngoài đó.

— Vậy anh có tìm ra manh mối gì không?

Joseph thở một hơi dài.

— Không, tôi không tìm ra được gì cả. Tôi không tìm ra được dấu vết nào về cô Tuyết đó cả, nhưng tôi vẫn còn một chút hy vọng.

Trên gương mặt Tâm vụt nở một nụ cười buồn thẳm như có ý cùng chia sẻ nỗi niềm với Joseph.

— Joseph, nếu quả thật Tuyết Lương đúng là con gái của anh thì anh sẽ là một người vô cùng đau khổ khi có một đứa con đứng về phía quân thù, nhưng cũng có thể từ đó sẽ giúp anh hiểu được rõ hơn sự bất hạnh của dãy đất này nhiều hơn. Bây giờ thì chúng ta cùng có chung một nỗi niềm. Chúng ta cùng có người cùng chung máu mủ chống đối và chém giết lẫn nhau trong trận chiến tranh tàn bạo này.

Joseph cất tiếng nhỏ nhẹ:

— Tôi xin lỗi anh. Tôi chỉ nghĩ đến mỗi một mình tôi thôi, tôi đã quên hẳn đi việc anh cũng có một đứa em trai là Kim.

— Đừng xin lỗi, Joseph à. Đối với người Việt Nam chúng tôi thì chuyện này không phải là một chuyện bất thường.

— Cách đây không lâu, chúng tôi cũng bị một trận nội chiến, nên tôi cũng hiểu được ít nhiều. Những năm sau này, anh có liên lạc được với Kim không?

Joseph nói với giọng buồn thảm trong khi Tâm nhún nhẹ vai quay đi nơi khác:

— Làm sao mà một đảng viên kỳ cựu của Trung ương Đảng Cộng Sản của Hà Nội lại có thể liên lạc được với một nhân viên thứ yếu trong Nội Các Sài Gòn như tôi được.

— Nhưng mà đâu có ai biết, phải không? Các du kích Việt Cộng vẫn thường lén về nhà ăn Tết, mặc dù họ vẫn ở phía bên kia.

— Chuyện đó chỉ có thể xảy ra cho những nhân viên cấp nhỏ mà thôi. Đối với đứa em của tôi thì không có gì bằng việc lãnh đạo Cách Mạng của nó. Kể từ ngày nó làm nhục cha tôi, tôi đã thề không bao giờ nói chuyện với nó nữa, trừ phi nó quỳ xuống xin lỗi tôi mà thôi.

Trần Văn Tâm bật một chuỗi cười chua chát, nói tiếp:

— Anh có thể tưởng tượng được Kim nó sẽ trở về Sài Gòn này để quỳ gối xuống mà xin lỗi tôi về những tội ác tày trời của nó không? Mẹ tôi đã giấu nỗi đau khổ trong lòng mình cho tới ngày bà mất đi. Mẹ tôi đã không bao giờ được vui, kể từ ngày Kim nó sỉ nhục cha tôi cùng ông bà tổ tiên một cách quá quắt như vậy.

Trần Văn Tâm nói trong vô vọng:

— Nhưng mặc dù vậy, mặc dù chúng tôi bị chia rẽ trầm trọng như thế, mặc dù Kim là Cộng sản, nhưng nó vẫn là em tôi.

Joseph cất giọng đầy chán nản:

— Vâng, và Tuyết dù bây giờ nó ở đâu, dù nó có làm gì, nó vẫn là con của tôi.

Cả hai người cùng trở lại im lặng. Để đánh tan bầu không khí nặng nề này, Joseph đã đề nghị với Tâm cùng tản bộ xuống các đường phố để giải khuây. Hai người cùng sóng vai dưới lẽ đường, nhưng mỗi người lại đeo đuổi một ý tưởng riêng của mình. Bỗng Joseph nhớ tới đứa con trai của Lan và Paul, anh lên tiếng hỏi thăm Tâm về vấn đề này và Tâm cho anh biết là Trang đã bị giết sau khi ra trường được vài tháng. Tin tức này càng làm cho hai người buồn thêm hơn, cho nên cuối cùng hai người lại bị rơi vào im lặng.

Thành phố về đêm với dân cư trên ba triệu người vẫn ồn ào với các toán lính người Hoa Kỳ ra vào tấp nập tại các quán rượu. Tại công trường Quách Thị Trang và chung quanh chợ Bến Thành, người người tấp nập. Đó đây một vài người không nhà, không cửa dọn chỗ để tạm ngủ qua đêm tại các cửa chợ và các lẽ đường. Không ai bảo ai, cả Tâm cùng Joseph vội vã bước nhanh đi để tránh cái thảm cảnh mà chiến tranh đã gây nên. Khi hai người đến công trường ở Vương Cung Thánh Đường thì Joseph và Tâm cùng chia tay.

Joseph quay người hướng về đường Công Lý để về nhà, nhưng vừa bước đi được vài bước thì Joseph lại dừng chân. Mặc dù vừa trải qua một thời gian đầy buồn bã với Trần Văn Tâm, và phải trải qua một cơn kinh hoàng trước một Sài Gòn đổi thay quá nhiều và nhanh chóng, nhưng đối với Joseph, cái thành phố mang một bộ mặt mới này vẫn còn một điều gì không rõ ràng, nhất là dân chúng tại đây vẫn còn làm trong lòng Joseph gợi lên một rung động khác thường, khiến anh dừng bước và chân chừ giữa đường. Giữa bầu không khí mát mẻ của buổi chiều, sau một ngày nắng nóng, Joseph bỗng nghe trong người dâng lên một

cảm giác lạ lùng, chừng như dễ chịu giữa các ồn ào, giữa cái bất ổn không tượng hình, khiến anh như không còn thở được. Sau một thoáng chần chừ, Joseph quay người bước ngược lại đường Tự Do, băng mình qua bên kia lề đường để tránh không phải bước ngang qua vỉa hè khách sạn Continental. Joseph đi thẳng xuống đường Lê Lợi.

Bên dưới bức tượng hai người lính Thủy Quân Lục Chiến được tạc trong vị thế xung phong, một đám đông người đang quây quần thành một vòng tròn khá lớn. Phải đến gần, Joseph mới thấy được ngọn đèn chiếu của máy quay phim phản chiếu trên đầu những người chung quanh đây. Một trong các nhiệm vụ mà Joseph chuẩn bị để tiếp nhận công việc mới của anh tại Juspao, là quán xuyến các cuộc họp báo hàng ngày tại một thính đường trên đường Nguyễn Huệ. Sự bi quan của nhiều người trước cuộc chiến tranh này càng lúc càng bành trướng trong giới thường quan tâm đến thời cuộc, nhất là trong phạm vi báo chí Hoa Kỳ cũng như báo chí ngoại quốc hiện có mặt tại đây, thì những cuộc họp báo hàng ngày tại Juspao để loan tin về những tin tức cùng các diễn tiến trong ngày tại phần đất này đã bị người ta đặt cho một cái tên là “*The Five O’Clock Follies*”. Một trong các nhiệm vụ của Joseph là cố gắng tổ chức lại các cuộc họp báo này hàng ngày làm sao để có phần hiệu quả hơn. Cảnh tượng trước mắt khiến cho Joseph nghĩ ngay đến việc anh sẽ gặp một đoàn phóng viên của một hãng truyền hình Hoa Kỳ nào đó. Anh tò mò bước đến gần đám đông và cố ý lắng nghe những lời bình luận của người phóng viên, nhưng anh đã ngạc nhiên vô cùng khi khám phá ra người phóng viên đài truyền hình tại nơi này là một người đàn bà và giọng nói đang vang lên trong vòng người đông đảo kia đặc giọng miền Anh Cát Lợi.

Nhướng người lên khỏi những cái đầu đang lơ nhố bao chung quanh đây, Joseph nhìn thấy một người đàn bà cao ráo, sáng sủa, trên người mặc một bộ quần áo như những tay thợ săn tại Châu Phi, chân đi giày trận. Bộ áo quần trên người đàn bà nhàu nát, chứng tỏ đoàn quay phim này mới ở từ một mặt trận nào đó về tới đây. Người chuyên viên âm thanh đưa một tấm bìa giấy, trên đó có ghi các tiền đề cho cuộc thu

hình này bên sau máy quay phim để người đàn bà theo dõi và phát biểu lời bình luận cho cuộc thu hình của mình. Joseph đoán người nữ phóng viên đang thực hiện một đoạn phim tóm lược cho phần phức tạp của mình đã thu được từ mặt trận trước đây. Một đôi lần, giọng nói của người đàn bà lạc hẳn đi vì mệt mỏi và vì phải lặp đi, lặp lại lời nói của mình nhiều lần. Qua lời nói và giọng điệu của người đàn bà, người nghe có thể đoán là nàng sắp kết thúc bài bình luận của mình. Joseph cố chen tới gần về phía trước, trong khi người chuyên viên thu hình đang đưa ống kính thu cận chiếu lần chót.

Lời kết của bài bình luận được nói với giọng đầy cân nhắc và chậm rãi:

— Tôi bắt đầu tường trình cuộc chiến tranh này lần đầu tiên cách đây năm năm. Lúc đó cuộc chiến tranh ở đây chỉ có một vài ngàn người Hoa Kỳ tham dự vào các trận chiến mà thôi. Bây giờ ở đây, hơn nửa triệu binh sĩ Hoa Kỳ đang có mặt tại Việt Nam. Mặc dù các phát ngôn viên Hoa Kỳ luôn luôn nói cho chúng tôi biết rằng mọi biện pháp dính líu đến cuộc chiến này đều cho thấy là Cộng Sản đang bị đánh bại, và chiến thắng không khác gì như khói sương nếu như có năm được thì sương khói chiến thắng đó sẽ vượt dễ dàng qua khe hở của các ngón tay.

Người đàn bà ngưng nói để cho lời nói của mình có được một chút âm vang rồi mới tiếp tục:

— Đây là Naomi Boyce Lewis, tường trình từ Sài Gòn.

Joseph nhìn kỹ khuôn mặt người nữ phóng viên dưới ánh đèn của máy quay phim, trong lúc người chuyên viên quay tiếp mấy đoạn dành cho tòa soạn. Cùng lúc này, Joseph đang vận dụng trí nhớ để cố tìm hiểu xem mình đã có quen biết cái tên mà anh vừa được nghe qua hay không. Người chuyên viên thu hình đưa tay bật tắt ngọn đèn chiếu thì Joseph chợt khám phá ra điều mình đang tìm kiếm. Đám người tò mò chung quanh đây lần lượt bỏ đi. Joseph chen mình bước tới. Sát bên

chân bước tượng hai người lính Thủy Quân Lục Chiến, Naomi đang khom người phụ giúp dọn dẹp lại dụng cụ. Joseph cất giọng nhỏ nhẹ:

— Tôi không sao bỏ ngoài tai những lời bình luận đáng giá cuối cùng của cô, cho nên tôi xin phép được hỏi thăm xem cô có phải là người nhà của Đại Tá Harold Boyce Lewis, thuộc Quân Lực Hoàng Gia Anh Quốc, từng có mặt tại nơi này hồi thế chiến thứ hai không?

Naomi quay người lại, nhìn vào người vừa nói chuyện với mình đầy vẻ ngờ ngác:

— Ông muốn nói đến cha tôi?

Joseph tươi cười đưa tay cho Naomi bắt:

— Tôi nghĩ có lẽ là vậy, tôi là Joseph Sherman. Ông Harold dạo này vẫn mạnh khỏe phải không cô?

Naomi trả lời thật nhỏ:

— Cha tôi bị giết hồi 1945 ở đây, thừa ông Sherman.

Đôi mắt của Naomi vụt sáng hẳn lên, nàng nhìn thẳng vào mặt Joseph.

— Và nếu thật như ông có biết đến cha tôi, thì tôi xin sẽ được nói chuyện cho ông nghe vào một dịp khác.

BỐN

Tiếng gào thét của đám đông vang dội vào tai Mark Sherman, làm đình tai, nhức óc người tù binh Hoa Kỳ. Mark tưởng như mình đang chịu gia hình dưới chín tầng địa ngục. Bu chung quanh Mark lúc này gồm nhiều người vừa đàn ông vừa đàn bà và trẻ con, họ thi nhau nhổ nước bọt vào người Mark. Người cung tay thoi, kẻ dấm, có người nắm bứt đứt hẳn một chòm tóc của anh ra khỏi da đầu. Thịnh thoảng người ta lại xô anh ngã nhào xuống đất, rồi dùng chân đá vào mặt, giẫm lên thân thể anh và đè bẹp dưới đất như một con vật sắp bị làm thịt. Bên trên có hàng chục ống kính máy ảnh chĩa vào người anh, thu hình và bấm nút máy ảnh liên hồi, thu hình nạn nhân cũng như ghi lại những sự căm thù của dân chúng đối với các phi công Hải và Không quân Hoa Kỳ, những người quay phim và thu hình này cố kéo dài công việc của mình để chứng kiến cái cảnh cuồng nộ của dân chúng. Một đôi khi họ cũng tham dự vào các cuộc đánh hôi các tù binh nữa.

Những phóng viên người Nga, Trung Cộng, các nước Đông Âu và Việt Nam vừa làm việc, vừa cười nói ầm ĩ trước cảnh tượng này, thịnh thoảng họ lại hòa vào với đám quần chúng đang cuồng nộ bằng cách đốc thúc và cổ vũ đám đông.

— Khẩu đầu xuống Sherman, cúi đầu xuống để ăn năn tội lỗi của mày đi, hỡi thằng Hoa Kỳ hôi thối khốn nạn.

Tiếng nói từ các loa phóng thanh cầm tay do các tên lính gác tù đưa sát vào miệng, thét vang làm chói tai, đau óc đám tù binh. Họ sử dụng tiếng lóng để chỉ người Hoa Kỳ là Yankee, nghe thật trời tai. Mỗi lần tên một phi công được nhắc đến thì toàn thể đám đông cùng cất tiếng thét vang. Tiếng thét cùng điệu vừa vang lên, thì Mark cũng nghe có một lưỡi lê đâm mạnh vào sau lưng mình, và sau đó là những báng

súng thi nhau bổ vào thái dương anh liên tục để bắt Mark phải gục đầu xuống trước những lời thóa mạ đầy man rợ của quần chúng.

— Khẩu đầu xuống Sherman, cúi đầu xuống đi. Cố tổ thằng Sherman, cố tổ mày. Hãy giết chết những tên giặc lái đế quốc này đi, treo cổ chúng lên để chúng đền tội ác vô nhân mà chúng đã giết hại nhân dân Việt Nam.

Một cái đá thật mạnh thốc vào bụng dưới Mark, làm anh suýt ngã, nhưng nhờ một đồng đội nâng đỡ kịp thời Mark vẫn gượng đứng được thẳng người lên, bằng không anh đã ngã chúi xuống mặt đất để cho đám đông tha hồ đánh đập cho đến khi anh bị ngất xỉu mới thôi.

Ngay lúc khởi đầu thì dân chúng chỉ đứng trên các bụi gỗ được thiết lập hai bên vệ đường, há hốc nhìn đám tù nhân lần lượt xuống xe. Các tù binh được còng chung hai người dính vào nhau. Dân chúng hai bên lề đường vẫn đứng yên theo dõi cho đến khi các tù nhân được tháo bỏ giải khăn bịt mắt thì họ lần lượt từ các bụi gỗ, bước xuống đường. Những tên bộ đội dùng các chiếc loa phóng thanh cầm tay tính toán thật cẩn thận công việc làm của chúng trước khi lửa đám tù binh bước tới trước và các tiếng hét điên cuồng bắt đầu vang lên.

— Johnson là một tên đồ tể giết người. Rush là tên giết người, Mac Namara là tên đồ tể chuyên giết hại đàn bà và trẻ con.

Các tiếng hét căm hờn vang dội vào tai Mark, anh chột nghe như mình vụt bay bổng. Mark cố gắng vượt qua đám đông trong một trạng thái chập chờn, chơi vơi trên biển cả. Áo quần Mark rách tả tơi. Vết thương trên trán bật chảy máu, đổ dài xuống mặt. Mark cố vùng vẫy để chen qua khỏi đám người đang bao vây quanh mình, nhưng toàn thân anh bị kéo ngược lại bên sau vì chiếc còng sắt trên tay đang còng chung với một phi công Hải Quân trẻ. Người phi công Hải Quân lúc này đang bị bất tỉnh, mình mẩy dính đầy máu và bị ngã lăn xuống mặt đường. Mark nghe mình bị kéo ngược về sau một cách tàn nhẫn. Mark nghe như mình sắp bị chết đuối giữa đám người đang gào thét cuồng loạn. Anh nghe ngộp thở, cố rướn người lên cao để hít một ít không khí vào

buồng phổi, nhưng hành động này vô vọng vì càng cố gắng bao nhiêu, Mark nghe đám đông càng chèn ép chặt lấy mình thêm hơn.

Đám đông biến thành những dòng nước, chảy ừa vào cổ họng và Mark nghẹn thở. Rồi bỗng dừng mặt nước nứt ra và với tâm trạng chơi vơi giữa dòng, điều này làm Mark càng thêm kinh hoàng, anh đang bị rơi từ trên cao xuống dưới làn nứt đó. Mark chơi vơi giữa không gian, bàng hoàng nhìn chiếc F105 Thunderchief không người điều khiển quay cuồng. Thân phi cơ bốc khói dày đặc, sau cùng đổ ầm xuống một triền đồi bên cạnh sông Hồng và bốc cháy. Ngọn lửa giận dữ càng lúc càng bốc cao, lửa liếm lên thân thể mình đang rơi từ trên cao xuống và chiếc dù bên trên đã bị ngọn lửa cháy xém. Da thịt bị cháy đen trong khi đó thân người Mark càng lúc càng rơi nhanh hơn, nhưng Mark lại cảm nghe mình rơi xuống đất một cách hết sức nhẹ nhàng. Khi hai chân vừa chạm đất thì ngay lúc đó một đám đông người Việt từ khắp mọi nơi, từ các chòm cây chạy vội đến. Họ vừa chạy vừa hò hét, đổ xô đến ngọn đồi mà trên chóp đỉnh vẫn còn sừng sững một lô cốt của Pháp trên đó. Đám đông dùng dao, nòng mác chém vào khắp thân thể của anh. Máu của anh chảy thành dòng, ào ạt dập tắt ngọn lửa chung quanh phi cơ. Mark rút khẩu súng lục P38 đeo bên người, miệng gào thét để xua đuổi đám người chung quanh, nhưng không một ai quan tâm đến hành động của Mark. Anh nổ một phát súng vào mặt một người Việt gần mình nhất. Phát đạn phá thủng một lỗ hổng thật lớn trên khuôn mặt người nông dân, nạn nhân ngã phụp lên thân thể của Mark. Anh cố vùng vẫy để thoát khỏi cái xác của người vừa trúng đạn, nhưng anh không làm sao tránh thoát đi được, thân thể nạn nhân càng lúc càng nặng nề thêm hơn, đè chặt người anh lún sâu xuống mặt đất không khác gì anh đang chịu đựng sức nặng của một tòa nhà bốn mươi tầng.

Hàng ngàn khuôn mặt người Việt bên trên nhìn xuống đây vẻ tò mò. Bỗng dừng giữa những khuôn mặt đó, Mark thấy có một khuôn mặt của mẹ mình, rồi anh cũng thấy gương mặt của người cha ghê với mái tóc xám, làm việc tại Ngũ Giác Đài, và cả gương mặt Gary nữa. Mọi người chăm chú nhìn vào anh rồi cùng lắc đầu trong im lặng, mặc cho Mark

đang gào thét gọi họ, nhưng rồi những gương mặt quen thuộc đó vụt biến mất. Ngay lúc này Mark uốn cong người trong phòng giam dơ bẩn giữa thành phố Hà Nội, nơi mà người ta dẫn anh về đây lần đầu tiên, khóa chặt hai chân anh vào một chiếc gông do các cai tù thực dân Pháp chế tạo ra từ trước. Hai tay anh bị còng vào các vòng xích gắn liền với bộ phận tăng giảm để kéo thẳng hai tay căng ra, và người ta kéo thẳng sợi dây xích đến độ chiếc cồng sắt siết chặt vào cườm tay anh rướm máu. Bấy giờ hai bàn tay của Mark vụt trở nên đen sạm, sưng to lên gấp hai lần bình thường, rồi hai cườm tay của anh đổi màu thành ra vàng vọt, mưng mủ. Trên thân thể anh, bò cạp, chuột cống bò khắp nơi, hoành hành các vết thương đọng mủ và sưng húp. Trong khi đó chén cơm và ca nước cứ bay qua, lượn lại, chờn vờn trước mặt không khác gì một bầy ma quỷ, nhảy múa ngoài tầm với của mình. Tất cả cất tiếng cười vang ghê rợn, trong khi cơn đói hành hạ Mark đến cùng cực, rồi gương mặt của gã chúa ngục mà ngày đầu tiên anh đã đặt cho y một cái tên là “Con heo nọc” xuất hiện. Con heo nọc xuất hiện giữa phòng giam, thân hình của gã càng lúc càng phồng to lên như một quả bóng, khiến Mark phải nép sát người vào vách phòng giam. Mark thấy nước bọt trên miệng gã chúa ngục phì ra, thụt vào như một con cá bị mắc cạn, đang thoi thóp thờ khi y cất tiếng la “báo cáo, báo cáo”.

Mark cố vùng vẫy, ép sát vào tường để tránh các sợi dây thừng đang chờn vờn tiến tới phía mình không khác gì những đám rong rêu khổng lồ ngoài biển khơi, tràn tới, quấn lấy hai cánh tay của anh thật chặt, khiến anh nghe vô cùng đau đớn. Hai bánh xương bả vai của Mark bị bẻ cong lại, chập vào nhau bên sau lưng mình, hai ánh xương cổ đang trước như sắp gãy tung ra khỏi lồng ngực và Mark kinh hoàng nghĩ tới thân mình của anh rồi đây sẽ bị tét ra làm đôi. Càng lúc thì tiếng nói của tên chúa ngục càng thêm chói tai. “Báo cáo, báo cáo.” Giọng thét của y càng lúc càng cao đưa Mark tỉnh hẳn dậy và anh biết mình vừa thét vang trong cơn mộng dữ.

Mark đang tỉnh táo nằm dài trên sàn gạch trong phòng giam, anh lắng nghe âm hưởng của giọng nói mình trong giấc mơ. Gương mặt của gã heo nọc trước mặt anh giờ không còn là quả bóng làm anh ghen thờ nữa, mà chính là gương mặt bằng xương bằng thịt, độc ác và tàn bạo của y đang đưa tay lắc nhẹ lên vai Mark để đánh thức anh dậy. Mark nhìn rõ gương mặt của gã heo nọc và đằng sau lưng y, anh còn thấy sự có mặt của gã cán bộ áp giải mình ra xe ngày hôm qua nữa. Gã đứng sau lưng con heo nọc mỉm cười như một hình nộm, và khi đầu đó yên tĩnh trở lại, gã cán bộ bắt đầu cất tiếng nhỏ nhẹ:

— Trung Úy, ông vừa trải qua một cơn mộng dữ đó, nhưng bây giờ Trung Úy có thể bình tĩnh lại đi. Tôi đến đây để đưa Trung Úy đến một nơi yên tĩnh hơn để nói chuyện.

Trần Văn Kim cúi người xuống lượm chiếc chân thỏ bỏ nằm trơ vơ bên cạnh Mark, khẽ đặt vào tay anh.

— Đừng lo lắng gì hết cả, mọi việc sẽ đâu vào đó.

Trần Văn Kim bước ra cửa phòng giam rồi đứng lại nhường cho Mark bước ra ngoài, đoạn ra dấu cho gã heo nọc đi theo. Kim dẫn Mark ra ngòi băng sau của chiếc Tatra, đậu sẵn bên ngoài, Kim bước lên ngòi bên cạnh Mark và để cho gã heo nọc ngồi ở băng trước.

Vài phút sau đó, chiếc Tatra đưa mọi người vào trước cửa Bộ Tư Pháp, cách khám đường không bao xa. Bên trong một phòng thẩm vấn tối tăm và trống trải, trên một chiếc bàn có dọn sẵn một bữa ăn sáng đơn giản với bánh mì nướng, cereal và một ly nước cam. Trần Văn Kim ra hiệu cho Mark đến bàn ăn trong khi đó Kim bước đến ngòi xuống một chiếc ghế đẩu gần đó, đưa tay cầm một kẹp hồ sơ, lấy ra từ trong một cái cặp xách mà Kim mang theo bên mình. Gã heo nọc ra đứng gác ở cửa ra vào. Sau một vài giây chần chừ, Mark ngồi xuống bàn ăn. Anh ngồi chồm trên ghế như một con thú và ngẫu nhiên thức ăn, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn qua Trần Văn Kim và gã heo nọc, chừng như sợ hai gã đàn ông này sẽ nửa chừng đổi ý cho đem dọn thức ăn đi. Trần Văn Kim lên tiếng, mắt vẫn nhìn vào kẹp hồ sơ:

— Theo hồ sơ của Trung Úy thì tôi thấy suốt ba tháng đầu kể từ khi bị bắt, Trung Úy đã chịu đựng hết mọi hình phạt chứ không chịu tiết lộ gì, dù ngay như tên họ, ngày sinh, tháng đẻ và số quân của mình nữa. Điều này cho thấy Trung Úy vô cùng can đảm.

Miệng vẫn nhai thức ăn, Mark quay đầu nhìn về phía Trần Văn Kim một thoáng rồi quay lại tiếp tục ăn:

— Thật là đáng thương cho Trung Úy, khi Trung Úy phải chọn cách này để chứng tỏ lòng can đảm của mình. Nếu như ngay lúc đầu, tôi biết được Trung Úy sớm, chúng tôi chắc đã có một giải pháp đặc biệt hơn.

Thấy Mark vẫn không có một phản ứng gì, Trần Văn Kim lại cúi đầu vào kẹp hồ sơ. Sau một vài phút im lặng, Kim ngẩng đầu lên:

— Đáng lẽ ra tôi không nói với Trung Úy điều này, nhưng Trung Úy là một trong số rất ít tù binh đã từ chối không chịu tố giác sự can thiệp sai lầm của chính phủ Hoa Kỳ vào nội tình Việt Nam. Hầu hết các đồng đội của Trung Úy đều chịu thu băng, hoặc viết thư tố cáo chính quyền Hoa Kỳ và những lá thư cùng các cuộn băng này đã được phát hành hoặc phát thanh trên toàn thế giới. Vậy thì tại sao Trung Úy không chịu làm? Một Thượng nghị sĩ cũng như một vài khuôn mặt nổi tiếng ở Hoa Thịnh Đốn hiện đang bắt đầu mô tả vai trò của nước Mỹ tại đây như là một hành động phản quốc trầm trọng nhất.

Trần Văn Kim lôi từ trong cặp xách ra một chiếc máy thu băng nhỏ đặt lên bàn cạnh đó. Khi Kim đưa tay vặn nút thì những giọng nói miễn cưỡng của các phi công bị cầm tù cất tiếng vang dội khắp căn phòng. Hết người này đến người khác tố giác sự tham dự của họ vào cuộc chiến tranh này. Những danh từ như đê tiện, bất hợp pháp, bất nhân được dùng đi dùng lại nhiều lần và các phi công thường tự tố cáo mình là kẻ gây tội ác tày trời, đã thực hiện những phi vụ vô nhân đạo. Đối với Mark Sherman, đang lúc này đây, anh có nghe lời tuyên bố vang lên trong chiếc máy thu băng, nhưng anh vẫn không tỏ ra thái độ quan tâm nào hết cả và Trần Văn Kim buộc lòng phải đưa tay tắt máy.

— Đọc hồ sơ của Trung Úy, tôi thấy có nhiều điều rất đáng quan tâm. Như Trung Úy biết, bởi vì Trung Úy cương quyết không chịu nói những điều mà chúng tôi muốn Trung Úy nói. Trung Úy lại đi nói với các người thẩm vấn hết chuyện trên trời dưới đất.

Trần Văn Kim vừa nói, vừa gõ nhẹ ngón tay lên kẹp hồ sơ:

— Tôi rất lấy làm buồn khi biết được, thí dụ như năm mười sáu tuổi, Trung Úy đã phải xa cha, và từ đó cho tới nay Trung Úy đã không gặp lại cha mình lần nào nữa. Tôi cũng có biết cha của Trung Úy. Cha của Trung Úy là một người rất đáng kính. Ông ấy đã cứu sống Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi hồi năm 1945. Cho nên chúng tôi có lý do để nể phục ông ấy và có lý do làm một công việc gì đó để đền đáp lại lòng tốt của cha Trung Úy, như trả tự do cho đứa con của ông ấy mà ông ấy tưởng đã chết từ lâu rồi.

Mark Sherman từ từ ngẩng đầu lên nhìn vào mặt Trần Văn Kim, dù vậy cái nhìn đó của Mark vẫn không cho thấy người sĩ quan Hoa Kỳ chú ý gì đến câu chuyện cho lắm, tuy nhiên Kim vẫn thấy được vầng trán của Mark chau lên khó chịu.

— Có thể là Trung Úy đã quên rồi, nhưng có lần Trung Úy đã nói với người thẩm vấn, là Trung Úy sẽ không bao giờ nhắc đến cha mình kể từ khi ông ấy bỏ mẹ Trung Úy. Hồ sơ có ghi là một đêm nọ Trung Úy đã mê sảng và Trung Úy đã kể chuyện mình gây gổ với cha mình.

Mark Sherman chòm người tới trước chừng như có chú ý đến câu chuyện của Trần Văn Kim đang nói. Lợi dụng điểm này, Kim đứng lên, bước đến gần Mark.

— Trung Úy có biết rằng Trung Úy đã làm cho cha mình đau khổ biết chừng nào vì thái độ đó khi anh của Trung Úy chịu nói chuyện với cha của Trung Úy không? Trung Úy đã thỏa mãn khi biết mình đã làm cho cha mình phải đau khổ vì những lầm lỗi trong quá khứ của ông ấy lắm phải không? Nhưng dù đã thực hiện được điều này, nhưng Trung Úy vẫn không muốn gặp cha mình. Trung Úy muốn hành hạ cha mình được càng nhiều càng tốt bằng sự im lặng của Trung Úy phải không,

Trung Úy muốn bắt cha mình phải gánh chịu sự trả thù bằng mọi giá phải không?

Trần Văn Kim ngừng nói để quan sát thái độ của Mark, chùng thấy vầng trán của Mark Sherman cau có thêm hơn, Kim mỉm cười nói tiếp:

— Một đôi khi chúng ta đã đi quá xa khỏi lãnh vực của mình đối với những người thân yêu của chúng ta. Chúng ta muôn gây nên những nỗi khổ đau mà mình tưởng tượng ra để trả thù cho sự đau khổ mà mình đã chịu đựng, không cần biết tới chúng ta tàn ác tới mức độ nào. Chính tôi, tôi biết rõ sự đau khổ như thế này ra sao, khi có sự xung đột giữa cha con. Bởi vì ngày tôi còn nhỏ, tôi cũng đã cãi vã kịch liệt với cha tôi một lần. Cũng giống như Trung Úy, tôi đã thề sẽ không liên hệ gì với cha tôi nữa. Cha tôi đã qua đời cách đây mười bốn năm, sau khi trận giặc với Pháp vừa chấm dứt và mặc dù không có gì thay đổi giữa sự chia cách của chúng tôi, nhưng tôi lúc nào cũng nghe đau khổ vô biên về việc tôi đã không tìm cách để nói cho cha tôi biết ý nghĩ của mình, trước khi ông lìa đời. Trường hợp của Trung Úy, chuyện tương tự như thế này có thể xảy ra. Có thể Trung Úy sẽ bị giam giữ tại đây nhiều năm nữa vì sự ngoan cố của mình và một khi Trung Úy được thả ra thì cha hoặc mẹ của Trung Úy có thể thành người thiên cổ rồi. Trung Úy có thấy chuyện đó có thể xảy ra hay không?

Mark Sherman nhìn chăm chăm vào mặt Kim, hai hàm răng anh cắn chặt lại. Trần Văn Kim nhận rõ ra người mình đang nói chuyện đã có phản ứng, anh quay trở lại chỗ ngồi, nơi có để kẹp hồ sơ của Mark Sherman.

— Cũng có thể tôi dự đoán sai về Trung Úy. Cũng có thể Trung Úy không giống như tôi, Trung Úy không phải là một người có thể ân hận hoặc lo lắng tới những cảm nghĩ của người khác. Cũng có thể Trung Úy tự khép lòng mình vào cái thế giới ích kỷ của chính mình, Trung Úy chỉ hài lòng với những điều mình thực hiện được mà thôi. Tại sao Trung Úy lại không quan tâm đến việc chính mình có thể làm cho cha và mẹ của mình hết lo lắng? Sự hân hoan tột cùng của họ khi thấy Trung Úy được thả về đã không làm cho Trung Úy bận tâm đến, tôi đoán chắc

Trung Úy đã nói với mình như vậy, tôi có nói sai không? Tôi không nghĩ là Trung Úy đã có nghĩ tới việc khác biệt xảy ra, khi Trung Úy tự chọn cho mình một sự đau khổ ở nơi này, thì tại bên nhà bằng một cách khác, cha mẹ của Trung Úy cũng chịu một sự khổ sở khác chỉ vì sự ngoan cố của Trung Úy mà thôi, phải vậy không?

Trần Văn Kim nói xong xoay người lại quan sát Mark Sherman, lúc này đang nhìn anh trân trối, trên đôi mắt của người sĩ quan Hoa Kỳ hẳn lên những nét giận dữ. Hơi thở của Mark Sherman bắt đầu khác thường. Kim tiếp tục với giọng đầy vẻ an ủi.

— Nếu trong nội vụ này tôi có thẩm quyền, tôi sẽ thả Trung Úy ra ngay tức khắc vì nỗi quan tâm của cha Trung Úy, nhưng rất tiếc là còn nhiều đồng chí cao cấp khác mà tôi phải hội ý với họ về quyết định này và họ thì không mấy ai biết đến cha của Trung Úy. Họ muốn đoan chắc sự phóng thích cho Trung Úy sẽ không làm phương hại đến lý tưởng của họ. Bởi vậy cho nên nếu Trung Úy muốn trở về nhà, thì tôi bắt buộc phải bắt Trung Úy phát biểu cảm tưởng của mình. Đây chỉ là một sự phỏng đoán trước. Trung Úy không phải nói gì hơn với những điều mà đồng đội của Trung Úy đã nói từ trước. Một điều nữa là tôi không biết Trung Úy có muốn được nhận thư nhà hay không? Bởi vì Trung Úy vẫn từ chối không chịu nói chuyện với tôi từ trước tới giờ, nên tôi không đoán được là Trung Úy có muốn về được bên nhà an nhàn hay không, hay Trung Úy có thể cứng cỏi chịu đựng đời sống tù đầy ở nơi này.

Trần Văn Kim lôi từ trong chiếc cặp xách của mình một tờ giấy đưa mắt đọc sơ qua, đồng thời cũng liếc nhìn thấy Mark đang nôn nóng nhìn mình. Một lúc sau Kim cất tiếng đầy vẻ chán nản.

— Dĩ nhiên, nếu như Trung Úy từ chối cơ hội mà tôi dành cho Trung Úy hôm nay, thì sau này tôi không thể dành cơ hội nào khác được nữa. Nếu như Trung Úy quyết định từ chối không chịu đọc những điều ghi sẵn trong tờ giấy này, thì tôi không còn cách nào hơn là giao Trung Úy cho người cai tù, rồi người ta sẽ trả Trung Úy trở lại khám đường để họ tiếp tục trừng trị Trung Úy nữa.

Trần Văn Kim ngược mắt nhìn về phía gã heo nọc, này giờ vẫn đứng yên tại cửa, xong Kim quay lại nhìn Mark:

— Nhưng tôi hy vọng là Trung Úy không bắt buộc tôi làm như vậy. Nếu như Trung Úy quyết định chịu đọc bản văn này thì chính tôi, tôi sẽ dàn xếp để Trung Úy được thả về sớm, và Trung Úy sẽ được về nhà để còn có dịp cảm ơn cha mình đã có lòng lo lắng cho mình.

Trần Văn Kim cầm chiếc máy ghi âm để trước mặt Mark Sherman:

— Chỉ cần hai phút là xong. Trung Úy không cần phải vội vàng gì, cứ từ từ theo sở thích của mình.

Lúc Mark Sherman ngược đầu nhìn Trần Văn Kim, anh bắt gặp người đàn ông đó đang mỉm cười với mình đầy tình cảm, tự dưng Mark nghe bối rối vô cùng, anh cúi mặt xuống giữa hai cánh tay và sau đó đôi vai anh khẽ rung động, dần dần tiếng nức nở của Mark Sherman vang lên, thoạt tiên rất nhỏ, nhưng sau đó tiếng thổn thức đó càng lúc càng vang lớn khắp phòng.

Mark nức nở khóc thật lâu, trong thời gian này Trần Văn Kim kiên nhẫn ngồi chờ bên cạnh đó. Sau cùng Mark ngưng khóc, Kim đưa tay vỗ lên vai Mark đôn đốc, đồng thời đưa tay bật nút chiếc máy ghi âm, miệng thì thầm:

— Hãy đọc đi Trung Úy, cố đọc với giọng bình thường. Trung Úy chỉ cần làm chừng đó mà thôi.

Mark Sherman ngồi yên một chỗ thật lâu, sau cùng anh mới ngồi lại ngay ngắn trên ghế, đưa tay cầm lấy tờ giấy. Gương mặt của Mark rưng rưng khi đọc vội những hàng chữ trên tờ giấy. Cuối cùng Mark quay lại chiếc máy ghi âm.

— Tôi là Trung Úy Mark Sherman, thuộc Không Lực Hoa Kỳ.

Mark đọc lớn nhưng trống rỗng với giọng hơi run và ngập ngừng:

— Ông nội tôi là Thượng Nghị Sĩ Nathaniel Sherman, giữ chức Thượng Nghị Sĩ đại diện Đảng Dân Chủ cho tiểu bang Virginia đã hơn bốn mươi năm nay, và tôi muốn ông nội tôi hiểu được rằng: Không giống như quan điểm của ông, tôi nhận thấy rằng cuộc chiến tranh xâm

lược tàn ác mà Hoa Kỳ đã khởi xướng để chống lại nhân dân Việt Nam là một tội ác vô cùng bất nhân. Tôi đã bị bắn rơi khi thực hiện một phi vụ vô nhân đạo để oanh tạc vào nhà thờ, nhà thương và trường học của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, và tôi coi vai trò của mình trong cuộc chiến tranh này thật tàn bạo và đáng khinh bỉ.

Mark thỉnh thoảng đọc vấp một vài chữ, mỗi lần như vậy Trần Văn Kim kiên nhẫn bảo Mark đọc lại. Mỗi lần Mark nhìn lên, anh đều thấy gã heo nọc đứng ngay trước cửa. Anh cúi đầu đọc tiếp vào máy ghi âm trước mặt mình.

— Các chính sách tàn bạo, phi nhân của Hoa Kỳ đều bị nhân dân các nước yêu chuộng tự do trên thế giới kết án nặng nề và lương tâm tôi không bao giờ yên ổn được cho đến khi người đế quốc xâm lược Hoa Kỳ cuối cùng rời khỏi Việt Nam mới thôi.

Naomi Boyce Lewis cất tiếng với nụ cười đầy vẻ ăn năn:

— Tôi lúc nào cũng có cảm tưởng là mình bị cái quốc gia này lường gạt. Ngay như có những việc tôi đã biết nó là cái gì và nằm tại nơi nào. Tất cả bạn gái cùng lớp với tôi, đứa nào cha của chúng đều trở về với chúng. Chúng tôi đã tổ chức nhiều cuộc liên hoan, và chiến tranh lúc đó đã được kể như chấm dứt, người ta khuyên bảo tôi nên kiên nhẫn. Từ đó, thỉnh thoảng tôi có nhận được một vài lá thư gửi từ một nơi nào đối với tôi thật vô cùng xa lạ. Có một cái mang tên là Sài Gòn, một nơi mà không ai nghe nói tới, rồi bỗng nhiên tôi không còn nhận được thư của cha tôi nữa. Sau đó tôi lại được người ta báo cho tôi biết là cha tôi sẽ không bao giờ trở về nữa. Tin này đến với tôi đã làm cho tôi thật vô cùng đau đớn, cho nên khi đến đây lần đầu tiên vào năm 1963, tôi đã phải ngâm dưởng nuốt cay để đè nén sự thù ghét cái nơi này, và tôi đã không dẫn đo nghĩ rằng Việt Nam đã nợ tôi một điều gì.

Naomi cầm chiếc muống quậy nhè nhẹ vào ly nước đá mà người hầu bàn vừa mang đến cho nàng trên hành lang Cercle Sportif. Nhìn cảnh này, Joseph bỗng dưng bị cơn xúc động mạnh. Mặc dù đã hai mươi ba năm qua rồi, nhưng đêm hôm qua tại công viên trước Quốc Hội, Joseph đã bàng hoàng khi nghe tin người sĩ quan tình báo Anh quốc mà anh từng làm việc chung thuở xưa bị giết chết sau hai hoặc ba ngày khi anh rời khỏi Sài Gòn năm 1945.

Trong trí óc của Joseph bây giờ vẫn còn lơ mơ cái hình dáng của người Đại Tá hơi nhu nhược và nhẹ dạ, đã từng hèn hạ ra lệnh trục xuất người sĩ quan Hoa Kỳ có cảm tình với người bản xứ lúc đó, nhưng khi nghĩ đến đứa con gái chín tuổi đầu, bản khoản chờ đợi người cha từ trận chiến trở về, cái hình ảnh đó đã làm cho Joseph tràn lên những trắc ẩn bất yên. Tin về cái chết của Đại tá Harold Lewis cũng đưa Joseph

nghĩ tới cuộc đời đau khổ của mình ngày nào. Ngày gặp lại Lan sau nhiều năm xa cách, rồi cùng Lan đi tìm Tuyết ở vùng đói lan tràn khắp miền Bắc, tất cả đổ dồn xuống một lượt, khiến Joseph phải lên tiếng:

— Sự thật thì cái chết của cha cô như thế nào?

— Cha tôi bị một mũi tên có tẩm thuốc độc cắm vào cổ tại một làng Thượng ở mạn Bắc thành phố này. Vài giờ sau thì ba tôi chết.

Naomi đáp lời với vẻ thản nhiên không vương một cảm xúc nào và vẫn không ngừng đầu lên khỏi đĩa thức ăn của mình, trong khi đó Joseph khẽ khép đôi mắt mình lại một chút:

— Tôi xin lỗi, đáng lẽ tôi không nên hỏi mới phải.

Joseph nói được tới chừng đó thì cả hai cùng rơi vào im lặng, hai người cùng cầm cúi ăn uống, một sự im lặng ngột ngẩn khó chịu.

— Ông Harold mà tôi còn nhớ là một nhà quý tộc mà tất cả mọi người Hoa Kỳ chúng tôi đều kính nể.

Sau cùng Joseph lên tiếng, anh lựa lời nói dối để đánh tan cái không khí yên lặng giữa hai người.

— Sự nhũn nhặn, tế nhị và lòng tự trọng của ông trước mọi sự công kích, châm chọc của người khác là một trong những điều mà những người tầm thường như chúng ta hay những người ở cựu thuộc địa của Anh bên kia Đại Tây Dương không thể nào dễ dàng có được. Tôi còn nhớ lần sau cùng tôi gặp cha cô nhân một buổi tiệc khoản đãi tại nhà ăn của Bộ Chỉ huy để tưởng niệm đồng đội đã bỏ mình, đồng thời để đưa ra những khó khăn của lúc đó nữa. Buổi tiệc được tổ chức trọng thể với chén đĩa dành cho giới quý tộc, khăn bàn trắng tinh, có cả những thứ tráng lệ nhất trong hoàn cảnh lúc đó, mặc dù bấy giờ bên ngoài các xáo trộn nội tình đang xảy ra khắp nơi. Đối với tôi lúc đó, thật tình vô cùng thơ thối vì được trở lại với đời sống văn minh sau nhiều tuần lễ lặn lội, chui sống trong rừng rậm ở ngoài Bắc. Tuy vậy, tôi vẫn không biết ơn về điều được đãi ngộ này, để giữ mình khi bàn đến chính sách của người Anh tại bàn tiệc và tôi đã thực sự nổi nóng, chỉ có một mình cha của cô, lúc đó ông ấy ngồi ngay bên cạnh tôi. Trong lúc mọi người đều

xôn xao phản đối, thì ông ấy vẫn điềm tĩnh ngồi đó mỉm cười và từ tốn phân tích cho tôi biết cái sai lầm trong đường lối của tôi với một giọng vô cùng khoan dung.

— Đúng là cung cách của cha tôi.

Naomi nhìn lên, miệng nở một nụ cười thật tươi, phản ánh nỗi vui mừng trong lòng trước trí nhớ mà Joseph đã phù phép mang đến cho nàng.

— Từ trước tới giờ tôi chưa bao giờ gặp người nào biết được chính xác là cha tôi đã làm gì ở đây trước khi ông ấy chết, và tôi đã vô cùng ngạc nhiên khi nghe được anh nhắc đến chuyện ngày xưa của cha tôi. Đối với cha tôi, hình ảnh của ông chỉ nhạt nhòa trong trí não của tôi mà thôi. Như anh thấy đó, cha tôi luôn luôn vắng nhà, nghe anh nhắc lại chuyện liên quan tới người, điều này giúp cho tôi nhớ lại rõ ràng hình ảnh của cha tôi hơn bao giờ hết.

Naomi tiếp tục cười với Joseph một lúc rồi vội vã quay về hướng khác như để che giấu sự bối rối việc nàng vô tình thổ lộ tình cảm thân mật với người đối diện. Joseph nói nhỏ:

— Tôi rất hân hạnh được kể cho cô nghe những điều mà tôi biết để giúp cô phần nào. Ước gì tôi biết nhiều hơn để kể cho cô nghe.

— Không mấy khi tự dừng lại được nghe chuyện của một người từng có mặt tại nơi này hồi 1945, kể chuyện đời sống ở đây vào thời đó như thế này.

Naomi lại mỉm cười có vẻ thanh thản hơn. Bên trên làn áo lụa trắng, mái tóc chải gọn, để dài xuống bờ vai làm một thoáng tương phản dịu dàng trên khuôn mặt của nàng, nhưng qua câu chuyện đau buồn trong quá khứ, khuôn mặt nàng chất chứa vẻ u sầu, buồn thảm cho nên thỉnh thoảng Naomi phải cố gượng để đè nén cơn xúc động làm cho bờ môi của nàng thoáng run run, tạo cho gương mặt của nàng mang thêm một chút liêu trai. Suốt buổi cơm chiều, Naomi ngồi bất động trên ghế, nàng chống tay lên cằm, lắng nghe Joseph kể lại những chi tiết cũng như những diễn biến mà anh cùng cha nàng cùng từng trải qua hồi mùa Thu

năm 1945. Naomi chăm chú lắng nghe, quên hẳn phần thức ăn của mình, cho đến khi Joseph kể hết chuyện.

— Tôi nghĩ rằng vì cha tôi đã vĩnh viễn ra đi tại đây, nên tôi đã bằng cách này hay cách khác bị nơi này lôi cuốn để cố đến đây cho kỳ được nhằm xem sự thế ra thế nào, ngay nếu như tôi không phải là một phóng viên đi nữa, tôi cũng sẽ ao ước muốn đến đây cho bằng được.

Naomi vừa nói, vừa đưa mắt nhìn xa xăm:

— Nhưng khi tôi đặt chân lần đầu tiên đến Sài Gòn này, tôi nghĩ là tôi đã biết, rồi đây tôi sẽ bị rơi vào cái tình cảnh là mình sẽ vừa yêu đó lại cũng vừa ghét đó cái nơi này. Khi mới đến đây, tôi đã chứng kiến được cái cảnh đau lòng nhất trong đời mình với những hình ảnh của trận phục kích tại Mộc Linh và cuộc tự thiêu của Thượng Tọa Thích Quảng Đức, nhưng khi về đến bên nhà tôi vẫn có thể thành thơi với Luân Đôn của tôi, nhưng tới nay các chuyện đó vẫn còn ám ảnh tôi dù rằng các việc đó đã xảy ra gần năm năm nay rồi.

— Tôi lấy làm lạ khi thấy cô có cảm tưởng này.

Giọng nói của Joseph bỗng dừng chận chứa tình cảm.

— Đối với tôi, tôi cũng bị du vào cái cảnh huống vừa yêu, và ghét cái quốc gia này suốt cả cuộc đời của tôi. Ngay cho tới lúc này, tôi cũng vẫn chưa biết rõ mình yêu, hay ghét nó nữa.

— Tại sao anh lại nói như vậy?

— Lần đầu tiên tôi đến đây để đi săn. Lúc đó tôi mới có mười lăm tuổi. Chúng tôi đi săn các con thú rừng để đem về triển lãm trong viện bảo tàng do ông nội tôi thành lập ở bên nhà. Khi tới đây, tôi không khác gì một quả banh, bị lăn đi vô định giữa đám người bản xứ, giữa những cảnh rừng già cho đến những đèo đài, cung điện ngoài Huế. Nhưng vào ngày chót của cuộc đi săn thì ông anh của tôi bị tai nạn chết, cho nên tôi vừa bị cái đất nước này lôi cuốn, vừa bị cái đất nước này làm cho tôi kinh hoàng cùng một lúc. Cũng chính vì chuyện đi đó khiến tôi quyết định chọn ngành lịch sử Á Châu, cứ như con thiêu thân lao đầu vào ánh đèn. Mười năm sau đó, tôi trở lại đây để thực hiện một cuộc nghiên cứu

cho luận án của mình. Đó là lúc tôi có một mối tình với Việt Nam, và lần này tôi bị lôi cuốn nhiều hơn cô. Tôi đã tưởng tượng...

Nói tới đây, Joseph bỗng dừng ngừng tiếng, một thoáng bối rối hằn lên khuôn mặt của Joseph.

— Nhưng mà trời ơi! Bây giờ thì tôi đã biết, tại sao cô là một phóng viên có tài. Tôi gặp và biết cô mới có hai phút, và cô đã làm cho tôi moi hết ruột gan của mình ra, mà suốt đời tôi chưa làm như vậy lần nào với ai hết cả.

Naomi cười hóm hỉnh chống đối:

— Nhưng tôi chỉ hỏi anh có mỗi một câu đơn giản thôi mà.

— Có lẽ bí quyết là ở chỗ đó.

Câu nói đượm vẻ giận dỗi dễ nghe này của Joseph làm cho hai người cùng bật cười lớn. Niềm vui cởi mở đầu tiên có được kể từ khi hai người đến đây, nhưng sau chuỗi cười vui vẻ đó, Joseph đã không đợi cho Naomi nhắc nhở, anh tiếp tục kể hết cho Naomi nghe mối tình buồn của mình với Lan, anh kể chuyện mình lấy Tempe, và sau này biết sự có mặt của Tuyết. Trong khi đó Naomi bị lôi cuốn vào câu chuyện của người đàn ông đẹp trai, đầy tự tin trước mặt mình đang ngần ngừ, bối rối từng lời nói. Nàng mơ màng lắng tai nghe, mắt nhìn Joseph kể chuyện, tay mân mê vành ly rượu trên bàn. Trong suốt thời gian kể chuyện, Joseph đã tránh né không nhìn tới Naomi, anh nói với một giọng vô cùng chậm, đôi lúc ngập ngừng và Naomi có thể thấy được những tình cảm của người đàn ông trước mặt mình vẫn còn đầy ắp trong tâm tưởng, nhất là khi Joseph chỉ đề cập lướt qua về cái chết của Lan và sự biệt tích của Tuyết, cũng như việc anh về ẩn dật ở Cornell, rồi Joseph không nói gì thêm nữa.

Naomi từ tốn nhóm lại câu chuyện:

— Nhưng sau khi bỏ hết mọi chuyện cả mười hai năm trường rồi, tại sao bỗng dưng anh lại quyết định mở lại các vết thương lòng ngày cũ để trở lại nơi này?

Joseph lắc đầu mấy lượt rồi thở dài nhẹ nhàng:

— Tôi đã sợ cô sẽ hỏi câu này từ trước rồi. Khi tôi bỏ nhà tôi, như cô biết, nhà tôi lấy một sĩ quan hiện dịch mà theo tôi nghĩ, khi tôi vắng mặt thì ông ta có thể đỡ dần cho hai đứa con trai của tôi trong binh ngũ. Gary là đứa con lớn của tôi mà cô đã từng gặp nó ở Mộc Linh, chọn Bộ Binh, còn đứa kế là Mark, nó vào Không Quân. Hai đứa con của tôi đã hận tôi rất nhiều về việc tôi đã bỏ bê mẹ con chúng nó. Từ khi vợ chồng chúng tôi thôi nhau, Mark đã từ chối không giao dịch gì với tôi hết cả. Gary thì dù thỉnh thoảng chúng tôi có gặp nhau, nhưng nó vẫn lạnh lùng với tôi lắm. Hiện nó vẫn còn ở đây, tình nguyện phục vụ lần thứ hai. Hôm trước cha con chúng tôi có gặp nhau và đã cùng đi ăn chung với nhau, nhưng tình thế lại vô cùng bi đát. Mark bị bắn rơi ngoài Bắc cách đây hai năm khi nó cất cánh từ Đà Nẵng đi oanh tạc ngoài đó. Tôi hy vọng và van vái cho nó còn sống, nhưng cho tới nay vẫn bật tin. Lúc Gary trở lại đây lần thứ hai, tôi vẫn còn ngồi trong vòng rào trường Cornell để chúng kiến cảnh đất nước tôi tan rã. Tôi nhận thức được rằng, tôi không thể nào nhập vào đám người biểu tình và cũng không chấp nhận được những người trốn quân dịch. Tôi cũng không thể thấy mình có thể hòa đồng với đám bồ câu, hoặc những người mệnh danh là đại đa số im lặng, rồi bỗng dưng tôi chợt khám phá ra rằng, sở dĩ hai đứa con của tôi phải đến đây để làm bốn phận của chúng trong cuộc chiến tranh tàn ác này, chỉ vì sự ngu muội của tôi mà thôi. Giá như tôi đừng quay lưng vào cái thời điểm trật chĩa, thì cả hai đứa con của tôi đã không phải chọn lựa đời sống của chúng như bây giờ. Ngay như đứa em trai của tôi là Guy cũng không phải trở lại đây lần thứ hai, dù nó hiện tại đang làm việc cho Tòa đại sứ, cho nên tôi bỗng dưng có cảm tưởng mình là một người phạm tội, và tôi đã nhắm mắt viết một cái thư riêng cho Hồ Chí Minh để hỏi thăm tin tức về Mark. Hồi xưa tôi cùng một số người khác trong một toán OSS nhảy dù xuống Bắc Phần, vào lúc chót của cuộc thế chiến, tôi có gặp ông ta và biết nhiều về ông ấy. Tôi gặp lại Tempe và có nói cho nàng biết sự việc này, và trong lần gặp lại người vợ cũ này, Tempe có đưa cho tôi một lá

thơ của Mark, trong đó nó có đề cập lơ mờ là nó không rõ cội nguồn cho lắm về một người con gái mà nó gặp tên là Tuyết.

Đôi mắt Naomi mở thật rộng:

— Và anh nghĩ là anh sẽ tìm lại được đứa con gái của mình? Lý do đó đã đưa anh trở lại nơi này phải không?

Joseph cắn nhẹ môi như có vẻ không ưng với ý nghĩ của mình, anh gật đầu:

— Tôi nghĩ rằng nếu như tôi có can đảm nói ra sự thật của lòng mình, thì tôi phải nói là bỗng dưng tôi muốn cứu vớt lại được chừng nào hay chừng ấy về những đổ vỡ của tôi. Tôi không có hy vọng bao nhiêu để mong Gary nó nhìn thấy được cõi lòng của tôi, và chỉ có trời mới biết là tôi sẽ có dịp gặp lại Mark hay không, nhưng lúc nào tôi cũng nghĩ rằng Tuyết nó luôn luôn giấu kín nỗi lòng của nó.

Joseph thở dài, đưa tay cầm lấy ly rượu uống cạn:

— Cách đây một hai năm, có nhiều cơ quan chính phủ mời tôi ra làm việc tại đây vì sự hiểu biết của tôi có liên quan đến cái xứ sở này, nhưng tôi đều từ chối hết. Cách đây hai tháng, Juspao lại mời tôi một lần nữa, ngay sau khi tôi được biết những điều con trai tôi đề cập trong thơ của nó, và tôi đã bằng lòng ngay lúc đó để vỗ về tinh thần của mình.

— Anh nói đúng đó, thật là kỳ lạ.

Naomi cất tiếng như nàng chợt nghĩ ra điều này từ lâu và giọng nói của nàng đầy vẻ thắc mắc.

— Chúng ta không những chỉ có chung cùng một quan điểm về việc vừa yêu đó Việt Nam này, vừa ghét đó Việt Nam này mà thôi đâu. Nói một cách khác, tôi nghĩ có lẽ cả hai chúng ta cùng đến đây hết lần này đến lần khác, nhưng trong thâm tâm chúng ta lại không muốn một chút nào, nhưng rồi vẫn phải đến đây để tìm kiếm một việc gì đó hết sức quan trọng, một sự việc chúng ta không mong mỏi gì nhưng vẫn muốn tìm đến nó.

Joseph nhìn Naomi đầy ngạc nhiên, hai người nhìn nhau thật lâu và cũng cùng ngay lúc này hai người chợt nhận thức ra trong lòng họ sự thắm thiết giữa hai người đang chớm nở.

— Chuyện sẽ tuyệt diệu vô cùng, nếu như cô tìm được việc gì đó mà cô chưa bao giờ dám nghĩ là mình cố bỏ công đi tìm và cô lại phải đi tìm một việc gì đó mà cô không bao giờ dám đặt hy vọng mình sẽ tìm ra được, nhưng lại có kết quả.

Naomi cười với Joseph:

— Câu nói này có vẻ như được rút ra từ một câu nói của một bậc thức giả Trung Hoa này, hay đây là phương châm của Joseph Sherman?

— Người Trung Hoa có một câu phương châm vô thường vô phạt để nói tới những người may mắn vớ được những chuyện mà họ không bao giờ dám nghĩ là họ sẽ có được. Đó là câu “*Mèo mù vớ cá rán*”.

Cả hai người đồng thanh cười vang. Lúc bấy giờ, Joseph chợt ngừng đầu nhìn lên, thấy tất cả thực khách chung quanh đây đã ra về gần hết và những người hầu bàn tại đây đang kiên nhẫn đứng chờ dấu hiệu của hai người sẽ đứng lên ra về. Joseph vẫy tay cho họ đến tính tiền rồi cùng Naomi thả bộ dọc theo con đường bên sau Dinh Độc Lập. Bầu trời về đêm vẫn còn hâm hấp nóng, hai người đi sát bên nhau và cùng cảm thấy hân hoan được hưởng một buổi chiều đầy thanh thản như thế này. Một lúc sau Naomi cất tiếng với một giọng trầm tư:

— Tôi nghĩ rằng không có một người Âu Châu nào đã có liên hệ với Việt Nam mà rời khỏi nơi này lại không bị đổi thay hết. Có lẽ chúng ta không khác với người ta về lãnh vực này đâu. Có nhiều điều rất dễ bị lôi cuốn, nhưng chúng ta lại không dám để cho mình ngã vào các đam mê đó tại nơi này được. Mà cũng không biết được đó là cái gì, nhưng xem chừng cái vô hình đó mãnh liệt và không biết sẽ mang đến cho mình những điều tốt đẹp hay lại đem đến cho mình khổ ải nữa. Có lẽ cả hai thứ đều xảy ra cùng một lúc cũng nên.

— Tôi nghĩ, là tôi hiểu được ý của cô.

— Cái cảm tưởng này tôi có được ngay lần đầu tiên khi tôi mới tới đây hồi 1963. Mới đầu, tôi tưởng sự quyến rũ mơ hồ đó sẽ mang đến cho tôi những điều đau khổ chớ!

Joseph hóm hỉnh:

— Cô có vẻ muốn thổ lộ với tôi một vài điều về cuộc đời đầy đẹp đẽ của cô thì phải? Nếu đúng như vậy thì chắc chuyện của cô đáng quan tâm lắm.

— Vâng, đúng vậy, nhưng đây không phải là chuyện đùa đâu. Tôi đã có nói cho anh biết, là trước đây tôi có gặp Gary và em của anh là Guy một thời gian ngắn. Sự thật thì tôi đã không thành thật với anh khi nói như vậy. Thực tế thì tôi chỉ gặp Gary có mỗi một lần, nhưng với Guy thì tôi gặp anh ấy nhiều lần lắm, vì chúng tôi phải hỗ trợ với nhau để trao đổi tin tức cho công việc của từng người trong thời gian có cuộc khủng hoảng của Phật giáo tại đây và chúng tôi có lắng nghe chút ít về tình cảm, nhưng không có gì xảy ra hết và tôi muốn nói với anh như vậy, để sau này sẽ có lúc tôi gặp hai anh em của anh một lượt...

Nói đến đây, Naomi vụt ngừng bước và vẻ mặt của nàng dưới các vòm cây đầy bóng tối lúc này thật vô cùng trịnh trọng:

— Joseph, tôi nói chuyện này với anh, bởi vì bằng trực giác, tôi biết rồi đây tình bạn giữa anh và tôi sẽ quan trọng đối với tôi lắm, anh hiểu không?

Naomi nhìn lên mặt Joseph đầy vẻ băn khoăn trong khi đó Joseph khẽ gật đầu:

— Vâng, tôi biết.

— Ngoài ra, cũng còn một vài chuyện đã xảy ra mà tôi nghĩ là tôi phải nói cho anh biết. Đó là việc lật đổ ông Diệm. Guy đã có dự phần vào công việc này, nhưng ngay lúc này tôi không thể nói cho anh các chi tiết được, nhưng tự dưng tôi thấy rõ ràng là tôi đang ở trong một tình trạng vô cùng nguy hiểm vì những điều mà tôi không ưng ý.

— Chuyện gì vậy?

Naomi nhìn Joseph ngại ngùng rồi quay đầu tiếp tục bước đi:

— Tôi lúc nào cũng đầy tham vọng. Có lẽ việc làm của một đứa con gái, con của một gia đình giàu có và danh vọng đã làm cho tôi cảm thấy bị lạc lõng và xa lạ vô cùng. Có lẽ các nhà phân tích tâm lý bên nước của anh có thể nói cho anh biết, là tôi cố gắng bằng mọi cách để chứng minh với người cha quá vãng của mình, hoặc có thể để chứng tỏ, là tôi có thể thành công trên đường đời mà không phải nhờ vả vào ai hết, hay cũng có thể nói, tôi là một người tự cao, tự đại cũng được. Thật ra thì thoạt tiên tôi không hiểu nguyên do tại sao, nhưng chắc chắn là tôi đã đưa ra cho mình một con đường để chứng minh với chính mình và thế giới biết rằng tôi có thể hoàn thành công việc của mình để trở nên một phóng viên truyền hình thành công như mọi người khác, có khi còn hơn họ nữa, và tôi không có ý định thay đổi dự tính này, nhưng trong vấn đề mà tôi đã nói ra với anh, tôi lại nhận thức được là tôi đã quá bận bịu đến sự thành công của mình, đến nỗi quên hẳn đi trong lúc đeo đuổi theo mục tiêu của riêng tư, tôi đã không đếm xỉa đến, đã quên đi những đau khổ mà người khác phải gánh chịu. Đó là điều mà tôi muốn đề cập đến Việt Nam, thoạt đầu đã đưa tới sự tệ hại nhất cho tôi.

Joseph cất tiếng nhỏ nhẹ:

— Cô không thể nào tệ như cô tưởng vậy đâu, nếu như cô chịu nghe theo lý lẽ của lương tâm mình.

— Bây giờ tôi sẽ mượn lời của anh đã nói đây. Tôi chưa lần nào thổ lộ tâm tình của mình với bất cứ ai hết cả, nhưng tối nay, sau khi nghe anh nói chuyện, bỗng dừng; tôi muốn ký thác hết tâm sự của mình cho anh. Tôi không biết phải giải thích với anh thế nào. Từ khi cuộc lật đổ ông Diệm xảy ra, tôi đã cố gắng để coi các bài tởng trình của tôi bằng một cặp mắt đầy trắc ẩn, ở đó tôi đã chú tâm đến công việc chứ không hề nghĩ đến thân thể của mình, và không biết mình có thật thành công hay không, nhưng tôi vẫn cố gắng hết sức.

Joseph mỉm cười:

— Tôi mới biết cô đây thôi, nhưng đủ thời gian để tôi hiểu được, cô là một người có tâm hồn hiếm có.

Hai người yên lặng băng qua đường Lê Lợi, hướng về khách sạn Continental Palace, Naomi đưa tay ôm lấy tay Joseph, nép sát người vào anh hơn.

— Người Hoa Kỳ các anh nhanh nhẹn trong việc khen ngợi người khác lắm. Tôi ước mong chấp nhận được.

Đại Úy Gary Sherman đang từ trên khách sạn sánh vai cùng một người bạn là Sĩ quan thuộc Sư đoàn 301 Bộ Binh, bước xuống cầu thang sau khi hai người cùng dùng cơm tại đây. Vừa bước xuống cầu thang, Gary đưa mắt nhìn ra bên ngoài đường, bên dưới khách sạn, và chợt để ý thấy một người đàn ông vai rộng, trên người mặc bộ đồ nhạt màu, phù hợp với vùng xứ nóng. Bên cạnh người đàn ông là một người đàn bà tóc vàng xinh đẹp. Người đàn ông tóc đã hoa râm, đang cười nói thật vui vẻ với người đàn bà. Gary đưa mắt nhìn một thoáng về phía hai người đó và anh vụt nhận ra đó là cha mình. Hai người bên dưới đường đang cùng tay trong tay sánh đôi với nhau đầy vẻ thân thích.

Gary vụt dừng chân lại giữa cầu thang khi hai người khách từ bên dưới lễ đường bước vào khách sạn. Lúc này Joseph và Naomi đang mê mải đeo đuổi câu chuyện của họ nên không ai để ý tới Gary, mãi đến khi đặt chân lên cầu thang thì mới nhận ra người đang đứng giữa cầu thang là Gary.

— Gary!

Gương mặt của Joseph vụt bừng lên vui cười:

— Ba cứ tưởng là con phải ở lại đơn vị cho đến cuối tuần mới đi phép được. Chắc con đã biết cô Boyce Lewis phải không?

— Thưa ba vâng. Chúng con đã gặp nhau một lần rồi.

Giọng đáp của Gary đầy vẻ hững hờ, anh quay đầu qua chào Naomi cho có lệ. Joseph vẫn tươi cười nói tiếp:

— Ba và cô Naomi mới dùng cơm chiều xong ở Cercle Sportif. Tiếc rằng ba không biết con đang có mặt ở Sài Gòn, nếu không thì con và

bạn của con, chúng ta cùng đi ăn chung với nhau thì vui biết mấy.

Joseph nói xong, đưa mắt nhìn về phía bạn của Gary, nhưng Gary không bận tâm đến việc giới thiệu bạn mình với cha:

— Con thấy ba và cô Lewis từ bên kia đường. Con không nghĩ là việc đi ăn chung với nhau vui về gì đâu.

Gương mặt của Joseph thoáng mờ đi một chút, nhưng anh vẫn đưa tay gõ lên vai con thân mật.

— Có gì đâu, ba thật tình mong được như vậy lắm. Gary, nếu lần tới con được về phép, ba muốn con hãy đến nhà ba để dùng cơm. Hiện tại ba đã yên ổn ở đây rồi. Tại nhà ba, con có thể gặp nhiều phóng viên chiến trường của chúng ta.

— Vậy thì hay biết chừng nào, nhưng muốn được vậy ba phải cho in thiệp gửi trước cho con để con điều đình với Việt Cộng, bảo họ để yên cho chúng con một đêm mới được. Thôi, con xin phép ba, con đi đây.

Gary vừa nói vừa cười, nhưng giọng nói đó đầy chua chát. Anh gật đầu chào Naomi, vẫn cho có lệ rồi rảo chân bước xuống cầu thang. Joseph nhìn theo con một lúc rồi quay qua với Naomi với thái độ như muốn xin lỗi.

— Tôi xin cô bỏ qua chuyện này cho.

Naomi đáp nhanh:

— Anh không cần phải xin lỗi. Tôi có cảm tưởng việc này cũng tại tôi một phần, vì tôi đã quàng tay anh quá thân mật.

Joseph khẳng định:

— Tôi không muốn xin lỗi cô về việc này đâu. Tôi không tiếc rẻ gì về việc này chút nào cả.

Trên lầu ba của khách sạn, tại phòng mình, Naomi chờ cho người bồi phòng mang đến một khay rượu có nước đá và nước pha rượu để lên bàn, nàng đến ngồi bên cạnh Joseph. Sau một phút lưỡng lự, Naomi cầm lấy tay Joseph:

— Tôi không biết phải nói sao để cho anh biết, là buổi tối hôm nay quan trọng đối với tôi như thế nào. Tôi xin thành thật cảm ơn anh.

Joseph, anh đã nói cho tôi biết nhiều về 1945 và về cha tôi. Tôi cũng cảm ơn anh đã dành cho tôi nhiều niềm vui khác nữa.

— Theo tôi thì tôi chỉ nói nhiều về mình mà thôi.

Joseph mỉm cười đáp lời, và trong một cơn giao động nhất thời, Joseph cầm lấy tay Naomi và hôn nhẹ lên đó.

— Bây giờ thì tôi nên đi ngủ một chút Joseph à, sáng ngày mai tôi phải đáp chuyến bay sớm để đi Hồng Kông.

Joseph gật đầu hiểu biết:

— Tôi ước mong cô ở đây lâu hơn.

Naomi đứng lên rót rượu vào ly và đặt ly rượu lên chiếc bàn thấp trước mặt Joseph. Nàng đứng bên cạnh chiếc ghế, không quyết định được gì cả, bỗng dưng nàng mỉm cười với Joseph.

— Tôi sẽ trở lại đây không bao lâu đâu. Bây giờ tôi phải đi ngủ. Anh có thể ở thêm năm phút, uống hết ly rượu rồi tự nhiên ra về.

Nói xong, Naomi cúi xuống tháo đôi giày ra khỏi chân mình rồi đi chân không bước về phòng ngủ, nhưng trước khi mở cửa phòng, nàng quay lại:

— Hay anh có muốn ở lại đây cũng được.

Joseph nhìn nàng ngạc nhiên:

— Tôi tưởng cô cần phải ngủ.

— Anh đã không nghe kỹ lời của tôi rồi Joseph à. Tôi đã nói là tôi nên đi ngủ sớm...

Sau khi Naomi bước vào phòng ngủ, Joseph cởi bỏ chiếc áo khoác ngoài, tháo cà vạt và ngồi uống rượu. Mãi mười phút sau, anh đứng lên và tiến về phía phòng ngủ của Naomi. Bên trong phòng lờ mờ ánh đèn ngủ. Naomi đang ngồi một bên mép giường, lưng quay về phía Joseph, nàng đang mặc trên người chiếc áo ngủ màu trắng, cổ rộng để lộ hai bờ vai trắng. Naomi đang chải lại mái tóc trong một trạng thái bối rối, nàng không quay lại, cất tiếng thì thầm:

— Tôi bắt đầu tưởng anh đã bỏ ra về.

— Tôi nghĩ là tôi nên đợi thêm một chút để xem cô có thay đổi ý mình không?

Naomi vội vàng lắc đầu, đoạn để cái bàn chải tóc xuống mặt bàn, sau đó, nàng nghe tiếng động của Joseph cởi bỏ áo quần và chiếc giường bỗng lún xuống vì sức nặng của người khác. Naomi thì thầm:

— Tôi nên nói cho anh biết, Joseph, tôi không rành rẽ gì về việc này đâu. Mong rằng tôi sẽ không làm anh thất vọng.

Naomi cất tiếng cười nhẹ, nhưng thân thể nàng đầy căng thẳng, và khi Joseph đặt nhẹ môi mình lên vai nàng, anh nghe toàn thân Naomi run rẩy. Joseph mỉm cười cất tiếng từ sau lưng nàng:

— Anh cũng vậy, nhưng không hiểu sao thân thể mình nó lại lờng gạt mình quá đổi như thế này.

Sau cùng thì Naomi quay người lại, đôi mắt nàng mở rộng như đang sợ hãi trước hành động của mình. Joseph đưa môi hôn lên trán của nàng trước khi ôm Naomi vào lòng.

Hai người nương chiều và kính trọng lẫn nhau. Mọi cử chỉ không diễn tả được bằng lời này tách hẳn những ham muốn dục tình của hai người và chỉ đem họ càng lúc càng gần lại với Sài Gòn trong một niềm an ủi vô biên.

SÁU

Trong lúc Joseph đang hí hoáy mở cửa phòng làm việc của mình vào khoảng tám giờ rưỡi sáng ngày hôm sau, điện thoại trong phòng làm việc của anh reo vang. Joseph hồi hả bước vào cầm lấy điện thoại, bên kia đầu dây giọng nói của Guy vang lên đầy vẻ hối hả:

— Joseph, anh có thể tới Tòa Đại Sứ ngay được bây giờ không? Anh cố thu xếp để đến nhanh lên, có nhiều việc vừa xảy ra cấp bách lắm.

— Chuyện gì vậy?

— Em không thể nói trên điện thoại được. Đêm qua em có gọi về nhà anh suốt đêm mà không được, mãi tới bốn giờ rưỡi sáng mà anh bếp vẫn nói là anh chưa về. Anh cũng không cho biết là anh đi đâu, nên em phải chờ đến giờ này mới gọi anh được.

Joseph chau mày đầy thắc mắc khi nhận ra giọng nói đầy vẻ quan trọng của em mình.

— Tối qua anh gặp nhiều chuyện bất ngờ nên không dự tính trước đó thôi, nhưng em có thể nói cho anh biết chuyện gì xảy ra đến nỗi anh phải đến Tòa Đại Sứ liền bây giờ không?

Guy đáp với giọng đầy thận trọng:

— Em phải đợi khi anh tới đây mới nói cho anh nghe được. Nhưng em nhắc cho anh biết, đây là chuyện của anh, anh phải lại đây gấp đó nghe.

— Được rồi, anh sẽ tới ngay bây giờ.

Trên đường từ phòng làm việc của mình đến Tòa đại sứ, một cao ốc mới được xây cất trên một khu vực trước kia là Bộ chỉ huy của Bộ Binh Pháp, nằm chệch về phía Bắc Vương Cung Thánh Đường, Joseph cố tập trung tâm trí để đoán cái lý do tại sao em mình muốn mình đến gặp nó vào tảng sáng sớm như thế này? Guy đã trở lại Việt Nam cách đây

gần một năm để phục vụ thêm một nhiệm kỳ nữa với chức vụ của một nhân viên phản gián. Lệ thường thì ban tham mưu của Juspao có rất ít, hay có thể nói là không có liên hệ trực tiếp gì với phòng tình báo CIA tại Sài Gòn, lúc này đặt văn phòng trên lầu ba của cao ốc tân thời vào bậc nhất hiện tại là Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở đây. Về tình cảm cá nhân thì Joseph lúc nào cũng có ác cảm với đứa em trai nhỏ hơn mình mười sáu tuổi này, và việc này từ xưa đến nay không làm sao thuyên giảm được trong lòng của Joseph. Trong khi đó thì sự giao thiệp giữa hai người lúc nào cũng lạnh lùng, xa cách. Joseph chợt nhớ đến một tin đồn căn cứ vào những tin tức tình báo cho biết là Việt Cộng đang chuẩn bị một cuộc tổng công kích mới, và sẽ được phát động trùng hợp vào dịp Tết Nguyên Đán sắp tới trong vòng hai ngày tới đây. Anh cũng biết rằng, nếu như các kế hoạch lớn của địch bị tiết lộ dễ dàng như thế này thì các chuyên gia về tình hình sẽ cho đây là một âm mưu tuyên truyền của địch mà thôi, và tin tức về sự đe dọa này sẽ được đánh giá không đáng quan trọng cho lắm.

Anh nghĩ đến việc có thể Guy đã tìm được một manh mối gì khác liên quan đến các vấn đề này nên muốn tự mình nói với anh để Joseph biết đó đề phòng mà thôi, nhưng lúc thấy bóng dáng cao ốc của Tòa Đại Sứ, với các kiến trúc không được đẹp mắt cho lắm, đã làm cho Joseph phải bỏ lửng các giả thuyết mà mình vừa nghĩ đến. Người ta phải tốn mất hai năm ròng để xây cất cơ sở này và mới cách đây bốn tháng, vào tháng 9 năm 1967, thì cơ sở này mới xóa bỏ hẳn vết tích của một ngân hàng Pháp, xây ngó về hướng sông Sài Gòn để làm cơ sở ngoại giao của Hoa Kỳ. Cũng giống như Dinh Độc Lập của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, toàn thể chung quanh cao ốc được thiết lập một vai tường chống hỏa tiễn và đạn pháo binh, một vòng che bằng bê tông cốt sắt mà ở tiền diện người ta thường tưởng rằng đây là một hình thức kiến trúc mới, nhưng đối với những người có sự hiểu biết về an ninh phòng thủ, cũng như có một chút hiểu biết về kiến trúc, thì những hàng bê tông kiến tạo như hình thức trang trí này đã làm cho cao ốc trông như một pháo đài xấu xí vô cùng. Chung quanh cao ốc còn có

một hàng rào bằng bê tông, xây cao khỏi đầu người. Trên chót của tầng thượng là một bãi đáp cho trực thăng, và bên trong, một lực lượng an ninh với sáu mươi binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến được cho canh gác ngày đêm.

Kịp lúc dừng xe lại để cho người lính gác công xét giấy tờ ở công chính trên đường Thống Nhất, Joseph chua chát nghĩ đến cái vòng chống hỏa tiễn tại nơi này cũng như tại Dinh Độc Lập đương nhiên biến thành hai cái đài tưởng niệm cho đám Việt Cộng bần chí. Sự phòng thủ tại hai cao ốc tương tự như nhau này làm cho dân chúng ai cũng nghĩ rằng các lực lượng Việt Cộng lúc nào cũng dư sức tấn công vào giữa lòng thành phố này dễ dàng, nếu không, tại sao người ta lại phải tạo lập những kiến trúc này? Phải chăng đây là một yếu điểm hiển nhiên?

Tại phòng làm việc của Guy trên lầu năm của Tòa Đại Sứ, Guy không chần chờ gì cả, đi ngay vào câu chuyện của mình. Joseph vừa xuất hiện ở cửa phòng thì Guy đã vẫy anh đến ngồi trên ghế rồi đưa tay mở chiếc máy thu băng trên bàn. Cuộn băng được thu đi, thu lại nhiều lần nên âm thanh trong chiếc máy phát ra nghe không được rõ ràng cho lắm. Anh không nghe được điều gì ở đoạn đầu, nhưng những điều anh nghe được ở đoạn sau cho thấy băng từ thanh này được thu từ một đài phát thanh nào đó trên một làn sóng ngắn.

— Ông nội tôi là Thượng Nghị Sĩ Nathaniel Sherman, người đã đại diện cho đảng dân chủ thuộc tiểu bang Virginia hơn bốn chục năm nay. Tôi muốn ông nội tôi hiểu rằng: Khác với quan điểm của ông nội tôi, tôi thấy cuộc chiến tranh xâm lăng, tàn bạo do Hoa Kỳ chủ xướng để chống lại Nhân Dân Việt Nam anh dũng là một tội ác chống lại tất cả nhân loại.

Hai tay của Joseph đặt trên ghế chợt đổi màu trắng nhạt, anh nhìn đăm đăm vào chiếc máy với vẻ thống khổ triền miên.

— Lạy trời. Ít ra nó vẫn còn sống.

Guy lặng lẽ gật đầu, anh đưa một ngón tay ra dấu cho Joseph lắng nghe.

— Tôi bị bắn rơi khi thi hành một phi vụ oanh tạc vào nhà thương, nhà thờ và trường học của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, và tôi coi vai trò của mình trong trận chiến tranh này là một vai trò bi ối, đáng khinh bỉ.

Joseph kinh hoàng đến tột độ ngồi nghe lời thú tội của Mark. Lúc Guy đưa tay tắt chiếc máy thì Joseph gục đầu xuống tay mình, mãi một lúc sau anh mới ngẩng đầu lên, vẻ mặt xanh xao. Joseph cất tiếng qua kẽ răng.

— Nó còn sống Guy à, nhưng họ đã làm gì để bắt nó nói như vậy?

Guy trả lời với giọng đầy xúc động:

— Chúng tra tấn nó, cũng giống như chúng đã tra tấn bất cứ ai khốn nạn rơi vào tay chúng thôi. Chẳng Mark nó lỳ lẫm cho nên chắc chắn là chúng đã hành hạ nó tàn ác hơn mọi người khác, và đó là lý do tại sao phải mất một thời gian quá lâu chúng mới ép được nó nói.

— Nguồn tin này phát xuất từ đâu vậy?

— Đài Havana, phát thanh tối hôm qua.

Joseph lẩm bẩm nguyên rủa, hai mắt anh nhắm nghiền lại, trong khi đó Guy cất giọng đầy giận dữ:

— Thí dụ cho nó không phải là cháu của em đi nữa, em cũng sôi gan trong vụ này, một khi biết được nó rất can đảm, cho nên chắc chắn là nó bị hành hạ khổ sở gấp mười lần so với thiên hạ.

Guy đứng lên khỏi ghế, bước lại gần cánh cửa sổ:

— Điều này có lẽ sẽ làm cho đầu óc của anh thực tế hơn một chút, phải không Joseph? Nó có làm cho anh bớt bận lòng chút nào về những nỗi phức tạp của lịch sử mà lúc nào anh cũng báo động cho em không? Nó có làm cho anh nêu lên cái câu hỏi là tất cả mọi trở ngại thật sự đằm chồi, phát xuất từ sự hút máu tàn tệ mà nhân dân ở đây gánh chịu do người Pháp gây ra nữa không?

Guy Sherman thận trọng lời nói của mình, anh trầm giọng hơn:

— Có thể nào đám người này, với sự tàn bạo thiên bẩm thật lớn nên lúc nào họ cũng muốn chém giết và hủy diệt tất cả những người khác để thỏa mãn thú tính của họ không?

Joseph thở dài đầy mệt mỏi, anh vụt đứng lên, cất tiếng nhỏ nhẹ:

— Thôi, để khi khác rồi chúng ta hãy nói lại vấn đề này khi nào có dịp. Bây giờ anh muốn mượn em cuốn băng này để về nghe lại một mình.

— Anh hãy ngồi xuống đi Joseph. Phải, anh nói đúng, có thể lúc này không phải là lúc để chúng ta đưa ra sự khác biệt của mình.

Guy bỗng dừng cất tiếng thật ôn hòa, anh bước đến ngồi lại đằng sau bàn làm việc của mình rồi nói tiếp:

— Em không chỉ mời anh đến để nghe cuộn băng này không mà thôi đâu, còn một vài chuyện khác nữa.

— Em nói vậy nghĩa là làm sao?

Joseph ngồi lại xuống ghế, sự lo lắng hiện rõ trên đôi mày đang chau, vẻ dữ dằn:

— Tất cả chuyện mà em sẽ nói ra đây đều có độ mật, vì vậy khi nghe xong anh phải bỏ đi.

Joseph gật đầu đồng ý:

— Trong vòng vài tháng vừa qua, Việt Cộng đã quý quyết tung tin họ muốn nói chuyện với chúng ta về vấn đề tù binh. Cái mà họ chọn tức chúng ta bằng cách này là một đề tài chính trị.

Hai mắt Joseph mở to, đầy kinh ngạc:

— Em muốn nói là Việt Cộng muốn hòa đàm? Chuyện này vượt hết mọi đặc tính của cuộc chiến tranh hiện tại phải không?

— Thật là vô tiền khoáng hậu. Đây có thể là một cái cớ để che đậy một âm mưu gì đó, và chúng ta không thể gác ra ngoài được, nhưng phải nói rằng, trong vòng hai, ba năm trở lại đây, tại miền Nam này phe ta đã tóm cổ được một số tù binh khá quan trọng, các cán bộ lãnh đạo của Mặt Trận Giải Phóng. Đám này thật vô cùng gan lì, ngay như những chuyên viên thẩm vấn Việt Nam tại Sài Gòn cũng không làm

cho một số tù này khai tên họ của chúng nữa. Đám người này, ai nấy cũng có tới năm, sáu bí danh. Anh cũng biết rõ các cán bộ quân sự và chính trị của họ ở đây đều do Hà Nội gửi vào, nhưng tìm ra tông tích của họ là một vấn đề khác.

— Nhưng bây giờ em đã có một phương cách cho đám tù binh này rồi, phải không?

Guy gật đầu:

— Đúng vậy, việc giao tiếp đầu tiên qua một đệ tam nhân cách đây ba tháng, họ đã gửi cho chúng ta một danh sách các tù binh của Mặt Trận mà họ đòi hỏi thả gấp. Phần họ thì họ hứa sẽ trả tự do cho các tù binh của mình mà họ đang giữ ở ngoài Bắc để trao đổi, nhưng từ đó cho đến nay chúng em không nghe người ta đá động gì tới việc này nữa cả cho đến ngày hôm qua, cách đây vài tiếng đồng hồ, sau khi lời tuyên bố của Mark được phát thanh trên đài Havana của Cuba.

Joseph hỏi gấp:

— Vậy theo em thấy thì họ có dự tính trước phải không?

— Điều này đương nhiên rồi, dường như họ đã coi Mark là lá bài tẩy, bởi vì nó là cháu nội của một thượng nghị sĩ nổi tiếng Nathaniel Sherman. Mặt Trận Giải Phóng đêm hôm qua đã đưa ra một danh sách mười mấy phi công Hoa Kỳ kể rõ tên tuổi hẳn hoi, và Mark có tên trong danh sách đó.

— Guy, đây là một tin rất tốt mà.

— Hãy coi đây chỉ là một viên ảnh mà thôi, bây giờ còn quá sớm để có thể tính được chuyện gì. Mê hồn trận đây đặc hóa mù.

— Vậy nghĩa là làm sao?

— Trong danh sách các tù binh bị nhốt ở Sài Gòn, Mặt Trận Giải Phóng muốn sự trao đổi mà họ vừa đề nghị phải được thêm một đòi hỏi mới. Họ muốn thêm một tù binh hết sức đặc biệt thì đúng hơn. Y bị bắt tại đồng bằng vùng Cửu Long cách đây hơn một năm, và kể từ khi bị bắt cho đến giờ này y được nhốt trong một phòng giam đặc biệt toàn trắng tại khám đường của Pháp trên đường Tự Do. Tên này cứng đầu

dễ sợ lắm. Cho đến giờ này y vẫn chưa cho người ta biết tên y là gì nữa. Người ta gọi y là gã đàn ông trong nhà lao trắng. Đó cũng là tên mà Mặt Trận ghi thêm vào danh sách mới này nữa. Chúng em biết chắc ít nhất y cũng là người của Trung Ương Đảng Lao Động, hay có thể là người của Cục Chính Trị cũng không chừng. Chúng em bắt đầu nghĩ y là vai chính trong nội vụ này; nhưng người ta đợi cho đến lúc sau cùng như thế này mới để tên của y vào danh sách nhằm để đánh lừa vai trò của y. Cả mười hai tháng trường, y không nói một lời nào, nhưng chúng em biết chắc chắn y là một cán bộ cao cấp nhất của Bắc Việt mà chúng em bắt được từ xưa đến nay.

— Nhưng làm sao chú lại kể chuyện này cho anh làm gì?

— Bởi vì đêm hôm qua, sau khi biết có tên của Mark trong danh sách, em bỗng dưng chợt nhớ ra là anh có thể biết nhiều điều mà không một người Hoa Kỳ nào tại Sài Gòn này có thể biết được.

— Chuyện gì?

— Hồi còn làm cho OSS, anh đã chung đụng với hầu hết những cán bộ nòng cốt trong Cục Chính Trị của Hà Nội mấy tuần liền phải không?

Joseph thận trọng gạt đầu:

— Em nghĩ rằng, có thể anh sẽ nhận diện được cái thằng cha trong phòng giam trắng này. Y có thể là bạn cũ của anh không biết chừng. Nếu như chúng ta có thể truy ra căn nguyên, cội rễ của y thì chúng em sẽ dễ dàng ước lượng dự tính này hơn.

Guy nói xong đứng lên khỏi ghế ngồi:

— Bây giờ chúng ta có thể đi gặp y rồi.

BẢY

Cánh cửa phòng giam đặc biệt tại dãy nhà tầng là Sở Mật Thám của Pháp ngày xưa vừa đóng sầm lại sau lưng Joseph thì anh nghe toàn thân lạnh toát vì không khí bên trong phòng. Joseph phải khép đôi mắt của mình lại để chịu đựng sự chói lòa của các ngọn đèn sáng choang từ trên trần chiếu xuống dưới sàn nhà. Vách tường và ngay cả trần nhà cũng cùng có một màu sơn trắng toát. Bên trên một cánh cửa sổ có gắn một máy điều hòa không khí khá lớn so với căn phòng, chiếc máy được bảo vệ với các chấn song sắt bao phủ bên ngoài.

Tiếng vù vù của chiếc máy lạnh chạy cho thấy người ta đã điều chỉnh nhiệt độ trong phòng này khá lạnh. Căn phòng rộng độ mười thước vuông, được trang bị với một chiếc bàn, một chiếc ghế đẩu và một tấm phản dùi làm giường ngủ. Tất cả cũng được sơn màu trắng. Tại trong một góc phòng, người ta có chừa một lỗ hổng dùi làm nơi tiểu tiện hết sức đơn giản. Người bị nhốt tại đây hiện đang ngồi trên chiếc ghế, quay lưng ra cửa, dù vậy Joseph cũng thấy vóc dáng của y là một người có tuổi, gầy yếu. Trên người y mặc một bộ đồ cũ nhàu, ngắn và được may bằng vải trắng. Thân hình y co quắp với hai bờ vai nhô lên cao tận đến mang tai, hai tay của người đàn ông đang chấp, để khom về tới trước trong tư thế cố vận sức để chống lại sức lạnh ở trong phòng. Guy cất giọng bình thường:

— Người ta lập cái phòng này riêng cho y. Một toán tuần thám Lực Lượng Đặc Biệt tình cờ ập vào Bộ Chỉ Huy của y được thiết lập theo kiểu hầm Điện Biên Phủ bên dưới làng Mộc Linh. Tại đó y có tới sáu tên hộ vệ, hai người lo cơm nước, cho nên chúng em biết là mình đã lười một mẻ cá lớn.

Nói tới đây hai người cùng tiến sâu vào bên trong phòng giam. Guy đưa tay chỉ lên các đường ống thoát hơi thật cao trên vách tường.

— Không phải tất cả các ống này đều là ống thoát hơi đầu, người ta đặt trên đó các máy vi âm cực mạnh, có cả máy thu hình để theo dõi từng cử chỉ và hành động của y suốt ngày đêm, dù là y thức hay ngủ cũng đều có người theo dõi, nhưng từ hồi bị bắt cho tới giờ này y chưa lần nào giáp mặt với một nhân viên OSS ngày xưa, đã từng hết lòng giúp đỡ, huấn luyện cho Cộng Sản hồi 1945 hết cả.

Guy cố ý nói lớn tiếng để giọng nói của mình vang lên khắp căn phòng, nhưng người đàn ông bị nhốt tại đây vẫn không nhúc nhích, ngay cả lúc Guy và Joseph đến gần sau lưng và cả khi đi ngang trước mặt y nữa. Y vẫn ngồi yên khom người về phía trước, hai tay ôm lấy thân thể gầy còm của mình, chỉ có phần của chiếc đầu nhô lên trên mà thôi.

Guy cất tiếng nhỏ nhẹ bằng Pháp ngữ:

— Tôi có đưa một người bạn cũ của Bác Hồ đến thăm đồng chí đây. Đồng chí hãy để yên cho ông ta nhìn kỹ đồng chí một chút đi.

Người đàn ông ngồi trên ghế vẫn cúi đầu yên lặng thật lâu, mãi một lúc sau, y mới ngẩng đầu lên nhìn hai người. Joseph nghe điếng người. Mặc dù người đàn ông ngồi đó lúc này hai gò má sâu thẳm, da mặt nhăn nheo, mái tóc ngả màu để xõa xuống gần tới mắt, nhưng đôi chân mày đầy thông minh cùng đôi mắt sáng hoắc khác thường của người đàn ông ngồi đó cũng đủ để Joseph nhận ra, đó là người mà anh từng quen biết ngày xưa. Đầu óc của Joseph quay về với dĩ vãng từ hai mươi lăm năm xưa, vào những ngày ngắn ngủi mà anh đã ở bên ngoài hang Pắc Bó để dưỡng thương khi chiếc Warhawk của anh bị lâm nạn và được người ta cứu đem về đây. Đôi mắt của Đào Văn Lật lúc này cũng chột mở rộng một thoáng vội vàng khi chính y cũng chột nhận ra người khách lạ, nhưng kịp lấy lại bình tĩnh và trở về với thái độ bình thường thật mau, trong khi đó Guy Sherman chăm chú theo dõi từng cử chỉ của hai người. Guy không giấu được sự mừng rỡ về sự thành công trước mặt mình, Guy hỏi thật nhanh:

— Anh đã nhận ra y rồi Joseph! Y là ai vậy?

Joseph tiếp tục chăm chú nhìn vào mặt Đào Văn Lạt. Đầu óc anh quay cuồng với các ý nghĩ mâu thuẫn. Làm sao anh có thể giải quyết được trong thâm tâm mình trước các kỷ niệm về một người đàn ông trẻ tuổi đọc thơ Hồ Chí Minh cho anh nghe tại vùng rừng núi Bắc Phần, và bây giờ trước mặt anh, người thanh niên trẻ tuổi đó là một nhà lãnh đạo có tuổi, rõ ràng đang điều khiển các hoạt động cho Việt Cộng tại miền Nam này? Liệu việc anh tiết lộ cho người ta biết y là một trong các phụ tá thân cận nhất của Hồ Chí Minh thì việc này có làm cho chính phủ Hoa Kỳ vẫn xúc tiến việc trao đổi y với một số phi công Hoa Kỳ bị bắt giữ tại Hà Nội, trong số đó có con trai anh là Mark hay không? Joseph không làm sao quyết định được. Hay là khi biết được rõ tông tích của Đào Văn Lạt, người ta lại không chịu thả y? Trong giây phút nhất thời đầy cấp bách này, Joseph nghe vô cùng đau đớn khi nghĩ đến việc người ta sẽ không thả Mark ra. Anh vội vàng quay đi nơi khác cất tiếng chậm rãi.

— Anh không biết chắc được, anh nghĩ là anh thấy mặt của y có vẻ quen quen, nhưng không chắc chắn gì đâu.

Toàn thân Đào Văn Lạt nghe nhẹ nhõm, y lại cúi đầu nhìn xuống sàn nhà:

— Nhưng y từng là một trong các nhóm người của Hồ Chí Minh ở ngoài Bắc, phải không?

Giọng nói của Guy đầy bức tức. Joseph quay lại nhìn thẳng vào mắt em mình:

— Guy, từ nhiều năm qua anh đã đến Việt Nam này không biết bao nhiêu lần và anh đã gặp không biết bao nhiêu người. Anh nghĩ là anh có gặp mặt y ở đâu đó, nhưng chuyện đã hơn hai ba chục năm qua rồi. Y lại đâu có bị nhốt cả năm trời trong cái phòng kính khủng như thế này. Anh làm sao nhớ được, là mình đã gặp y ở đâu?

Guy nói vội:

— Tại Tòa Đại Sứ, em có nhiều hình ảnh lưu trữ từ bốn chục năm về trước. Đây là hồ sơ hình mà Sở Mật Thám Pháp đã để lại cho chúng ta.

Có thể anh sẽ nhận ra tên họ của y trong đám hình đó.

Guy quay đầu nhìn Đào Văn Lạt đang ngồi nhìn vào khoảng trống không trước mặt, thái độ như không màng đến sự có mặt của hai người.

— Nhưng còn một việc nữa có thể giúp anh nhớ lại, là trong hồ sơ y có ghi một dấu vết riêng.

Vừa nói, Guy vừa đưa tay kéo Đào Văn Lạt đứng lên rồi bằng một cử động thật nhanh, Guy kéo tuột chiếc quần ngắn đang mặc trên người của lão Đào Văn Lạt xuống. Người đàn ông đang bị giữ ở thế đứng thẳng không còn cách nào cúi xuống để che phần thân thể trần truồng của mình ở bên dưới. Guy đưa mắt nhìn sang Joseph, và bằng cử chỉ, anh hướng Joseph quay nhìn xuống phần bụng dưới của Đào Văn Lạt.

— Bây giờ thì anh biết em muốn nói gì rồi chứ? Mẹ tổ, y không có bộ phận sinh dục.

Trong cánh tay của người thanh niên Hoa Kỳ, Đào Văn Lạt cố gắng để giữ nổi xúc động của mình mà không được, tuy nhiên Đào Văn Lạt vẫn ngẩng cao đầu nhìn về phía trước mặt, cố gắng giữ ở vị thế mà trong đầu Lạt cho rằng đây là phẩm cách của mình.

— Anh nghĩ sao về việc này hở Joseph? Có thể y là thái giám trong triều đình Huế ngày xưa không? Có thể anh đã gặp y ngoài đó chớ?

Đào Văn Lạt cố giữ ở vị trí thế đứng thẳng và Joseph quay mặt bước đi lần ra cửa để tránh khỏi phải nhìn vào tấm thân nhẵn nhéo và bị mất phần dưới của người đàn ông sáu mươi lăm tuổi đầu trước mặt mình.

— Guy, việc này cũng không giúp ích được gì đâu. Hãy để cho y mặc quần lại đi. Chúng ta hãy đi coi các hồ sơ hình.

Nói xong Joseph đưa tay gõ lên cửa để những người canh gác bên ngoài biết là anh muốn ra. Joseph bước thẳng ra cửa, tuyệt nhiên không quay đầu nhìn lại, nhưng khi chờ người ta mở cửa, Joseph có liếc mắt nhìn lại Lạt qua khe cửa, anh thấy Đào Văn Lạt đang run lấy bầy dưới cơn lạnh, và đang cố cúi người xuống kéo chiếc quần cụt lên che phần dưới thân thể của mình.

Hồ Sơ hình ảnh của những người bị tình nghi là các thành phần khủng bố của Sở Tình Báo CIA được để trong một căn phòng ở tầng cao nhất của Tòa Đại Sứ và đã được đánh giá với độ Mật, nên Guy phải đích thân dẫn Joseph qua nhiều trạm kiểm soát an ninh để người ta khám xét và Guy phải ở lại với anh trong phòng này suốt thời gian Joseph làm việc.

Thỉnh thoảng, Joseph có thể nghe từ bên ngoài vọng vào tiếng đập của cánh trực thăng đang lên hoặc xuống trên sân thượng của cao ốc này, trong khi đó tiếng ù ù của cơ quan thiêu hủy hồ sơ trên nóc nhà gần đó lúc nào cũng chạy đều đều, tạo nên một âm thanh vang đều buồn nản. Joseph đưa mắt nhìn vào từng tấm hình được dựng đầy trong các ngăn tủ đựng hồ sơ. Bên cạnh đó, Guy chăm chú theo dõi anh mình làm việc, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn ra bên ngoài cửa sổ từ các khe hở của các vại bê tông chống hỏa tiễn, trong lúc đó, Joseph không làm sao tập trung hết tinh thần được vào công việc của mình hết cả. Anh làm việc như một cái máy, đưa mắt nhìn các khuôn mặt, tưởng chừng như tất cả đều giống nhau trong đồng hồ sơ chụp có cả những biểu ngữ chống đối người Pháp vào những năm 1930. Đầu óc Joseph mãi tận đâu đâu, anh cứ nghĩ tới Đào Văn Lạt đang bị nhốt trong căn phòng bé nhỏ, tưởng chừng như chỉ xảy ra trong chuyện khoa học giả tưởng mà thôi, chứ không phải tại một trụ sở Cảnh Sát Công An mà anh vừa chứng kiến. Một vài phút sau đó, Joseph bỏ cuộc, anh quay đầu lại tìm em mình và cất giọng đầy bối rối:

- Guy, ai đã nghĩ ra cách thiết lập cái phòng giam đó vậy?
- Do cơ quan ở đây tưởng tượng ra đó.

— Nhưng tại sao lại phải sơn toàn một màu trắng và tại sao lại để nhiệt độ trong phòng quá lạnh như vậy, rồi còn đặt máy thu hình để theo dõi nữa?

— Anh cũng dư biết rằng, đối với người Việt Nam, cứ nhiệt độ tụt xuống dưới bảy mươi là thiên hạ đổ xô mặc áo len ngay. Cũng như tất cả các tù nhân yêu nước của y, ai cũng nghĩ rằng nếu ở mãi vào cái nhiệt độ lạnh lẽo đó thì các mạch máu của họ sẽ bị thu nhỏ lại. Đây là một kỹ thuật làm đảo lộn quan niệm của Đông Phương mà. Còn cái phòng được sơn trắng hết, thì cũng nhằm vào mục đích đó mà thôi.

— Một chỗ giam giữ như vậy chỉ làm cho người bị nhốt dễ bị điên hơn là để làm cho họ tự khai.

Guy nói nhỏ:

— Thật là một câu nói đầy tình cảm đáng ngạc nhiên vô cùng đối với một người biết rõ con trai mình bị tra tấn tàn bạo đến nỗi phát điên tại Hà Nội.

— Đó không phải là lý do để mình phải làm như họ.

Guy dẫn đờ đặt tay lên bàn rồi chồm người về phía Joseph.

— Anh hãy nghe kỹ lời nói của em đây. Những người bạn đồng minh nhỏ bé của chúng ta ở Sài Gòn này biết rõ tất cả các nghệ thuật tinh vi để tra khảo người, không khác chi các ông bạn vàng của chúng ta ở Hà Nội đâu, và chúng ta đâu làm sao ngăn cản được, đây là đất nước của họ mà. Chúng em kỳ kèo bắt họ giao ông bạn già đó đem về đây nhốt vào cái phòng đặc biệt đó là để cứu ông ta ra khỏi móng vuốt tra khảo của người Việt ở đây mà thôi, để bảo vệ cho lão ấy. Các người Việt đang có nhiệm vụ theo dõi hành động của lão già đó tại các máy thu hình đều là nhân viên của sở, do ở đây trả lương. Chúng em bắt buộc phải làm như vậy, chứ nếu để cho Việt Nam người ta lo, thì lão ta đã chết từ lâu rồi.

Joseph khịt mũi châm chọc:

— Anh thành thật ngợi khen chú, chú đã khám phá ra được một hình thức tra khảo người tinh xảo nhất trên thế giới này.

Guy nghiêng chặt răng:

— Nếu như anh quá quan tâm tới ông bạn đó thì anh hãy cố tìm ra tấm hình của ông bạn của anh đi, rồi nói cho em biết y là ai, để y chịu nói chuyện và chúng em sẽ đưa cho y một cái áo ấm, chùng đó anh sẽ đỡ lo lắng và yên lòng hơn. Anh có hiểu không? Chúng ta đang có một dịp bằng vàng để thực hiện việc chính yếu là làm sao cho Mark được trả tự do, nếu anh chỉ cần tìm được cái tên của y mà thôi.

Gương mặt của Guy lúc này chòm tới thật gần với mặt của Joseph. Lần đầu tiên, Joseph chợt khám phá ra cái khuôn mặt trước mặt mình mang đầy vóc dáng của dân Gaulle ngày xưa, với mái tóc đen, gương mặt nhỏ và thái độ đầy đam mê của Guy làm Joseph chợt nhớ tới một người mà anh biết rõ từ lâu, đồng thời lúc này, Joseph cũng nhận ra trong đầu óc anh hiện đang nghĩ tới một khuôn mặt khác tương tự. Đó là khuôn mặt của Paul Devraux. Đôi mắt của Guy long lanh đầy những nhiệt tâm cho lý tưởng cũng như Paul, cái nhiệt tâm mà sau cùng đã đưa đến một sự đổ vỡ hoàn toàn cho Paul. Cũng từ giây phút này Joseph quyết định sẽ bỏ qua cuộc tìm kiếm hình ảnh của Đào Văn Lật trong dossier hồ sơ này. Anh không nói gì thêm, quay người lại, cúi đầu vào ngăn kéo, lật từng tấm hình một.

Suốt mười lăm phút sau đó, Joseph tìm hết ngăn kéo này đến ngăn kéo khác, thâm tâm cố tạo cho mình có vẻ quan tâm đến công việc, thỉnh thoảng anh đưa mắt nhìn thật kỹ và một tấm hình, thỉnh thoảng lật đi, lật lại hồ sơ nào đó. Trong lúc này Guy bỗng dưng thấy khó chịu, anh bước tới, bước lui trong phòng kiên nhẫn chờ đợi.

Trong những lần giả dò nhìn kỹ vào các tấm hình trong các ngăn hồ sơ để đánh lừa Guy, Joseph bỗng chú ý đến một tấm hình chụp một người đàn bà mà khi vừa thấy, tim anh vụt đập thật mạnh. Mặc dù từ này giờ Joseph không hề tập trung hết sức mình vào công việc tìm kiếm, nhưng hai bờ gò má và đôi mắt sáng đặc biệt của người đàn bà trong hình rõ ràng là đôi mắt đã từng chế giễu, hoặc như kết án anh, mỗi khi nhìn vào đôi mắt này, và chính ánh mắt đó đã từng làm anh mất ăn, mất ngủ để mong tìm kiếm cho bằng được.

Tấm hình cho biết đây là một tấm hình được phóng đại từ một băng phim vi ly chụp với ống kính đặc biệt từ đằng xa. Người đàn bà trong hình, đầu không đội nón và cử chỉ rõ ràng không biết mình đang bị người khác chụp hình lén, với mái tóc để xõa tự nhiên trước ngực. Phong cảnh trong bức hình còn cho thấy một mái nhà tranh có các hàng dứa nước kế cạnh, rõ ràng là hình được chụp tại một ngôi làng nào đó thuộc vùng châu thổ sông Cửu Long. Tay run run, Joseph lật tấm hình đọc vội những dòng chữ ghi bên sau “*Tuyệt Lương, tỉnh Long An, 1963*”.

Sau một lúc chăm chú nhìn vào bức hình, Joseph vụt chợt nhận ra Guy không còn đi tới đi lui trong phòng nữa, anh ngẩng đầu nhìn lên và bắt gặp em mình đang chăm chú nhìn về phía mình. Hai người nhìn nhau chăm chặp một thoáng rồi Guy bước vội lại phía Joseph, nhưng trước khi Guy tới nơi, Joseph đã kịp bỏ vội tấm hình trên tay vào bao đựng hình và lật vội qua các kẹp hồ sơ khác. Guy hỏi với giọng gắt gỏng:

— Anh đã tìm ra được từ mặt của y rồi phải không?

— Không, không có gì cả.

Joseph đáp lời em nhưng vẫn không nhìn lên, anh tiếp tục quan sát các kẹp hồ sơ khác, chừng năm phút sau, Joseph đứng lên, đưa tay dụi mắt:

— Guy, nếu như không có gì thì mình tạm ngưng nơi đây rồi sẽ tiếp tục lại vào lần khác. Anh muốn về để nghe lại cuộn băng của Mark một chút và có lẽ anh sẽ báo tin này cho Gary biết nữa.

Guy miễn cưỡng gật đầu:

— Thôi được, nhưng mình sẽ trở lại công việc này cho sớm nghe.

Guy đưa Joseph ra tận cửa Tòa Đại Sứ rồi quày quả trở lại phòng lưu trữ hồ sơ hình. Guy kéo ngay cái ngăn kéo mà Joseph đã duyệt qua sau cùng trước khi ra về, anh đưa tay lật vội từng kẹp hồ sơ. Cuối cùng Guy đã tìm được chiếc kẹp mà lúc nãy từ ở góc phòng, anh đã lưu ý đến một vết rách nhỏ trên bì khi thấy Joseph có ý giấu tấm hình đó, và Guy

cũng nhanh trí ghi nhận vị trí của kẹp đựng hồ sơ khi anh bước đến gần anh mình.

Guy cầm kẹp hồ sơ mang lại bàn, từ từ mở chiếc bao đựng hình, lôi tấm hình để lên mặt bàn. Guy đưa mắt nhìn vào bức ảnh chụp một người con gái Việt Nam tuyệt đẹp. Với vóc dáng này, tấm hình có thể cho Guy biết được người trong hình phải có mang trong người hai dòng máu. Guy kéo một tờ giấy ghi vào đó chi tiết bên sau tấm hình. Một lúc sau, một người phụ tá từ bên ngoài bước vào sau khi nhận chỉ thị của Guy bằng điện thoại. Guy ra lệnh cho y dùng máy điện cơ để kiểm soát lại các dữ kiện liên quan đến người mà Guy vừa đọc tên cho y. Khi người phụ tá bước ra ngoài thì Guy lại chăm chú nhìn vào tấm hình trước mặt. Độ năm phút sau thì người phụ tá lại xuất hiện.

— Có một vài báo cáo không chính xác về dấu vết của Tuyết Lương trong vòng ba năm qua, nhưng không có ai theo dõi tình hình của đương sự hết cả.

Người phụ tá cúi đầu vào tờ giấy chạy bằng điện cơ, nói tiếp:

— Các báo cáo thường cho thấy Tuyết Lương xuất hiện ở Qui Nhơn, Đà Nẵng, và tin mới nhất cách đây độ hai tháng thì y thị xuất hiện tại Huế. Tội chính yếu của y là bị nghi ngờ ám sát hai nhân viên an ninh của Việt Nam Cộng Hòa hồi 1961 và chắc chắn y thị đã quăng lựu đạn vào hai mật báo viên của chúng ta sau dữ kiện trên độ hai tháng, hai mật báo viên của chúng ta chỉ bị thương nhẹ mà thôi. Báo cáo về sự xuất hiện của y thị tại Qui Nhơn và Đà Nẵng lúc đó không được theo dõi kỹ cho lắm, vì lúc bấy giờ có nhiều việc khẩn cấp hơn. Riêng báo cáo sau này tại Huế còn nằm trong hồ sơ, vì không ai quan tâm để theo dõi. Có thể nói, Tuyết Lương không có gì đáng theo dõi trong lúc này.

Guy Sherman gật đầu đưa tay cầm lấy tờ giấy chạy bằng điện cơ:

— Anh hãy báo cho Huế hay và chỉ thị theo dõi lại tình hình rồi báo cho tôi biết ngay khi có tin.

Người phụ tá đáp nhanh:

— Thưa vâng, tôi sẽ thi hành ngay bây giờ.

CHÍNH

Buổi chiều hôm đó, Joseph ngồi một mình trước bàn ăn, anh đưa mắt nhìn chăm chăm vào ngọn nến được người bếp đốt sẵn trên bàn. Tô canh chua trước mặt bắt đầu nguội lạnh mà anh vẫn chưa dùng tới, trong lúc này người đầu bếp thập thò dưới bếp, cố ý để xem anh đã dùng xong hay chưa để dọn lên món khác. Bên cạnh tô canh chua là một chai rượu đế và một chiếc ly nhỏ. Joseph thỉnh thoảng đưa ly rượu lên uống, nhưng vẫn không đá động đến thức ăn, chùng nghe có tiếng động có dự tính của người đầu bếp bên cạnh mình, Joseph ngạc nhiên nhìn lên người giúp việc, anh làm một cử chỉ đẩy luống cuống khi thấy người đầu bếp nhìn vào tô canh chua còn nguyên trên bàn, anh từ tốn lên tiếng:

— Tôi xin lỗi anh Chính, chiều nay tôi không thấy đói.

— Nhưng thưa ông Sherman, canh chua là món đặc biệt của tôi.

Người đầu bếp phàn nàn với nụ cười nài nỉ:

— Đây là món nghề của tôi đó, có tôm, giá, thơm và cần nữa. Tôi đã dùng toàn thứ ngon để nấu cho ông mà, còn món bò nướng lá nữa.

— Thôi được rồi, anh cho đem món bò nướng lá lên đi, tôi ăn một chút.

Người bếp bưng tô canh xuống bếp. Trước khi người bếp trở lên thì chuông điện thoại reo vang và Joseph nghe tiếng người giúp việc trả lời bằng một giọng tiếng Anh không rành rẽ cho lắm và nặng giọng Á Đông. Khi anh ta trở lên với khay thức ăn gồm thịt bò băm nhỏ quăn lá lopp bên ngoài đem nướng. Người bếp cười hả lòng:

— Người gọi điện thoại là em của ông, ông ấy hỏi xem ông có ở nhà hay không. Tôi trả lời là ông đang ở nhà một mình và ông ấy bảo tôi nói lại với ông, là ông ấy sẽ đến gặp ông ngay bây giờ. Ông thấy tôi có

nên dọn thêm phần bò nướng lá cho em của ông không, thưa ông Sherman?

Gương mặt của Joseph bỗng cau lên một thoáng, nhưng anh lại gạt đầu:

— Vậy cũng được, nếu như nó chưa dùng cơm chiều.

Mười lăm phút sau đó, Guy tới nhà Joseph. Người giúp việc tươi cười dẫn Guy ngồi lại bàn ăn và sau đó chừng vài phút thì một đĩa thức ăn khác được dọn lên trước mặt Guy. Guy cất giọng như xin lỗi:

— Em không có ý đến đây để dùng cơm chiều đâu. Em chỉ muốn nói chuyện với anh mà thôi.

— Chú bếp nhà anh rất thích được người khác thưởng thức món ăn của chú ấy lắm, nhưng tối nay anh đã làm chú ấy thất vọng rồi.

Joseph vẫn giữ ý tứ, anh vừa nói vừa rót rượu cho hai người:

— Washington đã có phản ứng gì về vụ trao trả tù binh chưa?

— Chưa, nhưng Bộ Ngoại Giao đã hỏi thúc em phải làm cách nào để biết cái ông trong căn nhà trắng toát đó thật sự là ai. Không một người nào ở Washington DC thích cái ý kiến thả tự do cho một người mà mình không biết y là ai hết.

Guy nói xong đưa ly rượu lên uống một chút rồi dùng đũa gắp thức ăn, ăn một cách vội vàng.

— Đó là lý do tại sao em đến đây để cố nài nỉ, anh trở lại Tòa Đại Sứ tối nay để hoàn tất việc tìm kiếm trong các hồ sơ còn lại.

Thay vì trả lời, Joseph cầm chai rượu lên châm thêm cho hai người, anh không ngẩng đầu lên nhìn em mình và cũng không gắp thức ăn trong khi đó Guy lặng lẽ ăn uống một hơi rồi đẩy đĩa thức ăn ra trước, đoạn ngồi dựa ra ghế, cất giọng không còn kiên nhẫn được nữa.

— Anh biết không Joseph, em biết là em không làm sao để biết được đầu óc anh đang nghĩ gì. Anh lúc nào cũng lạnh lùng đối với em về các lý do mà chỉ có một mình anh biết mà thôi, và em đến đây với sự chấp nhận quy tắc đó của anh, nhưng trời đất quỷ thần ơi! Em bắt đầu nghĩ có lẽ anh từ đầu cho tới cuối chỉ là một con vật mang dòng máu lạnh trong

người mà thôi. Anh không có được một chút tình cảm nào của con người hết hay sao? Sau suốt hai năm trường, anh mới biết được tin là con của anh còn sống trong khi ai cũng tính là nó đã chết rồi, và thay vì dốc lòng tìm hết mọi cách để lo cho con thì anh lại về ngồi đây, thanh thản ngồi ăn uống mà không làm gì cả. Em thật tình không hiểu nổi được.

Joseph đặt ly rượu xuống bàn, đưa mắt nhìn Guy:

— Chú đã có nghĩ kỹ tới chưa Guy? Nếu như người tù nhân trong cái phòng giam trắng đó của chú là một nhân vật cao cấp của Hà Nội, thì nó sẽ làm phương hại đến sự trả tự do cho thằng Mark không? Chú đã có nghĩ tới, là nếu như chú nhận diện ra được tông tích của người đó tường tận thì sự kiện đưa tới Mark là sẽ bị giữ lại để chịu đựng thêm sự tra khảo và đánh đập vài năm nữa hay không? Rồi từ đó tình cảnh còn tệ hơn nữa kia.

— Em nghĩ là em đã không nhìn qua khía cạnh đó.

Guy nhìn Joseph ra chiều suy nghĩ một chút rồi cất giọng thân thiết hơn:

— Nói như vậy, có nghĩa là anh đã biết tên đó là ai và anh không chịu nói ra mà thôi, phải không?

Joseph vụt đứng lên, bước xuống nhà bếp cầm lên một chai rượu để khác, anh mở ra và châm thêm cho hai người, Guy cầm ly rượu trên tay:

— Được rồi. Coi như em biết là anh không muốn trả lời câu hỏi này và ngay bây giờ em cũng không ép anh, nhưng chúng ta có lẽ đã có một vài tiến triển, vì đây là lần đầu tiên trong đời anh, anh đã chia sẻ sự tín nhiệm với đứa em nhỏ của anh, vậy chúng ta hãy uống mừng cho việc này đi.

Guy mỉm cười, nghiêng người tới, đưa ly rượu lên môi, nhưng dù giọng nói của Guy có ít nhiều châm biếm và thái độ của Guy cho thấy anh đã hòa dịu lại, nhưng Joseph chợt nghe trong thâm tâm có điều báo

động cho anh biết là anh phải đối xử như thế với đứa em đầy nhiệt tình và đầy lòng tự phụ này của mình. Joseph đáp với giọng ngập ngừng:

— Có lẽ anh cũng nên nói cho em biết một vài điều Guy à. Ngày hôm nay, không phải anh chỉ bị một điều bàng hoàng mà thôi đâu. Nghe lời thú tội của Mark không thôi cũng đủ làm cho anh gục rồi, nhưng khi tìm kiếm mấy tấm hình mà em cần biết thì anh bị một cơn bàng hoàng khác.

— Khi anh tìm thấy một tấm hình chụp một cô gái Việt Nam, phải không?

Guy ngừng nói như để lời nói của mình vọng vào tâm tư của anh mình:

— Tuyết Lương?

Hai mắt Joseph mở to đầy kinh ngạc:

— Làm sao em biết được?

— Lúc sáng nay, em đã thấy thái độ kỳ lạ của anh, và em đã cố ý nhớ lại vị trí của hồ sơ khi anh bỏ lại ngăn kéo. Sau khi anh ra về, em đã kiểm soát lại và đoán cô ta là người mà có lần anh đã gặp, một người mà từ trước tới giờ anh chưa bao giờ nghĩ là người của Cộng Sản cũng nên, có phải vậy không?

— Không, không phải vậy.

Joseph cúi đầu xuống mặt bàn, nói tiếp:

— Tuyết Lương là con gái của anh.

— Con gái của anh?

Guy há hốc miệng trong vẻ nửa tin, nửa ngờ. Anh ngồi nhìn anh mình một lúc thật lâu, thỉnh thoảng Guy gật đầu một mình:

— Bây giờ thì em đã biết, tại sao anh lại ngồi một mình trong bóng tối như thế này mà không ăn uống gì được.

— Anh đã không gặp được con anh từ hồi năm 1954 cho đến nay. Hồi đó nó mới mười sáu tuổi. Khi trở lại đây, anh nghe người ta đồn có một người có tên giống như tên của nó trong sổ bìa đen, nhưng anh

không thật sự tin vào các tin tức đó, cho đến sáng nay khi thấy hình nó trong ngăn kéo hồ sơ đó.

— Nhưng mẹ của nó là ai? Và làm cái khổ nào nó lại đi theo Việt Cộng?

Joseph nói với giọng đầy chán nản:

— Chuyện dài lắm Guy à, nếu như chú muốn nghe và có thì giờ thì anh xin kể cho chú nghe.

Guy đáp nhanh:

— Đương nhiên, anh hãy kể đi, nếu như nó có thể giúp được điều gì.

Với một giọng thỉnh thoảng nức nở vì xúc động, Joseph kể cho Guy nghe sự liên hệ lâu dài của mình với Lan và Tuyết mà không bỏ sót một điều gì và cho đến khi Joseph kết thúc câu chuyện thì Guy chu miệng huýt một thổi dài:

— Nhiều năm trước đây, em có nghe thoáng đây một chút, thoáng kia một chút, do những người trong gia đình đề cập đến, nhưng em không dám nghĩ là anh đã phải chịu trải qua từng đó việc trong đời.

Guy nói xong, đưa tay cầm lấy chai rượu rót thêm cho mình và cho anh, hai anh em ngồi yên lặng một lúc lâu, sau cùng thì Guy lên tiếng:

— Đây là lần đầu tiên trong đời anh đó, Joseph, lần đầu tiên anh bỏ đi những chẳng, những đừng của anh đối với em và em thật sự cảm động hơn anh tưởng nhiều lắm. Khi em còn nhỏ, em đã trải qua rất nhiều lần lo nghĩ, không hiểu tại sao lúc nào anh cũng như muốn đâm một nhát dao vào người em. Đã từ lâu lắm rồi, anh đã làm cho em nghĩ rằng em không đáng làm em của anh và Chuck, anh còn nhớ chứ?

Joseph lắc đầu đáp:

— Anh biết, anh biết anh đã có thái độ như vậy mà anh không hãnh diện với chuyện đó bao giờ. Thật ra không phải lỗi ở chú.

Guy cười khó hiểu:

— Vậy nghĩa là làm sao?

— Trái với thuần lý, anh đã đổ tội lên đầu chú về những việc mà chú không có dính líu gì hết.

— Chuyện gì vậy?

Trong lúc lựa lời để nói cho em mình, Joseph chợt khám phá ra rằng anh không có ý định gì cả, nhưng bỗng dưng anh đang trên bờ vực để sẽ kể cho Guy nghe điều mà anh tự nguyện sẽ không bao giờ nói ra với ai hết. Joseph nhìn vào chai rượu thứ hai và chợt thấy chai rượu đã vơi đi hơn hai phần ba và anh cảm nghe hối hận vì đã để hơi rượu đầy đưa anh tới bờ vực hiện tại, anh đưa tay quẹt ngang mặt, cất giọng ngập ngừng:

— Thôi bỏ qua đi Guy, tất cả đều chỉ do rượu nói mà thôi.

— Không, không, anh không thể bỏ ngang như vậy được đâu.

Nói tới đây Guy vụt cười vang, tay cầm vôi chai rượu rót hết vào hai chiếc ly rồi nói:

— Bây giờ hãy để cho rượu để bắt đầu nói chuyện, chúng ta hãy uống cạn đi.

Joseph cũng nhoẻn miệng cười rồi đưa ly rượu lên và cả hai anh em cùng uống một lượt:

— Anh không biết phải bắt đầu câu chuyện như thế nào Guy à, nhưng chú đã nói đúng. Đây là vấn đề mà chú phải được biết từ đầu.

Guy cười:

— Thôi đi ông ơi, đừng rào đón nữa, em đã lớn rồi mà.

— Thế này. Chú có khi nào băn khoăn tự hỏi, tại sao ba với má từ nhiều năm qua, hai người cùng sống chung tại một ngôi nhà đồ sộ ở Georgetown, nhưng mọi người lại ở một tầng riêng biệt với nhau không? Chú có biết và tự hỏi tại sao những năm sau cùng của mẹ, mẹ đã uống rượu ly bì không? Và chú có biết chuyện như thế kéo dài bao lâu không?

Nụ cười của Guy xanh xao lại một chút:

— Không, em nghĩ là em chưa bao giờ thật sự nghĩ tới những điều đó. Em nghĩ rằng, có lẽ em chỉ nghĩ một người Thượng nghị sĩ nổi tiếng của Tiểu bang Virginia lúc nào cũng cần phải có phòng làm việc rộng rãi để đủ lo toan các hoạt động chính trị của mình, và một người

mẹ khôn ngoan như mẹ của chúng ta đã để cho chồng được tự do, có vậy thôi.

Joseph chăm chú nhìn vào ly rượu của mình, đầu óc anh quay về với cái ngày mà mẹ anh cho gọi anh lên gặp bà một tháng trước khi bà qua đời, trên căn phòng tại căn nhà đồ sộ trên đường Dumbarton. Trên chiếc bàn ăn dài có chất nhiều chai rượu vang ở hai đầu, và Flavia đã uống cạn hết một chai, sau đó đánh bể một ly Brandy vào lò sưởi và gục vào tay Joseph, miệng thì thào những điều mà bà cho là một sự bí mật ghê gớm về việc Guy ra đời. Bà Flavia đã nhìn anh kinh hoàng khi nghe anh trả lời, là anh đã biết hết mọi việc và đã kể cho mẹ biết, anh đã tình cờ bắt gặp mẹ trong cái đêm mưa gió bão bùng hồi đó, và anh cũng đã nhận ra không sai lạc là càng ngày càng lớn, Guy càng giống hệt như cha ruột của mình. Trước khi Joseph từ giã mẹ, bà Flavia đã bắt Joseph hứa với bà là không được tiết lộ điều bí mật này cho cha mình và Guy biết. Bây giờ thì chính lời hứa đó của mình làm cho Joseph vô cùng bối rối trước sự nôn nóng của Guy đang cố kiên nhẫn chờ mình tiếp tục câu chuyện.

— Sự thật thì như chú biết đó, Guy, cha với mẹ không phải chỉ sống riêng với nhau trong vòng hai mươi lăm năm như chú tưởng vậy đâu. Họ đã sống như vậy từ nhiều năm trước khi chú ra đời.

— Có phải vì vậy mà ba hay nói đùa là nhờ cuộc đi săn đó, em mới được sinh ra hay không?

— Đại khái như vậy, nhưng ba không biết rõ sự thật ra làm sao hết cả.

— Anh phải nói rõ ra, anh muốn nói như thế nào để cả hai chúng ta cùng hiểu mới được chứ!

— Anh muốn nói với chú rằng, cái người mà chú tưởng là cha của chú, thật sự không phải là cha của chú đâu.

Nụ cười trên môi của Guy vụt biến mất hẳn đi, anh ngồi yên như một pho tượng gỗ. Điều tiết lộ kinh thiên động địa này khiến Guy nghẹn lời

và Joseph chợt nghe một đợt sóng trào báo động một sự bất thường sẽ xảy ra. Joseph vội vàng tiếp tục:

— Ngoài anh ra, không một ai biết chuyện này hết Guy à. Anh đã thề không bao giờ kể cho ba và kể cả em nữa, nhưng anh nghĩ là em có quyền biết chuyện này.

— Vậy tại sao anh cứ giữ kín mãi chuyện này?

Guy cất giọng qua kẽ răng.

— Mẹ đã thổ lộ với anh điều này trước khi bà mất độ một vài tuần. Mẹ đã bị dẫn vật tinh thần quá nhiều nên phải nói ra với anh để bớt bị lương tâm hành hạ.

— Nhưng tại sao mẹ lại chọn anh?

— Có lẽ vì mẹ có cảm giác là anh biết rõ hết mọi chuyện trong chuyến đi săn đó. Ông Thượng nghị sĩ vĩ đại của Virginia hồi đó như con diều bay cao trong đêm tối trước mọi sự việc đã xảy ra. Anh thấy ba đã say mèm và lão đảo bước vào căn chòi của mình, một lúc lâu sau thì anh thấy cửa chòi vụt mở và mẹ bằng mình đi giữa cơn mưa bão.

— Vậy thì ra anh đã lén nhìn trộm nên mới biết được cha đẻ của tôi.

Giọng nói của Guy đầy trách móc và Joseph thì gật đầu.

— Vậy ông ấy là ai?

— Một người Pháp dẫn đường cho chúng ta đi săn, một cựu sĩ quan Pháp. Sau này ông ta trở thành Trưởng ban mật vụ tại đây vào thập niên 1930.

— Ông ấy còn sống hay không?

Joseph lắc đầu nhanh:

— Ông ấy bị một người Việt Nam giết chết tại Huế vào năm 1936.

Chiếc ghế ngồi của Guy bị đẩy lùi ra bên sau, các chân ghế cày lên sàn nhà nghe ken két. Guy vụt đứng thẳng dậy, gương mặt trắng nhợt nhạt, hơi thở hào hển:

— Vì vậy nên đứa con trai đạo đức giả của mẹ là Joseph từ đó sống suốt cuộc đời mình bằng cách nhìn xuống đứa em cùng mẹ khác cha

này của mình và coi nó như là một đứa khốn nạn phải không?

— Anh tin rằng lúc nào anh cũng biết rõ trong thâm tâm về thái độ này đối với em là không phải, nhưng không hiểu tại sao anh không bỏ đi được thái độ kỳ quái này trong lòng mình.

Joseph nhìn lên đôi mắt đầy khốn khổ của em, anh cất tiếng xin lỗi.

— Anh không cần tốn hơi để xin lỗi làm gì.

Đôi mắt của Guy long lanh giận dữ và lạnh lùng. Joseph chợt nghĩ là rồi đây Guy sẽ sỉ vả anh thậm tệ, nhưng Guy đã kèm hãm lại được.

— Nếu như anh còn nhiều điều bí mật đặng cay khác của gia đình, thì anh hãy giữ lấy một mình đi. Tôi không muốn nghe nữa.

Nói xong Guy xoay người, vội vàng bước ra cửa trong lúc Joseph vội vã đứng lên bước theo em.

— Guy, khoan đã, nếu anh biết trước em có thái độ như thế này, thì anh đã không nói cho em nghe đâu.

Nhưng trước khi Joseph bước theo kịp em mình thì cánh cửa trước nhà đã đóng sầm lại, sau đó là tiếng động cơ xe bên ngoài rú lên vang động mấy lượt trước khi tiếng lết bánh xe rít vang lên với một tốc độ bị đè ép do người điều khiển để động cơ đẩy chiếc xe tới trước thật mạnh.

Joseph ngồi tại bàn ăn suốt đêm. Tiếng pháo nổ vang ngoài đường thoát tiên làm anh giật mình hoảng sợ, nhưng Joseph chợt nhớ lại đêm nay là đêm giao thừa. Tiếng nổ kéo dài suốt mấy tiếng đồng hồ liền. Anh đã uống không biết bao nhiêu tách cà phê và cứ đi tới, đi lui trong phòng, lắng tai nghe tiếng pháo đì đùng bên ngoài. Một đôi khi anh ngồi lại xuống ghế rồi gục đầu lên bàn thiếp đi đôi phút, nhưng trời chưa sáng hẳn thì Joseph đã mở cửa bước ra ngoài sân. Một đôi lần, đầu óc của anh bị hành hạ với các ý nghĩ về sự giằng co, đau khổ với Paul Devraux tại Điện Biên Phủ. Lần đó, cũng vì nghĩ sự thật sẽ cứu vãn được tình thế, nhưng trái lại tất cả đều do cái tình cảm quá nông nổi của mình gây ra. Joseph tự nguyện rửa mình không ngớt về sự ngu xuẩn này. Anh cố vận dụng ý nghĩ để tìm ra phương kế mong sửa đổi

lại tình thế với em, nhưng anh thất vọng nãy giờ khi không tìm ra được một giải pháp nào ổn thỏa suốt đêm qua.

Khi người giúp việc đến làm việc thì Joseph vừa tắm xong, anh căn dặn người làm dọn bữa ăn sáng cho anh ngoài hành lang. Đang ngồi ăn dở thì ngoài cổng có tiếng người bấm chuông. Người giúp việc bước ra mở cửa thì trước sự ngạc nhiên vô cùng của Joseph, Guy Sherman đang đứng rành rành trước cổng, trên tay có xách chiếc cặp da. Người đầu bếp tươi cười dẫn đường đưa Guy bước đến chỗ Joseph đang ngồi dùng điểm tâm.

Hai anh em cùng ngồi im lặng không ai nói với nhau một lời nào, cho đến khi người giúp việc mang thêm cà phê và bánh croissant ra. Guy cầm con dao xoay xoay trên tay, rõ ràng anh đang ở trong một tình trạng vô cùng bất ổn, một lúc sau thì Guy lên tiếng, nhưng mắt vẫn cúi gằm xuống đĩa thức ăn.

— Em nghĩ rằng em muốn xin anh nói thêm cho em biết về cha đẻ của em. Anh Joseph, ông ấy là người như thế nào?

Joseph đang bị lòng trắc ẩn hành hạ, nên lúc nghe Guy cất tiếng hỏi, anh chột nghe cổ họng mình nghẹn lại, mãi một lúc thật lâu sau anh mới lấy lại được bình tĩnh và nhỏ nhẹ đáp:

— Tên của ông ta là Jacques Devraux. Lúc cuộc đi săn đó bắt đầu thì anh mới có mười lăm tuổi và ông ta đã làm cho anh vô cùng cảm kích. Là một người thẳng thắn, biết nhiều về rừng rú, biết nhiều về thú dữ, và gần như không biết sợ hãi là gì. Ông ta rất ít nói, và một khi đã nói thì nói thẳng. Nhìn ông ta làm anh nhớ đến những người dũng sĩ Hy Lạp trong các quyển sách lịch sử của anh.

Hai người nói chuyện với nhau hơn cả nửa tiếng đồng hồ và trong suốt thời gian này, thái độ của Guy hoàn toàn hòa hoãn, không đựng một chút gì quá khích như chiều ngày hôm qua. Guy đã hỏi nhiều câu hỏi với giọng đầy bối rối, nhưng Joseph đã kiên nhẫn từ tốn trả lời cho

em và luôn luôn cố nhấn mạnh đến những đặc điểm và các lãnh vực tốt về cá tính của Jacques Devraux. Joseph cũng kể cho Guy nghe, là anh có để ý em mình có nhiều điểm giống Paul về nhiệt tâm và chiều hướng tình cảm mãnh liệt mà Joseph từng khâm phục và ngưỡng mộ Paul. Khi câu chuyện đến hồi không còn gì để nói nữa, thì cả hai anh em cùng ngồi thừ ra ghế một lúc trước khi Joseph đứng lên chuẩn bị đi làm. Guy lôi từ trong chiếc xách tay bằng da của mình một bao thơ đựng công văn màu vàng đặt lên mặt bàn, miệng lí nhí:

— Em nghĩ là anh sẽ cần những thứ này, Joseph.

— Cái gì vậy?

— Công điện xác nhận tung tích của Tuyết mới tới trễ vào đêm hôm qua. Em đã kiểm soát lại bằng máy điện cơ và cho theo dõi, em được biết, bây giờ Tuyết hiện có mặt tại Huế.

Joseph run run đưa tay cầm chiếc phong bì và mở ra.

— Em có địa chỉ của nó không?

Guy gật đầu:

— Có, tất cả đều có trong đó. Sẽ có một chuyến bay của Air Việt Nam cất cánh từ Tân Sơn Nhất vào bốn giờ chiều nay để đi Huế. Em đã lấy vé cho anh. Tới phi trường khoảng ba giờ, ở đó sẽ có vé sẵn cho anh.

— Guy, anh mang ơn em nhiều hơn những điều mà anh có thể nói ra. Thật sự, chuyện đêm vừa qua đã xảy ra, anh không tin là anh có thể nhờ vả gì ở em nữa hết.

Guy vội vàng vẫy tay ra hiệu cho Joseph đừng nói thêm nữa:

— Bây giờ chúng ta chỉ có thể nghĩ tới những chuyện sẽ xảy ra trước mặt mà thôi, hãy để những chuyện đó nói lại vào một dịp khác.

Guy ngập ngừng, đưa mắt quan sát anh mình một cách chăm chú:

— Có một điều vô cùng quan trọng mà em muốn nói với anh. Ngay khi tui em ra lệnh cho người ta xác nhận và báo cáo việc theo dõi những người bị tình nghi này, thì các nhân viên an ninh Việt Nam đang

tổ chức một cuộc hành quân để bắt họ. Người ta sẽ bắt hết những người này, nếu như cuộc theo dõi có kết quả xảy ra đúng theo các báo cáo.

— Vậy là Tuyết sẽ bị bắt phải không?

Guy khẽ nhún vai:

— Chuyện này tùy thuộc ở nơi anh. Em không có cách nào để ngăn cản họ được, nhưng em có quyền cho ngưng cuộc lùng bắt này lại hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Đây là tiêu lệnh căn bản để chúng em có đủ thì giờ liên lạc với các cộng sự viên của chúng em, hầu tránh ngộ nhận. Em đã ra lệnh ngưng sự lùng bắt này mới tức thì đây. Người ta sẽ không làm gì Tuyết cho tới giờ này vào ngày mai. Nếu như anh ra tới ngoài đó trước khi họ khởi sự.

Guy lại khẽ nhún vai và ngừng nói, Joseph lần này mở chiếc phong bì, cúi đầu đọc những ghi chú bên trong rồi đưa mắt nhìn em đầy bối rối:

— Guy, chuyện gì đã làm thay đổi con tim của em như thế này?

— Phải có một lý do, nhưng anh đừng hỏi bây giờ.

Guy quay người lại bước đi. Hai anh em cùng bước ra khỏi nhà, Joseph đưa mắt nhìn vào đồng hồ. Bây giờ là tám giờ rưỡi sáng ngày thứ ba 30 tháng Giêng năm 1968. Ngày mồng một Tết Nguyên Đán, ngày đầu năm Mậu Thân. Lệ thường thì giờ này thành phố Sài Gòn bùng lên dập dìu xe cộ, nhưng vì hôm nay là ngày Tết và theo phong tục của ngày Tết, đường phố bên ngoài vắng tanh. Joseph lặng lẽ đi bên em, ra đến xe Guy, anh đưa tay cho em mình bắt lấy. Guy cầm lấy tay anh không nói một lời nào, đoạn mở cửa ngòi vào bên sau tay lái, bắt đầu cho nổ máy xe. Trước khi Guy cho xe chạy đi, anh thò đầu ra ngoài cửa xe, mắt nhìn vào chiếc phong bì màu vàng trên tay Joseph.

— Một điều nữa em cũng muốn dặn anh, để cho anh khỏi bẽ bàng khi ra tới ngoài đó. Cái địa chỉ mà em ghi cho anh trong bao thơ này không phải là địa chỉ của một tư gia. Đó là một ổ điểm lớn nhất ở Huế.

Nói xong, Guy cho xe rời khỏi lề đường. Joseph đứng lặng yên nhìn theo chiếc xe của em mình mất dạng giữa lòng đại lộ trống trải trong

ngày đầu của một năm mới.

MƯỜI

Trời bắt đầu nhá nhem tối. Khi Joseph đi ngang qua một trong những chiếc cầu đá, có vòng cung hai bên thành, nối liền với các hào nước chung quanh thành nội Huế. Gió chiều lạnh lẽo thổi nhẹ làm rung động các cành sen đỏ thắm trên mặt nước. Từ trên cầu nhìn xuống dòng nước, Joseph thấy dãy tường thành lung lay, phản chiếu một màu đen sẫm đỏ vì ánh sáng của mặt trời, tạo nên một màu như màu máu. Joseph ngẩng đầu lên, kịp thấy vầng thái dương đang chìm dần xuống bên kia dãy Trường Sơn tím thắm, để lại những dòng nắng quái tỏa dài trên dòng Hương Giang lặng lẽ giữa màn đêm đang bao phủ xuống dần. Từ đằng xa, các cành liễu lao xao chuyển mình trong gió thoảng. Joseph đứng lại trên cầu, tận hưởng cảnh chiều tàn. Tâm hồn anh lại du vào cơn mộng của lần đến đây ngày xưa, nhưng Joseph phải dẫn lòng xua đuổi các ảo tưởng đang chập chờn trong tâm ngay lúc này để vội vàng bước vào bên trong thành nội.

Đây là lần đầu tiên, Joseph trở lại Huế kể từ năm 1936, anh biết rõ rằng bây giờ người ta đang dùng ngôi cổ thành của Hoàng Đế Gia Long để làm Bộ Chỉ Huy cho Sư Đoàn 1 Bộ binh, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Joseph vẫn không hài lòng về việc phải chứng kiến một Quân Đội tân tiến chiếm đóng bên trong các bờ tường lịch sử này. Các chiếc xe jeep chế tạo tại Hoa Kỳ và các binh sĩ Việt Nam nhỏ bé với súng ống kè kè bên người, ngược xuôi qua lại các cung điện vàng son, nơi mà ngày xưa anh đã từng chứng kiến các quan đại thần áo mão xúng xính châu chực. Tại các điểm trọng yếu, các chiến xa công kèn, thô bạo, được ngụy trang và bố trí ở nơi mà ngày xưa các thốt voi được đóng bành đầy màu sắc hoàng gia phủ phục. Nhưng nói chung, dù cổ thành hiện có mặt của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nhưng cố đô vẫn còn

mang được vẻ đặc thù của riêng nó, và mặc dù chiến tranh đang lan tràn khắp mọi nơi trên dãy đất này, nhưng dọc theo hai bờ sông Hương, Joseph vẫn còn thấy nét dung hòa cổ kính của một dòng sông đầy yên tĩnh, vẻ đẹp của dòng sông vẫn làm cho khách nhàn du, còn cảm được sự thanh thản trong lòng. Joseph đưa mắt nhìn lên các con rồng bằng sứ uốn mình trên nóc các cung điện xa xa với nỗi lòng lâng lâng khó tả.

Kịp khi đi ngang qua các khu vườn hoa với những khóm kiếng được vun trồng khéo léo, Joseph thoáng nghe mùi vị của hương trầm phảng phất và từ đằng xa, tiếng chuông chùa vọng lại ngân nga vang động. Bỗng dưng, Joseph khẽ thì thầm cầu nguyện và van vái sao cho những hình ảnh thanh tịnh của ngày nào có thể được thần thánh hóa để phù trợ cho công cuộc tìm kiếm lại con gái của mình hôm nay được như ý.

Ngay khi chiếc xe chở Joseph rời khỏi phi trường Phú Bài, sau khi ngồi trên phi cơ suốt năm trăm dặm đường từ Sài Gòn ra đến đây, Joseph chợt nghe lòng mình quay về với dĩ vãng.

Phi trường Phú Bài nằm cách thành nội Huế khoảng mười dặm về hướng Nam. Hành trình từ đó về Huế phải đi qua một con đường nhỏ uốn mình qua các ngọn đồi xanh thắm không đượm một dấu hiệu nào cho thấy chiến tranh có đến nơi này. Hàng đoàn trẻ con xúng xính trong các bộ quần áo mới từ sau các lũy tre xanh bao chung quanh các ngôi làng dọc theo hai bên đường đổ xô ra, vui vẻ đưa tay vẫy chào người khách lạ. Một đôi khi, chiếc xe phải dừng bánh để nhường cho đàn trâu đang lừ đừ băng qua một chiếc cầu hẹp, và trong suốt nửa giờ của cuộc hành trình này, Joseph thấy dọc hai bên lề đường thỉnh thoảng có một vài ngôi miếu nhỏ được xây bên dưới những gốc đa râm bóng. Tất cả những quang cảnh này, cộng thêm hình ảnh của các đồng lúa thênh thang cùng những mái nhà tranh rải rác đó đây làm cho Joseph nghĩ tới sự ung thối đang xảy ra trên đất nước này, theo đà với sự việc Sài Gòn đang bị Mỹ hóa, cũng như tại các thành phố lớn trên toàn thể miền Nam trước các nỗ lực được dồn hết vào cho chiến tranh để ngăn chặn Cộng sản. Joseph chạnh lòng nhớ tiếc đến những ngày còn nhỏ, khi anh đến đây với một Việt Nam chưa bị đẩy vào cảnh tình hiện tại.

Các đại lộ của thành phố Huế cũng như dòng sông đặc thù của nơi này lặng lẽ chạy quanh bờ tường thành của cố đô trước mặt, đưa Joseph về với những kỷ niệm mà Lan đã dành cho anh. Joseph tưởng chừng như mình còn đang nghe rõ giọng nói của Lan ngày xưa.

— Nếu như anh chịu khó lắng tai nghe, Joseph, anh sẽ nghe được nhịp đập của con tim Việt Nam tại Huế này.

Khi chiếc xe chạy dọc theo đường Lê Lợi, bên bờ sông phía Nam, Joseph lúc này nghe rõ nhịp tim đập của mình. Cái địa chỉ mà Guy đã đưa cho anh sáng nay, theo người tài xế cho biết thì nơi đó nằm bên Gia Hội, một khu vực đông dân cư bên ngoài thành nội, mạn Bắc của sông Hương. Tất cả những con đường nhỏ trong khu phố này đều đổ dồn về một ngôi chợ cách không xa cầu Tràng Tiền bao nhiêu. Trong cơn nôn nóng, phập phồng, Joseph đã bảo người tài xế đưa anh tới thẳng cái địa chỉ đã ghi, thay vì về khách sạn Imperial Palace, nơi mà anh đã giữ chỗ trước.

Hầu hết mọi nhà dọc theo hai bên đường đều có treo những câu đối đỏ viết bằng chữ Hán để đón Xuân, và trước mỗi nhà, Joseph đều thấy có dựng cây nêu để xua đuổi tà ma, như lần anh đã thấy bên ngoài điện Thái Hòa nhân dịp viếng thăm Huế lần đầu tiên, lúc anh mới mười lăm tuổi. Các buổi lễ rước ông bà đã được dân chúng Huế cũng như tất cả mọi gia đình trên toàn thể miền Nam này tổ chức từ ngày hôm trước. Bây giờ thì ai nấy đều vui vẻ đón xuân, họ cười nói hân hoan khắp phố phường. Các tràng pháo mừng xuân bây giờ đã bắt đầu nổ vang trở lại đó đây khi trời vừa sụp tối. Từ bên trong xe, Joseph nhìn vào những ngôi nhà mà anh đã đi qua, nhà nào cũng khói nhang nghi ngút trên bàn thờ gia tiên với đủ thứ bánh, mứt cùng hoa quả. Dọc theo hai bên vệ đường, nhiều đám đông tụ họp bu chung quanh các sòng bạc đổ bát vui vẻ. Có lẽ dân chúng ít khi thấy sự có mặt của người Hoa Kỳ lai vãng tới khu này, nên thỉnh thoảng một vài người đi đường đứng lại tò mò, nhìn trân trối người khách lạ bên trong lòng chiếc xe. Đường phố dập dìu khách du xuân nên chiếc xe không làm sao chạy mau được như ý

muốn, và sự chậm chạp này càng lúc càng làm cho sự hồi hộp trong lòng Joseph càng gia tăng mãnh liệt.

Cái viễn ảnh sẽ gặp lại Tuyết trong cảnh huống này làm Joseph phân vân không định liệu gì được cho những điều sắp xảy ra. Điều mà Tuyết sắp bị bắt và sẽ bị người ta kết tội giết người càng làm cho Joseph thêm bấn loạn tinh thần. Anh đã từng ao ước được gặp lại con trong vô vọng từ nhiều năm nay, cho nên giờ phút ao ước này sắp trở thành sự thật bỗng dưng tạo cho Joseph lo sợ giấc mơ của mình có thể bị tan vỡ vào giờ chót cận kề. Anh phải làm gì, nếu như lệnh tạm hoãn cuộc vây bắt Guy không được người ta thi hành? Và anh sẽ làm gì, nếu như cái báo cáo mà anh nhận được chỉ là một sự trùng ngẫu với một người nào khác không phải là Tuyết, con gái của anh? Hoặc nếu như cái địa chỉ mà anh đang có trong tay không phải là một địa chỉ thật? Tất cả những ý nghĩ này quay cuồng trong đầu óc Joseph, lúc này không những chỉ vì những lo sợ viễn vông như vừa kể mà còn một vài điều khác cũng làm anh bất yên trong lòng không kém.

Căn cứ vào các tin tức chiến sự mới đổ dồn về Sài Gòn trong lúc anh và Guy ngồi dùng điểm tâm tại nhà, cũng như lúc anh bồn chồn ngồi làm việc tại văn phòng ở Juspa. Joseph đã chú tâm theo dõi tình hình và được biết trong đêm vừa qua, các đơn vị Việt Cộng đã bất thần vi phạm lệnh hưu chiến, đồng loạt tấn công vào bảy thành phố phía Bắc Sài Gòn và tướng William Westmoreland, Tư lệnh Quân Đội Hoa Kỳ tại Việt Nam đã tuyên bố hủy bỏ hiệp ước hưu chiến vào dịp Tết và ban bố tình trạng báo động cho tất cả đơn vị Hoa Kỳ trên toàn lãnh thổ miền Nam.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu của Việt Nam Cộng Hòa cũng đã theo phương thức này của Hoa Kỳ, ra lệnh báo động cho các đơn vị của Việt Nam Cộng Hòa trên toàn quốc vào tảng sáng ngày hôm nay, nhưng ngay lúc này đây, có hơn phân nửa quân số của các đơn vị Việt Nam Cộng Hòa đang nghỉ phép Tết. Những thành phố bị Việt Cộng tấn công trong đêm vừa qua gồm có Đà Nẵng, Nha Trang, Qui Nhơn, Pleiku, Kontum, Ban Mê Thuộc và Hội An. Tất cả các tỉnh lỵ, bị tấn công đều

nằm vào vùng Cao Nguyên và vùng duyên hải Việt Nam. Việt Cộng đã lợi dụng dân chúng đốt pháo mừng xuân để mở đầu các cuộc tấn công của họ vào các thành phố kể trên, vấn đề này cho thấy địch quân hiện đang đưa ra một chiến thuật mới, không như từ trước tới nay, họ chỉ giới hạn hoạt động tại các địa bàn vùng rừng rú mà thôi.

Mặc dù các cuộc tấn công tại bảy tỉnh nói trên vẫn còn đang tiếp diễn cho đến sáng ngày hôm nay, nhưng các cấp chỉ huy Việt Nam và Hoa Kỳ, mãi cho đến khi Joseph rời phi trường Tân Sơn Nhất, vẫn tỏ ra rất lạc quan, cho rằng địch quân không thể mở rộng hơn các cuộc tấn công của họ thêm được. Trước Tết, đã có nhiều tin đồn và nhiều cuộc bạo động về việc địch có thể tấn công như thế này, nhưng các giới chức có thẩm quyền, ai nấy đều nhún vai cho Joseph biết là sẽ không có chuyện như thế xảy ra đâu, cùng lắm Việt Cộng chỉ vi phạm lệnh ngưng bắn Tết này với vài vụ tấn công nhỏ, như họ thường làm trong những lần đã qua mà thôi.

Trong lúc ngồi trên phi cơ từ Sài Gòn ra đây, chiếc DC4 của hãng hàng không Việt Nam đã bay trên một độ cao thật cao. Joseph có đưa mắt nhìn xuống bên dưới, nhưng vẫn không tìm ra được dấu vết gì về các cuộc tấn công mà anh đã nghe qua hết cả. Lúc từ Phú Bài ngồi xe về đây, khi xe đi ngang qua các làng mạc yên tĩnh, cũng như khi xe vào cố đô, anh nhìn thấy các thành quách cũ, lâu đài xưa vẫn còn nguyên vẹn hình hài, lòng Joseph mới với đi nỗi lo lắng phần nào và đã khiến anh tin rằng các viên chức có thẩm quyền ở Sài Gòn đã tiên đoán đúng thời thế. Không phải đợi đến lúc các tràng pháo tết nổ vang trong các nẻo đường ở khu Gia Hội này bùng lên khắp đó đây mới làm cho Joseph nhớ đến một cuộc chiến thắng liệt oanh, cũng xảy ra vào dịp Tết như thế này, do một vị hoàng đế Annam đã thành công hồi thế kỷ thứ mười tám. Joseph nghe lòng bùng lên với những điều hiểu biết của mình về dòng lịch sử này, khi vua Quang Trung đem một trăm ngàn quân ra Bắc Hà đập tan quân Tàu giữa lúc cường địch đang say sưa mừng năm mới.

Joseph chồm người tới trước, thúc hối người tài xế cố cho xe chạy mau hơn. Ngay sau đó, người tài xế bắt đầu đưa tay nhận kèn inh ỏi. Cuối cùng thì chiếc xe cũng vượt qua được khu đám đông dọc theo ngôi chợ và bắt đầu queo vào một con đường đất cạnh khu phố. Joseph bàng hoàng nhìn vào dãy nhà xiêu vẹo bên dưới các tấm tôn loang lổ. Người tài xế bỗng dừng cật tiếng bằng Pháp ngữ, tay vẫy về phía dãy nhà lụp xụp trước mặt, rõ ràng là một khu lầu hồng rẻ tiền.

— Binh sĩ ở đây gọi nơi này là con đường của các cung phi đó, Monsieur có thấy không? Thật là tiện lợi cho Bộ Tư Lệnh của Sư Đoàn I Bộ Binh, phải không ông?

Ngoái đầu ra cửa xe, Joseph có thể nhìn thấy bóng dáng của chiếc tháp ở một góc tường thành màu đá đỏ ở phía Đông Bắc.

— Nhưng tối nay người ta đóng cửa, ngay như cung phi của hoàng thượng đi nữa, họ cũng phải nghỉ ngơi chứ phải không ông?

Người tài xế hỏi xong, cật tiếng cười vang rồi cho xe ngừng lại tại một góc đường, đoạn đưa tay chỉ về phía một căn nhà xiêu vẹo trông không khác gì một kho chứa thóc với các lối đi được lót bằng sàn gỗ dẫn lên tầng trên của ngôi nhà. Người tài xế taxi nói tiếp:

— Nhưng có thể ông sẽ được may mắn ngày hôm nay. Đây là cái địa chỉ mà ông muốn tìm, ông hãy nhìn kia, có người đang chờ ông ở đó.

Joseph đưa mắt nhìn, thấy trên tầng trên ngôi nhà có nhiều cánh cửa ăn thông ra một dãy hàng lang bằng gỗ có các sợi dây thừng chằng bên bờ đang đong đưa trước gió. Vách tường loang lổ với nước sơn vôi bạc màu, tường chừng tất cả đang chực chờ sập xuống bất cứ lúc nào. Trên tầng trên của căn nhà lúc này đang có bóng dáng của một người đàn bà có tuổi, đang tựa người vào hành lang, đưa mắt nhìn xuống chiếc xe. Người tài xế liếc mắt nhìn Joseph.

— Bà đó coi bộ không được đẹp lắm, nhưng chắc là rẻ tiền lắm Monsieur.

— Anh hãy chờ tôi ở đây.

Joseph nói bằng một giọng giận dữ trước những lời sỉ sàng của người tài xế, anh vội vã bước ra khỏi xe không kịp trả tiền. Joseph bước từng hai bậc thang một vội vã chạy lên gác. Người đàn bà trên cao quỳ quả bước vội về một cánh cửa phòng còn để mở đang lung lay trước gió, nhưng Joseph đã nhanh tay nắm được cánh tay của người đàn bà. Anh lôi trong người ra tấm hình của Tuyết, tấm hình mà Guy đã trao cho anh với cái địa chỉ ghi bên sau lúc sáng này, đưa ra trước mắt người đàn bà.

— Chị Tuyết Lương có ở đây không?

Joseph cố gắng hỏi thật chậm bằng tiếng Việt. Người đàn bà nhìn vào tấm hình một thoáng rồi không buồn ngẩng đầu nhìn lên, lắc đầu đoạn cố vùng vẫy thoát khỏi tay nắm của người lạ. Joseph đành phải bỏ tay bà ta ra. Người đàn bà vội vã bước vào bên trong đóng sầm cửa lại. Còn lại một mình, Joseph bước dọc theo hành lang, đưa tay mở tung từng cánh cửa một cho đến khi anh tìm được một cánh cửa không có cài then bên trong, anh mở cửa bước vào một gian phòng nhỏ tối mù mờ, đầy đặc mùi khó thở. Trong bóng tối nhòa nhạt, Joseph thoáng thấy một ống điếu cày dơ bẩn vắt trên sàn nhà, ngoài ra không có gì trừ một tấm màn cũ kỹ lung lảng chắn ngang giữa phòng. Joseph dọ dẫm bước qua những căn phòng khác ăn thông với nhau trong khu nhà này. Tại mỗi phòng nhỏ đều có kê một chiếc ghế đẩu và một tấm phảng xấu xí trên đó một vài nơi được phủ lên bằng một vài chiếc khăn dơ bẩn, Joseph rùng mình trước cảnh tình này.

Khi trở lại căn phòng cũ Joseph lại gặp người đàn bà có tuổi lúc này đang dọ dẫm theo dõi anh từ bên cuối một căn phòng khác, anh vụt quay người lại, lôi trong túi áo ra và đặt nhanh vào tay người đàn bà năm ngàn đồng và đưa tấm hình của Tuyết ra trước mặt của bà một lần nữa.

— Tôi sẽ trở lại đây vào nửa đêm nay.

Joseph cố gắng nói bằng tiếng Việt với người đàn bà.

— Bà hãy nói với Tuyết Lương là cô ấy phải gặp tôi tối nay. Nói với cô ấy tôi là Joseph Sherman. Có chuyện vô cùng quan trọng, liên hệ đến chuyện sống chết, bà có hiểu không?

Gương mặt nhăn nheo của người đàn bà rúng lại với vẻ bối rối khó hiểu về sự việc đang xảy ra, tuy nhiên bà vẫn nắm chặt mớ tiền trong tay. Người đàn bà nhìn thẳng vào mặt Joseph một lúc rồi vội vã bước vào vùng bóng tối không để lại một dấu hiệu nào để Joseph biết là bà ta có hiểu ý của anh hay không.

Joseph bước lần xuống bên dưới căn nhà, ra xe và bảo tài xế đưa anh trở về khách sạn, đồng thời dặn ông ta chờ mình khi anh đem hành lý lên phòng. Sau đó, Joseph xuống trả tiền xe và bảo người tài xế thả mình xuống bên cạnh một chiếc cầu nhỏ khi hoàng hôn đã tàn hẳn. Anh thả bộ vào trong thành nội để tìm sự thanh thản trước cảnh đẹp của cung điện và các vườn hoa xinh đẹp tại nơi này.

Ngoài việc kính trọng di tích lịch sử và phong tục của người Việt tại khu cổ thành cổ kính này, ngoại trừ một số cố vấn quân sự cư ngụ tại một dãy nhà ở phía Nam sông Hương, Hoa Kỳ luôn luôn cấm chỉ quân nhân của họ không được lui tới nơi này. Ngoài phố có một số thường dân Hoa Kỳ làm việc cho phòng lãnh sự hoặc các cơ quan tình báo.

Guy đã căn dặn Joseph khi tới đây, anh phải trình diện cho cơ quan CORDS về sự có mặt của mình tại Huế. Cơ quan này phối hợp với chính quyền Việt Nam để lo về các Công Tác Bình Định.

Tại CORDS, Joseph gặp một người nữ thư ký Việt Nam còn làm việc một mình. Joseph báo cho người nữ thư ký này biết tên họ và địa chỉ mà anh tạm trú, đồng thời chỉ nói là anh đến đây nghỉ phép hai ngày để viếng thăm thành nội Huế. Người nữ thư ký ghi tất cả những chi tiết đó vào một cuốn sổ. Một nhân viên tham mưu của cơ quan là một nhân viên CIA ẩn danh đã được Guy thông báo trước sẽ có anh của anh, một nhân viên cao cấp của JUSPAO, sẽ từ Sài Gòn ra đây, đã để lại số điện thoại của ông ta và mời Joseph đến nhà ông ta dùng cơm chiều, nhưng Joseph không cảm thấy mình có đủ tinh thần để thực hiện những điều

này nên anh thả bộ về khách sạn. Tại đây, anh cố lấy bình tĩnh dùng cơm chiều tại một nhà hàng nhìn ra bờ sông, nhưng thức ăn dọn ra vẫn còn nguyên, trong khi đó anh thần thờ nhìn ra bờ sông thấp thoáng ánh đèn từ các con đò đậu dọc hai bên bờ thành từng nhóm một. Các tràng pháo bên ngoài cứ mãi tiếp tục nổ vang không dứt, càng làm tăng nỗi phập phồng không tên trong lòng của anh. Sau cùng, Joseph đứng lên tâng bộ ra bờ sông để giết thì giờ hiện trôi qua vô cùng chậm chạp giữa nỗi bồn chồn của mình.

Không biết vì tình cờ hay cố ý, Joseph chợt khám phá mình đang đi dần về hướng Nam của dòng sông, dọc theo hai hàng cây bên đường đưa anh xuống tận Nam Giao, nơi mà từ lâu lắm rồi có lần anh cùng Lan xem lễ tế đàn ở đó, nhưng bây giờ Joseph thất vọng vô cùng khi thấy cảnh vật chung quanh các bờ tường cỏ mọc lên cao và một khoảnh tường đã đổ nát. Nơi lễ tế đàn ngày xưa giữa vùng bóng tối chập chùng lúc này không còn nhận ra được nữa. Vẻ mỹ miều ngày xưa giờ đã biến mất.

Joseph buồn lòng đi lang thang khắp đường phố một hồi lâu nữa và anh chợt nghe nản lòng thật sự. Tình trạng này càng lúc càng ăn sâu vào tâm tưởng của Joseph, khi anh khám phá ra là tại nơi này đây, anh không làm sao tìm được một chiếc xe để trở về, cuối cùng Joseph phải đi bộ trở lại ngôi nhà chứa tội tàn ở Gia Hội để kịp giờ hẹn giữa đêm nay với con gái của mình, mà giờ đây không những là một kẻ xa lạ, mà còn là một kẻ thù hiển nhiên của quê hương anh trong suốt mười bốn năm qua.

MƯỜI MỘT

Một giọng nói thình lình vang lên từ sau lưng vọng tới, làm Joseph giật mình.

— Tại sao ông đến đây làm gì?

Anh vội quay người lại nhưng không nhìn thấy gì ngoài vóc dáng của một người đàn bà thon gọn trong bộ bà ba đen. Người đàn bà hỏi anh bằng tiếng Anh, nhưng giọng nói không giấu được vẻ khẩn trương.

— Có phải là con không Tuyết?

Joseph vừa nói, vừa bước tới vùng bóng tối bên dưới dãy hàng lanh bằng gỗ của căn nhà như cái vựa thóc, nhưng người đàn bà thụt lùi ra sau để giữ khoảng cách với Joseph.

— Hãy nói cho tôi biết, tại sao ông lại tới đây?

Joseph lúc này đã quen với bóng đêm, anh đã nhìn được khuôn mặt của người đối diện, anh thở hào hển:

— Tuyết, ba đến đây để báo cho con biết. Con phải rời khỏi ngay nơi này. Các nhân viên an ninh sẽ đến đây để bắt con vào sáng ngày mai đây.

Joseph lại bước tới, hai tay đưa về phía trước như muốn chụp lên đôi vai của người đàn bà.

— Xin đừng đụng tôi.

Lần này Tuyết không thụt lùi nữa, nhưng giọng nói lạnh lùng của nàng đã đủ làm cho Joseph bỏ lửng ý định của mình. Hai người đứng nhìn nhau trân trối. Bây giờ chỉ còn tiếng pháo Tết đi đẹt đó đây, phá tan sự yên lặng chung quanh nơi này mà thôi.

Thật ra, Joseph đã hết hy vọng gặp lại được con mình. Giữa đêm nay anh đã đến đây, và khu vực này hoàn toàn vắng vẻ. Tất cả cửa nẻo đều đóng chặt, ngay như người đàn bà có tuổi khi chiều cũng không còn có

mặt tại nơi này. Joseph lang thang bất định vào các khu vực bùn lầy lân cận, không còn thiết đến giờ giấc gì nữa cả, anh đã quay lại chỗ cũ nhiều lần. Mặc dù không còn chút hy vọng nào để gặp lại con. Lần cuối cùng anh trở lại đây vào lúc ba giờ sáng. Sau một ngày dài đầy lo âu, sự xuất hiện của Tuyết lúc này đã làm Joseph bàng hoàng đến tột đỉnh. Anh cất tiếng nói trong vô vọng.

— Con chỉ còn có hai hoặc ba tiếng đồng hồ nữa mà thôi. Để ba đưa con về Sài Gòn. Chúng ta sẽ đáp chuyến máy bay sớm nhất vào sáng nay. Ba sẽ giấu con cho đến khi nào ba tìm được cách đưa con ra khỏi nơi này.

Tiếng cười của Tuyết vụt vang lên làm Joseph giật mình:

— Các nhân viên của ông đã chọn không đúng lúc để đến đây bắt tôi rồi. Bây giờ không phải tôi đang ở trong tình trạng nguy hiểm nữa, mà là họ và cả ông nữa.

Joseph nhích người tới trước để nhìn rõ mặt con mình trong bóng tối nhòa nhạt:

— Con muốn nói gì?

Joseph thấy Tuyết đưa tay lên sát mặt, nhìn vào kim đồng hồ dạ quang rỏ tiền trên tay mình:

— Ông và những người bạn Sài Gòn của ông chỉ còn mười lăm phút phù du nữa để chạy trốn mà thôi. Sau đó Huế sẽ lọt vào tay của nhân dân.

Joseph nhìn Tuyết mà không tin tưởng điều mình vừa nghe.

— Con muốn nói là Cộng Sản sẽ chiếm thành phố này?

Dưới ánh sáng mờ ảo của đêm tối, Joseph thấy con mình đang cười:

— Không phải chỉ có thành phố này mà thôi đâu, mà hàng trăm thành phố khác ở miền Nam này cũng sẽ bị bao vây, kể cả Sài Gòn. Một vài trận đánh đã khởi sự rồi. Ông Tổng Thống bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu của ông và Tướng Kỳ sẽ bị ám sát, các Đai Phát Thanh sẽ bị chiếm. Một cuộc tổng nổi dậy của toàn dân miền Nam đang bắt đầu.

— Con không nói thiệt đó phải không Tuyết?

Tuyết nhún vai:

— Có thể là ông không tin tôi, cho đến khi đại diện nhân dân tới khách sạn Imperial bắt ông, chừng đó ông mới vỡ lẽ. Lúc mà ông thành thoi ngồi dùng cơm chiều đêm rồi, thì mười Tiểu Đoàn của chúng tôi đang bao vây thành phố này.

— Làm sao con biết được chỗ ba ở?

— Cô gái làm việc ở CORDS là người của chúng tôi. Tên của ông đã được ghi thêm vào danh sách những người Mỹ phải bắt vào chín giờ tối nay.

Joseph nhìn vào mặt con với vẻ mặt đầy kinh hoàng:

— Nhưng Tuyết, làm sao một cuộc tấn công như thế này có thể thành công được ở Huế? Trong thành nội có cả một Sư Đoàn của quân chính phủ. Tại Phú Bài có ba, bốn Tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đang ứng trực. Họ sẽ đến đây trong vòng vài phút thôi.

— Ít ra có đến phân nửa quân số Sư Đoàn I đang nghỉ phép Tết, trong khi số còn lại thì hầu hết đã say mèm hoặc đang bị bội thực.

Giọng nói của Tuyết thật lạnh lùng thoáng đầy khinh bỉ, và mặc dù đang đứng trong bóng tối, Joseph vẫn thấy Tuyết với cử chỉ ghê tởm đưa tay chỉ về phía căn nhà như cái vựa thóc.

— Chúng tôi đã chuẩn bị cuộc tấn công này suốt sáu tháng nay. Tôi đã đến cái nơi bắn thiu này để tổ chức một mạng lưới tình báo. Với hai mươi gái điếm, tôi đã thu thập được những điều cần biết về binh sĩ và sĩ quan của họ, kể cả lực lượng quân sự của Hoa Kỳ trong vùng này nữa. Bây giờ thì chắc ông đã hiểu tại sao, nếu ông không tới đây thì tốt hơn không?

Joseph lặng yên một chút để chiêm nghiệm lời nói của con mình, đến khi anh lên tiếng thì tiếng nói của mình nghe như nước nở.

— Cho tới giờ phút này, ba vẫn không hối tiếc về việc mình đã đến đây. Tuyết, đã mười bốn năm qua rồi ba mới gặp lại con, nhưng ba lúc nào cũng nghĩ tới con. Con tưởng ba quên được con dễ dàng như thế này sao?

Tuyết đáp lời dữ dằn:

— Chúng ta lúc nào cũng sống ở hai thế giới khác nhau. Ông đối với tôi không khác gì hàng ngàn người Hoa Kỳ xâm lăng đã dày xéo lên quê hương tôi từ lâu nay.

Joseph vụt bước tới ôm lấy hai vai Tuyết trước khi nàng có dịp tránh né.

— Tuyết, ba là ba của con, và ba không bao giờ xóa bỏ được nỗi hy vọng là một ngày nào đó ba sẽ gặp lại con.

Tuyết cố vùng ra khỏi vòng tay của Joseph, nhưng Joseph cứ ôm ghì lấy con. Trong bóng tối, gương mặt của Tuyết gần kề với Joseph.

Thình lình bên trong thành nội có tiếng nổ bụp và một luồng sáng do trái hỏa châu vừa được bắn lên sáng tỏa khắp một vùng. Joseph được dịp nhìn rõ vào mặt con gái mình. Đôi mắt màu hạt dẻ, đôi gò má cao và đầy, miệng rộng. Joseph tưởng chừng lúc này Tuyết đang đứng trước ống kính để chụp hình. Dưới ánh sáng chập chùng của hỏa châu, vẻ đẹp tự nhiên của Tuyết càng tăng lên bội phần. Tuyết lúc này có vẻ hoảng hốt và không tự tin với chính mình, và khi trái hỏa châu xuống thấp dần bên dưới, trả lại bóng đêm tại nơi hai người đang đứng, Joseph bỗng nghe toàn thân con mình mềm nhũn trong vòng tay của anh.

— Hãy để cho con yên phận một mình đi, hãy mau rời khỏi nơi này. Nếu ở lại đây đến lúc người ta đến thì họ sẽ giết ba.

Tuyết nói với một giọng thật nhỏ. Thình lình từ hướng Tây một tràng tiếng nổ lớn hơn các chiếc pháo đại nổ vang, phá tan màn đêm. Joseph vụt quay người về hướng vừa phát ra tiếng nổ, lắng tai nghe ngóng một lúc và nhận ra tiếng xé rít không khí của đạn đạo vừa pháo binh, vừa hỏa tiễn và súng cối thi nhau vụt đến. Kịp lúc quay lại nhìn Tuyết thì những ánh chớp của các viên đạn công phá lòe lên liên tục khiến hai người có thể nhìn nhau được rõ ràng. Joseph cất giọng nói nhỏ.

— Đã mười bốn năm qua, ba chỉ mong đợi có được giây phút này. Tuyết, ba sẽ không bỏ ngang và chạy đi trong lúc này đâu, dù cho có chuyện gì xảy ra đi nữa.

Joseph vụt ôm chặt con vào lòng, hai mắt anh khép lại để cho mọi cảm xúc trong người tuôn trào. Một lúc sau, Tuyết bắt đầu vùng vẫy, thoát ra khỏi vòng tay của Joseph rồi đẩy anh ra xa.

— Tại sao ông không chịu đi đi. Ông muốn người ta bắt gặp tôi với ông để họ giết luôn cả tôi nữa hay sao? Ông muốn người ta coi tôi là người phản lại họ sao?

Joseph bỏ thông hai tay xuống, đưa mắt nhìn con mà không biết phải nói năng gì.

— Ba không thể bỏ con được. Tuyết, ba không thể bỏ con trong tình cảnh này...

Joseph không nói được hết câu, vì anh chợt thoáng thấy phía sau lưng Tuyết lúc này có nhiều bóng người di động từ trên đường dẫn xuống bờ sông.

Cảm thấy được sự hoảng hốt bất thường của Joseph, Tuyết quay đầu nhìn lại bên sau và bắt gặp lối nhỏ một số người đang đổ xô chạy về hướng của hai người. Đám người lom khom chạy nhanh vào vùng bóng tối của các căn nhà xiêu vẹo gần đó, nhưng ánh sáng từ các ánh chớp của các viên đạn nổ liên hồi rơi vào thành phố đủ sáng để Joseph nhận rõ sự khác biệt của những người đang chạy về phía mình đang đứng. Anh nói nhanh:

— Họ giống như binh sĩ Bắc Việt.

Tuyết thì thầm:

— Đúng rồi, họ là toán tiền phương của Tiểu Đoàn 804 Quân Đội Nhân Dân đó. Họ mới vượt sông bằng phao.

Joseph vội đẩy người Tuyết sát vào vách nhà trong vùng bóng tối bên dưới căn nhà xiêu vẹo. Ánh hỏa châu và ánh lóe của đạn pháo làm sáng rực cả một góc phố, và hai người vừa kịp khám phá ra đám binh sĩ Bắc Việt cũng vừa thấy sự có mặt của hai người trước khi cha con Tuyết có dịp tìm chỗ trốn. Toán tiền phương của Việt Cộng lập tức dừng chân và nổ súng. Hàng loạt đạn thi nhau ghim vào vách tường của căn nhà như cái vựa thóc và khắp chung quanh hai người. Joseph chợt

nghe lồng ngực đau nhói, anh vội đưa tay đè chặt lên chỗ đau rồi quy xuống. Liên ngay sau đó, các ngón tay của Joseph nhuộm đầy máu tươi. Anh kinh hoàng đưa mắt nhìn Tuyết, Tuyết đứng yên như bị chôn chân tại chỗ một thoáng rồi cúi xuống nắm lấy tay Joseph kéo chạy. Thấy có dáng động đậy, binh sĩ Bắc Việt lại nổ súng tới tấp. Hàng loạt đạn ghim vào thân gỗ trên đầu họ.

Đám binh sĩ càng lúc càng chạy nhanh về phía hai người. Tuyết kinh hoàng ngoái đầu nhìn lại thật nhanh ra sau rồi kéo Joseph chạy vọt vào một khúc rẽ của căn nhà, đoạn thúc bách Joseph băng qua một con đường trống trước khi chui vào một con hẻm tối đen của khu phố này, dẫn xuống bến đò trên dòng sông Hương.

MƯỜI HAI

Tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, trên tầng lầu thứ năm, Guy Sherman đang ngồi sau bàn làm việc của mình đọc lại các tờ báo cáo. Đêm nay Guy là Sĩ quan trực tại đây. Thỉnh thoảng Guy phải ngưng đọc, cố ý lắng nghe các tràng pháo Tết nổ khắp nơi bên ngoài. Đêm tối càng lúc càng chìm sâu vào giữa đêm, tiếng pháo mừng xuân cũng dần dần thưa thớt, nhưng Guy cứ mong sao cho những tiếng pháo này thật sự dứt hẳn đi càng sớm càng tốt.

Thình lình có một tiếng nổ lớn khác thường. Guy đứng lên khỏi bàn làm việc, bước tới cửa sổ nhìn ra ngoài, nhưng anh không thấy được gì nhiều, bởi vì các khung bê tông chống hỏa tiễn đang trước tiền diện của cao ốc đã làm giới hạn tầm nhìn được ra ngoài. Guy đưa tay sờ lại khẩu .38 ly đeo bên dưới nách của mình. Đây không phải là lần đầu tiên Guy làm như vậy và cũng không biết có phải anh muốn kiểm soát lại xem khẩu súng còn nằm đó hay không? Điều mà Guy biết chắc là đêm nay không phải là người duy nhất tại Tòa Đại Sứ này bực mình vì những tiếng pháo Tết bên ngoài. Mỗi lần đi kiểm soát nội vi trách nhiệm, anh để ý thấy các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến canh phòng trước tiền sảnh và trên nóc nhà Tòa Đại Sứ đều đang ở trong tình trạng căng thẳng vì tiếng pháo như thế này. Họ che giấu sự bất an của mình bằng cách đập nhẹ tay vào báng súng, cùng làm những cử động như sẵn sàng nhả đạn khi nghe các tiếng nổ lớn khác thường xảy ra. Tất cả đều để che đậy sự bất an trong lòng của mỗi người mà thôi.

Từ sáng sớm hôm nay họ đã nghe tin các vụ vi phạm lệnh ngưng bắn khắp nơi và các tràng pháo Tết cứ tiếp tục vang dội khiến họ không thể nào phân biệt được xem có phải Sài Gòn đang bị tấn công hay không. Guy cố trấn an họ, bằng cách nói cho họ biết là theo anh thấy, tình hình hiện tại ở đây vẫn yên tĩnh lắm, không có gì đáng lo ngại, nhưng Guy

cũng biết là lối trốn an của mình cũng chẳng giúp ích gì cho họ bao nhiêu. Sau cùng thì tiếng pháo cũng dịu dần xuống. Guy trở lại bàn làm việc và tiếp tục đọc các bản báo cáo khá dài vừa nhận được từ một nhân viên tân tuyển ở vùng châu thổ sông Cửu Long gửi về. Tờ báo cáo viết không được mạch lạc gì cả, khiến Guy phải tập trung hết mọi nỗ lực để đoán ra nội dung của tờ báo cáo, và nhờ tiếng pháo bên ngoài dần dần im tiếng nên cuối cùng Guy cũng thấu hiểu được bản văn mình đang đọc.

Trong lúc tại Tòa Đại Sứ, Guy Sherman đang vùi đầu vào nhiệm vụ của mình, thì bên trong một tiệm sửa xe hơi tại đường Phan Thanh Giản, cách Tòa Đại Sứ gần một cây số về hướng Tây, một toán hai mươi người cảm tử quân, được huấn luyện đặc biệt, thuộc Tiểu Đoàn C10 Đặc Công của Quân Đội Giải Phóng đang tụ họp chung quanh một chiếc xe Peugeot. Bên dưới sàn gạch đầy dầu nhớt, tại nơi này; có nhiều cần xé đựng gạo, cà chua mà bên dưới giấu các khẩu súng phóng lựu được tháo rời ra từng bộ phận, số vũ khí này gồm có các khẩu súng Bazooka chống chiến xa, súng liên thanh, lựu đạn, chất nổ và hàng ngàn viên đạn.

Nhưng ngay lúc này không một ai để ý đến số vũ khí được cất giấu trong đó mà đang lưu tâm đến lời nói của viên Chính ủy đang đọc một bài thuyết trình được đánh máy trên một tờ giấy y cầm trên tay, dưới một bóng điện không có chụp, treo giữa trần nhà. Vì tình trạng của cửa tiệm với vách ván bằng gỗ ép sơ sài và các cửa sổ chỉ được che bằng bao cát, nên tên Chính ủy không dám nói lớn tiếng. Y thì thầm những điều ghi trong tờ giấy với nét mặt cố thủ dẹt thêm cho có vẻ trịnh trọng.

— Hãy tiến lên giành lấy chiến thắng sau cùng này. Đây là lời của Chủ Tịch Hồ Chí Minh từ Hà Nội đã ban huấn thị cho toàn thể cán bộ và các chiến sĩ tham dự cuộc tổng phản công lịch sử này. Đây là lời

chúc Tết cùng là hiệu lệnh cho toàn thể Quân đội và nhân dân của chúng ta.

Tất cả mọi gương mặt của những người chung quanh đây, ai nấy đều lộ vẻ đầy căng thẳng khi nghĩ tới cuộc tấn công mà họ sắp sửa thực hiện. Ai nấy đều mặc đồ bà ba may bằng vải thô, bộ quần áo mà dưới mắt người Tây Phương không khác gì bộ đồ ngủ. Mọi người đều quấn trên cánh tay của mình một chiếc khăn màu đỏ để nhận diện khi họ lọt được vào bên trong nội vi Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ.

Một người trẻ tuổi nhất trong đám cảm tử quân này là Ngô Văn Kiệt, cháu nội của Ngô Văn Lộc, người giúp việc cho Jacques Devraux trong những cuộc đi săn ngày xưa. Ngô Văn Kiệt bồn chồn đứng lắng tai nghe lời nói của viên chính ủy, Kiệt đưa lưỡi liếm vào hai bờ môi khô đặc của mình, hai tay nắm lại thật chặt để kềm hãm nỗi nôn nóng trong lòng đang cuồn cuộn dâng tràn. Mới mười bảy tuổi đầu, gương mặt của Kiệt vẫn còn bụ bẫm với đôi mắt thơ ngây của một đứa bé, cho nên muốn trêu chọc Kiệt, các đồng đội vẫn gọi Kiệt là “Thằng Nhóc Tỳ”, cái tên mà cha Kiệt là Ngô Văn Đồng vẫn thường gọi anh lúc anh còn nhỏ. Trong lúc đứng nghe lời thuyết trình của viên chính ủy, Ngô Văn Kiệt cố tình tạo cho mình một khuôn mặt nhăn nheo như người có tuổi để che giấu sự trẻ con của mình. Thình thoảng, Kiệt đưa tay sờ vào khuôn khăn màu cờ của Việt Cộng mà Kiệt thắt ngang lưng bên dưới làn áo vải. Khuôn khăn này là lá cờ đơn vị mà ngày xưa, cha và chú Kiệt đã mang theo bên mình khi xung phong vào tiền đồn của quân Pháp tại Yên Bái hồi 1930 với ông nội của Kiệt. Cha Kiệt đã để lại cho anh lá cờ này khi Kiệt bắt đầu gia nhập vào đội giao liên của Mặt Trận tại Mộc Linh. Mặc dù Ngô Văn Kiệt vô cùng hãnh diện với lá cờ đơn vị này, nhưng lúc nào Kiệt cũng tuân lời khuyến dụ của cha mình nên Kiệt phải giấu lá cờ dưới làn áo, bởi vì giáo điều của Chủ Nghĩa Cộng Sản vào thập niên 60 không công nhận những hoạt động nào có liên quan tới Việt Nam Quốc Dân Đảng vào lịch sử Cách mạng của Cộng Sản. Viên Chính ủy tiếp tục đọc lời được ghi trong tờ giấy:

— Theo lệnh của Ủy ban Trung ương Mặt Trận Giải Phóng thì tất cả các cán bộ và chiến sĩ mặt trận phải đồng tiến lên để thi hành các cuộc tấn công thẳng vào các Bộ chỉ huy của địch. Mục đích của chúng ta là bẻ gãy ý đồ xâm lăng của đế quốc Mỹ, đập tan Chế độ và Quân đội bù nhìn, công cụ của Hoa Kỳ. Mục tiêu của chúng ta còn phải làm cách nào để giành lại chủ quyền cho nhân dân, giải phóng cho tất cả mười bốn triệu nhân dân miền Nam và hoàn thành sứ mạng giải phóng của chúng ta để đạt nền dân chủ trên khắp quê hương mình.

Viên Chính Ủy ngừng đọc, đưa mắt nhìn vào từng khuôn mặt của các cảm tử quân.

— Cuộc Tổng Công Kích Tết 1968 này sẽ là một cuộc công kích vĩ đại nhất trong lịch sử nước nhà của chúng ta. Nó sẽ đem lại sự thay đổi trên thế giới, nhưng nó cũng đòi hỏi nhiều sự hy sinh. Nó sẽ quyết định vận mạng và sự sống còn của quê cha đất tổ của chúng ta, và sẽ làm cho thế giới bừng tỉnh. Lịch sử của chúng ta với bốn ngàn năm văn hiến, cho thấy chúng ta đã từng đánh tan quân thù xâm lăng, những trận chiến thắng vẻ vang như Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa và Điện Biên Phủ. Chúng ta sẽ đánh bại cái gọi là cuộc chiến tranh đặc biệt của Hoa Kỳ, sẽ đánh bại cái gọi là cuộc chiến tranh giới hạn. Bây giờ chúng ta sẽ cùng tiến lên một lượt để đánh bại quân xâm lăng Hoa Kỳ, hầu mang lại sự Độc Lập và Tự Do cho đất nước chúng ta.

Mọi người đều chăm chú lắng nghe lời nói của viên Chính ủy. Ai nấy đều xúc động trước lời hùng biện của y, mọi người ai cũng biết y là người miền Bắc, từng chiến đấu chống Pháp trong trận chiến tranh ở Đông Dương lần đầu tiên và bị thương ở mặt trận Điện Biên Phủ, bàn tay trái của y mất hết ba ngón tay và hiện tại y phải đi khập khễnh vì vết thương trên người. Mọi người cũng thấy y đang xúc động mãnh liệt và y không giấu giếm niềm xúc động đó để nước mắt tuôn trào xuống hai bên má. Viên Chính ủy tiếp tục với lời lẽ đầy xúc động của mình.

— Các đồng chí thân mến, quân xâm lược Mỹ đã biết họ đang bị thua. Lời kêu gọi tấn công để giành lại Tự Do và Độc Lập đang cất lên. Núi rừng Trường Sơn và dòng Cửu Long Giang đang chuyển mình tiếp

tay với chúng ta. Đêm nay các đồng chí hãy hành động như các vị anh hùng của Việt Nam. Các đồng chí phải hành động với tất cả tinh thần và lòng kiêu hãnh của một chiến sĩ Lực Lượng Giải Phóng. Các đồng chí phải bao vây Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, giết tất cả những người trong đó, tận dụng hết mọi nỗ lực để chiếm cứ cơ quan này. Các đồng chí phải chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, không được đầu hàng.

Viên Chính ủy bỏ tờ giấy xuống, đưa mắt nhìn vào gương mặt từng người một lần nữa với ánh mắt đầy lửa căm hờn:

— Các đồng chí! Chiến thắng sau cùng sẽ về với chúng ta.

— Chiến thắng sau cùng sẽ về với chúng ta.

Tất cả mọi người cùng lặp lại lời nói của viên Chính ủy bằng một giọng thì thầm và ai nấy đều cung tay lại đưa thẳng lên khỏi đầu theo nhịp nói của mình. Viên Chính ủy đưa mắt nhìn từng người một, một lần chót trước khi quay quả bỏ đi.

Ngay sau đó, Ngô Văn Kiệt cùng mười chín người đồng đội khác bắt tay vào công việc đem các vũ khí được giấu trong các cần xé rau cải mà họ cho xâm nhập vào Sài Gòn từ nhiều ngày trước. Họ cẩn thận ráp lại vũ khí và chất lên chiếc xe Peugeot, đoạn tất cả chen chúc nhau trèo lên xe. Bốn người còn lại bước lên một chiếc Renault cũ kỹ khác đậu bên ngoài cửa tiệm, trong khi đó Ngô Văn Kiệt chạy đến lấy sức đẩy cánh cửa sắt.

Hai chiếc xe đều trờ ra ngoài đường. Ngô Văn Kiệt phóng người lên chiếc Peugeot gọn gàng. Tính ra từ lúc viên Chính ủy đọc xong lệnh xuất quân đến khi các cảm tử quân chen chúc nhau trên hai chiếc xe bằng mình giữa phố đêm khuya vắng để tiến về mục tiêu, thì thời gian đó chỉ mất vồn vẹn có hai phút.

MƯỜI BA

Bằng một sự tình cờ, lúc đó Guy Sherman đang đứng trước những cánh cửa sổ của phòng trực trên lầu năm của Tòa Pại Sứ, lơ đãng nhìn ra ngoài, và mặc dù những vại bê tông bảo vệ tiền diện của cao ốc này đã giới hạn tầm nhìn của người đứng bên trong, nhưng lúc bấy giờ Guy Sherman cũng thoáng nhìn thấy hai chiếc xe không mở đèn từ đường Mạc Đĩnh Chi chạy tới, ngay sau đó thì hai chiếc xe đã bị bức tường hàng rào bên ngoài che khuất. Sự kiện hai chiếc xe chạy trong đêm tối mà không mở đèn khiến cho người sĩ quan trực có ý nghi ngờ. Guy quay người rút nhanh khẩu tiểu liên Beretta treo trên giá súng chạy vội về phía thang máy, bước nhanh vào và bấm nút cho thang chạy xuống tầng trệt.

Thang máy chưa kịp xuống tới tầng dưới thì bốn cảm tử quân trên chiếc xe Renault, từ bên trong xe đã xả súng vào hai nhân viên Quân Cảnh đang đứng gác tại cổng hông của Tòa Đại Sứ, nằm trên đường Mạc Đĩnh Chi. Hai người lính Quân cảnh không bị hề hấn gì, nhưng những tràng đạn của địch đã làm cho họ phải lui vào bên sau cánh cửa sắt cao. Ngay lúc đó hai chiếc xe cùng quẹo hết về đại lộ Thống Nhất, phía tiền diện Tòa Đại Sứ. Bốn người Cảnh Sát Việt Nam đang đứng gác tại một vọng gác được xây dính liền với bức tường vòng rào bên ngoài của cao ốc này, khi nghe tiếng súng đã vội vàng bước vào bên trong ẩn nấp. Thấy vậy, Ngô Văn Kiệt vội hối hả nhảy xuống xe, lôi trong lưng ra một bánh chất nổ C4 khoảng hai kí lô.

Ngô Văn Kiệt được chọn cho công tác đặc biệt đặt chất nổ phá thủng chân tường hàng rào Tòa Đại Sứ vì sự nhanh nhẹn của mình. Kiệt đã nhiều lần chứng tỏ mình rất nhanh nhẹn trong các cuộc huấn luyện đánh phá bằng chất nổ, ngoài ra, Kiệt cũng còn là người nhanh chân và chạy giỏi nữa. Vừa nhảy xuống khỏi xe, Ngô Văn Kiệt chạy ngay lại vị

trí ở chân tường đã chọn sẵn từ trước cách góc đường Mạc Đĩnh Chi vài thước, phía tiền diện trên đường Thống Nhất, mặc dù Kiệt có run tay đôi chút, nhưng Kiệt cũng đặt được bánh thuốc nổ với ngòi nổ được gài cẩn thận không hơn mười giây một cách thật dễ dàng, đoạn lùi mình ra bên sau chiếc Peugeot núp chung với các đồng đội.

Bánh chất nổ phát nổ dữ dội, làm rung chuyển toàn thể cao ốc Tòa Đại Sứ. Tiếng nổ làm chiếc thang máy đang đưa Guy Sherman từ trên cao xuống tầng trệt rung lên từng hồi. Trước khi đất cát, vôi, vữa từ nơi bị chất nổ tàn phá kịp rơi hết xuống đất thì viên chỉ huy đoàn cảm tử quân C10 thối lên một hồi còi và dẫn đầu toán, chui vào bên trong theo lỗ hổng do chất nổ vừa phá thủng dưới chân tường rào.

Bên cổng hông của Tòa Đại Sứ, hai binh sĩ Quân Cảnh sau khi lấy lại bình tĩnh vì sức dội của bộc phá, và mặc dù lúc đó đất đá vẫn còn tung rơi mù mịt, họ vẫn dùng súng tay của mình bắn xối xả vào những bóng người từ bên ngoài chun vào theo lỗ hổng bên dưới chân tường rào. Hai người lính thấy một hoặc hai tên đặc công chúi nhủi rồi ngã quỵ xuống, những người còn lại cùng nằm vội xuống mặt đất và bắt đầu bắn trả lại về phía hai người Quân Cảnh. Một trong hai người lính này trúng đạn chết ngay tại chỗ, trong khi đó người lính còn lại cố bò vào bên trong vọng gác, vồ lấy điện thoại hét vào ống nói:

— Chúng nó tới rồi, chúng nó tới rồi, cần ngay viện binh.

Nhưng ngay sau khi đó thì chiếc điện thoại không còn sử dụng được nữa khi nhiều tràng đạn thi nhau ghim vào khắp trạm gác. Người lính Quân Cảnh còn lại bị một viên đạn ghim vào ngực, một viên khác ghim vào đầu anh ta. Các cảm tử quân thuộc đoàn C10 âm thầm kéo các khẩu B40 chạy thực mạng vào bên trong sân cỏ, tiến vào các vị trí mà họ có thể tấn công vào cửa chính của Tòa Đại Sứ trong tầm bắn thật gần. Từ trong thang máy bước ra, Guy gặp người Trung sĩ Thủy Quân Lục Chiến đang vội vã chạy về cửa chính của cao ốc lúc này còn để mở. Phải mất một hai giây sau người Hạ Sĩ Quan mới đóng lại được cánh cửa tại nơi này, nhưng trước khi ông ta gài lại chiếc then cài thì cánh cửa kính gần đó bị bể tung tóe vì các tràng đạn AK. Guy chạy

nhanh về phía người Hạ Sĩ Quan, đưa khẩu Beretta lên trên thành kính bị bể, nhả một tràng đạn ra ngoài rồi ngồi thụt vội xuống bên dưới, anh nói với người Hạ Sĩ Quan giữa các tràng đạn bên ngoài xối xả bắn vào:

— Trung sĩ chạy vào kho lấy vài khẩu súng nặng ra đây, mình phải làm cho mấy thằng khốn nạn ngoài đó tưởng mình có một lực lượng hùng hậu trong này mới được.

Trong lúc người Hạ Sĩ Quan chạy về kho súng thì Guy nghe tiếng người Hạ Sĩ Quan Thủy Quân Lục Chiến từ trạm gác trước cửa hối hả xin tiếp viện. Guy biết rõ hơn ai hết là hiện tại bên trong Tòa Đại Sứ này không có hơn mười người. Ngoài hai binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến ở trước hành lang và một người Hạ Sĩ Quan đang gác trên nóc nhà, thì bên trong cao ốc này còn có bốn chuyên viên mật mã và một Sĩ Quan trực ngoại vụ, y lại mới vừa được bổ nhiệm tới đây không bao lâu, hiện đang làm việc tại lầu bốn. Để đề phòng bất trắc, những người này chỉ mang trên người một khẩu P38. Trong phòng làm việc có một vài khẩu Shotgun 12 ly và năm hoặc sáu khẩu tiểu liên của Ý.

Bên ngoài sân cỏ, lúc này Ngô Văn Kiệt đang giúp người xạ thủ gióng hướng khẩu B40 mới vừa được lôi tới. Các ngọn đèn tại cửa ra vào vẫn còn để sáng. Kiệt và hai người cảm tử khác đồng quyết định cho nổ phát đạn đầu tiên vào hình con ó giữa tấm huy hiệu quốc huy của Hoa Kỳ, được gắn chặt trên vách tường đá cẩm thạch bóng loáng bên cạnh cửa ra vào. Đây là một mục tiêu quá dễ dàng trong tầm bắn gần. Cả ba người cán binh cùng hét lên thích thú khi thấy viên đạn ghim thẳng vào giữa tấm huy hiệu đó. Các người khác trong đoàn lúc này cũng đã bò được hết vào trong nội vi và đang ẩn mình sau các vòng tròn xi măng bao chung quanh các chậu kiểng trước sân cỏ. Họ bắt đầu chuẩn bị lại các khẩu súng của mình và bắn vào tiền diện Tòa Đại Sứ.

Viên đạn bắn vào tấm huy hiệu treo trên vách tường phát nổ, làm bật tung chòi gác của người Hạ sĩ vừa kêu gọi viện binh tiếp cứu. Viên đạn nổ tung làm người lính bị thương khá nặng vì các mảnh đạn nóng bỏng. Chiếc máy truyền tin tại nơi này bị bể nát và cắt đứt hết mọi liên lạc với các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tại Sài Gòn. Cũng như Guy

Sherman, người Hạ Sĩ Quan đứng gác trên nóc Tòa Đại Sứ lúc này cũng hoảng hốt trước tiếng nổ long trời lở đất của quả đạn B40.

Guy lồm cồm bò dậy từ bên sau khung cửa kính bị vỡ, nép người sát vào bờ tường, nhưng anh chưa kịp rời khỏi nơi này bao xa thì một tiếng nổ khác làm thủng cánh cửa bằng gỗ dày trước lối ra vào rồi nổ mạnh một lần nữa khi viên đạn chạy thẳng vào bức tường đằng sau cao ốc. Một vài giây tiếp theo, một viên đạn thứ ba xé vách tường trên cao. Guy phóng vội người nằm sát xuống sàn gạch, ẩn mình vào một góc cột ở dãy hành lang bên sau Tòa Đại Sứ.

Đằng sau chiếc bàn tại trạm gác ở cửa chính, người Hạ Sĩ Quan Thủy Quân Lục Chiến, sau khi chạy vào kho mang đến một số súng, đang cảm cùi lo băng bó vết thương cho người Hạ Sĩ. Thấy vậy, Guy vội lom khom bò tới chỗ hai người, nhường người nhìn ra ngoài, Guy ghì khẩu Beretta chờ đợi, vì anh tin chắc rằng sau loạt tấn công bằng hỏa tiễn thì thế nào địch cũng sẽ cho tung quân vào bên trong.

Trong lúc Guy Sherman ghì súng chờ đợi sự xung phong của địch quân thì tin tức Việt Cộng tấn công và đang chiếm cứ một phần lãnh thổ quan trọng thuộc chủ quyền của Hoa Kỳ tại trung tâm Thủ Đô thành phố Sài Gòn làm cho các Chỉ Huy Trưởng Quân sự và các nhà ngoại giao bàng hoàng trên giường ngủ. Hiện tượng này cũng xảy ra cho tất cả mọi người dân thị tứ ở nơi này. Trong lúc mọi người liên hệ vội vã thay áo quần, thì các báo cáo khác lại đổ dồn tới bằng điện thoại cho biết tại hầu hết các thành phố lớn ở miền Nam này cũng đang bị địch tấn công vào giữa đêm 31 tháng Giêng năm 1968. Miền Nam Việt Nam bỗng dưng bùng cháy khắp nơi. Các phóng viên, ký giả báo chí, truyền thanh, truyền hình tung giường thức dậy, bàng hoàng trước sự xung đột mà từ xưa tới giờ họ phải bỏ công lặn lội vào tận rừng sâu, núi thẳm để săn tin, nhưng ngay lúc này đây, việc đó đang xảy ra trước ngưỡng cửa, nơi mà họ an toàn cư ngụ. Lần lượt, từng người một khám phá ra là ngay các khách sạn mà họ đang tạm ngụ không bao xa, cuộc giao tranh làm rúng động mọi người nhất trong cuộc chiến hiện tại đang xảy ra. Sau đó mọi người cũng bắt đầu nhận thức rằng đây là trận

đánh đầu tiên mà họ có thể hoàn thành nhiệm vụ thông tin của mình một cách chính xác cho quần chúng Hoa Kỳ bên nhà.

Mọi người cùng vội vã đến tận nơi để chứng kiến. Họ gọi điện thoại tới các người đang bị bủa vây trên các tầng lầu đang bị bao vây, và suốt đêm họ gửi đi New York, London, Paris bằng điện thoại viễn liên, bằng điện tín, gửi đi các tin tức liên quan đến trận đánh ngõ ngang này. Sau đó thì tin tức được truyền bá đi khắp nơi trên thế giới bằng truyền thanh, truyền hình và toàn thể thế giới đều cùng chú tâm theo dõi tin tức mới nhất của cuộc xung đột không được quân bình như trận đánh giữa David và Goliath ngày xưa đang xảy ra tại Việt Nam. Không một ai dám tin, một nhóm người ít ỏi du kích Cộng sản dám bao vây một cơ quan đầu não của một quốc gia hiện đang có một lực lượng quân sự hùng hậu nhất hoàn cầu và hiện đang cố gắng dùng hết mọi nỗ lực để tái chiếm lại nơi uy quyền này của mình.

Trong lúc Guy Sherman và người Hạ Sĩ Quan Thủy Quân Lục Chiến tại hành lang trong Tòa Đại Sứ đang từng phút, từng giây chờ đợi cuộc xung phong tối hậu của địch, nhưng quân thù không thực hiện như hai người dự tính. Cả hai đều không biết tên Chỉ Huy Trưởng toán Đặc Công đã bị giết ngay từ khi y mới chui vào bên trong này bờ tường qua cuộc chạm súng với hai người lính Quân Cảnh đứng gác ở cổng hông, và kết quả là những tên đặc công còn lại, không có người điều khiển phải nằm nguyên tại vị trí ẩn nấp bên dưới các vòm xi măng xây chung quanh các chậu kiếng. Họ không biết phải làm gì ngoài việc bắn vài viên đạn B40 vào tiền sảnh của cao ốc chung quanh đây. Một đại đội Quân Cảnh được tức tốc gửi tới để tăng cường vòng vây bên ngoài, nhưng tại hai cửa cổng, một ở tiền diện, trên đường Thống Nhất và một ở bên hông trên đường Mạc Đĩnh Chi, đều bị gài chặt then và khi Hoa Kỳ quyết định phá cửa hông để vào thì bị hỏa lực địch từ bên trong bắn ra xối xả. Người Sĩ quan chỉ huy Đại Đội Quân Cảnh không muốn để binh sĩ thuộc quyền liều mạng trước một tình thế không thuận lợi cho mình giữa đêm tối như thế này và không một ai khám phá được lỗ hổng do Việt Cộng đặt bộc phá phá thủng ở góc tường để chui vào bên trong

cho nên suốt đêm, tất cả các sĩ quan Hoa Kỳ, ai nấy đều thắc mắc không hiểu bằng cách nào Việt Cộng lại có thể vào được bên trong bờ tường này và gài lại các chốt cửa cổng.

Đêm càng lúc càng về khuya, trận đánh càng lúc càng thêm khó hiểu. Cuối cùng, thì các viên Chỉ huy cao cấp của Hoa Kỳ đồng quyết định là họ sẽ không đưa lực lượng của mình tấn công vào bên trong trước khi trời sáng, chỉ cho tăng cường thêm một số đơn vị khác tại các cao ốc gần đây mà thôi. Họ cho bắn thật nhiều trái sáng để chất lân tinh chảy xuống bên dưới với mục đích cầm chân Việt Cộng không cho chúng có thể đứng lên xung phong vào trong cao ốc. Người ta cũng cho gọi trực thăng đến đáp trên nóc nhà Tòa Đại Sứ, nhưng địch quân đã bắn lên thật rát và rớt cuộc không một chiếc phi cơ nào đáp xuống được.

Vì trái đạn B40 đầu tiên của địch làm hư chiếc máy truyền tin tại tạm gác. Bên cổng hông, hai người lính gác lại bị tử thương cho nên ngay cả những nhân viên làm việc đêm trên các tầng lầu của Tòa Đại Sứ cũng không hiểu được tình hình bên ngoài như thế nào và mọi người đều phải ở lại phòng làm việc của mình, hồi hộp chờ cho cửa phòng bật mở và Việt Cộng sẽ vào giết họ mà thôi. Viên Sĩ quan ngoại vụ cầm khẩu P38 chạy vội đến phòng mật mã, tại đây ông ta có thể nói chuyện thẳng với Bộ Ngoại Giao tại Hoa Thịnh Đốn, nhưng vẫn không biết rõ số phận của mình rồi sẽ ra sao trước tình cảnh này.

Sau cả tiếng đồng hồ chờ đợi mà không thấy địch xung phong vào như dự tính, Guy Sherman bỏ khu hành lang, vội vã chạy lên phòng của mình. Anh mở máy thu thanh và dò dẫm qua các băng tần số ngắn để nghe các tin tức truyền đi từ các đài BBC và đài VOA, anh cũng bỏ một thời gian rất lâu để điện thoại hỏi thăm tình hình chính xác về các dự tính quân sự. Một Sĩ quan tình báo cao cấp tại Ngũ Giác đài Đông Phương đặt gần phi trường Tân Sơn Nhất, bộ chỉ huy của tướng Westmoreland cũng đang bị bốn Tiểu đoàn Việt Cộng tấn công. Viên Sĩ quan tình báo ở đó cho biết, là theo các báo cáo của các lực lượng đang chiếm đóng tại các cao ốc chung quanh Tòa Đại Sứ cho biết, thì người ta thấy hiện ở bên ngoài sân cỏ có độ trên mười người nằm bên sau các

vòng trống vây quanh các chậu kiếng như xác chết. Một số ít khác cũng núp từ bên sau các vòng tròn đó có cử động và thỉnh thoảng họ có nổ súng. Viên Sĩ quan tình báo cho Guy biết.

— Những người còn sống đó dường như họ cương quyết đánh cho tới cùng. Chúng tôi nghĩ là chúng có độ một Trung đội tham dự vào trận này mà thôi. Đây chỉ là một vụ nhỏ không ra gì so với các trận ở Huế và Đà Nẵng hay ở một số các thành phố khác.

Guy hết kiên nhẫn:

— Được rồi, vậy ông nói cho tôi biết, tại sao ông không gửi cho ai tới mà quét sạch chúng đi cho rồi? Việt Cộng mà giữ được nơi uy quyền này của chúng ta càng lâu thì đám báo chí họ càng làm dữ với chúng ta đó.

— Các cấp chỉ huy của chúng tôi quyết định không nên để binh sĩ thiệt mạng vô ích trước khi trời sáng, chừng đó thì quét chúng ra cũng không khó khăn gì đâu.

Viên Sĩ quan tình báo trả lời thẳng và Guy đáp vội:

— Lạy chúa tôi, như vậy thì sẽ trễ mất. Tôi đã nghe tin tức qua các băng tần số ngắn, cả thế giới đều loan tin là chúng nó đang chạy khắp cái Tòa Đại Sứ này rồi và chúng ta không đuổi được chúng nó ra, vậy chúng ta phải ngồi đây đợi cho chúng nó tung hoành, thẳng mề tuyên truyền này hay sao?

Người Sĩ quan tình báo bên kia đầu dây lạnh lùng đáp:

— Để tôi cho đính chính lại nguồn tin này. Hãy tin nơi tôi đi. Ở đây chúng tôi thấy rõ tình hình hơn ông. Hãy bình tĩnh ngồi yên ở đó. Mọi việc rồi đâu đó sẽ êm thấm.

— Đụ mẹ. Chỉ cần một vài binh sĩ quả cảm cũng đủ quét chúng nó trong vài phút.

Guy giận dữ thét thật to, nhưng đầu dây điện thoại bên kia đã cúp hẳn. Guy văng tục, dẫn mạnh ống nói xuống máy rồi bước gần ra cửa sổ. Bên ngoài thỉnh thoảng người ta vẫn còn bắn lên những trái sáng rời rạc, các binh sĩ Việt Cộng bên dưới sân cỏ vẫn còn bắn trả với các binh

sĩ Hoa Kỳ đang chiếm đóng trên các cao ốc gần chung quanh Tòa Đại Sứ. Guy đứng nhìn ra ngoài, lòng đầy bức rứt suốt cả nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng Guy chạy ra cầu thang và xuống dưới tầng trệt, bước về phía cửa chánh, Guy thấy người Hạ Sĩ Quan Thủy Quân Lục Chiến đang cặm cùi đặt người lính bị thương lên một chiếc cáng tải thương và đang cố liên lạc bằng điện thoại xin tải thương bằng trực thăng ngay nếu có thể. Guy nhìn vào đồng hồ và biết bây giờ đã năm giờ sáng. Bỗng dưng Guy quyết định, anh đưa tay cầm lấy khẩu Shotgun của người Hạ Sĩ Quan, đoạn hốt một năm đạn bỏ vào túi quần, tay còn lại, Guy cầm lấy khẩu Beretta, khom người chạy về phía trước cửa, khẽ nhồm người, đưa mắt nhìn ra bên dưới khung cửa kính bể nát. Guy quan sát thật kỹ các vị trí của những tên Việt Cộng còn sống rồi quay người chạy về phía sau tòa nhà. Lúc chạy ngang qua người Hạ Sĩ Quan, người quân nhân này lo lắng cất tiếng hỏi:

— Thưa ông, ông định làm gì bây giờ? Ông có cần tôi giúp gì không?

— Không, Trung Sĩ hãy ở yên tại đây đi.

Guy vừa lắc đầu vừa đáp, anh cười gằn với chính mình:

— Tôi chỉ muốn thử lại các lý thuyết ngày xưa của ba tôi nói về ý chí quyết thắng mà thôi.

MƯỜI BỐN

Guy Sherman cẩn thận bò sát người dưới đất, rời khỏi cao ốc. Bò trên hai tay, hai khẩu súng Beretta và khẩu Shotgun để hướng về phía trước được đưa theo trên hai tay của mình. Cứ bò được vài thước thì Guy ngừng lại một chút. Mục tiêu đầu tiên của Guy là vòng bê tông xây chung quanh chậu kiếng gần anh nhất trước cao ốc, nơi mà dưới ánh hỏa châu lúc này Guy đã nhận ra bóng hai tên đặc công nằm sau đó, có lẽ họ đã chết hết rồi. Guy tính toán thật kỹ, nếu như hai tên Cộng Sản còn sống ở bên sau vòng tròn bê tông bên kia, cách đây chừng ba chục thước, không nghĩ rằng sẽ có người từ vị trí của đồng đội mình bắn tới, như vậy thì anh sẽ thành công.

Trước khi rời cao ốc, Guy đã gọi lần chót, báo cáo với viên Sĩ quan tình báo ở Ngũ Giác Đài Đông là Guy muốn ông ta ra lệnh cho các lực lượng bên ngoài Tòa Đại Sứ ngưng bắn trái sáng lên trời, bởi Guy biết nếu như anh bị phát hiện giữa khoảng trống tại sân cỏ thì anh sẽ bị thua ngay. Qua cánh cửa sổ bể nát bên trong lúc này, Guy đã quan sát thật kỹ và biết hiện chỉ còn đó bốn hoặc năm tên giặc sống sót bên ngoài đó mà thôi và hiện tất cả đang ẩn mình sau các vòng vây xây quanh các chậu kiếng, đặt hai bên đường đi, dẫn vào cánh cửa chính của Tòa Đại Sứ.

Trời vẫn còn nhá nhem tối, Guy Sherman không nhìn thấy rõ vị trí của họ, nhưng lúc bò trên sân cỏ và giữa sự im lặng của tràng đạn qua lại, Guy có nghe được tiếng họ đang thì thầm trò chuyện. Khi trườn tới vòng bê tông xây chung quanh chậu kiếng đầu tiên, Guy khám phá ra một trong hai tên đặc công nằm tại nơi này đã chết, tên còn lại đang thoi thóp trên vũng máu và không còn biết gì nữa.

Guy nằm lại bên cạnh hai xác chết, nghỉ mệt một lúc rồi nhồm đầu lên nhìn về vòng xi măng bên kia lối đi. Lúc từ bên trong cửa sổ nhìn ra nơi này, Guy có thấy bên trong vòng này còn một vài tên địch thỉnh

thoảng nhóm người lên chỉ tay về bên trên các cao ốc đằng sau lưng họ bên kia đường Thống Nhất. Bây giờ, Guy cũng đang chờ họ sẽ làm như vậy, anh đưa khẩu Beretta nhắm về hướng đó.

Một thoáng im lặng bao trùm khắp khu vực. Một vài phút lặng lẽ trôi qua. Miệng Guy khô đặc, anh chợt nghe sự hồi hộp bùng lên trong lồng ngực của mình lúc này cũng giống như những lần vào những buổi sáng mùa thu mà anh đi săn tại vùng rừng núi West Virginia, và trong lúc chăm chú nhìn vào nơi mà anh dự đoán là kẻ thù sẽ nhô đầu lên, anh nhớ lại cái cảm giác này có lẽ không phải anh được thừa hưởng của Thượng nghị sĩ Sherman như anh từng tưởng đến mà từ một người Pháp vô danh rất rành nghề săn bắn, đã từng theo dõi các con mồi, từ cộp cho đến voi tại các khu rừng rậm ở Việt Nam này. Cũng ngay lúc này Guy vụt nhớ đến việc cha đẻ của mình đã bị một người Việt Cách mạng như các người hiện đang nằm chung quanh đây sát hại. Guy sững sờ trước cái ý nghĩ vừa chụp đến, trong đó việc bắn hạ những tên giặc chung quanh nơi này là một việc làm cần thiết mà anh phải thực hiện cho kỳ được, để trả thù cho người cha quá cố mà anh chưa từng biết mặt.

Bên trong vòng xi măng vây quanh chậu kiếng cách Guy Sherman chừng ba mươi thước, Ngô Văn Kiệt nạp băng đạn cuối cùng của mình vào khẩu tiểu liên AK47 rồi đưa khẩu súng cho người đồng đội đang nằm bên cạnh mình. Chung quanh hai người đầy vỏ đạn đồng. Người cán binh đồng đội của Kiệt vừa bắn hết viên đạn cuối cùng lại thấy Kiệt trao khẩu súng của anh ta cho mình nên anh nhìn Kiệt đầy thắc mắc. Kiệt thì thầm cất tiếng:

— Đồng chí hãy cầm lấy, đồng chí bắn giỏi hơn tôi nhiều.

Nói xong Kiệt nằm nghiêng người qua một bên lấy tay chỉ vào hai quả lựu đạn còn đeo ở bên lưng.

— Tôi còn thứ này. Tôi rành ba cái loại nổ mạnh này hơn.

Người đồng chí của Ngô Văn Kiệt nhìn đứa con trai lo ngại. Lời khuyến dụ của viên Chính úy tại cửa tiệm sửa xe thành linh thoáng lên

rõ ràng trong đầu óc của y.

— Hãy hành động như những anh hùng Việt Nam, hành động cho xứng đáng với tinh thần và lòng kiêu hãnh của một chiến sĩ giải phóng. Chiến đấu tới giọt máu cuối cùng, và đừng bao giờ đầu hàng.

Gã đồng chí của Ngô Văn Kiệt thắc mắc không hiểu có phải Kiệt định dùng hai trái lựu đạn này cho nổ để hai người cùng chết khi cảnh tình lúc này đã trở nên vô cùng tuyệt vọng vì họ đã thực sự hết đạn. Như hiểu được nỗi lo sợ không nói ra được của người đồng đội, Ngô Văn Kiệt lắc đầu:

— Đồng chí đừng lo, lựu đạn này chỉ để giết những tên đế quốc Mỹ định bắt mình mà thôi.

Một tràng đạn từ trên một cao ốc bên kia đường cày tới tấp vào bờ thành chậu kiếng. Ngô Văn Kiệt nghe người nằm bên cạnh mình đây căng thẳng, y đưa mắt nhìn qua vùng bóng tối, cố định vị trí tay súng trên nóc nhà bên kia đường, và ngay sau khi tràng đạn trên cao bắn xuống chấm dứt, y chống cùi chỏ lên bờ thành xi măng, nhô người lên nổ ba phát súng trả lại.

Từ một vị trí cách đó ba mươi thước, Guy Sherman chỉ chờ đợi có giây phút này, anh siết chặt ngón tay vào cò khẩu Beretta ngay khi thấy phần đầu và vai của tên đặc công nhô lên khỏi vòng xi măng. Khẩu Beretta giật mạnh trong tay anh từng hồi theo nhịp đạn tuôn ra khỏi nòng súng. Cả tràng đạn ghim vào đầu và ngực gã đặc công, và tiếng súng nổ quá gần làm Ngô Văn Kiệt rung động, đến khi nghe tiếng chân của Guy chạy dần về phía mình, Kiệt nghiêng người rút một trái lựu đạn ra khỏi lưng quần, đưa tay kéo chốt an toàn chờ đợi, Kiệt lắng tai nghe tiếng chân của Guy từ xa chạy tới và bắt đầu đếm thời gian cần thiết để cho nổ quả lựu đạn.

Dưới ánh sáng vàng nhạt của buổi bình minh vừa bắt đầu, Guy Sherman thấy Ngô Văn Kiệt cong người vào vị thế quăng lựu đạn. Anh vừa chạy vừa nổ súng. Gã thiếu niên Cộng sản vô vọng nằm dí xuống

mặt đất bên trong vòng xi măng của bồn kiếng mặc cho những viên đạn thi nhau ghim vào thành xi măng bên trên người mình.

Lúc Guy còn cách mục tiêu vài thước, Ngô Văn Kiệt nhóm người đưa cánh tay lên bờ thành bồn kiếng, thả trái lựu đạn ra ngoài. Guy từ xa ào tới, tay siết chặt cò súng, miệng thét lên đầy giận dữ. Kịp khi đến bên bồn kiếng thì quả lựu đạn cũng vừa lăn đùng ra sân cỏ. Ngô Văn Kiệt thu người trong kinh hoàng khi thấy bóng dáng sừng sững của Guy Sherman xuất hiện bên trên. Kiệt đang nằm ngửa, cổ đẩy người ra phía sau cùng lúc với tràng đạn Beretta ghim sâu vào lồng ngực. Ngay lúc đó trái lựu đạn bên ngoài bùng nổ chát chúa. Các mảnh vỡ của kim loại nóng bỏng ghim lờm chớm khắp người Guy Sherman từ phần dưới lên đến bụng. Guy quy người bên bồn xi măng, miệng kêu gào đau đớn rồi anh vụt choàng hết thân mình ngã bổ về phía trước, chông lên thân thể của Ngô Văn Kiệt trước khi nằm yên bất động.

Khi trời sáng hẳn thì những binh sĩ Hoa Kỳ bên ngoài Tòa Đại Sứ đều biết rõ là các đặc công bên trong Tòa Đại Sứ đã hết đạn. Sau khi người ta khám phá ra lỗ hổng bị phá thủng bằng bộc phá tại góc tường và dùng một chiếc xe jeep của Quân Cảnh để phá vỡ cổng trước cùng lúc với các binh sĩ thuộc Sư Đoàn 101 Nhảy Dù Hoa Kỳ đang bắt đầu đổ bộ bằng trực thăng xuống bên trên nóc Tòa Đại Sứ. Các binh sĩ Nhảy Dù đã chạy lòng khắp hết sáu tầng lầu, súng gươm trên tay, lựu đạn sẵn sàng, lưỡi lê tốt sẵn, chuẩn bị để giao tranh với Việt Cộng mà ai cũng tưởng là họ đang có mặt bên trong, nhưng tất cả đều ngạc nhiên khi khám phá ra toàn thể bên trong cao ốc chính này không có ai ngoài số người đang làm việc tại đây với mặt mày tái mét đang run rẩy bước ra khỏi nơi ẩn trốn của họ.

Một vài cuộc đụng độ nhỏ tiếp diễn tại các khu nhà kế cận, khi những tên đặc công còn sống sót cố chống cự đến phút cuối cùng, nhưng toàn thể khu vực Tòa Đại Sứ đã trở lại an toàn trước chín giờ rưỡi sáng khi tướng Westmoreland đến thanh sát tại chỗ. Cộng sản đã

chiếm Tòa Đại Sứ sáu tiếng rưỡi đồng hồ. Chỉ từng đó thời gian ngắn thôi nhưng đủ làm cho cả nước Mỹ rúng động. Hai tên đặc công trong số hai mươi tên cảm tử này bị bắt sống và cả hai đều bị thương. Mười chín xác chết khác nằm rải rác chung quanh cao ốc giữa đồng gạch vôi đổ nát từ mặt tiền Tòa Đại Sứ. Trong số này có một vài người tài xế Việt Nam làm việc tại đây, nhưng không ai xác định được họ có phải là Việt Cộng hay không và đối với các phóng viên báo chí, ngay với những người gan lì nhất khi họ được vào để phỏng vấn tướng Westmoreland về trận đánh tại đây cũng như các trận đánh đang diễn ra khắp miền Nam, ai cũng kinh hoàng trước cảnh chết chóc và sự tàn phá tại nơi này.

Guy Sherman và Ngô Văn Kiệt được tìm thấy chết chung với nhau. Thân thể của hai người quấn chung lấy nhau khi chết, và lúc người ta tách rời hai xác chết đó ra, áo quần của hai người thấm đầy máu của nhau và không một ai để ý đến mảnh vải cỡ đơn vị cột chặt bên dưới làn áo của Ngô Văn Kiệt nguyên thủy có thêu bằng những sợi chỉ vàng.

Cũng như người đã chết và ngay như cả những ký giả chứng kiến cảnh này, kể luôn những khuôn mặt buồn thảm của đám binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến làm công việc khiêng xác của Guy và Ngô Văn Kiệt rời nhau ra, tất cả không một ai hiểu rằng cái chết của hai người đã chấm dứt một mối hận thù riêng tư đầy phức tạp, kéo dài từ bốn mươi năm về trước, khởi đầu từ một trại săn được dựng trong một khu rừng ở Nam Kỳ, nằm về phía Bắc Sài Gòn.

MƯỜI LĂM

Một giọng nói bằng tiếng Việt cất lên làm Joseph giật mình.

— Chỗ đó có đau lắm không?

Anh mở mắt ra và thấy trước mặt một đứa bé gái độ mười tuổi đang ngồi xổm phía dưới chân mình. Trên người nó đang mặc một bộ đồ nhạ màu bằng một loại vải rẻ tiền, đứa bé đi chân không. Đôi chân mày trên khuôn mặt bé bỏng đó cau lên, đầy vẻ lo âu và Joseph đoán ra mình đã kêu la đau đớn nhiều lắm bên dưới khoan đờ này. Con đờ tròn trành nhẹ trên mặt sông, dưới lưng anh có trái hai chiếc chiếu nên anh nghe dễ chịu đôi phần khi thân thể anh phải nằm lên các tấm ván chông chênh trong khoang đờ.

— Có, hơi đau một chút.

Joseph hào hển đáp lời đứa bé, hơi thở của anh nặng nhọc vô cùng. Tấm vải băng trên ngực của anh đen màu máu khô đọng và Joseph phải khó khăn lắm mới cử động cánh tay phải của mình. Viên đạn đã ghim sâu vào phần ngực phải của anh, chéch bên dưới xương cổ một chút và chạy sâu gần tới phổi. Riêng vết thương bên dưới nách, Joseph đoán có lẽ viên đạn đã đi ra khỏi thân thể của anh rồi. Hiện tại, sau năm ngày, năm đêm thì kể như lá phổi bên phải của anh đã hư và anh đoán việc làm mình thở khó khăn như thế này có nghĩa là anh chỉ còn có một bên phổi làm công việc hô hấp mà thôi.

— Ông sẽ chết phải không?

Joseph nhìn vào đôi mắt đang mở to, đầy thắc mắc trên gương mặt của đứa bé mà quên đi vẻ ngây thơ cùng vẻ đẹp chưa thành hình của nó. Joseph chỉ thấy ánh mắt đầy lo lắng của đứa bé đang chờ đợi câu trả lời của mình.

— Không, chắc không chết đâu.

Nói được chừng đó, Joseph lại phải nhăn mặt đau đớn, anh cố chống người lên bằng cùi chỏ, Joseph nói tiếp:

— Rồi đây ông sẽ đỡ hơn và sau đó có thể ông sẽ đem con và mẹ con đi tới một nơi mà không có chiến tranh gì hết cả.

— Không có chiến tranh gì hết?

Khuôn mặt như thiên thần của đứa bé thoáng lên vẻ khó hiểu. Bên ngoài các loạt đạn súng trường, súng máy từ xa liên tục vang lên. Thành thoảng một vài viên đạn 90 ly của chiến xa và tiếng nổ của súng cối nổ vang chát chúa làm rung chuyển cả mặt đất và làm át hẳn cả tiếng súng nhỏ, nhưng tiếng súng tay vẫn nổ vang rền.

Bốn Tiểu Đoàn Cộng Sản thốc quân vào Huế rạng ngày 31 tháng giêng năm 1968. Trong vòng một vài giờ đầu, họ đã bao vây được khu thành hội, khu Gia Hội và hầu hết các khu vực phụ cận dọc theo bờ sông Hương ở phía Nam. Tiểu đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ từ Phú Bài được tức tốc gửi tới để bảo vệ cơ sở MACV, nằm đối diện với thành nội. Binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ chỉ gặp một vài chống cự yếu ớt của Việt Cộng khi vào tới MACV, nhưng mọi dự tính xua quân để tiêu diệt quân Bắc Việt và Việt Cộng tại các vùng khác ở phía Nam dòng sông đều bị sức chống cự mãnh liệt của địch quân. Bên kia bờ sông, các binh sĩ của Sư Đoàn I Bộ binh, những người còn ở lại đơn vị, không đi phép Tết cũng cố gắng phản công, nhưng họ không tạo được nỗ lực nào đáng kể để đẩy lui Việt Cộng đã lọt vào bên trong các đền đài, cung điện giữa thành nội. Các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ có chiến xa mở đường, áp dụng các chiến thuật như hồi đệ nhị thế chiến để tiến quân qua các đường phố, nhưng dù các chiến thuật này có vẻ mới lạ với những người từng quen đánh nhau trong rừng rú, nhưng họ vẫn không mang lại kết quả nào. Mỗi ngày họ chỉ tiến được chừng vài thước mà thôi.

Các quả đạn Bazooka chính xác của địch đã không làm cho chiến xa tiến tới mau được trong khi đó địch quân dù chỉ được huấn luyện để chiến đấu trong rừng rú, đã tỏ ra rất thông thạo chiến thuật đánh trong thành phố. Mây mù và mưa phùn đã làm cho các phi vụ oanh tạc và yểm trợ cho các cánh quân bạn không thể thực hiện được và cuộc đánh nhau tại Huế xảy ra chung quanh các con đò đậu quanh đây kéo dài, cho thấy trận chiến này rồi sẽ gây nhiều thiệt hại cho cả đôi bên.

Joseph cất tiếng nói thật nhỏ:

— Ngay từ lúc con mới sinh ra cho tới bây giờ, lúc nào người ta cũng đánh nhau hết cả, nhưng không phải nơi nào cũng có đánh nhau. Trẻ con ở các xứ khác được chơi suốt ngày, đi bơi, đi cắm trại. Con có muốn được như vậy không?

Đứa bé gái nhìn Joseph với vẻ không tin tưởng lắm. Nó chống cằm lên hai bàn tay nhỏ bé của mình không trả lời. Trong suốt năm ngày qua, một đôi lần Joseph có thấy nó e thẹn lén hé chiếc màn treo giữa khoang đò chia nơi này ra làm hai phần để nhìn anh. Thường thì nó cùng đứa em trai là Chương, mỗi sáng đều rời nơi này đi theo mẹ chúng nó cho tới chiều mới về, nhưng hôm nay nó ở lại đây một mình bên kia khoang đò và Joseph nghĩ là nó lén qua đây khi anh còn ngủ.

— Ông có phải là ba của mẹ con thiệt không?

Khuôn mặt nó chau lên với nỗi niềm khó tả khi hỏi Joseph.

— Phải, ông là ba của mẹ con.

— Nhưng ông là người Mỹ mà, làm sao ông là ba của mẹ con được?

— Để rồi ông sẽ giải thích cho con hiểu.

Joseph lại nhăn mặt vì đau đớn. Anh khẽ nhắm mắt lại. Vết thương trên người anh bị động mạnh, anh cảm thấy đầu óc quay cuồng mỗi khi cử động. Vì bị ra máu quá nhiều nên suốt năm ngày qua anh ngủ vùi, thỉnh thoảng thức dậy, nhưng anh không nhận định gì trong những cơn nửa mê, nửa tỉnh này ngoài việc nghe được tiếng súng giao tranh bên ngoài. Một đôi lần anh tỉnh giấc và thấy Tuyết đang quỳ bên cạnh, lo lắng nhìn vết thương cho anh, và qua các mùi hôi khó ngửi của làn vải

băng trên vết thương, Joseph biết là vết thương trên ngực của anh đang nhiễm độc. Mỗi ngày Tuyết phải bỏ ra nửa giờ để thay băng và lau rửa vết thương cho anh bằng nước đun sôi trên một chiếc lò, đặt sau khoang dò, và mặc dù mọi cử chỉ và hành động của Tuyết rất nhẹ nhàng đầy ân cần, nhưng Joseph nhận ra lúc nào Tuyết cũng cố tránh không nhìn tới anh. Trên mặt Tuyết lúc nào cũng mang một bộ mặt xa lạ. Mỗi lần Joseph định nói chuyện, thì Tuyết ra dấu cho anh nín im và từ chối không đáp lời nào.

Joseph nhớ lại khoảng thời gian Tuyết đưa anh về đây. Bị trúng đạn, Joseph được Tuyết dìu lẹ qua khu phố dơ bẩn tại Gia Hội về tới bến đò mà không bị địch theo kịp và khám phá. Anh đã thấy binh sĩ Bắc Việt vượt sông bằng các xuồng nhỏ, nhưng cùng lúc đó Joseph cảm thấy chóng mặt và bất tỉnh. Hai người trốn giữa đám thuyền đó một lúc lâu mới về đến con đò riêng của Tuyết. Từ đó, Joseph bị bất tỉnh luôn không còn biết gì nữa cả. Anh còn nhớ Tuyết đã vả vào mặt mình trong vô vọng để làm anh tỉnh dậy và Tuyết đã giúp anh bò lên con đò có khoang che. Việc đầu tiên Joseph nhớ lại khi tỉnh dậy sau cơn mê là anh thấy Tuyết đang dứt cháo cho anh vào lúc sáng sớm. Joseph cất tiếng hỏi Tuyết ngay khi tỉnh dậy để biết mình hiện còn nằm trong vùng địch kiểm soát.

— Liệu các đồng chí của con có thể tìm ra ba ở đây không? Chúng ta có còn bị nguy hiểm nữa hay không?

Tuyết đáp ngắn gọn:

— Chiếc đò này đã được vị Chỉ huy trưởng Quân Đội Giải Phóng cấp cho giấy phép khỏi bị khám xét. Người ta ai cũng biết con sống trên chiếc đò này kể từ ngày con đến đây cách nay đã một năm tròn.

Trong lúc Tuyết trả lời, Joseph nhìn vào mặt con mình chăm chú và khám phá ra rằng, mặc dù gương mặt Tuyết đầy vẻ lạnh lùng, nhưng thái độ của Tuyết đã làm cho anh có cảm tưởng là ngay như chính Tuyết cũng đang sợ chiếc đò của mình rồi đây sẽ bị người ta khám xét.

— Ba lấy làm tiếc, ba đến đây chỉ muốn báo cho con biết tình trạng nguy hiểm của con mà thôi, chứ ba không muốn đưa con vào tình cảnh như thế này.

Trước những lời thì thầm của Joseph, Tuyết vụt quay người đi, bận bịu với chiếc vải băng mới mà không quan tâm đến lời nói của Joseph.

Lúc Joseph tỉnh dậy và mở mắt ra, anh nhìn thấy đứa bé gái yên lặng ngồi bên cạnh mình với đôi mắt đầy nghi vấn. Anh nhìn vào đồng hồ tay và khám phá ra mình đã ngủ thiếp đi cả hai giờ liền. Qua lỗ hổng trên nóc dờ, Joseph thấy trời đã tối hẳn và lần đầu tiên anh nghe súng giao tranh đã im bật đi từ lúc nào.

— Ông tên là gì?

Đứa bé cất tiếng hỏi với âm điệu tưởng chừng như nó đã ngồi đây suốt hai tiếng đồng hồ vừa qua để chờ dịp hỏi câu này.

— Joseph Sherman.

Đứa bé lặp đi, lặp lại tên của Joseph mấy lần với âm điệu của tiếng Việt dễ thương. Bỗng dưng nó ngừng nói, quay đầu lại nhìn thẳng vào mặt Joseph.

— Ông là ba của mẹ con, vậy ông là ông ngoại của con.

Gương mặt của đứa bé vụt u sầu, tưởng chừng như nó đang trải qua một điều gì đau khổ lắm. Joseph bỗng dưng nghe nước mắt lưng tròng. Anh không nói một lời nào mà chỉ khẽ gật đầu mỉm cười trêu mếu với nó. Đứa bé không cười lại với Joseph mà chăm chú nhìn vào mặt Joseph.

— Nhưng làm thế nào được như vậy? Ông là người Mỹ phải không?

— Thật khó giải thích lắm con à.

Joseph tiếp tục cười với nó:

— Tên con là gì?

Đứa bé im lặng, đưa mắt quan sát gương mặt của Joseph một lúc thật lâu nữa, dường như nó đang băn khoăn nghi ngờ không biết có nên tin tưởng Joseph hay không? Cuối cùng nó thở dài như bị ép buộc phải trả lời, đứa bé đáp gọn:

— Con tên là Trinh.

— Tên của con đẹp lắm. Trinh có nghĩa là trong trắng và tiết hạnh phải không? Ông nghĩ, con là một thiên thần bị mắc đọa.

Đứa bé vụt nhe răng cười, nhưng nó vội đưa tay lên che lấy miệng và vẫn nhìn Joseph chăm chú. Trên các ngón tay đang che lấy miệng, đôi mắt của nó thoáng đầy vui tươi. Một lúc sau nó chồm người tới, nhổ một ít lông trên cánh tay của Joseph.

— Tại sao người Mỹ lông lá đầy người như khi vậy?

Câu hỏi ngây thơ của đứa bé vụt làm Joseph chợt nhớ đến Lan hồi nàng mới mười tuổi mà anh gặp trong Dinh Thống Đốc Nam Kỳ. Anh cũng chợt nhận ra đứa bé đang ngồi trước mặt mình cũng mang vóc dáng của Lan. Joseph nghe cổ họng khô đắng. Anh bảo Trinh đến gần bên mình, nhưng ngay lúc đó chiếc đèn tròn tròng thành vì sức nặng của người bên trên bỗng bước xuống. Nụ cười trên môi của đứa bé vụt biến mất. Trước khi nó kịp đứng lên thì tấm màn ngăn giữa con đèn được vén lên và Tuyết xuất hiện. Gương mặt Tuyết sụp xuống khi nhìn thấy hai người. Tuyết cất tiếng lạ rầy đứa bé bằng tiếng Việt với giọng nói thật mau khiến Joseph không hiểu nàng nói gì với con. Đứa bé vụt chạy ra khỏi nơi Joseph đang nằm và anh nằm đó nghe Tuyết tiếp tục la rầy con vang vang bên sau tấm màn.

Độ một giờ sau, Tuyết mang đến cho Joseph một tô cơm với khô. Gương mặt Tuyết u sầu. Tuyết đặt tô cơm bên cạnh Joseph không nói năng gì hết cả, và bỏ đi ra sau khoang đèn, nàng cũng không sờ đến vết thương của Joseph như thường lệ. Từ đằng xa có tiếng súng vang lại dồn dập và một trận đánh khác bắt đầu. Joseph cất tiếng nói nhỏ:

— Tuyết, con hãy ở lại đây nói chuyện với ba một chút. Ba muốn biết tình hình trong thành phố lúc này ra sao?

— Các binh sĩ đế quốc của ba và đám lính bù nhìn đang cố gắng phá tan sự kiểm soát của nhân dân, nhưng họ không thành công được đâu. Cuộc cách mạng ở Huế này sẽ chiến thắng.

Tuyết đáp lời từ bên sau khoang dò và Joseph thoáng nghe giọng nói của con mình không được tự nhiên và đầy tự tin như những lần trước, anh thoáng thấy đôi mắt Tuyết chùng xuống:

— Tuyết, ba có thể hỏi con cho ba biết, hàng ngày con phải đi đâu vậy không?

— Đi giúp cho cuộc cách mạng đang tiến tới thành công. Còn nhiều việc phải làm lắm. Tại các nơi được giải phóng, các cán bộ phải dùng loa phóng thanh đi khắp đường phố để kêu gọi các viên chức chính phủ tham nhũng của Thiệu ra đầu hàng. Cách mạng đã thành lập nhiều trung tâm cải huấn...

Joseph vội vã chen vào lời nói của Tuyết:

— Ba thấy mấy đứa nhỏ bị con bỏ ở nhà một mình, chúng nó rất sợ hãi khi bị bỏ ở nhà một mình như thế này, và con cũng không nỡ la rầy con Trinh khi nó qua đây với ba như vậy.

Từ bên sau tấm màn ngăn con dò, Tuyết bước vào nơi Joseph đang nằm với vẻ mặt giận dữ:

— Ba hãy nói cho con biết, có cách nào tốt hơn đây? Để con đi lo công việc cho cách mạng như người ta định sẵn cho con, hay là con ở nhà để họ lại đây tìm con, rồi khám phá ra ba ở đây?

Các đường nét căng thẳng in rành rẽ vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt của Tuyết và Joseph đã vô cùng kinh ngạc khi thấy Tuyết như sắp khóc, anh chợt hiểu ra lần đầu tiên cái tình cảnh tấn thối lưỡng nan, nặng nề mà con mình đang gánh chịu.

— Tuyết, ba xin lỗi con. Ba quả là một người mù từ trước cho tới giờ. Bây giờ thì ba đã hiểu nỗi khó khăn do ba gây ra cho con. Sự có mặt của ba ở đây đã khiến con bị vô cùng nguy hiểm, ngay cả cho mấy đứa con của con nữa.

Joseph cắn răng chịu đau, ngồi lên:

— Ba nghĩ là hiện tại ba đã khỏe đủ để rời khỏi nơi này. Ba sẽ cố gắng. Tối nay ba sẽ cố về lại với quân đội Hoa Kỳ chung quanh MACV.

— Ba sẽ không rời khỏi nơi này được vài thước đâu. Với một lá phổi bị hư, ba làm sao đi đâu cho được? Rồi lại mất quá nhiều máu nữa. Ba sẽ bị người ta bắt, trước khi rời khỏi được nơi này một trăm thước.

Joseph gỡ tấm chăn đắp trên người ra:

— Như vậy vẫn còn hơn là để người ta bắt ba tại nơi này. Nếu ba rời khỏi nơi này thì mẹ con của con sẽ được an toàn hơn.

Tuyết kéo tấm mền đắp lại cho Joseph, nàng vụt khựng người khi nghe có tiếng động bên ngoài bờ sông, cả Joseph cùng Tuyết cùng nghe có tiếng Trinh đang trả lời các câu hỏi của những người nói rặc giọng miền Bắc:

— Còn ai ở dưới đó nữa?

— Mẹ tôi, em tôi và...

Trinh ngừng nói và bên trong khoang dò Tuyết cùng Joseph bỗng nghe tiếng la của đứa bé. Từ kẽ hở của khoang dò, Joseph nhìn ra ngoài và thấy ba người lính chính quy Bắc Việt đang nắm lấy tay Trinh làm con bé hoảng hốt.

— Còn ai nữa, hãy nói cho chúng tôi biết, mau lên.

Joseph nghe con dò tròn trành và Tuyết từ bên cuối khoang dò đang bước lên bờ, chạy vội về phía con mình. Tuyết cầm trên tay một tờ giấy, đưa sát vào mặt người lính Bắc Việt:

— Tôi là Tuyết Lương. Tôi là cán bộ chính trị, làm việc cho Lực lượng Giải Phóng. Đây là giấy cho phép con dò của tôi được an toàn do Chỉ Huy Trưởng Mặt trận ký.

Tên lính Bắc Việt nhìn Tuyết từ đầu đến chân rồi quay lại phía hai người đồng đội cất tiếng cười đầy chế giễu:

— Chúng ta làm sao có thể tin được các bà chị miền Nam của chúng ta, phải không các đồng chí?

Bên trong khoang dò, Joseph thấy tên lính Bắc Việt đưa mắt nhìn khắp thân thể Tuyết một lần nữa. Cái nhìn của y giờ này đầy vẻ ham muốn. Y cất tiếng nói với đồng bọn:

— Tôi nghĩ là chúng ta cũng nên khám chiếc đò này, các đồng chí có đồng ý không?

Nói xong tên lính Bắc Việt thả tay Trinh ra cầm lấy tay Tuyết dẫn xuống đò:

— Khoan đã.

Tuyết trì kéo người lính Bắc Việt đứng lại:

— Tôi có đứa con trai đang ngủ, nó bị sốt rét, chúng ta không nên đánh thức nó dậy.

Từ bên trong nhìn ra kẽ hở Joseph thấy gương mặt của tên lính Cộng Sản đầy giận dữ. Tuyết cố tạo cho mình một nụ cười miễn cưỡng rồi đưa tay đặt lên vai tên lính, đẩy hẳn bước qua một con đò kế cận. Hầu hết mọi người sống trên các con đò tại nơi này đã bỏ chạy khi súng bắt đầu nổ. Tuyết dìu tên lính đi, cất giọng nịnh hót:

— Có lẽ đồng chí nên khám chiếc đò bên đây trước. Tôi sẽ phụ giúp đồng chí nếu đồng chí thấy cần, rồi tôi sẽ dỗ con gái tôi ngủ.

Tuyết đưa tay đuổi con mình vào khoang đò rồi cùng tên lính bước qua con đò kế cận.

Joseph nghe đứa bé gái lục đục bước vào trong đò rồi nằm xuống bên cạnh đứa em trai của mình đang ngủ. Anh đưa mắt nhìn ra ngoài thấy hai tên lính còn lại thẫn thờ bước đi nơi khác và cất tiếng cười đầy thô tục. Anh ngã người nằm vật xuống, kéo chiếc mền đắp cao lên ngực. Trận đánh gần đây lại bắt đầu im lặng dần, toàn thể dòng sông trở lại yên tĩnh. Anh cố gắng che chặt hai tai mình lại nhưng vẫn không tránh được những tiếng động từ bên chiếc đò bên cạnh. Anh nghe tiếng người lính Bắc Việt càu nhàu và thở hào hển, và có lần anh nghe rõ tiếng Tuyết bật khóc. Một lúc sau Tuyết trở về đò một mình. Joseph nghe tiếng con thút thít khóc tại chỗ ngủ của nàng một lúc lâu trước khi nàng thật sự chìm vào giấc ngủ.

MƯỜI SÁU

Sáng ngày hôm sau, Joseph thức dậy trễ. Mưa phùn buổi sáng kéo theo hơi lạnh đang lất phất trên thành phố ngập đầy binh đao này. Mây đen càng lúc càng sà xuống mặt đất. Từ trên vòm che của khoang dò, nước mưa thấm vào kẽ hở rơi từng giọt đều đặn xuống chiếc mền đang đắp trên người của Joseph. Trước khi tỉnh ngủ hẳn, Joseph chợt thắc mắc không hiểu vì sao tiếng súng giao tranh từ đằng xa giờ này bỗng dừng nghe quá lớn. Mãi một lúc lâu sau anh mới nhận ra rằng trận giao tranh hiện đang tiến dần về nơi mình đang nằm. Anh cố lắng tai nghe, không phải để xác định vị trí của cuộc giao tranh mà cố dùng hết thần trí để bỏ hẳn các tiếng súng bên ngoài, chờ đợi tiếng động từ bên sau tấm màn che giữa khoang dò. Sau cùng Joseph biết mình không cần phải phí sức nữa, vì anh đã biết mẹ con của Tuyết đã rời khỏi nơi này rồi.

Anh chống người lên cùi chỏ, nhìn qua khe hở tìm kiếm, vết thương trên ngực anh bỗng giựt lên từng hồi, anh nghe làn vải băng vết thương trên ngực nhể nhại máu mủ. Joseph nghĩ rồi đây anh sẽ không còn sống được bao lâu nữa nếu như vết thương này không được cứu chữa kịp thời.

Nhìn từ các khe hở của con dò, Joseph thỉnh thoảng thấy các cuộn khói trắng bốc lên từ các trái đạn hỏa tiễn và dọc theo bờ sông, lửa vẫn còn nghi ngút cháy vì các trái đạn pháo binh của Hoa Kỳ cách đây mười cây số được gọi bắn vào từ đêm hôm trước đã gây nên đám cháy cho tới giờ này vẫn còn âm ỉ, bốc khói đen, bay thẳng lên trời. Joseph cũng nhìn được một góc thành nội với mặt tường đầy vết loang lỗ vì đạn của Việt Nam và Hoa Kỳ, nhưng bức tường thành dày vẫn còn làm bình phong che đạn cho các tay bắn sẽ thuộc quân đội Bắc Việt thỉnh thoảng còn ở bên trong bắn ra. Joseph cũng kịp nhận ra được lá cờ ướ

sững nước, treo xiêu vẹo trước cửa Thượng Tứ là lá cờ xanh đỏ, có ngôi sao vàng ở giữa, lá cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Mặc dù Tuyết đã có nói cho anh biết, là Cộng Sản đã kiểm soát hầu hết thành phố này và đặt bộ chỉ huy của họ tại nơi lâm triều của vua chúa nhà Nguyễn ngày xưa, điều này chứng tỏ rằng Hoa Kỳ không có khả năng để đánh bật họ ra ngoài, vì nếu phải tàn phá các cung điện lịch sử này thì việc làm đó không thể thực hiện được. Joseph cũng thấy quân Cộng Sản đã giật sập cầu Tràng Tiền, làm cho một vòng cầu đổ sầm xuống dòng sông. Dù đã chứng kiến các thành quả này của Việt Cộng, Joseph vẫn không hiểu tại sao với sức mạnh thượng đẳng về vũ khí mà Hoa Kỳ có được, họ vẫn không sao chiếm lại được Huế nhanh chóng khi mà lúc này đây địch quân công khai xuất đầu, lộ diện như Hoa Kỳ từng mong muốn địch bỏ nơi rừng rú để ra mặt công khai đánh với họ như thế này.

Trời càng lúc càng trưa hẳn, vết thương trên ngực Joseph càng lúc càng thêm đau nhức, đến độ không còn chịu đựng được nữa, anh phải nằm dài xuống khoang đò để nghe nổi thất vọng đang dâng trào và ngủ thiếp đi khi tiếng súng bên ngoài im dần. Trước đó, thỉnh thoảng Joseph cũng thấy được một vài người lính có giắt lá cây trên nón, của bộ đội Bắc Việt chạy vội vàng ngang qua con đò mà anh đang nằm, họ hối hả cắm đầu chạy mà không quan tâm đến điều gì cả, Joseph đã đoán là họ đang chạy về hướng Tây, dọc theo dòng sông trước sức tiến quân của Quân đội Hoa Kỳ.

Thời gian lần lượt trôi qua, Joseph càng tin tưởng là Tuyết đã dẫn hai con mình đi trốn rồi. Anh định rời bỏ nơi này, nhưng lại sợ bị kẹt giữa làn đạn của hai bên, như vậy sẽ nguy hiểm hơn là nằm lại đây. Lúc bấy giờ toàn thân anh như đập theo nhịp đau của vết thương, khiến Joseph nghe choáng váng và cảm thấy được sự trầm trọng trước cơn hành hạ của vết thương trên người. Thoáng trong ý nghĩ, Joseph tự hỏi, không biết có phải mình sắp sửa chết rồi hay không? Người anh mệt lả, thêm vào đó cái ý nghĩ Tuyết đã vĩnh viễn bỏ đi càng tạo cho Joseph một sự

nản lòng đến cùng cực và anh bỏ mặc, không màng đến mạng sống của mình nữa.

Trời càng lúc càng về chiều, Joseph lại cảm thấy buồn ngủ, anh có cảm tưởng như mình đang nằm mơ khi nghe con dò tròng trềnh và bên sau tấm màn ngăn giữa khoang dò có tiếng thì thầm. Tiếng Tuyết đánh diêm quẹt để nhóm lửa thối cơm, dưới sự phụ giúp của hai đứa nhỏ đang diễn ra như sự thật trong giấc mơ mà suốt bảy ngày qua đã quen thuộc trong thâm tâm của Joseph, nhưng lúc đó Joseph vẫn ngủ tiếp và chỉ thức dậy khi Tuyết vén màn, bưng vào cho anh tô cháo với khô nướng. Sau khi đặt tô cháo xuống sàn, Tuyết lặng lẽ bỏ đi, nhưng Joseph nắm vội lấy tay con:

— Tuyết, ba đã tưởng con không trở về đây nữa chứ.

Tuyết quay đầu lại nhìn anh không kháng cự gì cả và Joseph thấy gương mặt con gái mình xanh xao, tay nàng run run:

— Nhưng ba rất mừng thấy con trở lại, ba muốn cảm ơn con về chuyện đêm qua. Ba không có quyền để mong được con hy sinh như vậy.

Joseph ghen lời và giọng nói của anh lạc mất âm thanh. Tuyết từ từ kéo tay mình ra khỏi tay của cha rồi ngồi xuống cạnh đó đặt hai tay lên đùi mình, mặt cúi gằm xuống sàn dò. Bên ngoài thành linh các tiếng súng giao tranh bỗng vang lên gần nơi này hơn lúc nào hết.

— Trận chiến có lẽ gần nơi này lắm phải không con? Có lẽ vì vậy mà con lo lắng, lo lắng không chiếm được Huế phải không?

— Con đã không còn quan tâm đến ai thắng, ai bại nữa cả.

Tuyết nói với những lời hết sức chân thành, mặc dù thái độ của nàng lúc này thật mãnh liệt, nhưng đôi mắt Tuyết rơm rớm ngần ngại:

— Tại sao vậy hở Tuyết?

— Con đã chán cảnh tàn sát và giết chóc lắm rồi. Ngày hôm qua con đã chứng kiến hàng trăm người bị thảm sát. Một số bị bắn vào đầu, một số bị đập chết bằng cây gậy, bằng báng súng.

Tuyết rùng mình kinh hoàng khi nhớ lại cảnh này.

— Có người bị chôn sống nữa.

Joseph nhìn con đầy kinh sợ:

— Họ là ai vậy? Ai đã giết họ?

Giọng nói của Tuyết thành linh đầy chua chát và chán nản:

— Các đồng chí của con. Các đồng chí của con đã giết họ vì chúng con đã sai lầm.

— Ba không hiểu ý của con muốn nói gì?

— Chúng con đã tính sai về cuộc nổi dậy này. Người ta đã dự đoán là toàn dân miền Nam sẽ tổng nổi dậy. Tất cả mọi người dân sẽ đổ xô ra đường phố để chào đón đoàn quân chiến thắng của chúng con, nhưng chuyện đó đã không xảy ra. Dân chúng đã giữ thái độ khác lạ, bây giờ thì các cấp lãnh đạo chính quyền ở Huế đã bị giết, ngoài ra một số viên chức nhỏ hơn cũng bị chết theo.

Thành linh một tiếng nổ thật lớn phát nổ gần chiếc đèn, khiến hai cha con cùng im lặng, lo sợ, lắng tai nghe ngóng. Tiếng chát chúa của những tràng đạn tiểu liên tiếp tục nghe nổ gần hơn, tiếng dòn tan của các khẩu AK47 nghe khác biệt hẳn với tiếng vang vang của M16 phân biệt được rõ ràng.

— Công việc của con ở đây là thu thập tên tuổi của các công chức, sĩ quan, các nhà lãnh đạo tôn giáo, giáo sư, đại loại những người thuộc thành phần Ngụy. Người ta bảo cho chúng con biết là những người này sẽ được đưa đi học tập cải tạo, nhưng thực tế thì họ bị liệt kê vào những thành phần phải giết đi. Hôm nay các cấp lãnh đạo của chúng con đã thấy rằng chúng con sẽ bị đánh bật ra khỏi thành phố Huế này, nên họ lừa hết mọi người...

Tuyết ngừng nói, giọng nàng trầm xuống như thì thào:

— Có tới ba trăm người trong danh sách này, và tất cả đều đã bị giết.

Tuyết im lặng một lúc lâu rồi ngược mắt lên nhìn Joseph:

— Có cả những người ngoại quốc trong số đó nữa. Một vài vị linh mục người Đức, Pháp và một số người Hoa Kỳ. Có một người còn trẻ, cao ráo, tóc tai giống như ba vậy. Họ cột tay anh ta ra đằng sau, bắt anh

ta quỳ trước một cái hố rồi bắn từ đằng sau ót bắn tới. Họ lấp đất, vùi thân người đó ngay lúc anh ta còn cử động dưới hố.

Nước mắt tuôn trào xuống hai bên má Tuyết, nàng khẽ khếp mắt lại một lúc khá lâu. Các ngón tay đặt trên đùi nàng rung lên từng hồi, Joseph rướn người chồm tới Tuyết, anh nói với giọng cầu khẩn:

— Tuyết, hãy để ba đem con đi khỏi nơi này, qua Hoa Kỳ. Con có thể gạt bỏ hết những chuyện này khi tới đó.

Tuyết lắc đầu thật nhanh, hai mắt vẫn nhắm nghiền:

— Không thể nào được.

— Không có gì là không được, nếu như con muốn và nếu như con tin thì việc gì cũng có thể thực hiện được hết con à. Đời ba, ba mong muốn được đưa con rời khỏi Việt Nam hơn muốn bất cứ thứ gì trên cõi đời này.

Tuyết vẫn lắc đầu, một vài tiếng nấc nhỏ bật lên nghẹn ngào:

— Con còn làm nhiều việc kinh khủng khác nữa.

Tuyết mở mắt ra thấy cha mình đang nhìn mình với nỗi đau đớn in hằn lên mặt. Đôi môi Tuyết khẽ run run, nhưng nàng vẫn cố kiểm soát nỗi xúc động của mình:

— Phải, con đã đặt bom ở Sài Gòn, giết chết những người đã tra tấn chồng con cho tới chết. Nếu đó là tin đồn mà ba đã nghe được, và con sẽ làm nữa. Người ta đã giết chồng con, nghĩa là người ta đã cướp đi nguồn hạnh phúc duy nhất mà con có được trong đời mình, vì vậy lòng thù hận mong được trả thù đã không vơi đi được trong lòng con từ bao nhiêu lâu nay. Con đã làm Trung đội trưởng trong Quân Đội Giải Phóng dưới đồng bằng Cửu Long suốt hai năm trường, con đã giết nhiều người, cả Việt Nam lẫn Hoa Kỳ.

— Ba biết tất cả những chuyện đó.

Joseph nói với giọng thật nhỏ và Tuyết nhìn cha há hốc:

— Ba đã biết mà ba vẫn còn muốn đến đây?

Joseph yên lặng gật đầu. Đôi mắt Tuyết mở rộng đầy kinh hoàng trước những điều mình vừa chứng kiến. Tuyết bật khóc nhỏ, đầy đau

khổ. Nàng luồn tay mình bên dưới cổ của cha và gục mặt xuống khuôn ngực trần của Joseph, khóc nức nở. Toàn thân nàng rung động một lúc, trong khi đó Joseph cũng lặng lẽ khóc thầm. Anh choàng tay qua ôm lấy con. Bên ngoài, trận đánh càng lúc càng tiến dần về phía hai người.

Trong lúc đang ôm Tuyết trong vòng tay, Joseph chợt thấy khuôn mặt kinh hoàng của Chương và Trinh đang bồn chồn lén nhìn qua kẽ màn ngăn giữa con đò. Joseph vụt bỏ tay ôm con hỏi nhỏ:

— Con định thế nào hở Tuyết? Khu vực này sẽ lọt vào tay Quân đội Hoa Kỳ trong vòng vài giờ tới đây. Con hãy cho ba cái cơ hội và ở lại với ba không? Ba sẽ đưa con về Hoa Kỳ, ba hứa với con như vậy.

Joseph nhìn về hai đứa nhỏ bên sau tấm màn mỉm cười:

— Ba sẽ đưa hết các con đi.

Tuyết rút tay, ngồi thẳng lên, hai tay ôm choàng lấy thân mình như cố tạo cho mình có thêm thêm lực để giải quyết vấn đề. Sau một lúc im lặng, Tuyết lắc đầu quyết định:

— Con phải ở lại đây. Việt Nam là cha mẹ thật của con. Chúng con sẽ cùng nhau ra Bắc. Cậu Kim đã từng nghe về những thành quả mà con đã thực hiện được cho mặt trận.

Nói tới đây Tuyết đưa mắt nhìn vội vào Joseph một thoáng rồi tiếp:

— Cậu Kim đang giữ một chức vụ cao cấp trong Bộ Chính Trị của Đảng Lao Động, lại là một đồng chí thân tín của Hồ Chí Minh. Cậu ấy đã từng hứa sẽ tìm cho con một căn nhà gần cậu ấy ở Hà Nội.

Tuyết quay người lại đuổi các con mình lui về bên sau khoang đò rồi đứng lên, lặng lẽ bước theo. Joseph nghe có tiếng động và nghe Tuyết thì thầm ra lệnh cho các con mình thu dọn các vật dụng của mình. Một chập sau, Trinh từ bên sau khoang đò vụt chạy qua chỗ Joseph đang nằm, đến gần bên anh. Con bé đưa cặp mắt nhìn vội anh với vẻ buồn bã rồi đưa tay đặt lên vết thương của anh bằng một ngón tay:

— Con chúc ông ngoại mau lành bệnh.

Trinh thì thầm với một chút e thẹn. Nó hít một hơi thở dài như muốn nói thêm điều gì, nhưng lúc đó tiếng gọi cấp bách của Tuyết bên kia

bức màn làm con bé giật mình, sợ hãi tràn lên ánh mắt. Trinh đưa mắt nhìn vội về phía cửa màn, chùng biết chắc không có mẹ nó đứng đó, con bé khom người xuống sát bên Joseph, thì thầm vào tai anh:

— Thưa ông ngoại con đi.

Trinh đặt nhẹ một nụ hôn lên gò má lốm chốm râu của Joseph, rồi chạy mau về phía bên kia đò với mẹ.

Joseph nằm nguyên một chỗ, đau đớn chờ mẹ con Tuyết trở qua để từ giã mình, nhưng đến khi anh nghe con dò tròng trành giao động mấy lần, anh mới biết là con mình đã cân nhắc kỹ lưỡng, chọn cách tránh đi cảnh chia tay đầy đau khổ của hai người. Joseph nghe đau đớn bùng lên cực điểm, anh thu hết tàn lực cất tiếng gọi lớn tên con mình, đồng thời vùng dậy bò qua bên kia khoang đò và tiếp tục bò ra tận mũi đò.

Tiếng súng cối và súng tay bây giờ đã quá gần. Tuyết vội vàng dẫn con đi về hướng Tây, dọc theo dòng sông, cách Joseph không hơn năm mươi thước. Với khoảng cách đó, Joseph thấy vóc dáng con mình đã hoàn toàn xa lạ. Hai ống quần của Tuyết phần phật ngược chiều gió với bước đi nhanh của nàng đang gắng gượng cố giữ thăng bằng thân người với đôi giồng trên vai quày quả các thực dụng đơn giản của nàng gồm lò, siêu, soong chảo trong đó khi hai đứa con với bọc đựng áo quần trên tay, tay nắm chéo áo mẹ, vừa đi, vừa chạy giữa tiếng đạn đình tai nhức óc bao phủ cả màn đêm đang ập xuống.

Mặc dù Joseph không rời mắt nhìn theo Tuyết và các con của nàng, nhưng cả ba người không ai quay lại hết cả. Chỉ có Trinh một lần vừa rảo bước chạy vừa quay đầu nhìn lại phía sau. Joseph cố đưa cánh tay không bị thương lên vẫy chào. Đứa bé ngược đầu lên nhìn mẹ mình, miệng líu lo vừa nói vừa đưa tay chỉ về phía Joseph. Trinh vấp người về phía trước một chút và cùng lúc đó Joseph thấy Tuyết giật mạnh lấy tay con với cử chỉ giận dữ và cất tiếng la rầy con. Bóng dáng của ba người dần khuất vào bóng đêm.

Joseph quy xuống sàn đò. Một cơn đau quặn thắt ruột vọt trào lên, báo hiệu cho anh biết rồi đây sẽ không bao giờ mình có thể gặp lại con

nữa.

Nửa giờ sau, một Trung Đội Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tiến sau các chiến xa tìm thấy Joseph quỳ gục trước sàn đò. Anh phải bò vào bên trong để lấy chiếc áo dính đầy máu vấy nhè nhẹ lên khỏi đầu để người ta không bắn mình. Một người Trung sĩ da đen, miệng đang ngậm một điếu xì gà tắt ngấm từ lúc nào, tiến tới, ghì khẩu M16, chĩa vào người Joseph cho đến khi ông ta biết chắc người nằm đó không có vũ khí và không phải là địch quân, chùng đó người lính da màu mới tỏ sự ngạc nhiên của mình.

— Chúa ơi! Có thể nào một người Hoa Kỳ trốn trong chiếc đò nhỏ xíu này với vết thương trên người như vậy cả tuần lễ hay sao?

Người Trung sĩ mỉm cười, không tin tưởng được với cảnh tình trước mặt khi anh ta dìu Joseph lên bờ rồi bò vào bên trong đó khám xét một lúc rồi trở ra ngoài, hình mũi.

— Chắc ông mừng được rời khỏi nơi này lắm phải không? Trong đó hôi hám quá chừng phải không ông?

Joseph đưa mắt nhìn người Hạ Sĩ Quan da màu mà không đáp lời.

Chung quanh đây trời vẫn còn đủ sáng để anh thấy lần đầu tiên là chiếc đò mà anh đã nằm trong đó suốt tuần lễ nay đang đậu cách nơi mà anh và Lan đã trải qua một đêm tuyết vời trên dòng sông này cách đây ba mươi hai năm về trước không hơn một trăm thước.

MƯỜI BẢY

Đại Úy Gary Sherman ngồi trong cái pháo đài ẩm thấp đầy sinh lây của mình tại căn cứ hỏa lực Birmingham, đưa tay dụi lên đôi mắt đầy mệt mỏi của anh. Bên ngoài trời đã gần tối, bóng đêm đang chực chờ bao phủ khắp vùng đồng bằng tại miền duyên hải tỉnh Quảng Ngãi này, cách Thủ Đô Sài Gòn chừng ba trăm dặm về hướng Bắc.

Gary đã ngủ một giấc khoảng nửa giờ qua, nhưng vẻ mặt anh vẫn còn ngáy ngủ và mệt mỏi vô cùng. Cách đây ba tiếng đồng hồ, Gary đã dẫn Đại Đội B, không đủ quân số của mình trở lại căn cứ sau một cuộc hành quân “Lùng và Diệt Địch”. Đây là lần thứ ba trong vòng một tuần lễ mà anh phải dự vào các cuộc hành quân như thế này qua các thôn ấp rải rác tại vùng đất ẩm thấp, đầy sinh lây của vùng duyên hải tỉnh Quảng Ngãi. Công tác này mấy lúc gần đây đã trở nên khá thường xuyên. Đại Đội của Gary đã hai lần hành quân vào các vùng quanh đây vào ban đêm và không lần nào có chạm địch, nhưng mìn bẫy đã làm thiệt mạng năm, sáu binh sĩ trong đơn vị của anh.

Mỗi lần khi cuộc hành quân chấm dứt, các binh sĩ còn sống sót, mệt mỏi đứng nhìn những người bị thương được trực thăng tải thương đến chở đi với thái độ ganh tị tràn đầy lên ánh mắt. Gary biết rõ rằng một số tân binh nhút nhát mà anh đã hết sức cố gắng để tạo cho họ trở thành một lực lượng chiến đấu hữu hiệu sẽ sẵn sàng hoán đổi tình trạng của họ với những người bị thương, nếu như ước muốn của họ có thể thực hiện được. Đã có hai binh sĩ bị thương nhẹ vì mảnh đạn, một người khác bị nát bàn chân, và một người nữa bàn tay không còn một ngón nào, cộng thêm vào ba người khác bị chết vì mìn bẫy. Xác của những người chết vì mìn tan nát trông thật vô cùng ghê sợ. Họ được bọc trong những chiếc *poncho*, đưa lên trực thăng trước những cặp mắt u buồn và bàng hoàng của những người còn ở lại.

Đây là lần thứ ba Đại Đội của Gary bị mìn bẫy trong vòng một tuần lễ và tổng số người bị thương và chết trong ba lần hành quân vừa qua đã đưa tổng số binh sĩ bị thiệt hại lên đến ba mươi người. Bảy người chết và nhiều người bị tàn tật vĩnh viễn. Số lượng thương vong lúc này lên cao hơn bao giờ hết, bởi vì cũng như hầu hết tại các vùng hẻo lánh trên toàn thể miền Nam sau trận tổng công kích Tết Mậu Thân vừa qua, các lực lượng Cộng Sản đã bị thiệt hại khá nặng nề về quân số, nên tại các chiến trường, nhất là tại các đường mòn dẫn vào các thôn ấp, quân Cộng Sản bắt đầu cho gài thật nhiều mìn bẫy để nhằm đánh tiêu hao địch. Trên thực tế thì các trận đánh hồi Tết vừa qua có làm cho đất nước này bị rung động, nhưng tổn thất của Việt Cộng và Bắc Việt, tính cho đến khi họ rút lui khỏi các thành phố thì số thương vong của họ lên đến trên ba chục ngàn quân vừa bị giết vừa bị thương, so với bên Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ thì số tổn thất vào khoảng mười ngàn người tính cho cả đôi bên. Do kết quả vì số tổn thất quá nhiều như vậy, cho nên các đơn vị bị thiệt hại nặng nề của Việt Cộng bắt buộc họ phải quay về với thể đánh du kích như ngày xưa, bằng cách trốn chui lại vào rừng sâu và ít khi thực sự ra mặt giao tranh với quân chính phủ.

Đứng trước tình trạng này, các chuyên viên quân sự cao cấp tại đây nóng lòng muốn chứng tỏ cho quần chúng tại Hoa Kỳ thấy rõ sự thất bại gần kề của địch quân, nên họ ra lệnh cho các binh sĩ Hoa Kỳ tại đây phải tung hết mọi nỗ lực truy lùng tàn quân của địch vì các lý do vừa đề cập đến, vì thế nên tất cả những đề nghị của Đại úy Gary xin cho Đại Đội xuống tinh thần quá thấp của mình được nghỉ bồi dưỡng, đã luôn luôn bị cấp chỉ huy từ chối.

Tướng Westmoreland, Tư Lệnh Lực Lượng Hoa Kỳ tại Việt Nam đã kêu gọi xin gia tăng số lượng binh sĩ Hoa Kỳ tại Việt Nam để dồn thêm nỗ lực diệt địch. Rõ ràng là Cộng Sản bị thua rất nặng trong lần Tổng Công Kích vừa qua của chúng, nhưng tại Hoa Kỳ các cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam lại càng lúc càng gia tăng, cho nên Tổng Thống Johnson đã phải khước từ việc gia tăng quân số theo đề nghị của

Tướng Westmoreland và vì lẽ đó nên Đại Đội B của Gary đã không có quân số thay thế cho những người bị thương vong.

Trước tình cảnh này, sau một giấc ngủ ngắn, Gary nằm lại trên chiếc giường có lót nệm hơi, suy nghĩ mông lung về những điều bất lợi sẽ đổ tới cho đơn vị của mình. Anh thấy rõ là các binh sĩ thuộc quyền rồi đây sẽ không tránh khỏi cảnh tiêu hao dần dần và anh không nghĩ ra được phương cách nào để cố võ tinh thần binh sĩ trong đơn vị vào cuộc hành quân sắp tới đây. Gary đã tưởng như mình nằm mơ vào lúc chiều này, khi đơn vị anh vừa về tới căn cứ thì lại nghe Viên Trung Tá, chỉ huy trưởng lực lượng đặc nhiệm tại căn cứ Birmingham này cho biết là Đại Đội của anh sẽ được giao cho nhiệm vụ chặn đường trong cuộc hành quân tấn công vào làng Quảng Tơ, dự tính sẽ tổ chức vào tảng sáng ngày mai với toàn thể lực lượng của Tiểu Đoàn Đặc Nhiệm. Theo tin tức tình báo đáng tin cậy cho biết, thì tại làng Quảng Tơ lúc này đang có mặt của Tiểu Đoàn 42 Việt Cộng đang ém quân ở đó. Viên Trung Tá thấp người báo cho Gary biết với nụ cười đầy tự tin.

— Cái đám chó đẻ này đang ẩn núp trong các ngôi nhà gạch và các địa đạo bên dưới ngôi làng đó. Tôi tin chắc là tất cả chúng ta, ai cũng cần một cú lên tinh thần như thế này. Chúng mình đã trải qua mấy tuần lễ đầy chán nản vì không chạm địch lần nào, vậy các anh có thể báo cho các binh sĩ biết là ngày mai chúng ta sẽ thật sự có dịp đập toi bời các thằng Cộng phi đó rồi.

Nhìn vào đồng hồ tay, Gary thấy còn những nửa tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ anh phải đi dự buổi thuyết trình về công tác ngày mai. Anh tung người dậy đi rửa mặt. Đang khom người khoác nước vào khuôn mặt còn buồn ngủ của mình, Gary bỗng nghe có tiếng người ré cười sáng khoái khác thường, anh ngưng tay khoác nước lên mặt, nhìn ra ngoài cổng căn cứ. Hai tân binh trong Đại Đội của anh, cả hai cùng là công nhân quặng sắt thuộc tiểu bang Indiana, đang từ ngoài quán Boom Boom trước cổng căn cứ trên đường về lều của họ. Quán Boom Boom là một căn chòi xiêu vẹo, cất dọc bên quốc lộ số một. Tại đây các cô gái thôn quê bán thân dưới sự quản lý của một người đàn bà bản xứ có

tuổi. Họ lợi dụng lén lút bán cần sa cho binh sĩ Hoa Kỳ. Gary nhìn thấy một binh sĩ bề thế, tóc vàng, tay cầm lon bia đưa lên miệng, vừa đi vừa ực bia vào cổ họng. Nhìn hai người lính, Gary chợt nhận ra là từ khi rút quân về lại căn cứ lúc xế trưa này, chính hai binh sĩ này đã phụ khiêng một cái xác nát nhừ của đồng đội đưa lên trực thăng, họ vẫn chưa thay bộ đồ trận còn dính đầy máu lẫn đất sình trên người. Gary bước ra khỏi hầm, gọi giật hai người lại khi họ đi ngang chỗ ở của anh.

— Mấy chú đi thay ngay quần áo cho tôi. Trong vòng một tiếng đồng hồ nữa tôi sẽ họp hết mọi người lại và ai nấy cũng phải áo quần cho chỉnh tề hết, nghe rõ chưa?

Hai binh sĩ dừng tay uống bia, quay người lại chào Gary theo quân kỷ cho có lệ, nhưng khi Gary bước vào bên trong hầm của mình, anh nghe rõ tiếng cười của hai người lính đầy vẻ nhạo báng trên đường về lều của họ. Gary đứng yên, nghĩ vẫn vơ về hai người lính thuộc quyền một thoáng rồi không màng tới việc họp hành tới đây mà anh phải tham dự cho cuộc hành quân vào ngày mai. Anh lôi một tập giấy viết thư, đoạn ngòi xuống giường, viết thư cho cha mình. Anh bắt đầu.

Thưa ba,

Trước tiên con xin ba đừng nghĩ là con cố tình chậm trả lời bức thư mà ba đã viết cho con từ Luân Đôn với bất cứ lý do nào cả, trừ lý do là mấy ngày gần đây con vô cùng bận rộn và vô cùng mệt mỏi đến nỗi không có thì giờ viết thư cho ba mà thôi. Kể từ bốn tháng sau khi các xác chết hồi Tết đã lắng xuống, thì đời sống của chúng con ở đây bị xáo trộn sôi nổi với các cuộc hành quân “Lùng và Diệt Địch”, trong đó chúng con phải truy lùng thấy mục nội, nhưng không diệt được tên địch nào hết cả, trái lại, chúng con bị tiêu hao một số thương vong vì mìn bẫy. Điều này đối với ba thì chỉ là những hỗn loạn đã xảy ra từ trước phải không? Nhưng ba hãy tin con đi, tình trạng bây giờ là một viên thuốc đắng hơn bao giờ hết và khó nuốt hơn lúc nào cả. Con nhận được thư của ba hôm tuần rồi, con cố gắng chọn những lúc rảnh rỗi giữa các cuộc

xuất quân viết vội cho ba vài dòng để phúc đáp thư cho ba và để nói cho ba biết là con sung sướng biết mấy khi đọc được mấy hàng chữ mà ba báo cho con biết là Mark sẽ sớm được rời khỏi cái địa ngục của nó ở Hà Nội.

Cũng như ba, con đểch cần đám nào cả. Bất cứ nhóm chủ trương Hòa Bình nào đi đón nó về cũng được, miễn là nó rời được khỏi nơi mà nó từng chịu nhiều đau khổ từ trước tới giờ và về được an toàn tới nhà là con mừng rồi. Con cũng nghĩ là lá thư mà ba viết riêng cho Hồ Chí Minh có lẽ cũng đã giúp đỡ nó không ít, và con ước phải chi ba cho biết việc này sớm để con đối xử với ba dịu dàng hơn trong những lần cha con mình gặp nhau trong quá khứ. Một tiết lộ quan trọng khác mà ba viết cho con biết là ba đã âm thầm kết hôn với cô Boyce Lewis và quyết định định cư tại Anh quốc cũng làm cho con áy náy hơn bao giờ hết, chẳng là lần gặp ba tại khách sạn Continental, con đã không được nhã nhận với ba và từ đó lương tâm con cứ nghe áy náy mãi không thôi. Bây giờ con vụng về xin ba thứ lỗi cho con lần khiếm nhã đó và tiện thể, con xin chia vui với ba và cô Lewis. Nếu được ba chấp nhận lời xin lỗi của con thì con sẽ nhẹ lòng đi biết chừng nào.

Gary dừng tay và lắng nghe một hồi tiếng động như tiếng đạn đại liên nổ từ xa vọng lại, phá tan bầu không khí yên tĩnh chung quanh đây. Tiếng động càng lúc càng rõ dần và Gary khám phá ra đó là tiếng đập cánh của trực thăng. Một trong ba Đại Đội còn lại của toán đặc nhiệm đang trên đường về lại căn cứ sau cuộc hành quân. Gary lắng nghe cho đến khi tất cả trực thăng đều đáp hết xuống bên ngoài. Anh tiếp tục viết lá thư cho cha mình khi chiếc trực thăng cuối cùng tắt động cơ.

Con cũng muốn chúc cho vết thương trên vai của ba chóng lành, nhưng con nghĩ là việc này không cần thiết nữa, vì ba đã đủ khỏe để đi lên các hành lang ở Caxton rồi. Nếu ba đang viết các bài bình luận về chính sách tại Việt Nam của người Hoa Kỳ và in

thành sách như ba đã đề cập trong thơ, thì con nghĩ là ba đã bình phục nhiều rồi, và con xin chúc ba nhiều may mắn trong vấn đề này. Một cuốn sách nói về vấn đề này do một người có nhiều hiểu biết về nơi đây, chắc chắn sẽ bán chạy lắm. Chắc chắn các thư viện tại Bộ Ngoại giao, Ngũ Giác đài cũng như Tòa Bạch Ốc sẽ đặt mua trước nhiều ấn bản để xem ba nói gì về các Chef của họ. Phần con, con nghĩ, con muốn gửi cho ba một vài dòng liên hệ tới bài bình luận của ba về tình hình ở đây. (Nếu làm vậy thì con phải gửi thơ này ở hệ thống thơ ngoài quân đội để thơ con tới tay ba mà không bị đục bỏ). Ở đây chúng con mới hoàn tất xong ba cuộc hành quân trong vòng một tuần lễ, và sáng sớm ngày mai chúng con phải đi nữa. Chúng con đang bị hao hụt quân số trầm trọng, và tinh thần binh sĩ thì bị xuống thật thấp, cho nên lần này chúng con không biết có được may mắn hay không. Có điều chắc chắn là sự may mắn sẽ không có và con nghe sợ sệt vô cùng, cũng như con có cảm tưởng là mình sẽ không còn trông mong gì được nữa. Hiện tại, hơn bao giờ hết, con mong muốn được từ bỏ chức vụ của mình và rời khỏi ngay nơi này tức thì, nhưng vì bốn phận, con phải ở lại và lãnh lấy trách nhiệm để uyển chuyển theo tình hình tồi tệ, quái đản đang xảy ra ở đây. Thí dụ, có một qui luật nói rằng bất cứ người Việt Nam nào trong làng không chịu đứng lại để nhận diện thì chúng con được quyền bắn. Nhiều người dân đã hoảng sợ, bỏ chạy để đưa tới tình trạng bắn trước rồi hỏi sau. Đó, ba có thể tưởng tượng được là khi chúng con vào trong làng của dân chúng, có khi chỉ gặp toàn là đàn bà và trẻ con, rồi một vài tên bắn sẽ núp đâu đó, hay có khi cả một Tiểu Đoàn Việt Cộng nữa cũng không biết chừng. Chỉ biết một điều là nếu trường hợp đó xảy ra thì pháo binh và rocket được gọi bắn vào để phòng ngừa không một chút đắn đo. Đây là một trận chiến điên khùng. Thật vậy ba à, sự thương vong của thường dân vô tội đã lên tới một con số không tưởng được và không còn cách nào để tránh khỏi được và chiến

dịch thu phục nhân tâm mà đáng lẽ chúng con phải thực thi trong trường hợp này không làm sao thực thi cho được.

Gary lại ngừng tay viết, đưa mắt nhìn vào đồng hồ. Giờ đây chỉ còn năm phút nữa là anh phải đi dự phiên họp. Gary đưa tay gom lại tất cả những tờ thơ vừa viết xong, đoạn cúi xuống viết thêm vào tờ giấy đang viết dở.

Bây giờ thì con phải đi dự một phiên họp hội đồng chiến tranh, cho nên con viết vội thêm cho ba giống như cái giọng điệu đáng yêu của những người chuyên viết trong các tạp chí mỗi khi bị du vào cảnh tình hiện tại như của con lúc này bằng hai chữ “còn tiếp”.

Viết đến đây thì tờ giấy đã đầy, Gary không buồn đọc lại xem mình đã viết những gì, anh xếp vội mấy tờ thư đút vào túi áo.

Bước ra khỏi căn hầm, Gary chợt nghe hơi nóng và ẩm đập mạnh vào mình. Anh đi thẳng đến Bộ Chỉ Huy căn cứ, nơi mà các Sĩ Quan của các Đại Đội khác sẽ cùng đến tham dự phiên họp cho công việc ngày mai. Để tránh không phải nghĩ tới những chuyện mình sẽ nghe được trong buổi thuyết trình sắp khai diễn tới đây, Gary xoay qua nghĩ đến lá thư mà anh vừa viết cho cha mình vừa rồi, anh mơ màng nghĩ đến, rồi đây không biết Mark sẽ ra sao trước các trở ngại mà em mình phải đối phó để lấy lại nếp sống bình thường khi được thả tự do sau nhiều năm bị tù tội, nhục nhằn. Gary cũng cố nghĩ tới đời sống của cha mình bây giờ sẽ ra sao với người vợ Anh Quốc. Bỗng dưng anh chợt khám phá ra một điều kỳ lạ giữa đời sống của em mình, của cha mình và của chính bản thân của anh nữa. Cả ba đều bị gắn liền sâu xa với Việt Nam. Nghĩ tới điều này, những hình ảnh về các cuộc săn thú tại các khu rừng Nam Kỳ và Annam của ông nội, của bác Chuck và của cha mình ngày xưa cách đây bốn mươi năm về trước vụt hiện lên trong trí. Gary cố nhớ lại lời của cha mình đã giải thích cho anh biết về sự ghê tởm của ông trước khu chưng bày các con thú do bác Chuck giết

được trong lần hai cha con anh gặp nhau không vui vẻ tại Bảo Tàng Viện và những lời nói ngập ngừng của cha mình ngày đó bây giờ kéo về trong trí não anh rành rẽ.

— Con à, thường thường thì chúng ta luôn bị lôi cuốn vào cái ý nghĩ là mình lúc nào cũng muốn chiến thắng bằng mọi giá. Tất cả chúng ta đều giống nhau. Chỉ có trời mới biết là trước sau gì chúng ta cũng bị rơi vào cái mặt trái của bản năng tự nhiên của chúng ta.

Gary không hiểu tại sao tự nhiên anh lại nghĩ tới cái dĩ vãng buồn khổ mà anh đã nghĩ từ lúc viết thư cho cha mình, để bây giờ anh lại bị du vào cái thế chán nản mà anh không bao giờ muốn nghĩ tới khi phải dẫn đám tân binh đầy mệt mỏi này vào vùng lửa đạn vào sáng ngày mai. Ý nghĩ này càng lúc càng vùng lên dữ dội khi anh bước vào phòng thuyết trình và khi trình diện viên Sĩ Quan Chỉ Huy căn cứ, lòng Gary chột nghe bi quan thâm thẳm.

Trong lúc tại căn cứ Birmingham, các sĩ quan thuộc lực lượng đặc nhiệm hồi hộp về cuộc hành quân vào sáng ngày mai thì tại làng Quảng Tơ, cách căn cứ này gần hai mươi cây số về hướng Bắc, hai trăm binh sĩ của Tiểu đoàn 42, thuộc Mặt Trận Giải Phóng đang dừng chân nghỉ đêm tại các căn nhà lá đều có đường hầm ăn thông xuống một hệ thống địa đạo ngầm dưới đất, chằng chịt khắp làng, các địa đạo có khi dài đến hai hoặc ba cây số, dẫn ra các ngã ngách ngoài bờ biển. Quân Cộng Sản đã nhiều lần thực tập phương cách rút lui ra khỏi làng mau chóng, và họ có thể rời khỏi khu làng này trong một thời gian thật nhanh. Trong những lần thực tập như thế này, vợ con và gia đình những người trong làng được để lại.

Chạng vạng chiều hôm nay, viên Chính ủy Tiểu Đoàn đã đến từng nhà một thì thầm ra lệnh cho các binh sĩ thuộc quyền phải rút ra hết ngoài bờ biển. Y cũng chỉ thị rõ ràng cho binh sĩ phải để lại vợ con tại chỗ. Họ được các điệp báo tại căn cứ Birmingham cho biết là một cuộc hành quân của các đơn vị Hoa Kỳ tại đó sẽ được tổ chức vào làng này sáng ngày mai và đơn vị Việt Cộng tại nơi này đã được lệnh tránh né đụng chạm với lực lượng đế quốc. Sau buổi cơm chiều thì các chiến sĩ

của Tiểu Đoàn 42 lặng lẽ rời gia đình, chui vào các địa đạo. Chừng nửa đêm thì làng Quảng Tơ chỉ còn lại ông già, bà cả, đàn bà và trẻ con dưới tuổi bị bắt lính mà thôi.

Tảng sáng ngày hôm sau, Gary Sherman ngồi trên chiếc trực thăng dẫn đầu khi toàn thể lực lượng đặc nhiệm lên đường hành quân. Nhìn ra phía sau, Gary thấy các trực thăng khác lần lượt theo sau. Trên mười chiếc trực thăng bay theo đội hình chuyển quân in bóng trên ánh nắng vàng của mặt trời đang ló dạng ngoài biển Đông. Từ đằng trước, bên dưới mặt đất, các ấp nằm trong khu vực mục tiêu dấy đầy các ánh chớp lóe và nhiều cột khói bốc cao khắp nơi, trong khi đó các chiếc trực thăng võ trang Cobra quần thảo trên các vòm khói lửa mịt mù đó, nhà từng tràng đạn rocket và đại liên vào các ngôi nhà tranh bên dưới. Mặc dù không có dấu hiệu nào cho thấy có đạn địch từ bên dưới bắn lên, nhưng các xạ thủ trên trực thăng chở quân vẫn khai hỏa các khẩu đại liên M60 xuống bên dưới ào ạt khi phi cơ đến gần các bãi đổ quân, cách khu ấp chừng hai trăm thước, ở giữa đồng trống. Hai binh sĩ người Tiểu bang Indiana bị Gary khiển trách về áo quần chiều ngày hôm qua cũng đáp chung chuyển trực thăng đầu tiên với Gary hôm nay với một số binh sĩ khác chung Trung Đội. Tất cả ai nấy đều trong tình trạng căng thẳng tinh thần, mọi người đều ghìm sẵn súng bên mình, mắt chăm chăm nhìn xuống bên dưới, cố tìm ra dấu vết của Tiểu đoàn 42 Việt Cộng, từng nổi danh là một đơn vị lý lợm của địch trong lúc này. Một trong hai người lính thuộc Tiểu bang Indiana đưa tay vỗ lên báng súng.

— Bữa nay chúng ta sẽ đập đám chuột này một mẻ ngon lành đa. Bây giờ thì sắp đến màn đó rồi đây.

Người bạn đồng xứ của người lính cất tiếng và gật đầu đồng ý.

— Điều đó hiển nhiên rồi, nếu như Đại Đội A có thể lừa đám con nợ này về phía chúng ta để mình có thể đập tụi nó nát như tương.

Nói xong người lính đen đúa hơn bạn mình nhìn Gary cười.

— Tụi này sẽ cố làm cho ngon lành kỳ này cho Đại úy đó. Để trả thù cho mấy đứa bạn đi đứt của Đại Đội mình nữa.

Gary gật đầu cho có lệ rồi quay đầu nhìn xuống bên dưới trong lúc trực thăng đang hạ thấp xuống vùng đổ quân. Để làm cho binh sĩ lên tinh thần, viên Chỉ huy trưởng Lực lượng đặc nhiệm đêm qua đã căn dặn các sĩ quan nên nhấn mạnh cho binh sĩ thấy cái viễn ảnh một cuộc trả thù cho đồng đội của mình trong cuộc hành quân này. Gary đã thi hành điều này cho qua việc, chứ không làm sao tìm ra được phương cách nào tốt đẹp hơn để cố võ cho sự tan rã tinh thần trong đơn vị, và Gary vẫn áy náy về vấn đề này và không hiểu mình có thi hành đúng với nhiệm vụ được giao phó hay không. Ý tưởng này chập chờn trong đầu óc anh cho mãi đến khi trực thăng đáp gần xuống mặt đất. Rồi ý tưởng này cũng bị bỏ lửng khi các binh sĩ từ trực thăng ủa nhau nhảy ra khỏi phi cơ, ùng xuống đám cỏ cao nửa thân người, chạy thục mạng vào các vị trí để trú ẩn. Lúc này trong đầu óc mọi người cùng đều nghĩ đến việc sống còn mà thôi. Nhiệm vụ đầu tiên của Đại Đội B là bảo vệ cho bãi đổ quân và Gary cất tiếng ra lệnh cho các Trung đội trưởng cho rải quân chung quanh khu vực đổ quân thành hình cánh cung.

Mười lăm năm phút sau thì đoàn trực thăng ào ạt hết toán này đến toán khác đổ xuống hết các đơn vị xung kích. Sức chấn động của các cánh quạt phi cơ tạo cho các đám cỏ bên dưới gợn sóng từng đợt, ngã rào xuống mặt đất. Gary đưa mắt nhìn các Đại đội A, C, và D ủa ra ngoài lòng trực thăng, ai nấy cũng đầy vẻ khẩn trương và bối rối như lúc Đại Đội của anh mới ào xuống đây, trên gương mặt mọi người lính đầy vẻ nhăn nheo, mệt mỏi. Mọi người vừa bước tới vừa nhìn về hướng tiến quân e dè, cẩn thận để tránh các mìn bẫy trên trục tiến quân vào trong ấp, sau đó tiếng động cơ trực thăng nhỏ dần và mất hút, và tiếng xào xạc của binh sĩ di chuyển giữa các đám cỏ cũng tan dần. Bầu không khí chung quanh làng Quảng Tơ bỗng dưng im lặng khác thường. Ánh rạng đông màu vàng cam cũng dần dần chuyển sang màu trắng nhạt.

Gary bắt đầu đưa cánh quân của mình di chuyển thành vòng cánh cung để lập vòng đai án ngữ đúng theo vị trí ấn định tại phía Nam bên ngoài ngôi làng. Ngay lúc này thì một tiếng nổ thật lớn bùng lên. Từ bên sau các rặng cây trong làng, một cuộn khói đen bốc cao lên nền trời buổi sáng, tiếp sau đó là một làn khói nhẹ nhàng bay lơ lửng lên không. Người binh sĩ tóc đen thuộc Tiểu bang Indiana từ hàng sau bò tới bên người phụ tá cho Gary, miệng lẩm bẩm chửi thề.

— Địt mẹ mấy thằng khốn nạn này. Lại một quả mìn nữa rồi.

Sau tiếng nổ của quả mìn thì có tiếng súng nổ. Gary ra lệnh cho binh sĩ của mình ngưng bắn. Tiếng súng bên trong làng vẫn tiếp tục nổ vang, nhưng chỉ rời rạc không cho thấy có dấu hiệu nào là một cuộc giao tranh đang diễn ra. Chừng khi mọi binh sĩ thuộc Đại Đội B của Gary đều vào xong vị trí án ngữ thì tiếng súng đằng xa vẫn tiếp tục vang rõ mồn một. Khói lửa từ các căn nhà bị đốt bên trong bắt đầu lên cao.

Người lính thuộc Tiểu bang Indiana bên cạnh Gary thì thầm.

— Mẹ con mụ nó, cuối cùng mình cũng đụng độ rồi, rốt cuộc mình cũng đụng được một mẻ hén Đại úy?

Gary thoáng chau mày, chiếc máy truyền tin vụt rền tiếng giao thoa và tiếng báo cáo vang lên, nhưng lời báo cáo trong máy không đưa ra một hình ảnh rõ ràng nào về cuộc nổ súng bên trong khu ấp trước mặt. Gary quay qua người lính thuộc Tiểu bang Indiana ra lệnh.

— Chú cẩn thận chạy vào trong đó quan sát tình hình, xem như thế nào rồi ra báo cáo cho tôi ngay.

Người lính tân binh thoáng một chút thắc mắc, nhưng rồi anh cũng chồm người tới, lúi nhanh vào đám cỏ cao trước mặt. Chừng năm phút sau đó thì người lính trẻ từ bên trong làng chạy trở ra. Gary nhìn rõ khuôn mặt của người lính đầy vẻ kích động và kinh hoàng. Y hào hển nói với Gary, giọng đầy kinh sợ.

— Đại Úy ơi ! Đại Đội A đang tàn sát toàn thể dân làng trong đó rồi. Họ bắn tưới vào bất cứ ai và đập hết xuống hố. Họ đốt nhà và bắn chết hết trâu, bò, gà, vịt, ông già, bà cả gì họ cũng giết hết.

Gary nhìn người lính không tin tưởng được lời nói đó.

— Chú có biết chắc là chú đang nói cái gì không? Bộ không có tên Việt Cộng nào thật sao?

Người lính trẻ lắc đầu lia lịa và không đáp nên lời.

— Ai bắn vậy?

— Ai cũng bắn hết, Trung Sĩ, Trung Úy, lính, ai cũng bắn hết. Họ còn hăm hiếp cả đàn bà nữa.

Người lính trẻ thì thào, mặt đầy vẻ lo lắng trong khi đó các binh sĩ gần đây cũng chụm lại để lắng tai nghe lời tường thuật của người tân binh. Thấy tình trạng binh sĩ dồn lại một chỗ, Gary giận dữ hét lên.

— Các chú trở lại vị trí của mình ngay cho tôi. Mình làm nút chặn thì phải thi hành cho đúng cách.

Nói xong Gary gọi một Trung Úy gần mình nhất.

— Anh trông Đại Đội cho tôi một chút, tôi chạy vào đó rồi sẽ ra lại ngay.

Nói xong Gary quày quả ra lệnh cho hai binh sĩ cùng đều là người Tiểu bang Indiana chạy theo mình vội vã tiến vào bên trong các chòm cây. Tại khuôn ấp đầu tiên, khi Gary vừa lách mình qua khỏi một chòm cây thấp thì anh chứng kiến hai binh sĩ của một Đại Đội khác đang xả súng vào một đám người, vừa đàn bà, vừa trẻ con đang được lừa tới một bờ mương rộng. Một trong hai người lính đó là một Trung Úy và một Trung Sĩ. Những tiếng kêu thét kinh hoàng của đám dân làng vừa vụt lên lại bị tắt nghẽn trong cổ họng khi những viên đạn ghim mạnh vào toàn thể họ. Mọi người đều ngã gục xuống đất. Một binh sĩ khác bước đến đưa chân đá các thân người đầy máu đó xuống bờ mương. Vừa lúc này Gary bỗng thấy bên dưới đồng xác người có một đứa bé trai đang lục lọi giữa những thân người như đang tìm kiếm người thân hay đang cố tìm cách trốn tránh những tròng đạn của các binh sĩ Hoa Kỳ bên trên, không ai biết được. Người Trung sĩ thấy vậy vội đưa khẩu súng hướng về bên dưới đó bóp cò. Đạn ghim tới tấp vào thân thể đứa bé khiến nó nhào đi mấy vòng mới nằm yên bất động. Cổ họng Gary

Sherman khô đặng trước cảnh tượng hãi hùng này, anh gỡ khẩu súng trên vai xuống, ria một tràng đạn dài trên đầu hai binh sĩ Hoa Kỳ. Vừa chạy tới, Gary vừa thét to.

— Bỏ súng xuống không thôi tao giết hết tụi mày.

Nói được chừng đó Gary bỗng nghe toàn thân mình bay bổng lên cao trong một tình cảnh bất ngờ, tiếp sau đó thì thân thể anh đổ ầm xuống với đầu lộn ngược, và đất cát cùng thi nhau ồ ạt đổ ầm xuống chung quanh anh.

Gary biết mình đã giẫm phải một quả mìn và quả mìn đã phát nổ. Toàn thể lồng ngực của người sĩ quan bị sức công phá của trái nổ làm vỡ toang. Lúc thân thể của anh nằm hằn xuống mặt đất, hai người lính thuộc Tiểu bang Indiana từ vị trí án ngữ theo Gary đến đây, kinh hoàng nhìn thấy tất cả các bộ phận trong lồng ngực của người chỉ huy của họ, từ tim, phổi, đến gan, ruột ở vết thương vỡ toang giữa ngực của Gary đang đập nhịp từng hồi và văng đi tung tóe khắp chung quanh nơi họ đang chôn chân. Mọi người đều im lặng đứng nhìn cảnh tượng hãi hùng này. Họ chứng kiến trong vô vọng cảnh Gary vẫn còn la hét và đang cuốn cong thân thể tan nát của mình dưới mặt đất và mãi đến năm phút trôi qua, Gary mới nằm yên bất động. Lúc bấy giờ một trong hai người lính thuộc Tiểu bang Indiana mới chạy vụt trở về vị trí cũ và báo cáo sự tình cho viên Trung Úy được Gary giao phó nhiệm vụ trông coi Đại Đội khi anh rời khỏi nơi này. Nhận được báo cáo kinh hoàng này, toàn thể binh sĩ Đại Đội B cùng nhau bỏ vị trí, kéo chạy vội vào bên trong làng, đứng vây quanh xác chết của người chỉ huy.

Khi người lính trợ y đến khiêng cái xác tan nát của Gary đặt vào chiếc Poncho thì một số binh sĩ thuộc quyền cất tiếng khóc nức nở, một số khác nghẹn ngào, miệng thì thầm nguyện rửa như những người bị điên loạn, sau đó mọi người cùng nhập chung với đám binh sĩ vừa giết người. Nhiều người vẫn vừa đi vừa khóc thút thít. Họ la hét giận dữ, tham dự vào việc hạ sát những người dân còn sống sót ở trong làng. Họ giết từng người một, họ giết từng nhóm đông, họ nổi lửa thiêu hủy, đập phá, cướp bóc những ngôi nhà còn lại. Họ giết trâu bò, súc vật bằng

lưỡi lê. Một số binh sĩ trong Đại Đội của Gary phải chậm bước lại để khỏi phải chứng kiến cảnh tượng tàn sát thê thảm này, một số khác cố ý bước tránh vào một nơi nào gần đó. Cũng có một vài người đang cố gắng cứu sống một vài đứa bé, một cụ già, nhưng các nỗ lực của đám thiếu số này không thấm gì so với cuộc tàn phá của Đại Đội khác.

Cuộc tàn sát kéo dài không ngừng suốt cả vài giờ sau. Cho đến khi cuộc tàn sát thật sự chấm dứt tại ngôi làng này thì số thương vong tại đây lên đến nhiều trăm người.

MƯỜI TÁM

Người xướng ngôn viên điều khiển chương trình Panorama, một chương trình thời sự có uy tín nhất của đài truyền hình Anh quốc, cầm một cuốn sách vừa mới xuất bản nghiêng trên đùi của mình để các chuyên viên thu hình có thể thu hình cận chiếu bức hình in trên bìa cuốn sách. Ngay lúc này thì tất cả máy truyền hình tại khắp hang cùng, ngõ hẻm, trên toàn thế nước Anh đang chiếu cảnh một binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đang oằn oại vì vết thương trên người trong một trận đánh ở Huế. Người xướng ngôn viên điều khiển chương trình đang chăm chú đọc bản văn trích ra từ lời tựa của cuốn sách được viết lại trên một chiếc máy quay đặt bên dưới ống kính thu hình trước mặt mình.

— Tại buổi khai mạc cuộc hội thảo về Hiến Pháp Hoa Kỳ năm 1787, George Washington đã nói là chúng ta hãy đưa ra một tiêu chuẩn để làm sao sự khôn ngoan và danh dự của chúng ta có thể cùng bổ túc cho nhau được. Kể từ đó hầu hết các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ ai cũng mong mỗi được điều hành xứ sở của mình cho phù hợp với các phương thức đơn giản đó. Nhưng những phương thức mà chúng ta đang áp dụng để chiến đấu tại Việt Nam ngày nay được đưa ra và được nhiều vị Tổng Thống Hoa Kỳ liên tục áp dụng trong vòng một thập niên vừa qua, phần lớn chỉ theo các lý do liên quan đến sự kiêu ngạo của riêng mình và lòng tự kiêu đó đã được đặt sai lệch đi. Tiêu chuẩn đó hiện đang đổ lên đầu hơn nửa triệu binh sĩ Hoa Kỳ tại chiến trường Việt Nam, và sự thận trọng cũng như sự khôn ngoan càng ngày càng cho thấy rõ ràng hai sự kiện này chỉ được áp dụng rất ít, hay có thể nói là không có một chút nào dính líu đến việc đưa ra cái quyết định đẩy đưa đến cuộc chiến tranh mà dân chúng Hoa Kỳ phải gánh lên vai mình tại nơi đó, mặc dù các viễn ảnh cho thấy ngay lúc này, hay ngay cả trong tương lai, vẫn

không có chiều hướng nào cho thấy chúng ta sẽ thắng được tại Việt Nam hết cả. Thay vì phải thận trọng và giữ gìn uy tín của mình, thì sự nhục nhã và chán ghét đang lan rộng tại Hoa Kỳ cũng như tại bất cứ nơi nào trên toàn thế giới Tây Phương vì những điều mà chúng ta đang thực hiện tại Đông Nam Á. Tôi tin rằng, bây giờ đã đến lúc mà những người biết thận trọng và biết giữ tín nhiệm trong cũng như ở ngoài guồng máy chính quyền phải ngưng lại ngay tức khắc sự can thiệp bằng quân sự vào Việt Nam và chấm dứt sự hy sinh phi lý mạng sống của dân chúng Hoa Kỳ để giữ cho uy tín của Hoa Kỳ tại Tây Phương.

Khuôn mặt của người điều khiển chương trình xuất hiện trên màn ảnh, gương mặt hơi xương, nghiêm nghị, dưới một lớp phấn son được thoa lên để phù hợp dưới ánh đèn của phòng thu hình. Ông ta ngừng nói để lời nói của mình có thể có âm hưởng vào nhận định của khán thính giả, sau đó ông đọc tiếp.

— Trên đây là quan điểm của ông Joseph Sherman, tác giả của một quyển sách mới, nói về cuộc chiến tranh tại Việt Nam, mang tựa đề là “*The American betrayal*”. Cuốn sách này bỗng dưng trở thành một cuốn sách gối đầu giường của các phong trào chống chiến tranh hiện đang làm rúng động Hoa Kỳ. Ông Sherman, một ký giả chiến trường tại Á Châu vào những năm 1950, sau này là giáo sư nghiên cứu về Á Châu tại Đại học đường Cornell. Cách đây hơn một năm, ông Sherman đã từ chức khi đang giữ một vai trò Cố Vấn Đặc Biệt cho một cơ quan của chính phủ tại Sài Gòn để viết cuốn sách này. Khi quyển sách được phát hành tại Hoa Kỳ thì sách đã tạo nên một số dư luận, bàn cãi sôi nổi về nội dung của cuốn sách giữa các nhóm ủng hộ và bài xích vai trò của người Hoa Kỳ tại Việt Nam. Nhóm ủng hộ lập trường của tác giả đối với các chính sách hiện tại của chính quyền đã chỉ trích chua chất quyển sách này trong khi đó những nhóm chống đối thì hết lời ca ngợi sự can đảm của tác giả.

Ông kính thu hình chạy dần về phía sau để màn ảnh lúc này có thể nhìn thấy được Joseph đang ngồi bên cạnh người xướng ngôn viên trên

một chiếc ghế dành cho cuộc phỏng vấn của đài truyền hình, vết thương trên vai mà Joseph bị đạn cách đây mười bốn tháng tại Huế đã làm cho anh không ngồi được ngay ngắn trên ghế. Khi phần giới thiệu được tiếp tục thì viên Giám Đốc điều khiển chương trình ngồi trước một dàn máy điều khiển cuộc thu hình trong phòng riêng, đưa tay vặn nút chiếu hình riêng một mình Joseph và vẫn giữ khoảng cách để nghe được rõ tiếng nói của người xướng ngôn viên. Máy thu hình lại quay cận chiếu, thu rõ khuôn mặt còn hằn nét đau khổ và chán nản của Joseph do vết thương gây ra. Joseph khẽ nhếch miệng cười trước ống kính thu hình.

— Ông Sherman gần đây kết hôn với nữ phóng viên đài truyền hình Anh quốc nổi tiếng là cô Naomi Boyce Lewis và hiện định cư tại Anh quốc này, nhưng ông Sherman vẫn không bỏ hẳn công việc phê bình cuộc chiến tranh của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Trong cuộc tấn công của Việt Cộng hồi Tết Mậu Thân tại Huế, ông Sherman bị thương nơi vai, và sự thật thì thảm cảnh gia đình của ông liên quan đến cuộc chiến tranh tại đó không khác gì các thảm cảnh của nhiều gia đình khác tại Hoa Kỳ.

Người xướng ngôn viên ngừng nói vì biết rõ là những điều mình sắp nói ra đây sẽ làm cho người ngồi bên cạnh mình phiền muộn.

— Con trai lớn của ông Sherman, một Đại úy Bộ Binh đã bị tử thương trong một cuộc phục kích cách đây một năm. Người con trai kế là một phi công thuộc Không Lực Hoa Kỳ mới được thả tự do gần đây sau ba năm bị cầm tù tại Hà Nội. Ngoài ra một người em của tác giả làm việc do Bộ Ngoại Giao cũng bị Việt Cộng giết chết trong cuộc tấn công vào Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Việt Nam trong cuộc Tổng công kích hồi Tết Mậu Thân của Việt Cộng, cho nên có thể nói ông Sherman có đủ điều kiện để bình phẩm về cái ung nhọt hiện đang làm đau nhức Hoa Kỳ.

Máy quay phim được đưa sát đến gần mặt của Joseph, cho thấy xương quai hàm của anh đang cử động và hai mắt nheo nhỏ lại.

Thực tế thì lúc bấy giờ hàng triệu khán thính giả đang thấy Joseph lúng túng trước ánh đèn chiếu của sân thu hình. Một lúc sau Joseph mới lấy lại bình tĩnh, trong khi đó người xướng ngôn viên tiếp tục.

— Nhưng có thể nói, không có một biểu thị nào rõ ràng cho thấy rõ hơn, là Việt Nam đang làm chia rẽ quốc gia Hoa Kỳ hơn là các dữ kiện mà chính cha của tác giả là tiền đề cho hầu hết các quan điểm mà tác giả đưa ra trong cuốn sách này. Sự chống đối ở đây dẫn chúng ta đi xa hơn các điều thường thấy, bởi vì cha của tác giả không khác ai hơn là Thượng Nghị Sĩ Nathaniel Sherman, hiện là người thuộc đảng dân chủ, đại diện cho dân chúng Tiểu bang Virginia suốt bốn mươi năm qua. Ông hiện là một người thâm niên nhất tại Thượng Viện Hoa Kỳ và cũng là một khuôn mặt nổi bật nhất trong số các chính trị gia hiện tại. Thượng Nghị Sĩ Nathaniel Sherman hôm nay có mặt tại phòng thu hình của chúng tôi ở Washington D.C. để chuẩn bị góp phần vào cuộc phát hình bàn luận này của chúng tôi qua trạm viễn liên không gian.

Trong lúc người xướng ngôn viên đang tường trình thì khung ảnh trắng bên sau lưng người điều khiển chương trình vụt lên hình của Thượng Nghị Sĩ Nathaniel Sherman đang ngồi chăm chú nghe lời giới thiệu tại phòng thu hình của đài BBC ở Washington DC. Mặc dù đã ngoài tám mươi, Nghị Sĩ Sherman vẫn còn rất tráng kiện, khuôn mặt ông thật tươi, thoáng một chút e dè. Mái tóc đã bạc trắng và đôi mày thật rậm tạo cho ông có một vẻ trang nghiêm của một người có tuổi. Bộ âu phục được cắt may hợp thời trang màu trắng đang mặc trên người, càng làm tăng thêm vẻ uy nghi đáng kính nể của một bậc trưởng thượng, và sự kiện Thượng Nghị Sĩ Sherman bị mất một cánh tay không còn ai để ý tới vì lúc này ông đang mang một cánh tay giả chỉnh hình. Người điều khiển chương trình đưa mắt nhìn lên màn ảnh viễn liên.

— Xin kính chào Thượng nghị sĩ. Chúng tôi chân thành cảm ơn nghị sĩ đã dành thì giờ và chấp nhận cuộc nói chuyện này của chúng tôi hôm nay.

— Phải thành thật nói, là tôi rất hân hạnh được hầu chuyện cùng ông và khán thính giả của quý đài truyền hình mới phải.

Thượng Nghị Sĩ Sherman mỉm cười và ngẩng đầu lên cao thêm một chút trong dáng điệu của một nhà quý tộc. Joseph nhìn lên khung hình phóng đại của cha trên màn ảnh và nhận ra rằng cha mình vẫn còn thích phô trương như ngày nào và ngay trong thái độ và giọng nói của ông, với giọng điệu kéo dài đặc thù của người miền Nam Hoa Kỳ, rõ ràng ông sẽ làm trò cười cho khán thính giả Anh quốc. Người xướng ngôn viên cất tiếng đầy kính nể.

— Chúng tôi xin Thượng Nghị Sĩ cho biết ý kiến của ông trong chốc lát nữa đây, bây giờ chúng tôi xin được đưa ra một câu hỏi với con trai của Nghị Sĩ, hiện đang có mặt tại Luân Đôn này.

Người điều khiển chương trình quay qua Joseph, đoạn cúi đầu xuống tập bản thảo ghi sẵn các câu hỏi mà ông dự tính sẽ đưa ra.

— Trước tiên, chúng tôi xin được phép hỏi, ông Sherman có thể cho khán thính giả đài chúng tôi biết rõ chi tiết vì sao ông lại tin tưởng mãnh liệt rằng Hoa Kỳ phải rút quân khỏi Việt Nam? Và nếu có thể, xin ông Sherman vui lòng cho chúng tôi biết là kết luận này được dựa vào sự phân tích tỉ mỉ về hiện tình của Việt Nam hiện tại, hay là chỉ vì ảnh hưởng của sự đau khổ cá nhân mà ông chịu thiệt thòi tại Việt Nam mà ra.

Joseph không đáp lời ngay cho người điều khiển chương trình, điều này khiến người xướng ngôn viên sợ câu hỏi đầu tiên của mình có hơi quá đáng nên ông ta đưa mắt nhìn người khách Hoa Kỳ đây về ái ngại, nhưng ông ta đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy Joseph vẫn đưa mắt nhìn lên hình ảnh của cha mình trên khung ảnh được chuyển bằng vệ tinh viễn thông. Mãi một lúc lâu sau, Joseph như đã lấy lại được bình tĩnh, anh quay lại người xướng ngôn viên.

— Có một đứa con trai chết vì mìn bẫy và một đứa khác là đối tượng cho sự tra tấn và bị hạ phẩm giá trong suốt ba năm trường, điều này chắc chắn phải làm cho đầu óc của một người cha phải đặt lại vấn đề.

Joseph nói với một giọng vững chãi, anh tiếp.

— Nhưng kết luận trong cuốn sách của tôi, đề cập đến việc rút quân chỉ là phần ý thức của riêng mình mà thôi. Các lý do đưa đến vấn đề này đều được căn cứ vào những điều hiểu biết, cũng như sự chứng kiến tận mắt mà tôi từng trải qua từ nhiều năm dài mà chính bản thân tôi có liên hệ đến Việt Nam. Bây giờ, sự thật đau đớn cho thấy rõ ràng là chúng tôi, những công dân Hoa Kỳ đã đưa quốc gia của chúng tôi bành bồng vào cơn ác mộng hiện tại. Bởi vì chúng tôi đã không chịu theo dõi cho tường tận, nhận định cho rõ ràng các nhà lãnh đạo chính trị và quân sự của chúng tôi, không một ai trong chúng tôi có đủ cảnh giác — nhưng bởi vì chính tôi đã từng biết Việt Nam một cách thấm thiết, gần như hết cả cuộc đời của tôi đã liên hệ tới quốc gia này. Chính tôi đã có cảm tưởng chính mình đã hững hờ bỏ lỡ đi một cách xấu hổ sau vụ Tết Mậu Thân, và chính tôi là người đã chịu nhiều đau khổ cho riêng bản thân của mình nữa. Cho nên tôi cảm thấy là mình bắt buộc phải cố gắng dồn hết nỗ lực để hàn gắn lại cho quân bình qua cuốn sách của mình.

Bên trên tấm màn truyền hình bằng vệ tinh viễn thông cho thấy gương mặt của Thượng nghị sĩ Sherman sậm lại, rõ ràng là ông hiện đang bất đồng ý kiến với con mình về những điều mà Joseph vừa đề cập đến, cho nên ngay khi Joseph vừa nói dứt câu thì nghị sĩ Sherman đã không đợi người xướng ngôn viên mời, ông chen ngay vào, nói với người điều khiển chương trình với một giọng buồn bã nhưng đầy lễ phép.

— Thưa ông, nếu như tôi được phép đưa ra lời bình luận về vấn đề này, tôi xin được trình bày một cách minh bạch về lập trường của tôi trong việc này ngay từ buổi đầu như sau: Tôi chống đối tất cả mọi hình thức bỏ chạy, cho dù các nhóm gọi là bồ câu tại Quốc Hội Hoa Kỳ ở Washington này có biện bạch như thế nào đi nữa, hay ngay như cả sự biện minh của chính con trai của tôi đang ngồi bên cạnh ông cũng vậy.

Người xướng ngôn viên vội vã chen vào như xin lỗi.

— Tôi hiểu, thưa ngài Nghị Sĩ, tôi biết ngài Nghị Sĩ đang rất nôn nóng được nói lên lập trường của mình và chính chúng tôi ở đây cũng đang nóng lòng muốn nghe được lời của ngài không kém đâu, nhưng chúng tôi phải xin phép ngài Nghị Sĩ cho chúng tôi được đặt một hoặc hai câu hỏi với con trai của Nghị Sĩ trước, sau đó chúng tôi sẽ trở lại với Nghị Sĩ ngay.

Nói xong, người xướng ngôn viên xoay người trên chiếc ghế quay để đối diện với Joseph.

— Ông từng là người rất thẳng thắn, thưa ông Sherman, ông đã dám chấp nhận là ông không thể tách rời vấn đề tình cảm của mình ra khỏi mục tiêu của cuộc thảo luận về vấn đề Việt Nam, nhưng theo lòng tin của ông, thì hiện tại liệu ông có thấy là nhận định của mình lúc này vô cùng nguy hiểm khi đưa ra là cuộc chiến tranh này của Hoa Kỳ sẽ không thể thắng được khi nhận định này thoát thai từ sự đau khổ về cái chết của con trai mình, cũng như vì những đau khổ của chính bản thân mình, thêm vào đó lại còn có nỗi lo sợ mình sẽ phải đứng nhìn trong vô vọng cái cảnh tình của người con trai kế đang dần mòn vì sự hành hạ của quân thù tại Hà Nội nữa hay không?

Một lần nữa, Joseph không đáp lời ngay cho người xướng ngôn viên. Lời nói bóng bẩy và giả bộ đầy trắc ẩn của cha anh đã không giấu được sự chống đối của ông đang chực chờ áp đảo quan điểm của mình. Trước khi chấp thuận buổi nói chuyện này với cha, Joseph đã trông mong thật nhiều, là anh có thể dùng cơ hội này để thấy cha với những phiền muộn riêng tư mà cả hai cha con anh cùng gánh chịu, để cùng đưa ra cho người ngoại quốc thấy rõ sự đau khổ của cuộc chiến tranh tại Việt Nam đã và đang gây ra cho đất nước mình. Cùng lúc này, Joseph lại khám phá ra nỗi hy vọng mà anh đặt vào cuộc hội thảo này để nói về các vấn đề liên quan tới cuộc chiến tranh hiện tại, đã từng gây cho hai cha con anh từ trước đến nay hiểu lầm nhau, bằng cách này hay cách khác, nhân dịp này sẽ hòa dịu lại với nhau, đặc biệt là trong giai đoạn cuối cuộc đời của cha mình hiện tại để hai người sẽ dễ dàng thông cảm nhau hơn, nhưng giọng nói gắt gỏng, chen vào bất thành linh của

Thượng Nghị Sĩ Sherman và sự nhấn mạnh của ông về sự có mặt của anh tại Anh Quốc lúc này, đã làm cho Joseph nghi ngờ là cha mình đã trù hoạch sẵn, cũng như đã chuẩn bị rất cẩn thận những yếu tố cần thiết cho cuộc phát hình này, không khác gì ông đã chuẩn bị thật chu đáo các bài tường trình của ông tại diễn đàn Thượng Viện trong nhiều năm qua. Các ý nghĩ này vờn đi, vờn lại trong đầu Joseph khi anh chuẩn bị lời đáp cho người xướng ngôn viên, bây giờ Joseph không còn thiết tha như lúc đầu nữa, anh nói thật nhỏ.

— Không có sự nguy hiểm nào cả, ngoài việc tôi đã bị hoang mang giữa sự đau khổ đến cùng cực trước những cái chết của người thân yêu trong gia đình của chúng tôi và các điều tính toán sai lầm về chính trị đã đẩy đưa họ tới thảm cảnh đó. Chúng tôi đã đưa ra một chính sách nhằm yểm trợ cho một chính phủ tại Sài Gòn với ý niệm dân chủ, nhưng trên thực tế, chính sách này đã quá tàn bạo và bị dân chúng ở đó chán ghét. Những người cầm đầu quốc gia Việt Nam là những người kế vị các quan lại hồi Pháp thuộc, đã từng bị dân chúng Việt Nam oán ghét, và họ không thể ngồi vững ngôi vị của họ quá năm phút, nếu như không có sự yểm trợ về tài chính của Hoa Kỳ. Đem so sánh với các phương pháp khắc khổ và tự hy sinh mà Việt Cộng cho áp dụng tại các vùng mà họ kiểm soát được thì phương sách của Việt Cộng thu hút được nhiều sự ủng hộ của dân quê chất phác Việt Nam, cho nên việc giả vờ bảo vệ một chính quyền dân chủ tại đó là một điều sai lầm. Bây giờ thì đã quá trễ để thay đổi tại đó, và đó là lý do chúng ta không thể thắng được.

Joseph cố tình tránh không nhìn lên khung màn ảnh nhỏ bên cạnh người xướng ngôn viên, để khỏi nhìn cha mình đang dõn dẽn sự kiên nhẫn, chờ người ta báo hiệu đến phiên mình mà phát biểu ý kiến. Người điều khiển chương trình thỉnh thoảng đưa mắt nhìn qua thái độ của Thượng Nghị Sĩ Sherman để dò xét phản ứng của ông ta và khi biết đã đến lúc kéo ông ta vào cuộc để có một cuộc tranh luận cho đúng lúc, người đàn ông cất giọng hài lòng.

— Bây giờ thì ngài Nghị Sĩ có thể cho chúng tôi biết nguyên do nào khiến ngài không đồng quan điểm với con trai của mình trong việc Hoa Kỳ không thể chiến thắng bằng quân sự tại Việt Nam?

— Vâng, tôi đang được muốn nói ra điều đó, thưa ông.

Thượng Nghị Sĩ Sherman chồm người về phía trước trong tư thế chuẩn bị phản công. Ông tăng hăng để lấy giọng, rồi cất tiếng nói với giọng đã có xếp đặt.

— Những sự việc như có người thân trong gia đình bị hy sinh về cuộc chiến này ảnh hưởng tới mỗi người một cách khác nhau. Đối với một số người khi lâm vào hoàn cảnh này, người ta dễ dàng để cho sự đau khổ vì mất mát đánh gục, từ đó đưa tới sự bỏ cuộc một cách dễ dàng. Trong khi đó một số người khác thì sự đau khổ, mất mát như thế này càng làm cho ý chí của họ vững mạnh thêm lên, và đối với thành phần này, hơn bao giờ hết, họ cương quyết sẽ chiến đấu cho tới thắng lợi cuối cùng.

Nghị Sĩ Sherman ngưng nói như đã dự tính trước, đầu ông hất về phía trước.

— Suốt gần năm thập niên vừa qua, tôi đã phục vụ cho quân chúng, và rất hãnh diện được làm việc trong Ủy Ban Quân Lực tại Thượng Viện Hoa Kỳ. Tôi muốn xin nhắc nhở cùng toàn thể quý vị khán thính giả của quý quốc là, hiện nay quốc gia chúng tôi có một quân lực hùng mạnh nhất thế giới về Hải, Lục và Không quân; mặc dù vậy, chúng tôi vẫn bị nhiều trở ngại tại chiến trường Việt Nam. Với hai ngàn thương vong cho mỗi tuần lễ, chỉ vì nỗ lực chiến tranh của chúng tôi bị bóp chặt vào các điều tự giới hạn. Nếu như chúng tôi phá bỏ được những trói buộc, giới hạn này và tận dụng hết tiềm năng của Không quân và Hải quân của chúng tôi, thì Hồ Chí Minh sẽ phải cấp tốc ngưng ngay cuộc chiến tranh xâm lăng này của y. Hai chữ chiến thắng không bao giờ làm tôi sợ sệt như một số người khác. Nhưng muốn đạt được chiến thắng, chúng tôi phải đem sử dụng toàn lực ý chí quốc gia của chúng tôi mới được. Không thể vì lý do gì khi chúng ta chỉ bị mất mát đi chút

ít mà chúng ta lại bỏ đi tất cả đồng ruộng và đồi núi Việt Nam, một quốc gia mà ngay từ lập quốc, dân chúng ở đó đã mang lại thật nhiều điều vĩ đại cho vấn đề tự do của họ một cách vô cùng can đảm.

Trong lúc Thượng Nghị Sĩ Sherman dẫn đo và cân nhắc đưa ra các quan điểm của mình bằng những câu nói đầy trau chuốt thì Joseph ngồi đây với đầy nỗi bức mình. Anh muốn đứng lên, hủy bỏ cuộc nói chuyện này. Ngay khi rời bệnh viện tại Sài Gòn, Joseph đã đáp phi cơ qua thẳng Luân Đôn để gặp Naomi và ở lại đó cho tới khi hai người lấy nhau, vì vậy anh đã không có dịp gặp lại cha mình trên một năm nay. Bây giờ Joseph ngồi đây, khám phá ra là trên đài truyền hình này, cha mình vẫn đưa ra các quan điểm và các thái độ không có chút gì thay đổi sau cái chết của Guy và Gary, càng làm cho anh bàng hoàng và sầu thảm thêm. Joseph thắc mắc không hiểu vì cha mình thật sự giả điếc trước những dư luận chống đối cuộc chiến tranh này càng lúc càng lan rộng, hay vì cha anh đã không chịu nổi việc công nhận ý kiến trái ngược của con mình mà từ xưa đến nay anh và cha anh không lúc nào thuận hòa với nhau được, cho nên khi nghe cha mình tiếp tục với giọng điệu như ngày nào, Joseph bắt đầu lo sợ cuộc nói chuyện này sẽ đưa đến việc tiết lộ về đời sống riêng tư của hai người hơn là sự biện minh cho vấn đề rút quân ra khỏi Việt Nam, và Joseph thật sự bàng hoàng khi nghe từ Washington, giọng nói của Thượng Nghị Sĩ Sherman bắt đầu đưa vào chuyện riêng tư của hai người.

— Có lẽ tôi cần nêu rõ ra với quý vị là, con trai tôi, Joseph Sherman, và tôi từ xưa rày, không bao giờ chúng tôi có chung được một quan điểm về bất cứ một vấn đề nào.

Thượng Nghị Sĩ Sherman vẫn mỉm cười tấn công bằng lời nói.

— Việt Nam không phải là vấn đề đầu tiên mà tôi và con tôi bất đồng ý kiến với nhau. Thường thì Joseph lúc nào cũng dễ bị tổn thương hơn tôi, cho nên những điều mà con trai tôi đề cập trong cuốn sách đã không làm cho tôi ngạc nhiên cho lắm, mặc dù tôi rất tiếc khi phải thấy con mình đi bên vực cái ý kiến cho rằng chúng tôi phải bỏ cuộc trong

trận chiến tranh này, theo cách đó thì chỉ làm trò cười cho quốc gia này mà thôi.

Người xướng ngôn viên điều khiển chương trình có cái cảm giác là Joseph đang tức giận trước những lời tuyên bố của cha mình, nên ông quyết định không nêu thêm câu hỏi kế tiếp mà đưa tay ra hiệu cho Joseph biết là anh có quyền nói nếu như anh muốn. Joseph cất giọng khó khăn.

— Tôi chỉ muốn đề cập đến vấn đề liên hệ đến cuộc bàn luận hôm nay mà thôi và tôi nghĩ rằng ý kiến nguy hại nhất là khi có người cho rằng chúng tôi phải dồn thêm nỗ lực quân sự vào cuộc chiến này. Nếu như chúng ta đưa thêm vào miền Nam Việt Nam một triệu quân, thì điều này chỉ gây thêm thiệt hại và tàn phá những gì còn lại tại quốc gia đó mà thôi. Các cuộc không tập của chúng tôi trên lãnh thổ Bắc Việt không giúp được gì cho sự thành công quân sự ở miền Nam Việt Nam hết cả, nó cũng không bảo vệ được Quân Đội của chúng tôi hay làm cho Quân Đội của chúng tôi có hiệu quả gì hơn, mà chỉ làm cho dân chúng miền Bắc có nhiều thêm ý chí quyết đánh bại chúng ta mà thôi.

Trước khi người xướng ngôn viên có dịp chen vào thì tại phòng thu hình ở Washington D.C, Thượng Nghị Sĩ Sherman đã lên tiếng gay gắt.

— Tôi hoàn toàn bất đồng ý kiến đó. Thưa ông, tôi hoàn toàn không tán thành ý kiến đó. Nếu chúng tôi muốn thành công trong việc đối đầu với Cộng Sản, thì chúng tôi cần phải có một cái quyết định tận dụng hết tiềm năng của quốc gia này. Toàn thể dân chúng thuộc Tiểu bang Virginia do tôi đại diện cũng như đại đa số dân chúng Hoa Kỳ là những người yêu nước. Hàng ngàn người như tôi đã cũng có con cháu bỏ mình tại Việt Nam. Cũng như tôi, họ đều là những người tin rằng, những kẻ xâm lăng tại Việt Nam phải bị trừng trị xứng đáng.

Thượng Nghị Sĩ Sherman ngừng nói, đôi mắt của ông sáng rực, phản ánh với lời nói của mình, ông tiếp tục.

— Họ không phải như con trai của tôi. Đối với họ, lòng tự ái dân tộc không phải là một điều tội lỗi.

Joseph nghe cứng hết thân người của mình trên ghế ngồi, anh đưa mắt nhìn hình ảnh của cha trên màn ảnh và cất giọng cay đắng.

— Tôi không bao giờ kết án những ai tỏ lòng yêu nước và hãnh diện về xứ sở của mình. Tôi cũng không kết án việc chống đối Cộng sản, nhưng việc tự ái rớm và sự ngoan cố để khiến cho một người hay một quốc gia không chịu nhìn sự sai lầm của mình trước những sự kiện hiển nhiên thì đó là một thang thuốc tan vỡ.

Tại Washington, Thượng Nghị Sĩ Sherman hít một hơi thuốc dài vào điếu xì gà của mình mà ông mới vừa châm trong lúc người điều khiển chương trình mời ông cho ý kiến chung cuộc. Nghị sĩ Sherman ngước mắt nhìn lên và nụ cười buồn thảm mà ông giữ trên vẻ mặt của mình suốt thời gian của cuộc đàm luận này lại thoáng lên.

— Thưa ông, đối với những người đã đọc cuốn *The American Betrayal* không phải ai cũng dễ dàng bị lung lạc khi đọc những điều mà tác giả đưa ra về các nhà lãnh đạo như Hồ Chí Minh và Tướng Giáp với những lời lẽ khâm phục của tác giả đâu. Cuốn sách còn cho thấy tác giả từng hợp tác bên cạnh những nhân vật đó như thế nào khi còn là nhân viên OSS tại Đông Dương vào năm 1945. Một vài nhà bình luận tại Hoa Kỳ đã đi tới kết luận là các ảnh hưởng này vẫn còn khuynh đảo đầu óc tác giả mãnh liệt hơn các diễn biến đã xảy ra gần đây. Một vài người khác đã đưa ra lập luận cho rằng cuốn sách được xuất bản trong khi tác giả đã rời khỏi Hoa Kỳ và định cư tại Anh Quốc. Tôi được biết ít nhất có một người đã đề nghị nên đổi tựa đề cuốn sách đó để phù hợp với quyết định ngoảnh mặt của tác giả trước uy tín của Hoa Kỳ hơn là những điều mà Hoa Kỳ đang thực hiện tại Việt Nam trong việc ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng Sản trên toàn thế giới này.

Thượng Nghị Sĩ Sherman kéo thêm một hơi thuốc nữa rồi lại mỉm cười trước ống kính thu hình.

— Vì tác giả cuốn sách này là con trai của tôi, cho nên tôi muốn bác bỏ các luận điệu chỉ trích này, nhưng điều mà tôi muốn thành thật thưa

cùng quý vị là sự thật nằm trong các điều chỉ trích này tôi cũng phải công nhận một hoặc hai ý kiến của tác giả.

Joseph lúc này đang bưng bưng vì cơn giận, vì vậy anh không muốn nhìn lên gương mặt của cha đang mỉm cười tự đắc trên màn ảnh. Anh cũng biết ngay lúc này, máy thu hình đang chiếu gần đến nơi mình đang ngồi. Để che giấu nỗi cảm xúc của mình, Joseph cố giữ vẻ tự nhiên, nhưng gương mặt anh vẫn nhợt nhạt, hai tay đang nắm chặt lấy thành ghế.

— Thưa ông Sherman, ông có muốn trả lời thêm gì về vấn đề này không?

Người xướng ngôn viên vội vàng cất tiếng hỏi khi nhìn thấy người Giám Đốc ra hiệu bảo cho biết sắp hết giờ phát hình của chương trình. Joseph lắc đầu.

— Tôi không có gì để nói thêm hết cả.

Trước khi người điều khiển chương trình kịp có phản ứng gì thì Joseph đã vụt đứng lên khỏi ghế ngồi, bước nhanh ngang qua sàn thu hình và tiến ra cửa. Thấy Joseph bỏ đi, Naomi lúc này đang đứng theo dõi cuộc nói chuyện tại cửa ra vào phòng thu hình, nàng bước vội ra đón Joseph, nhưng anh đã gạt nàng qua một bên và đi thẳng.

Viên Giám Đốc điều khiển cuộc thu hình bối rối trước cảnh Joseph bỏ đi đột ngột, nhưng ông ta cũng nhanh trí ra lệnh cho chuyên viên thu hình quay ống kính vào chiếc ghế bỏ trống của Joseph, đằng sau là phóng ảnh của Thượng Nghị Sĩ Sherman vẫn đang ngồi trên ghế thu hình tại Washington DC, bình thản bập điếu xì gà, miệng mỉm cười tự tin trước ống kính cho đến khi chương trình thực sự chấm dứt.

MƯỜI CHÍN

Bên ngoài Tòa Bạch Ốc, hàng đoàn xe buýt đậu san sát vào nhau, vây chung quanh một khu vực, không khác gì cảnh đoàn người Viễn Tây bị quân da đỏ bao vây ngày xưa, nhưng tại trung tâm Washington DC lúc bây giờ không có các người da đỏ hò hét tấn công, nhưng dưới cơn mưa đá và tuyết lạnh băng giá của đêm thứ sáu 14 tháng 11 năm 1969, có hàng ngàn người Hoa Kỳ đang cầm những chiếc ly bằng nhựa, bên trong có đốt một ngọn nến leo lét trước cơn giá lạnh, đang diễu hành để tang cho những người thân yêu của mình đã bỏ mình tại Việt Nam.

Họ lặng lẽ chậm chậm bước theo nhịp trống tang lễ. Đoàn người biểu tình khoảng bốn chục ngàn người, đang tham dự cuộc tuần hành kéo dài suốt bốn mươi tiếng đồng hồ chống lại sự chết chóc, đang trải qua những giờ cuối cùng của một cuộc biểu tình. Mọi người tham dự đều mang trước ngực của mình một tấm bảng nhỏ có viết tên thân nhân của họ đã bỏ mình tại chiến trường Việt Nam, hoặc tên của một ngôi làng tại đó đã bị thiêu hủy. Mark Sherman lặng lẽ đi giữa đoàn người diễu hành như một người máy, miệng há hốc, gương mặt không tỏ ra một thái độ nào nhất định, có thể diễn tả bằng một sự tổng hợp của một thoáng mỉm cười và một nét dẫn vật đau đớn. Một trong số những người tổ chức đoàn biểu tình để ý tới thái độ này của Mark, ông ta chau vội mày khi thấy một chuyên viên thu hình từ đằng trước, người đàn ông vội vã bước đến bên cạnh mẹ của Mark đang đi bên cạnh đó, thì thào vào tai bà điều gì thật khẩn trương. Một lúc sau khi người tổ chức đoàn biểu tình bỏ đi thì Tempe đặt tay lên vai con và nói điều gì đó với Mark như một người mẹ đang dỗ dành một đứa bé. Vừa bước đi, vừa nghe mẹ nói, thái độ của Mark trở nên thư thái hơn trước. Đôi mắt vẫn hững hờ nhìn vào lớp mưa tuyết đang rơi rơi trước mặt.

Trên tấm bảng bằng giấy bồi đeo trước ngực của Mark, nét chữ viết tên của Gary bị hoen ố và ướt đẫm. Tấm bảng trước ngực của Tempe, hai chữ Quảng Tơ được viết thật lớn, đây là tên ngôi làng mà Gary bị giết tại đó, nét chữ cũng bị nhòa nhạt, sũng nước trong khi đó Joseph thản nhiên bước đi bên cạnh con mình, trên ngực anh cũng mang một tấm bảng viết tên của Guy Sherman với ngày tháng của cuộc tấn công vào Tòa Đại Sứ ở Sài Gòn của Việt Cộng. Không mang một sắc thái nào của những người chống đối chính trị, Joseph đã đồng ý bay từ Luân Đôn về đây để tham dự cuộc tuần hành này chỉ vì Tempe đã báo cho anh biết là tình hình đã biến cuộc biểu tình lần này thành một cuộc biểu tình mang một khía cạnh chính trị đặc biệt chưa từng xảy ra tại Hoa Kỳ lần nào, và Mark đã nhất quyết đòi tham dự cho bằng được. Tempe có cho biết là nàng đã vô cùng lo lắng cho tình trạng thần kinh của Mark vào những lúc sau này trở nên trầm trọng khác thường, kể từ khi được thả tự do cách đây một năm, thêm vào đó Mark lại là cháu nội của Thượng Nghị Sĩ Nathaniel Sherman và là con trai của tác giả cuốn sách chống đối cuộc chiến tranh tại Việt Nam nổi tiếng đang thời, cho nên Mark được nhiều người cầm đầu trong phong trào đòi hòa bình khuyến dụ bằng mọi cách.

Từ khi được thả ra cho tới nay, Mark vẫn sống chung với mẹ và người chồng sau này của bà. Tempe đã cho Joseph biết là tình hình sức khỏe của Mark thay đổi rất nhiều giữa những phiên muện riêng tư của mình đổi sang thành như người loạn trí vì giận dữ. Mỗi lần đề cập đến cuộc chiến tranh, Mark đã kết án cuộc chiến tranh này như trạng thái lần thú tội tại Hà Nội của anh mà người ta đã cho phát thanh lời thú tội đó trên khắp thế giới Cộng Sản. Có điều là Mark cương quyết không tiết lộ bất cứ điều gì liên quan đến thời gian anh bị cầm tù, ngay cả đối với các chuyên viên giải đoán tình hình của Không Quân và đối với các nhà phân tâm học mà Joseph và Tempe đã nhờ trị liệu cho con sau khi Mark được giải ngũ, họ cũng không làm cho Mark tiết lộ được điều gì. Mark đã chấp nhận tất cả mọi lời kêu gọi mời anh tham dự các cuộc biểu tình chống chiến tranh, và nếu như có ai có ý ngăn cản anh thì

Mark lên cơn nổi giận không kiểm soát được, cũng vì vậy nên Mark bỗng trở nên một khuôn mặt tiêu biểu cho sự khó hiểu và thâm trầm trước công chúng, và các nhóm biểu tình đã cực lực khai thác tình trạng của Mark cho các nhóm của họ.

Lúc này, đi bên cạnh con, Joseph thỉnh thoảng nhìn sang con mỉm cười thân thiện, nhưng Mark vẫn không tỏ thái độ nào với cha mình hết cả và vẫn giữ một thái độ y như từ khi vừa được thả về. Mark quay đầu nhìn thẳng tới trước. Ngay như một đôi lúc Joseph cố tình gợi chuyện với con hay đề cập tới một vài điểm đặc biệt về những nơi mà Mark đang đi qua để mong con nói chuyện với mình, nhưng Mark vẫn tiếp tục làm ngơ.

Mark, Tempe và Joseph đi chung với một nhóm người có thân nhân bỏ mình tại Việt Nam. Họ cùng đi chung quanh một người đàn ông ốm, tóc bạc trắng. Đó là bác sĩ Benjamin Spock, một chuyên khoa nổi tiếng về trẻ con. Bác sĩ Spock được nổi tiếng khi ông cho xuất bản cuốn sách lừng danh nói về cách nuôi dưỡng trẻ con, từng giúp cho một thế hệ bậc làm cha mẹ nuôi dưỡng con cái thành công một cách hoàn mỹ. Bác sĩ Spock đã đương nhiên trở thành một khuôn mặt đặc biệt, tiếng tăm trong việc chỉ trích chiến tranh đã giết đi hàng ngàn người trai trẻ mà chính tay ông đã dẫn giúp họ trải qua thời kỳ sơ sinh đầy hiểm nguy vì bệnh tật. Bây giờ là mùa Thu 1969, ông nghiễm nhiên trở thành một khuôn mặt điển hình của phong trào đòi hòa bình và thu hút được nhiều thanh thiếu niên trẻ trung lưu da trắng.

Ngay từ tảng sáng hôm nay, ông đã dẫn đầu đoàn biểu tình mệnh danh là cuộc tuần hành chống lại thần chết, liên tục từ sáng sớm cho đến giờ này chung quanh thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Hơn nửa triệu người biểu tình khác từ các nơi xa đổ xô về đây bằng phi cơ, xe buýt, xe hơi, tàu hỏa để nâng cao số người tham dự cuộc biểu tình này thành một cuộc biểu tình vĩ đại nhất từ trước đến nay, dự định sẽ tựu tập chung quanh đài kỷ niệm Washington vào ngày hôm sau và Joseph đã đồng ý sẽ đọc một bài diễn văn trong cuộc biểu tình này với một chương trình gồm có cả các tiết mục trình diễn ca nhạc, nghệ thuật và chính trị, dự

trù là những tiết mục xen kẽ giữa các cuộc tuần hành, kéo dài trong hai ngày liên tục và đã hơn ba mươi giờ qua, đoàn người càng lúc càng đến đây đông đảo hơn, họ tụ tập rải rác từ nghĩa trang Arlington ở bờ Nam sông Patomac, nối tiếp dài qua cầu Memorial, tạo thành một cuộc tuần hành với các ngọn nến leo lét trước gió, chập chờn theo từng bước đi của họ. Cuộc tuần hành dài bốn dặm, bắt đầu từ đại lộ Constitution, đổ dọc theo hàng rào chung quanh Tòa Bạch Ốc, và khi đi ngang một nơi mà Tổng Thống Richard Nixon từ bên trong Tòa Bạch Ốc có thể nghe được tiếng nói từ bên ngoài, đoàn tuần hành dừng lại tại nơi đó, đọc to các danh sách những người đã bỏ mình trên những tấm bản treo trước ngực. Cung cách tang lễ khác thường này dành cho người chết trước mặt một số đông người tham dự hôm nay đã làm cho thiên hạ mũi lòng rơi lệ, những dòng lệ chan hòa với nước mưa đang đổ dài trên má của nhiều người, và khi đoàn người tiến dọc theo đại lộ Pennsylvania, ai nấy cũng đều bị xúc động trước khi tới mục tiêu thứ hai của mình trước cửa điện Capitol mập mờ dưới ánh đèn bên sau làn mưa tuyết nhạt nhòa giữa đêm trường giá lạnh.

Tại khúc rẽ phía Tây của điện Capitol người ta đặt mười hai chiếc áo quan sơ sài trước các ngọn đèn bão của tòa nhà Quốc Hội này. Đoàn tuần hành dừng bước, tháo chiếc bảng treo trước ngực của mỗi người, có viết tên thân nhân của mình đã hy sinh tại Việt Nam, đặt vào trong các chiếc áo quan đó, coi như đây là một hành động để tưởng niệm người quá cố. Cùng lúc đó họ tắt hết các ngọn nến trên tay để truy điệu bốn mươi lăm ngàn sinh mạng đã nằm xuống tại một vùng xa xôi ở Á Châu. Hành động này của đoàn biểu tình đã làm cho một số lớn đàn ông, đàn bà cùng thanh niên nam nữ bật khóc nức nở.

Khi nhóm người của bác sĩ Spock tới các chiếc xe buýt bao chung quanh Tòa Bạch Ốc thì trời đã quá nửa đêm. Tempe đưa mắt lo ngại nhìn Joseph rồi bước vội đến bên cạnh Mark cầm lấy tay con. Joseph cũng bước đến dìu lấy khuỷu tay Mark. Trước đó, Tempe đã có báo cho Joseph biết là nàng sợ khi đọc tên của Gary lên, tinh thần của Mark sẽ bị chấn động, vì vậy Tempe và Joseph đã cùng đồng ý là họ sẽ làm việc

gì đó để lo cho Mark. Khi bước đến gần khu vực đối diện với các khung cửa sổ ở tầng hai bên trong Tòa Bạch Ốc, nơi mà đoàn biểu tình sẽ tuần tự dừng lại, quay mặt vào trong đọc lớn tên những thân nhân của mình đã bỏ mình tại chiến trường Việt Nam vọng vào bên trong. Những giọng đàn ông khàn khàn và giận dữ, giọng hòa dịu nhưng đầy nước nỡ của đàn bà và thiếu nữ vang lên, tất cả đều buồn thảm, hòa đồng với nhịp trống tang càng lúc càng rõ dần trước mặt thì Joseph cùng kịp nghe trong lòng tay mình, Mark càng lúc càng đầy căng thẳng.

Thoạt tiên Mark cũng đáp ứng đúng với những điều luật mà những người trong ban tổ chức đưa ra. Anh bước đến địa điểm định sẵn theo hàng một. Mark đứng lại, quay mặt vào bên trong Tòa Bạch Ốc và cất giọng đọc thật to đầy xúc động “Gary Sherman, Charles County, Virginia”. Sau đó đến lượt Joseph đọc tên Guy và Tempe đọc tên làng Quảng Tơ, nhưng khi người hướng dẫn đoàn biểu tình ra hiệu cho Mark bước tới thì anh tỏ vẻ như không buồn nghe thấy. Người hướng dẫn phải cất tiếng to hơn và bước tới bên cạnh Mark, nhưng Mark vẫn đứng yên, không quay người lại để bước đi. Sự sợ hãi từ chối của Mark sẽ làm ngưng đọng diễn tiến của đoàn người phía sau và cuộc diễn hành sẽ bị ngưng đọng, cả Joseph cùng Tempe đều vô cùng bối rối trước phản ứng bất ngờ của con, hai người cùng cúi đầu xuống khuyến dụ Mark bằng những lời thật nhỏ nhẹ.

Bỗng dưng Mark vùng bỏ chạy nhanh đến bên hàng rào song sắt vây chung quanh Tòa Bạch Ốc, anh đưa hai tay nắm lên hai thanh sắt hàng rào. Mark dừng lại tại đó, miệng không ngớt gào thét tên của anh mình một lúc thật lâu. Tay vẫn vịn vào hai thanh sắt, bỗng dưng Mark xoay người nhìn lại đoàn người biểu tình. Một vài người trong đoàn vội vã chạy đến, cố kéo Mark, lúc này đang đứng bên trên bậc tường bên dưới các song sắt, đưa chân đá loạn đả vào những người cố kéo anh rời khỏi nơi này. Dưới các ánh đèn bên trong Tòa Bạch Ốc, thân hình ốm yếu in rõ thân thể gầy còm của Mark đang đong đưa trên bờ tường thấp của vòng rào. Một toán người với máy ảnh, máy quay phim từ đằng xa chạy vụt đến chụp và thu vội cảnh tượng này trong khi những người cố

kéo Mark rời khỏi đây đành bỏ cuộc để Mark vắt vẻo một mình trên các chấn song của hàng rào. Joseph bước đến từ tốn khuyên giải con, nhưng Mark không hề quan tâm đến, Tempe cũng bước tới khuyên con, nhưng bà cũng đành bỏ cuộc. Sau cùng ba cảnh sát viên chạy đến dùng ma trắc đập túi bụi vào hai tay đang bám chặt trên các chấn song của Mark. Một lúc sau Mark bỏ thông tay, té sấp xuống mặt đất và khóc nức nở. Một người có uy tín nhất trong ban tổ chức bước đến giải thích với cảnh sát bằng cách cho họ biết Mark là ai để người ta không bắt giữ anh.

Đứng bên cạnh đó, Joseph và Tempe nhìn con mà không biết phải làm gì. Một lúc sau Tempe đến vỗ về con và khuyên Mark từ bỏ cuộc biểu tình, nhưng kịp lúc đó Mark đã lấy lại được bình tĩnh và anh nhất quyết tiếp tục bước dọc theo đại lộ Pennsylvania để tiến về phía điện Capitol. Vừa đi, thỉnh thoảng Mark đưa hai bàn tay rướm máu của mình lên mút dưới cơn mưa giá lạnh. Tại các cỗ áo quan, Mark lúng túng không gỡ được tấm bảng mang tên của Gary trên ngực hiện đang nhạt nhòa nước mưa lẫn máu tươi ra từ hai bàn tay của mình. Tempe sụt sùi khóc, bà lặng lẽ cúi xuống giúp con gỡ tấm bảng trên người xuống, đặt vào cỗ áo quan, trong lúc Mark đứng chôn chân tại chỗ, trân trối nhìn vào các cỗ quan tài. Mãi cho đến khi Tempe đặt nhẹ tay mình lên vai con thì Mark lúc đó như chợt tỉnh cơn mê, anh đưa bàn tay rướm máu bóp tắt ngọn nến. Tempe cố kéo con bước đi, nhưng Mark vẫn đứng lì ra tại chỗ, và khi những người bên sau bước tới để đặt những bảng tên của thân nhân mình vào các cỗ quan tài thì từ vị trí đang đứng, Mark đưa bàn tay trần, lần lượt bóp tắt các ngọn lửa trên những cây đèn sáp của những người từ bên sau bước tới. Càng lúc Mark càng để hai ngón tay của mình càng lâu trên các ngọn lửa trước khi bóp tắt. Chừng Tempe khuyên được Mark bước đi thì nàng thấy hai ngón tay của con đã cháy đen.

Joseph buồn bã nhìn xuống khuôn mặt của Mark đang ngủ yên trên giường rồi nhìn qua Tempe nói nhỏ.

— Tempe, thật là đau đớn quá đỗi, anh phải xin em tha lỗi cho anh, nếu như anh được phép nói với em điều gì. Nếu như anh đã không hành động quá ngu muội thì chuyện như thế này đã không xảy ra.

— Anh nói như vậy nghĩa là làm sao?

Tempe cất tiếng hỏi, giọng nàng gần như thì thầm.

— Nếu như anh không bỏ bê mẹ con em, anh nghĩ là hai đứa con của chúng ta không đến nông nỗi này. Gary có lẽ đã không phải chết, và Mark sẽ không...

Giọng nói của Joseph tắt nghẽn, cả hai người cùng cúi đầu nhìn xuống gương mặt nhăn nheo, xanh mét của Mark. Mọi người cùng trở về căn nhà của Nghị Sĩ Sherman tại Georgetown trước hai giờ sáng một chút. Một bác sĩ thân cận của gia đình được mời tới để chăm sóc vết thương trên tay cho Mark.

Mấy tuần lễ gần đây, Thượng Nghị Sĩ Sherman về lại căn nhà ở Charles County và Joseph đã đề nghị với Tempe để đưa Mark về đây sau khi dự xong cuộc biểu tình để tránh khỏi phải gặp người chồng sau của Tempe. Trước khi ra về, vị bác sĩ gia đình cho Joseph biết là ông đã chận cơn đau trên tay của Mark và anh sẽ ngủ yên trong vòng ít nhất mười hai tiếng đồng hồ. Vị bác sĩ hẹn trở lại khám cho Mark vào ngày hôm sau. Năm thêm thiệp trên giường, vóc dáng gầy ốm không tương của Mark, cộng thêm vẻ xanh xao, bệnh hoạn càng làm Mark tiêu tụy hơn trước đây rất nhiều. Tempe phải khép mắt lại để khỏi nhìn thấy cảnh thương tâm này, nàng quay người nói nhỏ.

— Anh đừng tự trách mình quá đáng. Anh có lần nào để ý tới tánh nết bất thường của Gary khi nó chọn ngành Bộ Binh làm lý tưởng cho nó không? Và Mark muốn thành phi công ngay từ khi nó mới lớn, bởi vì anh là phi công hay không?

— Nhưng anh chỉ vì bắt buộc mà thôi. Nếu không có cuộc chiến tranh thì đâu anh đã là phi công?

Tempe nói:

— Em biết, nhưng những tấm hình mà con nó thấy anh với đoàn Flying Tigers của anh khắp cùng nhà đã ăn sâu vào trí tưởng tượng của con ngay từ khi nó còn nhỏ. Một bữa nó tìm thấy cái này trong ngăn kéo và nó đã xin em cho bằng được.

Nói tới đây Tempe xoay người lại xòe bàn tay ra trước mặt Joseph để cho anh nhìn thấy cái chân thỏ trên tay mình rồi nói tiếp.

— Con nó đã không rời chiếc chân thỏ này bao giờ, ngay như tối nay nó vẫn cầm theo.

Joseph nhìn Tempe đầy kinh ngạc và khi nàng quay người bước ra khỏi phòng ngủ, Joseph lặng lẽ bước theo sau. Tại phòng khách, Tempe ngồi xuống ghế đầy vẻ mệt mỏi, nàng khẽ khép mắt lại. Với tuổi nửa đời người, mái tóc của Tempe đã ngả màu xám, gương mặt nàng xanh xao vì mệt mỏi, nhưng vẫn còn mang một vẻ đẹp của người đàn bà xuân thì, và rõ ràng là Tempe đang ở vào một trạng huống vô cùng buồn khổ, nhưng anh vẫn còn thấy vẻ bình tĩnh cố hữu đáng khen của nàng ngày xưa, anh cất giọng nhỏ nhẹ.

— Tempe, anh rất mừng khi thấy em được hạnh phúc với người chồng của em hiện tại. Em thật xứng đáng được hưởng hạnh phúc đó.

Tempe vẫn nhắm nghiền đôi mắt của mình và không đáp lời của Joseph. Cùng lúc này thì người giúp việc từ bên ngoài bước vào, mang đến tờ Washington Post mà theo lời yêu cầu của Thượng Nghị Sĩ Sherman, tòa soạn đã cho đem giao tận nhà. Người giúp việc đặt nhẹ tờ báo xuống bàn. Joseph thoáng thấy bức hình đăng ngay trang nhứt của tờ báo, anh vội vàng bước tới cầm ngay lên với chủ tâm không để cho Tempe nhìn thấy.

Bức hình chụp thân hình cứng đờ của Mark với hai tay dang thẳng, nắm chặt hai thanh song sắt hàng rào trước tòa Bạch Ốc không khác gì một người bị đóng đinh trên thập tự giá được in lớn, chạy bốn cột trên

trang nhứt của tờ báo, và người viết bài đã không bỏ lỡ cơ hội để khai thác bức hình tiêu biểu cho thảm trạng hiện thời. Joseph quay lưng lại Tempe, chăm chú nhìn vào bức hình, không quan tâm đến hồi chuông điện thoại đang reo vang bên một căn phòng gần đó, mãi cho đến khi người giúp việc chạy vào báo cho Tempe biết là nàng có điện thoại. Joseph vẫn không ngừng đầu khỏi tờ báo. Một lúc sau, Tempe từ một căn phòng kế bên bước vội trở ra cất giọng run run.

— Đó là điện thoại từ dưới đồn điền gọi lên. Joseph, cha..., ông ấy bị lên cơn ngất xỉu và bác sĩ cho biết cha chỉ còn sống được một vài giờ nữa mà thôi, cha muốn anh về gặp mặt ông.

Joseph nhìn Tempe thẫn thờ, không thốt được nên lời. Tempe cất giọng thật nhỏ.

— Em có xe ở ngoài, nếu cần, em sẽ đưa anh về dưới đó.

HAI MƯƠI

Hơn năm giờ sáng thì Joseph và Tempe về đến căn nhà ở đồn điền nhìn ra dòng sông James. Thượng Nghị Sĩ Sherman nằm thoi thóp trên chiếc giường có trướng phủ dành cho Tướng Lee ngày xưa. Phần nửa người bên trái của ông không còn cử động được nữa vì cơn chấn động não vừa qua. Cả khuôn mặt của ông cũng bị ảnh hưởng lây, nhưng ông vẫn còn tỉnh táo để nhận thức những điều đang xảy ra chung quanh mình. Ông đã ra lệnh cho những người giúp việc đưa mình qua phòng ngủ ở hướng nhìn ra dòng sông và đặt ông nằm trên chiếc giường mà một danh tướng miền Nam có lần thường ngủ trên đó ngày xưa.

— Chắc ba lại lợi dụng giờ trò con ngáo ộp lần chót đây nữa chứ gì?

Joseph châm biếm nói với em gái mình, khi Susannah đón anh trước cửa nhà và đưa thẳng lên các bậc cầu thang lớn giữa đại sảnh. Susannah khẽ nhíu mày một chút khi ôm mừng anh trong vòng tay, đoạn quay qua đón Tempe tại phòng khách và để Joseph lên lầu một mình. Khi còn ở Washington DC, lúc nghe được tin cha sắp chết, Joseph nghe lòng dửng dưng một cách kỳ lạ, nhưng đến khi đứng trước giường bệnh và nhìn thân thể của cha đang gói đầu trên chiếc gối trắng tinh trên chiếc giường có trướng phủ, Joseph bỗng giật mình.

Thượng Nghị Sĩ Sherman nằm đó, mắt nhắm lại như người đang ngủ, cơn động kinh vừa qua đã làm khuôn mặt của ông méo mó trông thật khó coi với đôi gò má nhăn nheo, lóm xuống sâu hoắm nơi có vết thẹo trên mặt và cổ mà ông bị thương trong lần đi săn ngày xưa. Dưới ánh đèn, đôi gò má Thượng Nghị Sĩ Sherman lún xuống ánh lên một nét vàng trông thật ghê sợ. Trong ý nghĩ của Joseph lúc này, gương mặt của cha mình dường như có các ngón tay của cánh tay bị mất đang chồm lên kéo vắn thân thể và gương mặt mà một bên với những bắp thịt bị giật xiêu vẹo kia do một mảnh lực ác tâm từ các vết thương trên

người đang đổ dồn đến, kéo đổ những gì còn lại cuối cùng mà nhiều năm qua đã bị bỏ quên. Joseph bước đến ngồi xuống chiếc ghế được đặt sẵn bên cạnh giường. Người nữ điều dưỡng đứng đó nãy giờ lặng lẽ bước ra khỏi phòng và khép nhẹ lại cánh cửa sau lưng mình.

Ngồi lại một mình trong phòng, Joseph nhìn cha đang thoi thóp trên giường, lòng lẫn lộn lo buồn và tức giận. Cuộc xung đột đau buồn trên đài truyền hình giữa anh và cha mình cách đây vài tháng vẫn còn rành rành trong tâm trí của Joseph như cảnh tượng vết thương trên người của cha mình trước mặt anh lúc này làm cho Joseph nhớ lại một cách bất ngờ cái cảm giác điên cuồng của mình khi khám phá ra sự thật về cái chết của anh Chuck.

Trong cuộc hành trình từ Washington DC về đây, đã nhiều lần Joseph tự nghĩ, không biết liệu anh có về kịp khi cha anh còn tỉnh táo hay không. Anh cũng thắc mắc không biết hiện tại anh còn được cái cơ hội cuối cùng để thực hiện cái ước vọng mà anh đã nhiều lần không thi hành được. Đó là việc anh muốn đối chất thẳng với cha về sự thật mà anh biết về cái chết của anh mình. Lúc này, Joseph cũng nghĩ là chính anh đã nợ Chuck việc này, vì qua trí nhớ của anh, sự can đảm, tế nhị của anh mình đã đáng lẽ ra phải làm cho cha anh biết lỗi ở nơi mình hết, hay ít ra cha anh cũng phải hối hận về việc mình đã làm cho con phải chết, đằng này sự thật đã xảy ra trái ngược, và Joseph không chứng minh được điều này cho ra lẽ, nên từ lâu lương tâm của anh không bao giờ được yên ổn với vấn đề này. Trong những lần tức giận, Joseph đã nhiều lúc có ý định nói ra sự thật về sự hiện diện của Guy, nhưng vì phải giữ lời hứa với người mẹ đã quá vãng, Joseph đã không nói lên được điều mình mong muốn. Bây giờ ngồi bên cạnh giường của người cha sắp chết, Joseph lại thắc mắc không hiểu liệu anh có đủ can đảm nói lên sự thật khi cha tỉnh lại hay không.

Quần trí vì những ý nghĩ vẫn vơ nên Joseph không nhìn thấy ngay lúc này Thượng Nghị Sĩ Sherman đang mở mắt nhìn anh.

Mãi cho đến khi tiếng khàn khàn thoát ra từ cổ họng của người nằm trên giường vang lên mới làm cho Joseph quay về với thực tại và biết

cha anh đang muốn nói điều gì. Joseph cũng nhận ra vì một nửa khuôn mặt bên trái bị liệt, nên con mắt trái của Nghị Sĩ Sherman đã không mở được theo ý muốn, vì vậy chỉ có con mắt bên phải của ông cử động được để nhìn sang nơi con đang ngồi mà thôi. Phần miệng bên trái cũng không còn cử động được cho nên Nghị Sĩ Sherman không nói được lời nào rõ ràng.

— Ba đừng nên cố gắng quá làm gì.

Joseph cất giọng thật nhỏ nhẹ, thật sự anh bị xúc động vô cùng trước cảnh tình thâm cảm của cha hiện tại, nên anh cố tìm một câu nói để an ủi cha.

— Con mong ba được yên lành trên chiếc giường này của tướng Lee.

Joseph cố nở một nụ cười rồi nói tiếp:

— Con nghĩ chắc ba đang nghĩ tới rồi đây người ta sẽ đặt tên lại cho chiếc giường này là chiếc giường Nathaniel Sherman hén?

Thoạt tiên, Joseph không tưởng lời nói của mình sẽ được cha nghe tới, nhưng thành linh khuôn mặt trên chiếc gối trắng xóa từ từ ngóc lên với vẻ hân hoan rõ rệt, và chiếc gối run run nhẹ nhẹ theo nhịp gập đầu đồng ý, và nụ cười trên khuôn mặt héo hắt của người bệnh vụt thoáng lên vẻ hân hoan một chút rồi vụt tắt đi thật nhanh.

— Ba biết ba sắp chết, Joseph.

Tiếng nói của Thượng Nghị Sĩ Sherman không rõ ràng, nhưng nhờ cú sát gần mặt cha nên Joseph có thể đoán được ý của cha mình.

— Cho nên ba muốn nói chuyện với con.

Nói tới đây Thượng Nghị Sĩ Sherman đưa cánh tay còn cử động được bên dưới làn vải trải giường lăn về hướng tay con mình. Joseph tự đứng đưa tay nắm lấy tay cha, nghị sĩ Sherman thì thào.

— Chúng ta không đồng chung một ý tưởng... nhưng ba cho gọi con về đây bởi vì ba muốn nói cho con biết... trước khi ba chết là ba không có ý chống lại con... những gì mà con bất đồng với cha trước công chúng... Một giọt máu đào hơn ao nước lã... ba muốn con hiểu điều đó trong lương tâm con.

Joseph nhìn cha trân trối, các ngón tay của cha trong lòng tay anh lạnh giá và cứng còng như tay của một người thật sự đã chết, nhưng dù đang gần kề với thần chết, sự kiêu căng của Thượng Nghị Sĩ Sherman vẫn không bỏ đi được. Ông đã cho gọi con về đây để gia ơn, bỏ lỗi trong khi chính ông đã kết án con mình trước công chúng một cách đàng cay không thể nào tha thứ cho được. Joseph cất tiếng chua chát.

— Chúng ta lúc nào cũng khác biệt nhau hết ba à.

Nghị Sĩ Sherman gật đầu, đưa con mắt còn cử động được nhìn con.

— Con lúc nào cũng khác hẳn với Chuck và Guy... Ba nghĩ là con có nhiều nhạy cảm hơn, con giống mẹ con nhiều hơn. Con lúc nào cũng muốn lánh xa ba.

Bàn tay lạnh ngắt của Nghị Sĩ Sherman cử động nhẹ trong tay Joseph.

— Nhưng về những mặt khác con lại rất cứng rắn. Chuck và Guy đã chết, giờ thì chỉ còn lại có mình con.

Joseph chợt thấy mình có cơ hội để nói lên những điều mà anh hằng mong muốn từ lâu nay. Anh cúi đầu gần bên mặt cha.

— Phải chăng cái chết của anh Chuck đã làm cho ba không yên lòng từ nhiều năm nay?

Con mắt còn cử động được của Nghị Sĩ Sherman khép khẽ lại, cả căn phòng chỉ còn nghe được tiếng khàn khàn giận dữ của ông ta.

— Ba đã cố gắng cứu nó... ba đã làm hết mọi cách.

Nghị Sĩ Sherman chớp mắt nhìn con mờ lẹ.

— Con biết như vậy không Joseph?

Joseph nhìn lại cha ngờ vực, một lúc sau anh quay mặt về chiếc cửa sổ có treo một dãy màn thấp.

— Chuck đã có được những điều mà nó muốn. Nó rất cứng rắn, quá cứng rắn và đầy can đảm, đầy nghị lực và ý chí để thành công, cho nên cái chết của nó quả là một thiệt thòi lớn lao. Con đừng bao giờ quên đi điều đó nghe Joseph. Ba nghĩ nó đã cứng đầu như cha già của nó, như

út Guy vậy, nhưng đó không phải là lỗi lầm tai hại mà một người đàn ông phải chịu đựng, ba không nghĩ như vậy.

Giọng nói của Nghị Sĩ Sherman không còn mạch lạc, khi trầm, khi bổng theo nhịp thở đau đớn của mình trong khi đó Joseph chột nghe trong lòng anh bùng lên cơn giận đến cực điểm. Anh thả tay cha mình ra và đứng lên khỏi ghế, cất giọng thật mãnh liệt, nhưng không lớn tiếng, khiến Nghị Sĩ Sherman phải khó nhọc đưa mắt nhìn theo anh.

— Ba đã lầm khi so sánh anh Chuck với Guy. Ba đã lầm thật lớn mà ba không biết.

Con mắt còn lại của Thượng Nghị Sĩ Sherman nhìn thẳng vào mặt Joseph một thoáng đầy u uẩn.

— Ba biết, ba biết... Joseph, con không phải nói với ba điều này... Không có ai có thể so sánh được với Chuck, không có ai hết...

Thình lình bỗng gương mặt của Thượng Nghị Sĩ Sherman nhăn nhó đau đớn. Ông lắc đầu qua lại trên mặt gối từng cơn. Nhìn thấy sự đau đớn của cha trước cái chết, Joseph chột nghe cơn giận dữ trong người mình dội xuống như một quả bóng xì hết hơi, trong khi đó nỗi ước ao quyết hạ được cha mình cũng biến thành nỗi bồn chồn thương hại. Joseph nghĩ cha mình đã lừa dối những người khác lâu nay về vai trò của mình trước cái chết của đứa con trai thân yêu, cho đến giờ đây trước khi từ giã cuộc đời, ông vẫn còn tin tưởng thật nhiều vào sự tự dối đó với chính mình. Có thể ông phải làm như vậy để có thể chịu đựng được với lương tâm của mình. Nhưng dù cho vì lý do nào đi nữa thì ông cũng vẫn không thể tự hào được sau bức tường ảo vọng của riêng mình. Ngay như lúc này đây, nằm chờ chết, ông vẫn cô đơn và ngăn cách với các ảo tưởng của mình mà suốt đời ông đã phải gánh lấy ngay giữa gia đình của mình.

Nhìn thân xác tiều tụy của cha sắp lìa trần, Joseph bỗng chột nghĩ tới một điều đáng buồn khác, là mình cũng không khác gì người đàn ông đang nằm đó. Suốt đời lúc nào cũng đeo đuổi theo những nghịch lý của cuộc đời mình. Mình đã tưởng mình như một đứa trẻ bị một người cha

đui mù, không tình cảm, lúc nào cũng nhìn đời qua nhãn quang của tiền nhân dẫn dắt. Tiền nhân đã đến đây để bình định quốc gia này bằng một ý chí quyết định của thể xác. Mình đã luôn luôn tưởng tượng, cố đi ngược lại với tình cảm ngậy ngất của chính mình, coi đó là điều tối thượng, trong khi đó chính mình lại làm cho con cái, em út mình chống đối lại mình. Cái lý tưởng lãng mạn điên cuồng đó đã làm cho mình phải tin tưởng là không có điều gì không thể không thực hiện được, nếu như thâm tâm mình chịu thẳng thắn với chính tâm hồn của mình. Nếu như mọi người đều đặt tình yêu lên hết mọi việc thì tất cả mọi thứ trên đời này sẽ hoàn toàn tốt đẹp, nhưng rồi những điều tin tưởng đó đã đưa tới đổ vỡ hoàn toàn, và sự đổ vỡ này lại vượt hẳn lên trên hết mọi đổ vỡ của cha mình nữa.

Lòng nặng buồn rầu với ý tưởng đang ào ạt kéo về thâm tâm tưởng chừng như bao phủ hẳn đi sự buồn rầu trước cái chết của cha, khiến Joseph vội vàng bước tới gần bên cửa sổ đưa mắt nhìn ra bên ngoài sân cỏ chạy dài ra tận bờ sông. Đêm tối bên ngoài dày đặc, nhưng ánh sáng từ khung cửa sổ loang loáng chiếu ra ngoài khiến Joseph có thể nhìn thấy khu vườn lờ mờ ngoài xa. Anh đứng đó nhìn hoài cho đến khi mắt mình quen được với vùng nhạt nhòa ở đó. Anh tưởng tượng bên dưới các chòm cây ngoài kia bỗng dưng có người di động và anh cố thu hết mục quang theo dõi bóng đêm di động đó và chợt nghĩ không biết cái bóng dáng đang di động ngoài kia chỉ là tượng hình của ánh sáng từ bên trong đã không chịu hòa đồng với bóng đêm dày đặc ngoài kia tạo nên hay không.

Đứng tại nơi này Joseph cũng vụt chợt nhớ đến việc cách đây khoảng ba tiếng đồng hồ, anh cũng đã đứng bên cạnh một chiếc giường như thế này tại Georgetown nhìn xuống gương mặt của đứa con trai còn lại duy nhất của mình hiện đang lạc lõng và xa lạ với anh không khác gì tình cảnh giữa anh và cha anh hiện tại. Joseph nghe toàn thân mình lạnh run. Thoang thoang đâu đây, anh nghe tiếng thở của cha mình từ trên chiếc giường có chân trướng vang động to hẳn và khó khăn vô chừng, nhưng không hiểu vì một lý do nào đó đã khiến Joseph

không quay người lại. Bỗng một tiếng thét oang oác vang lên phá tan bầu không khí u tịch của đêm trường từ bên ngoài vọng vào. Joseph phải đứng lui ra bên sau mấy bước khi từ bên ngoài cửa sổ, trong vùng bóng tối âm u, dưới các chòm cây rậm rạp có một bóng đen từ đó vụt thoáng ngang qua cửa sổ rồi bay vụt lên cao. Con công lại cất tiếng tổ hợp, tiếp tục vang động theo đường ống khói nghe chát chúa vọng thẳng từ bên trong lòng lò sưởi, cạnh chiếc giường có chân trướng một đồng lộ nghe đổ ầm xuống, tiếp theo đó là tiếng vỗ cánh đi đụp của con chim cũng vang lên rõ ràng.

Ngay lúc này hơi thở của Thượng Nghị Sĩ Sherman cũng vụt đứt đoạn, ông bật lên một tràng ho rũ rượi và tắt nghẽn trong cổ họng, hơi thở khò khè, ngắt quãng vì chất nước trào lên cổ. Joseph vội chạy đến, quỳ bên cạnh giường nắm lấy tay cha mình, anh muốn nói lên một vài lời để an ủi cha với ý muốn đang vùng lên cùng một lúc với nước mắt từ hai khóe mắt ràn rụa, anh đau đớn nhìn khuôn mặt cha trong vô vọng. Toàn thân người bệnh giật lên từng hồi một lúc để sau cùng bất động, tấm thân nhợt nhạt đó trũng dần xuống đồng mền gối rồi im lặng.

Joseph lặng lẽ quỳ bên cạnh cha một lúc lâu mới đứng lên bước ra cửa. Dưới chân cầu thang, Tempe đang đứng chờ anh tại đó từ lúc nào. Một tay đề lên miệng, Tempe kinh hoàng thì thầm hỏi:

— Tiếng gì nghe ghê vậy Joseph.

— Một con công té vào lò sưởi.

Joseph cầm lấy tay Tempe vỗ về, anh chợt nghe một thoáng ầm áp qua sự đùng chạm này.

— Không có gì đâu em. Cha anh đã đi rồi.

CHIẾN THẮNG VÀ CHIẾN BẠI

1972 - 1975

Richard Nixon tái đắc cử Tổng Thống Hoa Kỳ nhiệm kỳ thứ hai vào năm 1968 phần lớn nhờ vào cuộc vận động bầu cử, trong đó Nixon hứa sẽ chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam và sẽ mang lại nền Hòa Bình cho xứ sở này. Sự hứa hẹn đó đã thu hút được toàn thể dân chúng Hoa Kỳ trong lúc họ còn đang bàng hoàng về nhịp độ tấn công của Cộng sản trong kỳ Tết Mậu Thân hồi tháng Hai vừa qua. Cuộc tấn công này của Cộng Sản thực sự đã phá tan cái huyền thoại mà từ trước đến nay mọi người đều vẫn cho rằng cuộc chiến tranh tại đó đang trên đà thắng lợi nghiêng về phía Hoa Kỳ và khiến cho các chính sách của Tổng Thống Johnson tại Việt Nam bị lụn bại và ảnh hưởng đến nỗi ông phải quyết định không tái ứng cử.

Trong suốt bốn năm tiền nhiệm của Tổng Thống Nixon, ông đã áp dụng những điều hứa hẹn của mình một cách mơ hồ khiến cho cuộc chiến tranh tại Việt Nam và Đông Dương càng ngày càng lan rộng và gia tăng thêm lên. Nixon đã ra lệnh cho tấn công vào Cao Miên và Ai Lao, cho dội bom tại hai quốc gia này một thời gian khá lâu. Ông lại cho tái oanh tạc vào lãnh thổ Bắc Việt mà trước đó Tổng Thống Johnson đã cho đình chỉ, đồng thời cho phong tỏa hải cảng Hải Phòng bằng cách thiết lập một hàng rào thủy lôi chung quanh vùng biển này để ngăn chặn sự tiếp tế bằng đường biển của Nga Xô, viện trợ cho Bắc Việt.

Để trấn an dư luận quần chúng trong nước trong khi cho leo thang cuộc chiến tranh này với chiêu hướng mới, Richard Nixon giảm bớt sự can thiệp trực tiếp vào Việt Nam bằng cách cho rút dần binh sĩ Hoa Kỳ khỏi quốc gia này đồng thời cho tăng cường tiếp tế vũ trang và huấn luyện thật hùng hậu cho Quân Đội miền Nam. Một chính sách mà ông Nixon gọi là “Chương trình Việt Nam Hóa”. Với dự tính vừa làm vừa lòng cả nhóm Bồ Câu lẫn Điều Hâu cùng một lúc, chính sách của ông Nixon đã xoa dịu được cơn thịnh nộ của các nhóm người chống chiến tranh gồm các sinh viên, thanh niên sợ bị gọi nhập ngũ để sau đó sẽ bị gửi qua Việt Nam nếu như cuộc chiến tranh ở đó cứ tiếp diễn và sự đình chỉ gọi nhập ngũ hết hạn.

Tính đến tháng 3 năm 1969 thì Hoa Kỳ có 540 ngàn quân chiến đấu tại Việt Nam, nhưng đến năm 1972 thì Hoa Kỳ chỉ còn lại hai mươi bảy ngàn quân chiến đấu và các cố vấn của họ tại đó mà thôi. Chính sách Việt Nam Hóa đã đưa Quân Đội của Nguyễn Văn Thiệu lên đến trên một triệu người và số lượng tài chánh và quân dụng đổ vào Sài Gòn cũng tăng lên cao. Nhưng những việc này vẫn không giải quyết được các trở ngại về xã hội và chính trị từ lâu từng làm cho miền Nam Việt nam lúc nào cũng dễ dàng bị Cộng Sản xâm chiếm. Sự bành trướng hùng hậu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã được dân chúng ở đó coi như là một lực lượng tăng cường để chính phủ Sài Gòn dễ dàng thi hành chính sách khủng bố và đàn áp dân chúng trong khi một mặt khác số lượng viện trợ khổng lồ của Hoa Kỳ chỉ đưa tới việc tham nhũng càng lúc càng bành trướng sâu rộng trong các giới cầm đầu Quân Đội mà thôi.

Hai cuộc tấn công vào Cao Miên và Ai Lao năm 1970 và 1971 được dự trù để dập tan các căn cứ tiếp tế của Cộng Sản đã không mang lại thành quả mong muốn. Các cuộc oanh kích tàn khốc vào hai quốc gia láng giềng này của Việt Nam lại đưa tới những kết quả bi thảm khác là làm chết một số lượng không được xác định là bao nhiêu dân quê và gây nên cho cả triệu người phải bỏ nhà cửa chạy giặc và càng làm cho sự sụp đổ càng mau chóng hơn đã đến vào 1975. Mặc dù Tổng thống

Nixon có cho rút dần quân đội Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam từng giai đoạn một, nhưng đã có tới hai chục ngàn binh sĩ Hoa Kỳ thiệt mạng trong thời gian ông làm Tổng Tư Lệnh và trong hai năm đầu tiên ngồi tại Tòa Bạch Ốc, Nixon đã ra lệnh cho oanh tạc một số lượng bom lớn hơn cả số lượng bom mà Hoa Kỳ đã sử dụng tại Âu Châu và Thái Bình Dương trong kỳ đệ nhị thế chiến vừa qua. Đến tháng 5 năm 1972 thì mỗi ngày Hoa Kỳ đã sử dụng khoảng ba ngàn tấn bom tại Đông Dương, tương đương với hai chục triệu mỹ kim, và chiến tranh vẫn tiếp diễn trong khi tại đây binh sĩ Hoa Kỳ bắt đầu chỉ chiến đấu cho có chừng. Binh lính bắt đầu nghiện ngập. Sĩ Quan bị binh sĩ giết bằng lựu đạn. Thái độ của binh sĩ Hoa Kỳ tại Việt Nam lúc bấy giờ đi đôi với sự tỉnh ngộ từ các cuộc đấu tranh tại quê nhà cùng với hai diễn biến được bi thảm hóa hơn bao giờ hết.

Sự kiện thứ nhất là sự tiết lộ hồi tháng 11 năm 1969, cho biết tại làng Mỹ Lai, binh sĩ Hoa Kỳ, một năm trước khi sự kiện này được phanh phui ra, đã sát hại trên ba trăm thường dân vô tội. Sự kiện thứ hai là một cuốn sách được xuất bản vào mùa hè năm 1971, trình bày các tài liệu tối mật trong cuốn sách nhan đề là “The Pentagon Paper”. Cuốn sách này mô tả sự nghiên cứu của chính quyền Hoa Kỳ để quốc gia này can thiệp vào Việt Nam từ năm 1954 đến 1968. Cuốn sách đưa ra một sự kiện vô cùng bi thảm, trong đó cho thấy Tổng Thống John F. Kennedy đã can thiệp vào âm mưu lật đổ ông Ngô Đình Diệm và giải pháp Vịnh Bắc Việt với các dữ kiện mơ hồ được đưa ra cho thấy có sự dàn xếp trước để cho Cộng Sản Bắc Việt tấn công vào các lô đỉnh Hoa Kỳ hồi năm 1964 để Tổng Thống Johnson có cơ đưa Hoa Kỳ tham dự vào cuộc chiến tranh tại Việt Nam mà không phải đưa ra một hình thức tuyên chiến nào theo thông lệ. Trên hết mọi vấn đề thì cuốn “The Pentagon Papers” còn là một cuốn sách liệt kê từng giai đoạn trong đó cho thấy Tổng Thống Kennedy và Johnson đã cố tình đánh lừa dân chúng Hoa Kỳ như thế nào về vấn đề Việt Nam, và họ đã cố tình kéo dài cuộc hòa đàm tại Paris, bắt đầu từ tháng 5 năm 1968 để thu hút sự chú ý của quần chúng Hoa Kỳ như thế nào. Với dụng tâm, cuộc hòa

đàm đã kéo dài tới năm năm chỉ vì hai phe cứ mãi lợi dụng cuộc gặp gỡ này để tuyên truyền cho phía mình mà thôi, nhưng cả hai lúc nào cũng đều nhắm vào một vấn đề là ai sẽ lãnh đạo Sài Gòn.

Cuộc đàm phán khởi đầu chỉ có Bắc Việt và Hoa Kỳ, sau này lại kéo thêm đại diện của chính phủ Nguyễn Văn Thiệu và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, nhưng rồi trở ngại lại xảy ra. Hà Nội và Mặt Trận Giải Phóng cương quyết đòi cho được Hoa Kỳ phải toàn bộ rút quân ra khỏi Việt Nam và phải để cho Mặt Trận Giải Phóng có được đại diện của họ trong Nội Các miền Nam. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lại từ chối thể chế Trung lập.

Trong khi cuộc hòa đàm tại Paris tiếp tục tiến hành mà không có được kết quả gì thì cuộc chiến tranh tại Việt Nam vẫn tiếp diễn xảy ra, và mùa Xuân 1972, Tướng Võ Nguyên Giáp đưa ba mươi Sư Đoàn thiện chiến của mình, có pháo binh và chiến xa yểm trợ tấn công miền Nam. Để đối phó cuộc tấn công này, Tổng Thống Richard Nixon lần đầu tiên kể từ năm 1968 cho tới nay lại ra lệnh cho các pháo đài bay B52 dội bom vào các khu vực chung quanh Hà Nội và Hải Phòng. Ngoài ra Tổng Thống Nixon còn ra lệnh cho gài mìn phong tỏa lại vịnh Bắc Việt. Cuộc tấn công vào miền Nam của Cộng Sản không đưa tới kết quả mà họ mong muốn và cuộc tái oanh kích cũng như phong tỏa vịnh Bắc Việt đã làm cho giới lãnh đạo Hà Nội phải thay đổi yêu sách của họ tại bàn hội nghị.

Đầu tháng 10 năm 1972, Hà Nội bỏ việc kỳ kèo phải để cho Mặt Trận Giải Phóng tham gia vào Chính Phủ Trung Lập tại Sài Gòn lúc bấy giờ, thay vào đó để đạt được thỏa hiệp ngưng bắn, Hà Nội đề nghị chịu để cho chính phủ Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục tại vị trong khi đó đề nghị thành lập một Ủy Ban Hỗn Hợp Liên Hiệp Quốc Gia để cùng bàn về vấn đề của miền Nam. Vì ngày bầu cử Tổng Thống tại Hoa Kỳ đã gần kề nên Tiến Sĩ Henry Kissinger và Tổng Thống Nixon vội vàng chấp thuận đề nghị này của Cộng sản, nhưng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lại tố cáo đề nghị mới này là một hình thức Trung Lập ngụy tạo và từ chối không chịu hợp tác.

Mặc dù có sự trái ngược như vậy nhưng Hoa Kỳ vẫn cho ngưng oanh tạc Bắc Việt để đáp ứng với thiện chí của Hà Nội và Tiến Sĩ Kissinger hí hửng tuyên bố trong một cuộc họp báo tại Hoa Thịnh Đốn hôm 26 tháng 10, cho biết là Hòa Bình đã nằm trong tầm tay.

Hai tuần lễ sau đó, với làn sóng lạc quan về một nền hòa bình sẽ có được, Tổng Thống Nixon được tái đắc cử với một tổng số phiếu tối đa, nhưng đến khi cuộc hòa đàm tại Paris được tái nhóm ngay sau khi cuộc bầu cử tại Hoa Kỳ hoàn tất thì người ta lại bị đưa vào cái vòng khó hiểu trước những đề nghị mà hai bên đã đưa ra, nhưng lại không biết nên áp dụng theo phương cách nào. Tổng Thống Richard Nixon bị chỉ trích là đã lợi dụng cuộc hòa đàm này để hốt phiếu và khi các phái đoàn đại diện gặp nhau một lần nữa vào tháng mười một tại một ngôi biệt thự vô danh bên ngoài vùng ngoại ô Paris, nơi mà họ từng gặp nhau nhiều lần trong nhiều năm qua thì bên ngoài đường phố giá lạnh, các ký giả, phóng viên, nhiếp ảnh, ai nấy đều mang cái tâm trạng chờ đợi không khác gì các phái đoàn bên trong. Họ dự đoán là cuộc hội họp rồi đây sẽ đưa tới một nền hòa bình thật sự, và không còn bao lâu nữa sẽ đến lễ Giáng Sinh, nhưng đám người hiện đang có mặt để theo dõi cuộc họp này, ai nấy đều linh cảm rằng rồi đây sẽ có một cuộc tàn phá kinh hồn diễn ra trước khi lực lượng Hoa Kỳ chịu cúi đầu ra đi vĩnh viễn khỏi Việt Nam.

MỘT

Trời tháng Chạp giá buốt lạnh lùng. Joseph Sherman cùng ba mươi ký giả, phóng viên và nhiếp ảnh gia các quốc gia trên thế giới đang chờ đợi Tiến Sĩ Kissinger tại đại lộ De Général Leclerc tại khu Gif Sur Yvette, một vùng ngoại ô thành phố Paris. Joseph đưa tay kéo cao cổ áo choàng, hai chân giậm tại chỗ, cổ rút xuống thấp để chống lại cơn gió lạnh cuối năm. Đầu óc Joseph đang miên man nghĩ tới việc Hoa Kỳ và kẻ thù sau cùng đã thỏa thuận ngồi chung lại với nhau để giải quyết sự xung đột giữa đôi bên, một việc làm đã khiến ai nấy đều ngạc nhiên, khó hiểu trong khi hai quốc gia này đã liên tục từ nhiều năm nay là thù địch và chém giết lẫn nhau, suốt cả một thập niên dài rông rã.

Căn nhà nghỉ mát với tường vôi trắng, mái ngói màu cam và cửa sổ sơn xanh của một nhà danh họa Pháp nằm cách trung tâm thành phố Paris hơn hai mươi cây số trên đại lộ Général Leclerc, nơi mà đoàn phóng viên báo chí và truyền thanh, truyền hình đang chờ bên ngoài tường vôi bao chung quanh, là một nơi hoàn toàn vô danh đối với báo chí, truyền thông, nhưng nơi này đã được chọn làm nơi mở đường cho cuộc hội đàm, vào cuối năm 1969 khi tiến sĩ Kissinger và trưởng phái đoàn của Hà Nội là Lê Đức Thọ đã cố tình tránh né hết mọi theo dõi của báo chí và dân chúng để bí mật gặp nhau, thay vì gặp tại một phòng họp to lớn của chính phủ Pháp dành cho họ trên đường Kléber như trước đây. Căn nhà được chọn để Lê Đức Thọ và Kissinger gặp nhau hôm nay, trước kia do một nghệ sĩ thuộc phe cánh tả của Pháp là ông Fernand Leger làm chủ. Sau này chủ nhân qua đời, ngôi nhà được chuyển lại cho đảng Cộng Sản Pháp, một đảng phái mà Hồ Chí Minh từng tham dự khi mới thành lập vào những năm 1920 tại đây. Hầu hết các đảng viên Cộng Sản nổi tiếng Việt Nam thuộc thế hệ trước đây, người nào cũng bắt đầu sự nghiệp cách mạng của họ tại Pháp thời

1920-1930 và đều có liên hệ mật thiết với đảng Cộng Sản Pháp. Sự liên hệ này kéo dài cho đến 1970, vì lẽ đó nên đảng Cộng sản Pháp đã đồng ý cho Hà Nội mượn căn nhà của nhà họa sĩ này để làm một trụ sở ngoại giao bí mật và cho đến cuối năm 1972 đảng Cộng Sản Pháp vẫn còn để cho Bắc Việt sử dụng ba căn nhà khác tại Paris cũng như tại các khu vực chung quanh đây để hội họp bí mật như thế này.

Theo sự dò hỏi của Joseph qua Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, anh được biết trong căn nhà ngay trước mặt mình hiện tại, trên các bức tường trong nhà vẫn còn treo nhiều bức họa do họa sĩ Fernand Leger vẽ lấy tại phòng khách chính. Tại đây, người ta cũng cho đặt một chiếc bàn bằng gỗ sồi màu xanh, và cứ mỗi lần phái đoàn Hoa Kỳ đến đây thì người ta cho dọn sẵn lên bàn nhiều chai nước suối trong vắt với ly tách được chưng bày chung quanh mười hai chỗ ngồi.

Vào những ngày đầu tiên, khi hai phái đoàn còn phải đến đây một cách bí mật, Tiến Sĩ Kissinger thường bước vào căn nhà này với một tâm trạng thờ không ra hơi, vì phải trải qua những cuộc hành trình trên một chiếc xe chạy với vận tốc một trăm dặm một giờ qua khắp vùng ngoại ô để tránh né những người săn tin, nhưng bây giờ địa điểm này đã được người ta biết đến, nên mỗi lần đến đây, viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ đều đi bằng một chiếc Mercedes màu trắng thật to, thuê của một hãng cho thuê xe tại Paris, có một đoàn mô tô của chính phủ Pháp kèm hai bên.

Tại chiếc bàn màu xanh trong căn nhà này, vào ngày 8 tháng 10 vừa qua, Tiến Sĩ Kissinger đã phải ngồi nghe không được thoải mái cho lắm, khi Lê Đức Thọ sau bốn năm ngoan cố, phá bĩnh, không chịu đi đến một giải pháp tốt đẹp mà hai bên cùng mong mỏi, nhưng mới đây, Lê Đức Thọ vừa thông báo cho biết là Hà Nội đã chịu nhân nhượng. Bắc Việt sẽ cho thả các tù binh Hoa Kỳ và ngược lại, Hà Nội đòi hỏi Tổng Thống Nixon phải cho rút toàn bộ Binh sĩ Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam, đồng thời để cho miền Nam tự định đoạt lấy tương lai chính trị của họ. Vấn đề này phù hợp với các đề nghị trước đây của Hoa Kỳ, và việc Cộng Sản Bắc Việt không còn đòi hỏi phải để cho Mặt Trận Giải

Phóng Miền Nam được dự phần vào chính phủ Trung Lập tại Sài Gòn, đã làm cho Hoa Kỳ ngạc nhiên không ít. Ai cũng thấy rõ là Bắc Việt đã đặt chú tâm vào ngày bầu cử Tổng Thống tới đây của Hoa Kỳ, và khi chỉ còn một tháng nữa tới ngày bầu cử, thì mọi người đều biết rõ rằng, Hà Nội chỉ lợi dụng cơ hội khi Tổng Thống Nixon cần phải giải quyết cấp bách một vài vấn đề để chiếm được phiếu cho kỳ bầu cử sắp tới đây để làm áp lực, vì vậy trên thực tế, không một ai mong mỏi gì vào thiện chí của Hà Nội hết cả.

Hai tháng trôi qua với đầy âm mưu toan tính, Tổng Thống Nixon tái đắc cử. Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu lại từ chối không chấp thuận đề nghị của cả Hoa Kỳ và Bắc Việt, và khi cuộc hòa đàm lại nhóm vào giữa tháng mười một thì theo sự dò hỏi riêng của Joseph, Hoa Kỳ đã khám phá ra là Cộng Sản Hà Nội lại bắt đầu trở lại thái độ ù lỳ, ngoan cố, phá bình, không chịu hợp tác như trước đây nữa. Hoa Kỳ kỳ kèo bắt buộc Hà Nội phải chấp thuận một vài điều kiện của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, nhưng việc này không mang đến kết quả nào, và Joseph biết rõ cuộc hòa đàm này sẽ không còn cách nào hơn là phải đi vào bế tắc và cuộc nói chuyện giữa đôi bên không còn lối thoát.

Vào đầu tháng mười hai vừa qua hai phái đoàn lại gặp nhau, và cuộc nói chuyện giữa đôi bên đã kéo dài được mười ngày qua rồi. Phái đoàn Hoa Kỳ vừa thông báo cho báo chí biết họ phải thú nhận là càng ngày họ càng hết hy vọng trước thái độ ù lỳ, phá bình, làm phí thì giờ của Cộng Sản.

Trong vòng mười ngày qua, đám ký giả đứng chờ bên ngoài, trên một bụi gỗ mà họ thiết lập để có thể nhìn vào bên trong bức tường rào thấp vây chung quanh căn biệt thự, nhưng không ai thấy được gì ngoài một đôi lúc họ thấy Kissinger và Lê Đức Thọ, trong giờ giải lao, hai người tản bộ ngoài sân cỏ, trò chuyện với nhau trong khi các phụ tá lặng lẽ đi theo sau mà thôi. Đám ký giả bên ngoài dùng ống kính đặc biệt để thu và chụp hình hai người, ngoài ra các cánh cửa chung quanh ngôi nhà này lúc nào cũng được phủ kín màn che, nên những người săn

tin không thể ghé mắt vào bên trong được. Phải đi săn tin trong một hoàn cảnh như thế này quả thật là một công việc không được ưng ý một chút nào, nhưng mọi người cùng tựu đến nơi này với hy vọng rồi đây thế nào hai bên, trước sau gì cũng phải đi đến một giải pháp ổn thỏa, nên Joseph cũng như nhiều người khác phải chịu bỏ công chờ suốt nhiều ngày qua.

Trời buổi chiều ngày mười ba tháng mười hai, tuyết vẫn mưa lất phất trước cơn gió lạnh. Cuối cùng, đoàn tùy tùng của Kissinger cũng đến. Bước xuống xe, viên cố vấn An Ninh Quốc Gia của Hoa Kỳ vội vàng đi thẳng vào bên trong, cánh cửa sắt trước cổng rào vụt đóng ngay lại. Thu người trong chiếc áo choàng trắng, vóc dáng bệ thế của Kissinger vội vã bước đi, không màng đến các tay nhiếp ảnh và chuyên viên thu hình đang chụp và quay phim mình. Joseph cùng các ký giả đang có mặt tại đây, ai nấy đều trông chờ thấy Lê Đức Thọ với mái tóc bạc trắng sẽ từ bên trong căn nhà ra đón Kissinger trước cửa. Vì mãi chăm chú sự kiện này, nên Joseph đã không để ý lúc bấy giờ một trong các cửa sổ bên trong căn nhà vụt lay động. Khi mọi người bên ngoài thất vọng vì không thấy Lê Đức Thọ ra đón Kissinger như dự tính, họ quay vào nhau bàn tán, trao đổi những điều ước đoán của mình đáng lẽ phải phù hợp với cái thông cáo ngưng bắn mà họ được biết từ trước.

Bên trong ngôi biệt thự của nhà danh họa Pháp, Trần Văn Kim đứng đằng sau một khung cửa sổ, hé bức màn che, đưa mắt nhìn ra đám phóng viên, ký giả bên ngoài đang lao xao trên bục gỗ bên kia lề đường, bỗng Trần Văn Kim búng hai ngón tay vào nhau, ra lệnh cho người phụ tá đứng gần đó mang đến cho anh một chiếc ống dòm. Cũng như Lê Đức Thọ, Trần Văn Kim mặc trên người bộ quần áo màu đen, cổ cao. Thái độ của Trần Văn Kim so với các người phụ tá trong phái đoàn Bắc Việt tham dự cuộc hòa đàm này vẫn xa cách, theo thông lệ mà thôi.

Người phụ tá mang đến cho Trần Văn Kim chiếc ống dòm. Kim từ tốn cầm lấy đưa lên mắt điều chỉnh ống kính, nhìn vào các khuôn mặt của đám ký giả bên ngoài. Giữa đám người lơ nhố bên kia lề đường,

ống kính trên tay Kim bỗng dừng lại trên khuôn mặt của một người đàn ông một thoáng. Trần Văn Kim cất tiếng ra lệnh cho người phụ tá, mắt vẫn không rời ống kính.

— Đồng chí tìm cho tôi danh sách các phóng viên, ký giả đang theo dõi cuộc hòa đàm này. Đặc biệt để ý xem trong danh sách có người Hoa Kỳ nào tên là Joseph Sherman không, nhanh lên.

Người phụ tá quày quả bước ra khỏi phòng một lúc rồi trở lại với một xấp giấy cầm trên tay, y hào hển lên tiếng.

— Thưa đồng chí Kim, có. Trong số các ký giả người Hoa Kỳ, có một người tên là Joseph Sherman.

Người phụ tá đưa một bức ảnh chụp bằng viễn vọng kính đặc biệt do một nhân viên tình báo của phái đoàn chụp lén cho Trần Văn Kim. Kim đưa tay cầm vội tấm hình, nhìn vào đó, trong khi người phụ tá cúi đầu đọc tiếp.

— Giáo sư nghiên cứu về Á Châu tại đại học đường Cornell từ 1954 đến 1962. Cố vấn Cao cấp của JUSPAO tại Sài Gòn ba tháng, từ tháng giêng đến tháng ba năm 1968, sau đó từ chức và viết một cuốn sách nhan đề là *The American Betrayal*, phê bình chính sách của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Trần Văn Kim vội vã chen vào.

— Tôi biết, tôi biết, cuốn sách đó rất nổi tiếng, nhưng bây giờ y làm gì?

Người phụ tá tiếp tục đọc trong hồ sơ.

— Joseph Sherman hiện đang sống với người vợ là một nữ phóng viên truyền hình Anh quốc tại Luân Đôn và đang làm việc cho tờ báo Times tại Luân Đôn. Ông ta đang viết, một loạt bài của ông ấy đã được phát hành.

Người phụ tá trao cho Trần Văn Kim bài báo được cắt ra kẹp vào một tờ giấy.

— Hiện tại, ông ta đang tạm trú tại khách sạn Intercontinental, ở góc đường De Rivoli và đường Castiglione dọc theo vườn Tuileries. Phòng

của ông ta số 4567.

Trần Văn Kim vẫn đứng bên cửa sổ, cúi đầu đọc bài báo của Joseph, được cắt ra kẹp trên một chiếc kẹp, một lúc sau anh bước đến ngồi xuống bàn, kéo ra một tập giấy trắng rồi cầm cây viết trên túi áo, hý hoáy viết.

“Tôi đã nhìn thấy anh giữa đám người bên ngoài đó. Tôi sẽ đến gặp anh vào bảy giờ rưỡi ngày mai bên trong công viên Tuileries, cuối đường Castiglione. Có lẽ anh muốn nghe tin tức của con gái anh là Tuyết, cũng như những tin về các âm mưu lừa phỉnh của Kissinger và các chuyên viên hòa đàm Hoa Kỳ đang diễn ra trong căn nhà này.

Trần Văn Kim.”

Sau khi ghi tên mình vào bên dưới, Trần Văn Kim xếp tờ giấy, bỏ vào một phong bì, cẩn thận dán lại, đoạn đưa bức thư cho người phụ tá.

— Anh dùng vô tuyến gọi một phóng viên của chúng ta, bảo y đến đây. Đưa lá thư này cho anh ta và bảo anh ấy trao cho Joseph Sherman. Nhớ nói với y là tôi sẽ theo dõi từ bên trong này.

Khi một người phóng viên Cộng Sản Pháp trao lá thư cho Joseph, thì bên trong căn nhà Trần Văn Kim thấy Joseph khẽ cau mày, bối rối tràn lên mặt. Thật sự thì Joseph chưa hề quen biết với người đồng nghiệp vừa trao thư cho anh bao giờ. Trần Văn Kim chăm chú theo dõi Joseph xé thư ra đọc. Joseph ngơ ngác ngẩng đầu lên, nhìn vào căn nhà sau khi đọc vội những dòng chữ trong lá thư, nhưng Kim đã vội ẩn mình bên sau màn cửa.

Bên dưới tầng trệt của căn nhà này, giọng nói khàn khàn của Kissinger vang lên nghe rõ mồm một với giọng Anh ngữ đặc âm Đức ngữ. Giọng nói trầm trầm thỉnh thoảng lại vút lên cao thật khó nghe vô cùng. Viên cố vấn An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ báo cho Lê Đức Thọ biết, là vì phái đoàn Bắc Việt cố tình làm ngưng trệ cuộc nói chuyện này và đã đưa ra nhiều điều khó hiểu, cho nên Hoa Kỳ không kịp chuẩn

bị để tiếp tục thảo luận với họ, và cuộc thảo luận hôm nay phải đình hoãn lại.

Trần Văn Kim đưa tay vẫy vẫy về phía các bức tượng đá, tạc các dũng sĩ, nữ thần, cũng như các bậc thức giả được đặt đó đây dọc theo bờ tường của Palais De Louvre đang hiện rõ dưới ánh bình minh.

— Monsieur Sherman à, ông có thấy người Pháp từ xưa đến giờ, lúc nào cũng muốn chứng tỏ họ là một dân tộc rất khôn ngoan phải không?

Sóng đôi với Joseph trong khuôn viên vườn Tuileries ngập ánh sáng, phản chiếu màu tuyết trắng phủ khắp mọi nơi, Trần Văn Kim nói với giọng đầy khinh bỉ.

— Tôi hy vọng người Hoa Kỳ không giống như họ.

Trần Văn Kim nói xong nhướn miệng cười tươi với Joseph rồi quay đi nơi khác, nói tiếp.

— Như Monsieur Sherman thấy đó, người Pháp không bao giờ kèm hãm được lòng tự phụ của mình. Thật là quái gở khi những người dân nghèo khó tại Paris hàng ngày phải chứng kiến các dinh thự trang hoàng se súa quá đáng này. Lẽ ra, họ phải tức giận và đứng lên chặt đầu hết cái đám người xây cất ba cái hình ảnh đầy kiêu ngạo thuộc giai cấp quý tộc không chịu nổi này mới được. Sự hiện diện của các lâu đài, các dinh thự thái quá này giữa cảnh khổ sở đầy đây chung quanh đây thật vô cùng chướng mắt, nhưng người Pháp thì lúc nào cũng không có được cái cảm quan về sự quân bình hết cả. Đó là lý do tại sao họ lúc nào cũng đi quá trớn về những gì mà lẽ ra họ có được.

Joseph dứt hai tay mình sâu vào túi áo choàng, lặng lẽ sóng bước bên cạnh Trần Văn Kim mà không trả lời. Bầu trời vẫn đục ngầu mây tuyết và các bức tượng điêu khắc trước điện Louvre nhô ra kỳ quái, trông như họ phải đứng canh gác dưới ánh sáng của buổi ban mai lúc này. Từ đường De Rivoli và dọc theo các bến tàu bên dòng sông Seine, các

tiếng động của xe cộ qua lại vào buổi sáng thì chỉ nghe được thoang thoảng, không khác gì tiếng kêu của các đàn côn trùng èo uột trước mùa Đông giá lạnh. Trần Văn Kim đưa tay chỉ lên các hình tượng trên đường viền chung quanh mái điện Louvre ở phía Nam.

— Monsieur có thấy người thiên thần dang thẳng cánh bay với chiếc kèn trên tay đó không? Đó là tiêu biểu đặc thù của Pháp đó. Họ chỉ thích chưng diện bề ngoài mà thôi. Họ thích xòe những chiếc lông công của mình.

Trần Văn Kim vừa nói, vừa cười trước sự khôn ngoan của mình, anh đưa mắt nhìn Joseph đoạn nói tiếp.

— Monsieur cũng từng chứng kiến cách phô trương tương tự như thế này ở trước Nhà Hát Lớn tại Sài Gòn, trên các Dinh thự, như Dinh Thông Đốc ngày xưa. Toàn là những khoe khoang thái quá của họ qua các đường nét kiến trúc, nhưng điều này ở Việt Nam đã không gây được ảnh hưởng nào đối với đồng bào của tôi như các lâu đài ở đây đã ảnh hưởng đến đám quần chúng nghèo khó ở tại nơi này. Chúng đã làm cho chúng tôi phản kháng.

Trần Văn Kim khẽ khép mắt lại rồi hít mạnh một hơi lạnh vào đầy buồng phổi.

— Nhưng có điều là lâu quá mới được trở lại Paris, cho nên thấy cũng thoải mái được chút ít. Chúng ta đừng quên rằng, chính tính kiêu ngạo và lòng ham muốn tỏ vẻ ta đây của người Pháp mà chúng ta thấy trước mắt đây chính là nơi mà chúng tôi đã học hỏi được các giáo điều của Mark và Lenine.

Trần Văn Kim lại thờ dài.

— Nhưng mặc dù chúng tôi có nhiều điểm dị biệt, sự tương đồng không phải là không có. Người Pháp và người Việt Nam đều không phải là những người có quá nhiều tình cảm.

Trần Văn Kim đưa mắt nhìn Joseph trước khi dứt câu.

— Dĩ nhiên chúng tôi không như người Hoa Kỳ.

Joseph chen vào.

— Nhân nói về vấn đề tình cảm, anh có dự định là nhân dịp có mặt tại đây, anh có muốn đến thăm anh Tâm của anh không? Tôi chắc là anh cũng biết Tâm mới đến đây tham dự với phái đoàn đại biểu Sài Gòn. Tôi có nói chuyện với Tâm ngày hôm qua. Anh với anh Tâm đã không gặp nhau có lẽ hơn ba mươi năm rồi chứ ít sao?

Joseph chăm chú nhìn vào khuôn mặt vẫn còn ánh vẻ trẻ trung của Trần Văn Kim, chờ phản ứng của người đang đi bên cạnh mình, nhưng khuôn mặt đó vẫn không tỏ một thái độ nào và Trần Văn Kim không đáp lời Joseph. Mặc dù đã gần sáu mươi, mái tóc của của Kim vẫn còn đen tuyền, đáng người dễ thương, vẫn mang nhiều đường nét giống như anh của mình.

— Nếu anh muốn gặp anh Tâm. Tâm hiện đang ngụ tại một chung cư trên đường Leopart II, Arrondissement 16, phòng số 3. Có lần Tâm nói cho tôi biết là, cho dù giữa Tâm và anh có nhiều điều khác biệt, nhưng Tâm không bao giờ quên anh vẫn là em của anh ấy.

Joseph nhìn Kim, chờ phản ứng của người đàn ông đó, lúc này đang ngẩng đầu nhìn qua các khu vườn chung quanh đây nên Joseph không nhìn rõ được khuôn mặt của Kim lúc đó ra sao. Hai người im lặng đi bên nhau một lúc lâu, bỗng Trần Văn Kim lắc đầu như cố xua đuổi một điều gì đó trong đầu óc mình.

— Monsieur Sherman, tôi không đến Paris này để lo việc gia đình. Chắc Monsieur cũng biết, là tôi cũng không đến đây để bàn về triết lý và lịch sử. Tôi muốn gặp ông là để cho ông biết tường tận sự thật về sự đổ vỡ trong cuộc hòa đàm tại Gif Sur Yvette mà thôi.

Ánh mắt của Joseph thoáng đây vẻ nghi ngờ.

— Tại sao anh lại đi nói với tôi?

— Bởi vì, Monsieur là người nổi tiếng về các cuộc phê bình có ảnh hưởng tới chính quyền Hoa Kỳ và Monsieur hiện là người cầm viết cho một tờ báo có nhiều ảnh hưởng đối với Tây Phương và Hoa Kỳ mà không nằm tại đất nước của ông. Nếu như Monsieur nói lên sự thật này trên tờ báo Times xuất bản vào ngày mai, thì có thể các kế hoạch quý

quyết của Tổng Thống Hoa Kỳ sẽ được vạch trần trước công luận thế giới.

— Anh thật sự muốn nói đến cái kế hoạch quỷ quyết nào?

Kim hít mạnh một hơi thở nữa rồi quay lại nhìn Joseph.

— Sẽ không còn nghi ngờ gì nữa, là rồi đây Tổng Thống Hoa Kỳ hay tiến sĩ Kissinger cũng sớm tuyên bố với thế giới, chính chúng tôi là kẻ làm cho cuộc hòa đàm này đổ vỡ, nhưng thật sự thì hoàn toàn trái ngược lại. Hồi tháng mười, chúng tôi đã đưa ra đề nghị với các điều khoản ngưng bắn phù hợp với kế hoạch khởi thủy của Hoa Kỳ, Kissinger cũng đã vui vẻ đồng ý với chúng tôi. Cho đến khi chế độ Thiệu ở Sài Gòn nói chuyện với Kissinger thì Tổng Thống Hoa Kỳ bắt đầu giở giọng lại với các thỏa thuận này. Ai cũng biết là Nguyễn Văn Thiệu sẽ chống lại bất cứ thỏa thuận căn bản nào, bởi vì chế độ độc tài của y sẽ dễ dàng bị tan rã với chỉ một đổi thay nhỏ mà thôi. Bây giờ thì y lại đưa ra tới sáu mươi chín điều khoản mà y chống đối trong toàn thể bản dự thảo của chúng ta, và Tổng Thống Hoa Kỳ, thay vì ép buộc y chấp thuận các điều khoản này, lại đi đồng ý với Thiệu, buộc chúng tôi duyệt lại hết sáu mươi chín điểm đó. Nixon và Kissinger dường như sợ dư luận ồn ào và sợ bù nhìn Thiệu hơn bất cứ điều gì cả.

Trần Văn Kim ngừng nói, đôi mắt anh long lanh đầy giận dữ.

— Mới đây chúng tôi lại được tin từ Washington, do cơ quan tình báo Xô Viết cung cấp, cho biết là Tổng Thống Nixon đang chuẩn bị cho oanh kích lại vào các thành phố của chúng tôi thật qui mô vào dịp lễ Giáng Sinh tới đây, để buộc chúng tôi chấp nhận các thay đổi mới này. Đó là sự thật bên sau cuộc hòa đàm bị gián đoạn ngày hôm nay.

Joseph chiêm nghiệm lời nói của Trần Văn Kim một thôi sau mới lên tiếng.

— Anh đến Paris hôm nào hờ Kim?

— Mới hôm qua.

Joseph lại ra chiều suy nghĩ nhiều hơn.

— Tôi tự hỏi, không biết anh có nói ra sự thật với tôi hay không? Có thể nào anh và Trung ương Cục ở Hà Nội bỗng dưng nhận ra là Lê Đức Thọ lâu nay đã đi quá trớn, vượt ra hết mọi dự liệu của các anh, cho nên giờ này các anh muốn lợi dụng tôi hay bất cứ một người nào đó để giúp các anh thoát khỏi các rắc rối này hay không?

Trần Văn Kim lắc đầu nguầy nguậy, nhưng Joseph không buồn chú ý.

— Đã lâu lắm rồi, tôi lúc nào cũng cân nhắc cẩn thận từng chuyện mà tôi nghe được. Tôi biết là lúc nào anh cũng tin tưởng rằng các anh có thể đập tan chế độ Thiệu dễ dàng, nếu như các anh chí cốt đeo đuổi và làm dữ thật lực, nhưng nếu các anh đã sợ nói ra thẳng sự thật này của các anh, thì tôi không thể nào giúp các anh đâu. Phê bình chính phủ Hoa Kỳ, tôi có thể làm được, chỉ trích Hoa Kỳ, tôi có thể làm được chuyện đó, nhưng tôi nhất định không phải là một đảng viên Cộng Sản khờ khạo.

Cả hai cũng im lặng bước đi trên đoạn đường đầy tuyết trắng. Gương mặt Trần Văn Kim bỗng thay đổi hẳn đi.

— Như vậy, nếu Hà Nội bị ăn bom thì chuyện này Monsieur thấy không cần phải quan tâm gì đến cá nhân của ông hết phải không?

— Anh nói vậy có dụng ý gì?

Trần Văn Kim nhìn thẳng vào mặt Joseph.

— Tuyết và các con của nó đang sống ở Hà Nội từ bốn năm nay rồi, không lẽ Monsieur quên điều đó rồi sao?

Tuyết lấm tẩm rơi xuống mặt hai người đàn ông đang đứng sững nhìn nhau giữa vườn hoa. Joseph bỗng bước đến gần Trần Văn Kim.

— Mất hết tình cảm của con người là chữ dùng rất đúng để nói lên con người thật của anh đó Kim à.

Nói xong Joseph thở dài, anh nắm chặt hai bàn tay mình lại.

— Kim, anh không có một chút tình cảm nào cả. Điều hợp lý chung của một người đối với anh không có nghĩa gì hết. Thật đáng ngôn một câu chữ thề. Chắc anh đã tưởng rằng tôi không bao giờ nghĩ đến việc

anh không hề đá động tới thằng Mark, con trai của tôi, để đến nỗi nó phải như hiện tại hay sao? Anh và những người trong Cục Bộ Chính Trị của các anh đã lục lọi hết tất cả các danh sách phi công Hoa Kỳ do các anh bắt giữ để tìm xem những ai mà các anh có thể khai thác được cho mỗi lợi chính trị của các anh. Nói chung thì anh thật sự không xứng đáng một thứ gì hết cả.

Joseph thật sự giận run khi thốt lên những lời này, trong khi Trần Văn Kim vẫn bình tĩnh và tự nhiên như thường.

— Các đồng chí của tôi và ngay như chính tôi cũng vậy, chúng tôi không cần gì để dấn thân vào các điều nhỏ nhặt này đâu, ông Sherman à. Chúng tôi còn có rất nhiều vấn đề đầy phức tạp hơn để giải quyết.

Joseph đáp lời đầy giận dữ.

— Tôi cũng có nhiều vấn đề phức tạp để lo vậy, nhưng những việc đó không có việc phải viết bài tuyên truyền cho đảng Lao Động, dù là tôi đang bị hăm dọa và áp lực.

Joseph đưa mắt nhìn Trần Văn Kim với vẻ mặt đầy tức giận, đoạn anh bỏ đi nhanh về phía trước trên mặt đường đầy tuyết trắng.

Trần Văn Kim đứng nhìn theo Joseph một lúc rồi cho tay vào túi áo, kéo ra một cuốn sổ tay nhỏ, ghi vào đó điều gì. Kim đợi cho Joseph đi khuất hẳn mới bước ra cổng vườn Tuileries trên đường Rivoli, anh đưa tay vẫy một chiếc taxi. Sau khi cẩn thận dò xét hai bên đường, Kim bước vội lên xe rồi cúi đầu xuống cuốn sổ tay, đọc địa chỉ cho tài xế đưa anh tới chung cư Arrondissement 16 mà Joseph đã nói cho anh biết lúc nãy.

Tuyết bây giờ rơi xuống dồn dập nên Trần Văn Kim không kịp để ý đến chiếc xe của người phóng viên đảng Cộng Sản Pháp, người mà cách đây không lâu đã đưa thư của anh cho Joseph tại Gif Sur Yvette. Chiếc xe của người đảng viên Cộng Sản Pháp này đã đậu tại phía Bắc trên đường Rivoli, dọc theo khách sạn Intercontinental. Kịp thấy Kim lên taxi, thì người chuyên viên tình báo Bắc Việt ngồi bên cạnh đó gạt

đầu ra hiệu cho người tài xế đảng viên đảng Cộng Sản Pháp lái xe theo sau chiếc taxi đang hướng về La Place de la Concorde.

Chiếc xe có trang bị máy truyền tin cẩn thận theo sau chiếc taxi dọc theo bờ sông Seine, qua cầu Tena, chạy trên đường La Fontaine, qua trụ sở đài phát thanh La Maison De Radio Telefusion Française một chút. Trần Văn Kim bảo tài xế dừng lại chờ mình tại đó. Người điệp báo theo sau cũng cho xe của mình chạy chậm lại, họ theo dõi Kim đang bước qua một góc đường rồi khuất vào Đại Lộ Leopold II. Khi chiếc xe băng qua ngã tư đường, người điệp viên trên xe kịp thấy Kim đưa tay bấm chuông cửa căn nhà số 3 ở cuối góc chung cư, sau đó thì cánh cửa bật mở. Bên trong một người đàn ông trông hệt như Kim xuất hiện bên sau cửa. Người điệp viên đưa vội chiếc máy ảnh nhỏ lên bấm ngay lúc Kim đang bắt tay người anh mà đã ba mươi sáu năm qua anh chưa gặp lại lần nào. Tâm đưa tay choàng lấy vai em và trước khi hai anh em kịp bước vào bên trong thì người điệp viên chụp được bức hình thứ hai, đoạn cúi xuống biên nhanh địa chỉ mà Kim vừa bước vào trên một cuốn sổ tay rồi cho quay đầu xe trở lại để y chụp một bức hình toàn thể khu chung cư.

Bên trong căn phòng, tại tầng trệt, hai anh em, kể từ khi trận tranh giải vô địch quần vợt hồi năm 1936 cho tới nay mới gặp lại nhau, cùng đứng nhìn nhau mà nước mắt rưng rưng. Trần Văn Kim cất giọng thì thầm nghẹn ngào.

— Em chỉ có thể ở lại vài phút mà thôi, và nhất định chúng ta không nói gì về chính trị hết cả.

Đêm thứ Hai 18 tháng 12 năm 1972, trên bầu trời Hà Nội, ánh trăng lặng lẽ tỏa ánh sáng ma quái xuyên qua các cuộn mây lơ lờ trôi khắp đó đây, đang phủ xuống Thủ Đô về đêm. Tại các ngã đường trong thành phố, hàng hàng, lớp lớp xe đạp cũng như kẻ bộ hành qua lại dập dìu như thường lệ.

Kể từ cuối tháng mười vừa qua, khi Hoa Kỳ tuyên bố ngưng oanh tạc từng phần thì tại Hà Nội và các khu vực chung quanh sáu mươi dặm về phía Nam không còn bị phi cơ quấy phá nữa. Đường phố không còn phải tắt đèn về ban đêm như trước và dân chúng ai nấy đều nghe được dễ chịu đi lại, mà không phải nơm nớp lo sợ như những ngày trước.

Tại một khu kỹ nghệ ở Khâm Thiên, Tuyết cùng hai đứa con của nàng đang từ chợ về nhà. Trên tay có mang theo rau cải và khẩu phần gạo của mình. Từ khi đến đây vào mùa Xuân 1968, Tuyết được cấp cho một căn nhà một phòng ngủ tại một chung cư cũ, được dùng làm nhà ở, cấp cho công nhân viên khi Tuyết làm việc cho một xưởng đúc đạn được gần nơi này. Kể từ đó, Tuyết mỗi ngày phải làm việc ở hãng mười hai tiếng đồng hồ với công việc gắn các ngòi nổ vào đầu đạn pháo binh. Tuyết bây giờ đã ba mươi lăm tuổi. Gương mặt nàng đầy vẻ khắc khổ, già trước tuổi với các lằn nhăn cơ cực, hai vai nàng chùng xuống trong bộ quần áo cũ kỹ, vá víu nhiều chỗ.

Đi bên cạnh nàng, Trinh lúc này đã mười bốn tuổi, cao lớn, và đứa em trai của Trinh mười một. Cả hai đứa trẻ cùng vui cười đuổi bắt nhau, chạy lên, chạy xuống dọc theo vệ đường, tung tăng bên mẹ. Tuyết thỉnh thoảng phải lên tiếng la rầy con với giọng đầy mệt mỏi, nhưng hai đứa bé chỉ im lặng được một lúc, rồi lại bắt đầu nghịch ngợm trò chơi khác. Vừa lúc này bỗng tiếng còi báo động phi cơ oanh tạc lại vụt rú lên, khiến hai đứa nhỏ phải dừng chân lại tại chỗ. Bây giờ mới

tám giờ tối, tiếng còi hụ vừa dứt thì tất cả đèn đường cũng như đèn đuốc tại các cao ốc, nhà cửa chung quanh đây đều vụt tắt ngấm, đưa toàn thể thành phố vào một vùng bóng tối mù mịt. Những người bộ hành hối hả rảo bước, những người đi xe đạp cố đạp nhanh xe về nhà trong lúc Tuyết gọi hai đứa con cùng chạy nhanh về hầm trú ẩn bên dưới dãy chung cư bốn tầng của mình ở gần đó. Vừa chạy, ba mẹ con vừa ngẩng đầu nhìn lên trời tìm kiếm và chờ đợi. Đêm trăng sáng vắng vặc, nhưng mẹ con Tuyết đều không thấy được gì ngoài vành trăng tròn lơ lửng. Họ cũng không nghe được tiếng động của phi cơ như dự tính, bởi vì ngay lúc này đây, một đoàn phi cơ oanh tạc đông đảo như lịch sử chiến tranh bằng không quân đang tập trung hướng về Hà Nội, và đang bay trên một cao độ mà bằng mắt thường người ở dưới đất không thể nào nhìn thấy được sự xuất hiện của chúng.

Tất cả các pháo đài bay B52 tám động cơ, trong đợt đầu tiên này, mỗi chiếc mang theo bốn mươi quả bom 750 cân Anh, chất như nén trong lòng phi cơ. Hai bên cánh dài của mỗi chiếc còn mang thêm hai mươi bốn quả 500 cân nữa. Tất cả đang bay theo đội hình từng ba chiếc một với vận tốc sáu trăm dặm một giờ để tiến về mục tiêu tại Hà Nội và Hải Phòng, cất cánh từ đảo Guam, ngoài khơi biển Thái Bình Dương, cách vùng đất này đến hai ngàn dặm và một nơi khác nằm ở một góc Đông Dương gọi là Thái Lan. Phi cơ được điều khiển bởi một phi hành đoàn làm việc bên trong một phòng nhỏ kín mít sát bên dưới lòng phi cơ, cho nên không ai có thể nhìn thấy được gì ở bên dưới, nơi mà họ sắp sửa thả những quả bom tàn phá xuống dưới đó. Tất cả công việc bắn phá đều được hướng dẫn và trình bày trên bản đồ với các dụng cụ phụ trợ, và ngay lúc này đây, tất cả phi hành đoàn trên các phi cơ đang chuẩn bị cuộc tấn công của họ bằng cách theo dõi mục tiêu bằng ra đa và đồng hồ. Ai nấy đều rất hãnh diện với khả năng trút các quả bom tàn phá kinh khủng này xuống mục tiêu một cách vô cùng chính xác, và với mỗi đội hình ba chiếc một, thì khả năng tàn phá của cuộc không tập này sẽ tiêu hủy mọi thứ trên một khu vực dài hai dặm và ngang một dặm.

Vì các đại diện Hoa Kỳ đã không đạt được các đòi hỏi của họ tại bàn hội nghị, nơi căn nhà của một danh họa người Pháp ở Gif Sur Yvette như ý muốn cách đây năm ngày, nên Hoa Kỳ ra lệnh cho các pháo đài B52 này lần đầu tiên đi oanh tạc các vị trí trọng yếu giữa Thủ Đô Hà Nội và Hải Phòng trên các mục tiêu gồm hải cảng, bến tàu, đường sá, cầu cống, các vị trí đặt hỏa tiễn, phi trường, các kho hàng tiếp liệu, các xưởng chế tạo đạn dược cũng như các trại đóng quân của Bắc Việt. Trong quá khứ, các mục tiêu này chỉ bị oanh tạc ở những vùng bên ngoài thành phố mà thôi, nhưng hôm nay, ngày 18 tháng 12 năm 1972, lần đầu tiên cuộc không tập vĩ đại này được Hoa Kỳ cho thực hiện ngay giữa trung tâm các thành phố lớn của Cộng Sản Bắc Việt.

Vì phi cơ đang bay trên một cao độ khá cao, nên không một ai có thể nghe thấy được sự hiện diện của chúng, và khi những quả bom đầu tiên phát nổ, các tiếng nổ đã làm Tuyết cùng các con của nàng vô cùng bàng hoàng, kinh sợ, khi đang chạy vội về hầm trú ẩn. Bầu trời thoát tiên lóe sáng, làm nhạt hẳn đi ánh trăng đêm, và sau đó mặt đất rung chuyển, nhà cửa lay động, lắc lư. Một tràng tiếng nổ mạnh liên tục bao chung quanh mọi người, tiếp theo đó là ánh lửa vùng lóe lên, mặt đất lại rung chuyển và cuộc tàn phá bắt đầu.

Ba mẹ con Tuyết ngừng chạy, ôm chầm lấy nhau sợ hãi. Thoạt tiên, mẹ con Tuyết không tin là bom đang nổ chung quanh họ. So với các cuộc dội bom tại các vùng ngoại ô trước đây của Hoa Kỳ để trả đũa cuộc công kích hồi mùa hè vừa qua của Tướng Giáp, thì trận dội bom này tưởng chừng như cơn chấn động của trái đất sắp nổ tan, đưa tình thế này vào ngày tận thế. Trời long, đất lở, các tiếng nổ bao quanh ba mẹ con Tuyết với từng cuộn lửa bốc cao ngút ngàn, cộng thêm sức ép của chất nổ, tạo cho con người cảm giác được một hấp lực chấn động kinh hoàng. Mọi người đều bàng hoàng chết đứng. Phải đợi khi các loạt đạn phòng không cũng như các trái hỏa tiễn chống phi cơ do Nga Xô chế tạo vùn vụt bay lên, chen giữa các đụn lửa của bom nổ, thì mẹ con Tuyết mới biết là từ tận trên trời cao kia, quả thật có phi cơ địch đang

bay trên đầu mình, bấy giờ ba mẹ con mới thu hết can đảm chạy vội về hầm trú ẩn.

Trận dội bom đầu tiên kéo dài khoảng hai mươi phút và sau đó toàn thể thành phố trở về yên tĩnh. Tuyết và hai đứa con của nàng cũng như hàng ngàn người dân thị tứ Hà Nội chờ thêm dưới căn hầm của họ ở khắp vùng Khâm Thiên để biết chắc cuộc không tập đã thực sự chấm dứt rồi mới rời khỏi nơi trú ẩn, đưa mắt kinh hoàng nhìn lên trời cao. Ánh lửa tàn phá bên dưới phản chiếu lên nền trời, làm đỏ rực cả một vùng, các cột khói đen ngùn ngụt bốc lên cao, che phủ cả vành trăng vắng vặc. Từ các vùng xa xa, một vài tiếng nổ thỉnh thoảng bùng lên từ các kho xăng, kho đạn bị trúng bom. Mỗi lần có tiếng nổ thì bầu trời lại nhòa lên ánh lửa bập bùng. Chung quanh đây nơi nào cũng bốc cháy. Chỉ trong một thời gian ngắn, Hà Nội bị cháy đen trên mặt địa cầu.

Trước khi cơn bùng hoàng của cuộc không tập chìm xuống thì khoảng chín giờ, tiếng còi báo động lại rú vang lên. Tuyết và hai con vội chạy nhanh xuống hầm trú ẩn, không bao lâu sau, toàn thể thành phố lại chìm vào cơn chấn động, chuyển mình, và cũng như lần trước, cuộc dội bom kế tiếp này cũng kéo dài độ hai mươi phút trước khi yên cuộc và lại tái diễn vào lúc mười giờ, rồi mười một giờ và đến nửa đêm thì còi báo động lại vang lên. Các đoàn B52 khác lại tiếp tục đến dội bom vào các mục tiêu khác nhau. Các pháo đài bay này đã thay phiên nhau trải từng thảm bom, và cứ mỗi đầu giờ lại đến đây oanh tạc suốt đêm và tiếp tục như vậy hàng đêm cho đến mười một ngày sau, chỉ ngừng vào ngày lễ Giáng Sinh mà thôi. Cũng cùng trong lúc này, để cho các pháo đài bay B52 nghỉ ngơi vì phải dội bom vào ban đêm, thì ban ngày các chiến đấu cơ chiến lược hạng nhỏ hơn như F4 Phantom, F111 và các chiến đấu cơ của Hải Quân Hoa Kỳ từ các chiến hạm đậu ngoài khơi vịnh Bắc Việt tiếp tục kéo đến bắn phá như để cho các khẩu phòng không của Bắc Việt không được dịp nghỉ ngơi. Ngày lại qua ngày, các phi cơ Hoa Kỳ lần lượt nghiền nát và san bằng các mục tiêu đã chọn sẵn.

Cùng với nhịp độ oanh tạc càng lúc càng mãnh liệt của Hoa Kỳ trên phần đất này, thì ngược lại sự tàn phá cũng tạo nên một phản ứng trái ngược đối với người dân Hà Nội. Cuộc dội bom này làm tan nát một phần đất đai của dân chúng, nhưng nó cũng làm cho dân chúng nơi này cùng chung hợp sức lại với nhau và tinh thần của mọi người càng lúc càng lên cao theo chiều hướng thuận của các cuộc không tập. Suốt bảy năm trước đây, cuộc không tập tại Đông Dương, không lực Hoa Kỳ chỉ bị thiệt hại có mỗi một chiếc B52 mà thôi, nhưng qua cuộc không tập lần này các pháo đài bay chiến lược này đã phải bay thành từng đoàn nhiều chiếc, cho nên có tới mười lăm chiếc đã làm mồi cho hỏa tiễn SAM 2. Các phi cơ khổng lồ này được trang bị các dụng cụ điện tử thật tinh vi, có thể làm lạc hướng các hỏa tiễn của Nga Xô dễ dàng, nhưng trong lần này vì bay mỗi lần thành nhiều chiếc, bay từng đoàn nên Bắc Việt không cần phải sử dụng bộ phận hướng dẫn hỏa tiễn phòng không nữa, mà chỉ bắn bừa vào đoàn phi cơ với đầu đạn nổ tiếp cận. Hơn sáu mươi phi hành đoàn đã phải nhảy dù ra khỏi phi cơ khi phi cơ của họ bị trúng đạn. Phân nửa số người này đã sống sót khi đáp xuống đất và đã nâng tổng số tù binh Hoa Kỳ tại Bắc Việt nhiều thêm hơn. Họ được đưa đi, nhập chung với các đồng đội của họ tại khám đường Hỏa Lò.

Mặc dù các phi hành đoàn B52 rất hãnh diện với khả năng đánh bom đúng mục tiêu của phi cơ, nhưng mọi người cũng đều biết rằng, nếu chỉ cần bấm nút cho bom rơi sớm hơn hoặc trễ hơn một vài vi ly giây thôi, thì bom cũng sẽ rơi chệch mục tiêu đến cả trăm thước. Các sĩ quan cao cấp sau này có cho biết là, Bắc Việt đã tố cáo các phi cơ B52 đã sát hại gần hai ngàn thường dân vô tội tại cái thành phố với dân số trên một triệu người của Hà Nội. Cuộc phong tập này cũng được mô tả là một cuộc oanh tạc chính xác nhất của lịch sử không quân. Tại mặt trận Dresden, Không Lực Hoàng Gia Anh đã làm chết đến sáu chục ngàn thường dân. Đức quốc xã oanh tạc Luân Đôn ngày trước đã làm cho ba chục ngàn thường dân thiệt mạng, cho nên đem so với lời tố cáo của Hà Nội thì người ta đã thấy Hoa Kỳ đã vô cùng thận trọng trong các cuộc không tập này để tránh gây thương vong cho dân chúng ở mức tối

thiếu. Tuy có so sánh như vậy đi nữa thì cũng có ít nhất một quả bom đã rơi vào một bệnh viện tại Hà Nội, một vài quả khác rơi vào nhà của dân chúng, và mỗi buổi sáng có nhiều đám người lang thang giữa đồng đổ vỡ của nhà để tìm kiếm xác của thân nhân mình.

Đi giữa đám người thất thế, đau khổ mong tìm kiếm người thân của mình buổi sáng hôm nay có bóng dáng bé nhỏ của Đặng Thị Trinh. Trinh đứng một mình tại khu chung cư gần vùng Khâm Thiên, bên ngoài mà trước đây là lối vào một hầm trú bom, bên dưới chung cư nơi Trinh cư ngụ. Nước mắt ràn rụa, mắt dính đầy bụi bặm, đứa con gái lom khom, thất thần trước một dãy nhà còn trơ lại một vại tường duy nhất. Chung quanh đây, nhiều người cũng đang lom khom bươi móc trong đồng gạch đổ nát để mong tìm được người còn sống sót bên dưới. Một số người khác đứng thẫn thờ nhìn cảnh tàn phá chung quanh, mà không biết mình đang mơ hay đang đứng trước sự thật của cơn tàn phá độc hại này. Trinh thẫn thờ nhìn toán cứu cấp của thành phố đang sử dụng đủ thứ vật dụng kể cả một lưỡi khoan bằng hơi ép đang hì hục chĩa mũi thẳng vào một căn hầm đang bị vùi lấp bên dưới.

Từ tảng sáng sớm, Trinh có nghe những tiếng rên khe khẽ từ bên dưới đồng gạch vụn này vang lên, nhưng những tiếng kêu đó đã nín bật từ lâu, và cho đến giờ phút này, tính ra Trinh đã đứng đây năm sáu giờ qua rồi. Đứa con gái đứng đó thút thít khóc với nỗi sầu khổ riêng tư của mình.

Đêm hôm trước, vào khoảng ba giờ sáng, Trinh đã quen dần với nhịp độ tàn phá của bom đạn tại nơi này, lúc nghe tiếng bom nổ nghe khá xa thành phố, Trinh cùng với em và mẹ chui khỏi hầm trú ẩn, bước ra ngoài nhìn những ánh lửa tàn phá từ mạn Hải Phòng. Chương đã vô cùng thích thú khi thấy hàng loạt hỏa tiễn từ dưới đất bắn lên, tạo thành những vòng lửa vùn vút bay lên cao cũng như bóng dáng của các phi cơ trúng đạn rơi thật lâu mới tới đất, ba mẹ con cùng đứng nhìn cho đến khi nghe mặt đất chung quanh đây khẽ rung chuyển và một cuộn lửa từ đàng xa bốc lên cao mới thôi.

Một lúc sau đó, cả ba mẹ con Tuyết bỗng kinh hoàng khi một loạt bom khác bắt đầu rơi xuống bên kia xưởng đúc đạn, cách nơi họ đang đứng chừng nửa dặm. Mọi người chung quanh đây vùng la hét hốt hoảng và đổ xô chạy vội vào hầm trú ẩn. Trong lúc vội vàng đây kinh hoàng này Trinh bị vấp chân ngã xuống đất và bị bỏ lại phía sau, trong khi Tuyết và Chương bị đám đông đẩy ừa vào bên trong hầm. Còn lại một mình ở ngoài, Trinh được đoàn cán bộ gần đó giúp đưa vào một hầm trú ẩn khác. Đám người bên dưới hầm lúc này không một ai biết rằng ngay trên đầu họ, ở một cao độ bốn ngàn bộ, một trái hỏa tiễn SAM đang đuổi theo một đoàn phi cơ ba chiếc B52 đang sử dụng vô tuyến điều khiển để đánh bom xuống xưởng đúc đạn gần đó. Chiếc B52 dẫn đầu thả các quả bom ba trăm cân trúng ngay vào mục tiêu rồi đổi hướng, quay đầu trở lại, nhưng chiếc SAM 2 lại phát nổ ngay bên trên chiếc phi cơ kế đó hai trăm bộ. Sức nổ của chiếc hỏa tiễn phòng không này làm cho toàn thân chiếc B52 rung lên dữ dội ngay lúc người chuyên viên vũ khí bấm ngón tay của mình lên nút bấm trút bom. Chiếc phi cơ bị sức chấn động của hỏa tiễn nổ, làm đám phi hành đoàn ngã ngào trong phòng điều hành. Trước khi mọi người lấy lại được thăng bằng thì phi cơ đã bay quá mục tiêu khởi thủy hơn năm giây và ngọn đèn màu vàng báo hiệu của phòng bom đang liên tục chớp, người chuyên viên vũ khí bấm nhanh nút trút bom, loạt bom 750 và 500 cân lần lượt rời khỏi thân tàu. Bốn mươi giây sau, ngọn đèn báo bom đã trút hết trong phòng bật cháy lên và viên phi công thở dài nhẹ nhõm, anh bắt đầu cho phi cơ nghiêng mình, trở đầu thẳng hướng về Guam.

Các trái bom đáng lẽ phải rơi xuống xưởng chế tạo đạn dược ở Khâm Thiên nhưng vì trễ năm giây nên sau cùng đã rơi xuống một khu vực đông dân cư ở phía Nam khu vực đó. Một trái rơi vào nơi Tuyết đang cư ngụ, làm tan nát hết ba bờ vách tường. Trái bom với đầu đạn nổ chậm sau khi ghim đầu xuống sàn nhà lại phát nổ lần nữa làm vỡ toang một hầm trú ẩn, nơi mà hàng trăm người đang ẩn náu bên dưới.

Vào giữa chiều hôm sau, Trinh lặng lẽ đứng nhìn người ta kéo xác mẹ và em của mình ra từ bên dưới đồng gạch vụn. Hai mẹ con Tuyết

ôm chặt lấy nhau khi quả bom phát nổ, nên lúc chết Tuyết và con trai của nàng vẫn còn dính chung với nhau. Các cán bộ cứu cấp phải tìm hết lời giải thích và an ủi đưa bé một lúc lặt lâu mới đưa được Trinh rời khỏi nơi này.

BỐN

Toàn thể đại sảnh của khách sạn Majestic trên đại lộ Kléber bỗng dựng bao trùm một bầu không khí im lặng khác thường. Đó đây lúc này chỉ còn có tiếng xào xạc của giấy tờ được chế tạo bằng nguyên liệu tốt và tiếng mưa tuyết đập nhẹ vào cửa sổ mà thôi. Trên chiếc bàn lớn làm bằng một loại gỗ tốt ở giữa căn phòng, tiến sĩ Kissinger và Lê Đức Thọ đang ngồi đối mặt với nhau, bên cạnh họ, những người phụ tá liên hệ đang im lặng một cách nghiêm trang, đứng chờ để trao cho hai người từng tập giấy dày độ sáu bảy chục trang, in nội dung của thỏa hiệp ngưng bắn. Những người phụ tá giở từng tập giấy để hai trưởng phái đoàn ký vào bản ghi các điều lệ căn bản mà họ đã từng bỏ công thảo luận ròng rã suốt bốn năm qua.

Bây giờ là một giờ thiếu mười lăm, chiều ngày thứ Ba, 23 tháng giêng năm 1973. Tại Trung Tâm Ngoại giao International Conference Center ở Quai D'Orsay, được trang hoàng với các khung cửa kính màu vàng nhạt, các màn cửa bằng tơ có nhiều phủ, người ta được biết cuộc chiến tranh mà mười năm qua đã đẩy đưa Hoa Kỳ phải chiến đấu tại các vùng rừng núi xa xăm cũng như tại các vùng đồng ruộng sinh lầy khắp miền Nam bây giờ đang âm thầm đi vào giai đoạn kết thúc

Một số đông ký giả, phóng viên truyền thanh, truyền hình trên thế giới được mời đến đây để quan sát và chứng kiến buổi lễ ngày hôm nay. Khi một người sĩ quan Pháp từ bên ngoài bước vào ra hiệu cho đám phóng viên, ký giả có thể bắt đầu làm việc, thì các máy quay phim, máy ảnh thi nhau chụp và thu hình những cảnh đặc biệt ngày hôm nay. Ngồi bên cạnh Lê Đức Thọ lúc này, Trần Văn Kim đưa mắt đảo đảo nhìn vào đám ký giả, phóng viên tìm kiếm, và khi tìm ra được Joseph Sherman giữa đám người đang bận rộn chung quanh đây, hai người

cùng nhìn nhau một thoáng. Trần Văn Kim khẽ gật đầu chào Joseph cho có lệ rồi cúi đầu xuống đồng giấy tờ trước mặt mình...

Lúc hai trường phái đoàn ký tên xong vào những bản văn kiện chính thức thì những người phụ tá cho xếp lại các tập giấy rồi bước vòng ra bên sau bàn đối diện theo cung cách tiếp tân để trao đổi chữ ký. Khi mọi việc đâu đó xong xuôi thì Kissinger và Lê Đức Thọ cùng thay phiên nhau phát biểu một vài lời về sự mong ước của họ cho nền Hòa bình sắp tới, đồng thời đề cập đến tính cách lịch sử của giờ phút nghiêm trọng này. Lời nói của hai người được thông dịch lại cho toàn thể báo chí ngoại quốc hiện đang có mặt tại đây, sau đó hai người cùng đứng lên, bước ra bên ngoài khách sạn đang lất phất mưa tuyết để cho báo chí chụp những bức hình đánh dấu ngày đặc biệt này. Bên ngoài trời đục ngầu mây mưa, lề đường sũng nước, các nhiếp ảnh viên, chuyên viên thu hình phải dùng đèn để chụp và thu hình khi hai phái đoàn cùng đứng chung lại với nhau vỗ tay, miệng tươi cười cứ như họ là bạn bè thân thiết từ lâu.

Tại hành lang dẫn ra đường, nhân viên của hai phái đoàn cùng các ký giả bắt đầu chụm lại trò chuyện ồn ào trong khi đó một số người chuẩn bị lại nón và áo choàng để ra về. Giữa cảnh náo nhiệt tại nơi này, Joseph bỗng nghe có người chạm tay vào cùi chỏ mình, anh ngẩng đầu lên và bắt gặp Trần Văn Kim đã đến bên cạnh anh từ lúc nào. Kim mới thật nhỏ.

— Monsieur Sherman, có thể nào chúng ta gặp nhau một chút trước khi ông rời Paris không?

Joseph nhún vai với vẻ nghi ngờ:

— Liệu bây giờ đã quá trễ để tiết lộ về các âm mưu phá bình của các chuyên viên hòa đàm quý quyết Hoa Kỳ rồi không?

— Lần này tôi chỉ muốn nói với Monsieur về chuyện cá nhân mà thôi.

Trần Văn Kim đáp lời bằng một giọng ôn tồn khác lạ khiến Joseph thay đổi thái độ dịu dàng hơn.

— Vậy chúng ta có thể gặp nhau để uống tí rượu trên lầu khách sạn mà tôi đang cư ngụ vào chiều hôm nay được không? Tôi đang ở tại khách sạn Internationale.

Trần Văn Kim lắc đầu vội vã.

— Tôi phải gặp Monsieur riêng mới được. Tôi sẽ đến phòng ông vào sáu giờ chiều nay.

Nói xong Trần Văn Kim quày quả bước đi, không kịp cho Joseph trả lời. Phút chốc, Kim mất hút vào đám đông. Joseph ở lại dùng cơm trưa chung với ban tham mưu của Tiến sĩ Kissinger và chính những người trong ban tham mưu này đã tiết lộ cho Joseph biết các điều căn bản của hơn hai mươi điều lệ mới khác được liệt kê thêm vào bản thỏa hiệp sau cùng.

Đến xế trưa thì Joseph về phòng, ngồi trước bàn làm việc của mình, anh cho tra giấy vào bàn máy chữ để chuẩn bị đánh bài bình luận cuối cùng về vấn đề ngày hôm nay cho tờ Times. Suốt một tiếng đồng hồ qua, Joseph đã cố gắng viết lên lời giải thích sự khác biệt giữa bản hiệp định vừa được ký kết với bản thỏa hiệp sơ khởi từng được đưa ra trước khi có cuộc không tập vô tiền khoáng hậu bắt đầu từ trước lễ Giáng Sinh vừa qua tại Hà Nội và Hải Phòng. Joseph cố nhớ lại những điều mà các nhân viên tham mưu của Kissinger đã nói với mình trong buổi cơm trưa vừa qua. Một trong những điều mà Joseph biết được thì sự định nghĩa về vùng phi quân sự có rất nhiều thay đổi. Hoa Kỳ được tiếp tục viện trợ quân sự cho Sài Gòn với những định nghĩa rõ ràng. Một vài điều khoản quá khích được bớt đi để thay thế vào đó những điều lệ khác ôn hòa hơn. Đó là những điều mà ban tham mưu của phái đoàn Hoa Kỳ đã nói với Joseph, nhưng đối với người ký giả có tuổi này thì tất cả chỉ là xảo thuật mà thôi.

Theo Joseph được biết, thì Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã bị ép buộc phải thỏa thuận để đồng ý với bản thỏa hiệp này. Trên thực tế ông Thiệu không đồng ý chút nào, nhưng Hoa Kỳ đã hăm dọa sẽ cúp hết viện trợ trong tương lai và sẽ để cho Hà Nội thắng tay với Sài Gòn nếu

như ông Thiệu từ chối không chấp nhận thỏa ước này. Có một điều không một ai có thể giải thích được, tại sao Hoa Kỳ phải dội bom tàn khốc vào hồi trước Giáng Sinh tại Bắc Việt.

Trong dịp lễ Giáng Sinh vừa qua, Joseph đã hưởng một mùa lễ buồn tẻ tại một ngôi nhà vùng thôn quê, mãi tận West Sussex Downs, nơi mà anh đang sống với vợ là Naomi Lewis từ năm 1968 đến nay. Suốt trong thời gian lễ, Joseph mãi nằm nghe tin tức của các đài phát thanh, loan tin về các cuộc tàn phá của B52 tại Bắc Việt. Các cơ sở tại các hải cảng, đường sá, cầu cống, các kho tàng và hãng xưởng đều bị tàn phá một cách chính xác khiến cho khả năng gây chiến của Hà Nội bị thiệt hại vô cùng trầm trọng. Cũng cùng lúc đó, tin tức còn cho biết toàn thế giới cực lực kết án, chỉ trích cuộc dội bom tàn khốc này của Hoa Kỳ.

Tính ra đã có hơn chín mươi lăm ngàn tấn chất nổ thả xuống Đông Dương trong thời gian của cuộc dội bom. Số lượng bom đạn sử dụng này nhiều hơn cả số lượng mà Đức Quốc Xã đã thả xuống Anh Quốc hồi kỳ đệ nhị thế chiến vừa qua và nhiều nhà báo Tây Phương đã cực lực kết án cuộc dội bom này là một hành động cực kỳ tàn bạo và dã man chưa từng thấy...

Sau cùng thì cuộc không tập được đình chỉ vào ngày 30 tháng 12, và Tòa Bạch ốc đã hứa với Hà Nội là Hoa Kỳ sẽ không dội bom nữa, nếu một khi Bắc Việt chịu ngồi lại bàn hội nghị tại Paris nghiêm chỉnh. Ngày 8 tháng giêng năm 1973, tiến sĩ Kissinger trở lại Pháp và lần đầu tiên, viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ đã gặp lại một Lê Đức Thọ hoàn toàn khác hẳn với các lần trước. Lê Đức Thọ đã sốt sắng đi đến giải pháp để lo cho xong cuộc thảo luận. Thái độ của viên trưởng đoàn Bắc Việt không còn châm chọc, phá bình như những lần vào đầu tháng mười hai vừa qua và các chi tiết về cuộc ngưng bắn được giải quyết trong vòng chỉ có một tuần lễ.

Joseph được biết là vào những ngày đầu tiên của năm 1973, tại Hoa Kỳ người ta đã bắt đầu công khai công nhận là cuộc chiến tranh này là một lỗi lầm lớn nhất mà quốc gia này mắc phải. Có khoảng năm mươi bảy ngàn người Hoa Kỳ bị thiệt mạng trong trận chiến tranh này và một

trăm bốn mươi sáu tỷ mỹ kim đã tiêu phí vào cuộc xung đột khiến nhân dân Hoa Kỳ bị phân tán hơn bao giờ hết kể từ khi có cuộc nội chiến tại quốc gia của họ, nhưng bây giờ, ngồi một mình trong phòng khách sạn giữa một chiều đông giá lạnh, Joseph cảm thấy khó khăn vô cùng trong việc khai đầu cho bài báo mà anh phải viết cho số phát hành ngày mai. Joseph đã trải qua mấy giờ liền, cố vật lộn với trí óc để tìm ý cho bài báo, nhưng thời gian trôi qua đã lâu, tờ giấy trên bàn máy đánh chữ vẫn chưa có được một dòng nào, cho đến khi bên ngoài có tiếng người gõ cửa. Từ bên ngoài, Trần Văn Kim không bận tâm đến việc chào hỏi, bước vội vào bên trong. Kim cầm trên tay một phong bì màu vàng đưa về phía Joseph, anh cầm lấy hững hờ.

— Cái gì đây?

Trần Văn Kim đáp ngắn ngủn, không nhìn lên.

— Hình.

— Hình của ai?

— Con gái của ông, Tuyết.

Toàn thể căn phòng vụt yên lặng hoàn toàn. Joseph chau mày ngờ ngác rồi đưa tay mở chiếc phong bì trong khi Trần Văn Kim nhỏ nhẹ cất tiếng.

— Tôi muốn nói cho Monsieur biết là con gái của ông đã chết. Nó chết trong trận dội bom hồi lễ Giáng Sinh vừa qua.

Joseph dừng tay trên chiếc phong bì chưa kịp mở, đứng sững giữa phòng một lúc rồi quăng chiếc phong bì lên bàn đoạn ngồi phịch xuống ghế, quay lưng về Kim. Thình thoảng Joseph đưa tay bóp chặt lên mang tai như cố đè bớt cơn đau đớn đang hoành hành mình. Kim vẫn đứng yên trước cửa phòng, áo choàng vẫn còn để nguyên cúc cài, gương mặt Kim không tỏ một thái độ nào khác lạ.

— Tuyết chết như thế nào?

— Thật ra thì một phần lớn dân chúng ở Khâm Thiên đã được di tản khỏi thành phố, nhưng hầu hết những vùng phụ cận tại đó đã bị cuộc

dội bom vào đêm cuối cùng tàn sát gần hết, không còn một người nào sống sót.

Joseph buồn bã nói:

— Tôi muốn hỏi Tuyết và gia đình của nó. Cả ba mẹ con nó đều chết hết cả phải không?

— Chương và Tuyết đã chết. Còn Trinh, nhờ trốn ở một hầm núp khác nên nó còn sống.

Joseph đưa hai tay ôm lấy đầu, mắt nhìn thẳng vào khoảng trống trước mặt. Một lúc sau anh quay đầu nhìn lại chiếc phong bì trên bàn. Joseph đưa tay cầm lên mở ra, trải những tấm hình lên mặt bàn. Anh nhận ra một tấm hình của Tuyết do chính tay anh chụp lấy cho Tuyết trước cửa trường Marie Curie ở Sài Gòn. Lúc đó Tuyết mới mười sáu tuổi. Tuyết mặc một chiếc áo dài màu nhạt, trên mặt nàng phảng phất buồn, nhưng gương mặt trẻ trung đó thật đẹp. Một tấm hình khác có lẽ chụp lúc đám cưới của nàng, cho thấy Tuyết đang mỉm cười, choàng tay qua một người thanh niên Việt Nam có đôi mắt thật dữ dằn, lúng túng trong bộ âu phục hơi rộng. Một bức hình khác Tuyết đang chụp chung với Lan, cả hai đều mặc áo dài thật đẹp, dù ai xa lạ nhìn vào bức hình này cũng biết được đây là hai mẹ con, nhưng tấm hình cho thấy hai người không đứng sát bên nhau, cũng không nắm tay nhau và cũng không nhìn nhau. Một số hình khác chụp Tuyết đứng chung với các con của nàng. Tấm hình cuối cùng là hình của Chương và Trinh. Cả hai đều lớn hơn hồi Joseph thấy chúng ở Huế, điều này cho biết là ảnh được chụp mấy lúc gần đây.

Trong đồng hình có một mảnh giấy viết nguệch ngoạc bằng tiếng Pháp và bên dưới có ký tên Trinh. Joseph chột nghe nghẹn ngào tràn lên cổ khi đọc những dòng chữ đó.

“Con biết là mẹ của con muốn ông giữ các tấm hình này. Mẹ con rất ít khi nói chuyện về ông, nhưng con đã nhiều lần bắt mẹ con nói cho con biết về ông, sau lần con gặp ông ở Huế. Con nghĩ rằng mẹ con không thích nói về vấn đề này lắm, vì mỗi lần nói tới

*thì mẹ con đều khóc. Có một lần mẹ con nói cho con biết, là ông sẽ không bao giờ thấy được những tấm hình này, nhưng con nghĩ rằng ông Kim của con sẽ biết cách đưa những tấm hình này đến cho ông. Con mong là ông sẽ không phiền trách chi con vì con muốn xin ông được giữ một bức ảnh mà ông chụp chung với mẹ con ở trước trường của mẹ tại Sài Gòn ngày xưa. Kính chào ông.
— Trinh”*

Joseph thả rơi tờ giấy xuống mặt bàn, hai tay ôm chặt lấy đầu. Anh ngồi như vậy thật lâu, không quan tâm đến sự có mặt của Trần Văn Kim.

— Trinh nó nhất quyết nài nỉ tôi trao lại cho Monsieur, bằng không tôi đã không đến gặp ông làm gì.

Joseph ngẩng đầu lên nhìn Kim và một lần nữa, anh thấy Trần Văn Kim vẫn e dè, giọng nói của Kim như cố che giấu điều gì như lần nói chuyện với Joseph trên đường Kléber hồi trưa, anh quay người về phía Kim.

— Vậy rồi đây Trinh sẽ ra sao?

— Đảng sẽ lo cho nó.

Sự đối đáp quá nhanh của Trần Văn Kim vang động khắp căn phòng và dường như Kim cũng chợt nhận ra lời nói của mình có vẻ không ổn, anh chần chừ bước đến gần bên Joseph thêm một chút rồi nói tiếp.

— Dĩ nhiên tôi cũng đứng ra lo cho nó nữa. Tuyệt nó không phải chỉ là con của ông mà thôi, nó còn là con gái của em tôi nữa.

— Anh có kẻ cậ nó thường không?

Joseph cất giọng hỏi đầy vẻ ngạc nhiên và Kim đáp:

— Tuyệt nó biết rõ tình cảnh hai dòng máu trong người của nó khi nó tới Hà Nội, và tôi nghĩ điều này đã làm nó và tôi không được gần gũi nhau cho lắm, tuy nhiên tôi cũng đã cố gắng giúp đỡ nó mà nó không biết. Như Monsieur đã biết qua lá thư của con Trinh, Trinh nó không như mẹ nó, nó nhận tôi là ông cậu của nó.

Joseph gật đầu buồn bã.

— Nếu Lan chịu giữ lời lấy tôi thì tôi với anh đã là anh em rồi Kim à.

Trần Văn Kim chau mày ngạc nhiên.

— Có lần Tuyết có nói cho tôi biết là ông đã có lần hỏi cưới em gái tôi, nhưng nó không nói cho tôi biết ý của mẹ nó như thế nào.

Joseph cúi gằm xuống mặt bàn.

— Lần đầu tiên tôi ngỏ ý với Lan thì Lan đã bằng lòng, nhưng sau cùng vì chữ hiếu đối với cha quá nặng, trong khi đó tôi lại ngỏ lời với Lan cùng một lúc khi anh có chuyện xích mích với cha của anh, và sau khi anh bỏ nhà ra đi thì Lan thay đổi ý của nàng. Lan cho biết là cha mình đang cần sự hiếu thảo của nàng lúc đó hơn bao giờ hết.

Trần Văn Kim cúi đầu yên lặng, vì thế sự im lặng ngọt ngào càng kéo dài thêm ra. Sau cùng, Joseph cất tiếng nhỏ nhẹ.

— Tôi có cảm tưởng như anh vẫn còn tứ cố vô thân, phải không Kim?

— Vâng, tôi vẫn chưa lập gia đình lần nào. Tôi quyết định noi gương vị Chủ Tịch quá cố của mình để dồn hết cuộc đời cho Cách Mạng.

Trần Văn Kim nói với một giọng đầy vẻ khinh thường, nhưng Joseph có thể thấy một thoáng bối rối vụt lên qua thái độ của người đàn ông đứng đó.

— Chỉ vì vậy thôi sao?

Trần Văn Kim vẫn cúi đầu nhìn xuống sàn nhà.

— Có lẽ vì lần gây lộn với cha tôi ngày xưa cũng đã ảnh hưởng ít nhiều đến quyết định này của tôi nữa. Có lẽ vì lần gây lộn đó đã khiến tôi trở nên bi quan trước mọi tập tục cổ truyền về gia đình tại Việt Nam, và sau cùng thì quyết định của tôi có lẽ cũng không mấy gì khôn ngoan cho lắm.

Joseph thấy rõ là Trần Văn Kim nhìn nhận các lỗi lầm của mình không được trôi chảy dễ dàng gì, cho nên anh bỗng nghe lòng mình rộn

lên một cảm tình đau đớn và cảm thấy tội nghiệp cho người đàn ông chai đá trước mặt.

— Thật là mỉa mai vô cùng phải không Kim? Chúng ta không ngờ lại có dịp nói chuyện như thế này tại Paris vào một ngày như ngày hôm nay. Đã hơn bốn mươi năm qua, kể từ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, với từng thời gian đó đã qua, cả hai chúng ta cũng đã phải chịu nhiều đau khổ vì cuộc chiến tranh ở đó. Cha mẹ của anh, em gái của anh, và cháu của anh bây giờ đã chết, anh thì đã từ bỏ gia đình lâu lắm rồi. Còn tôi, tôi mất một đứa con trai, mất một đứa em, và mất một đứa con gái, nhưng rồi để làm gì?

— Để cho Tự Do. Nhân dân Việt Nam lúc nào cũng quyết tâm để được Tự Do.

Trần Văn Kim nói lên những điều giả dối này một cách buồn rầu, anh đưa tay mở nút áo choàng rồi tự ngồi xuống một chiếc ghế gần đó trước khi nói tiếp.

— Sự xung đột giữa những người thân Pháp và những người yêu nước chân thành của chúng tôi lúc nào cũng không làm sao có thể tránh khỏi được. Không còn cách nào để anh em cùng một nhà khỏi bôi mặt đánh nhau tại Việt Nam. Hoa Kỳ đáng lẽ phải biết rõ điều đó để không nhúng tay vào ngay từ đầu, và như vậy ít nhất ông cũng không bị dính líu vào thảm trạng này.

Joseph ngồi yên, mắt nhìn vào tờ giấy vẫn chưa có chữ nào trên bàn máy chữ, chùng quay qua nhìn Kim một lần nữa, Joseph vụt lóe lên một ý nghĩ.

— Kim, có lẽ suốt cuộc đời anh, anh chưa bao giờ hiểu, anh không hiểu là người Hoa Kỳ chúng tôi đến Việt Nam với một ý định cao cả của riêng mình. Chúng tôi đã lo sợ, nếu như chúng tôi không hành động thì chủ nghĩa Cộng Sản sẽ lan tràn và sẽ làm thay đổi bộ mặt của thế giới này không làm sao ngờ trước được. Trở ngại là chúng tôi cứ mãi đeo đuổi một cuộc chiến tranh mà chúng tôi biết mình đã sai lầm từ trước và chúng tôi đã không hiểu rõ được cái thực chất đầy phức tạp

của cuộc chiến tranh tại quê hương của anh, và trong lúc túng thế, chúng tôi đã cho áp dụng các phương pháp gây tàn phá kinh khủng, đến nỗi việc này đã phản bội hẳn lại hết tất cả những nguyên tắc căn bản chính yếu của chúng tôi. Cuối cùng, chúng tôi đã cố gắng làm sao thắng cho bằng được cuộc chiến tranh này để thỏa mãn sự kiêu căng của xứ sở mình. Đó là lý do tại sao chiến tranh đã làm tan nát đất nước của chúng tôi.

Trần Văn Kim gật đầu.

— Lỗi lầm nào cũng làm cho người chủ xưởng bị nhiều thiệt thòi, và Hoa Kỳ đã trả giá cho sự lầm lẫn của mình.

Joseph quyết định im lặng và không trả lời một lúc lâu.

— Kim, anh không bao giờ thấy hối tiếc về việc anh đã làm hồi năm 1936 hay sao? Anh không bao giờ hối hận vì đã ngoảnh mặt đi với cha anh và đã làm tan nát hết gia đình anh sao?

— Chuyện này thường làm cho tôi rất đau buồn. Tôi biết là tôi rất đau khổ trước cái chết của cha mẹ tôi và em gái tôi. Tôi biết, tôi đã phải trả một giá rất đắt cho các điều tin tưởng về chính trị của tôi, nhưng lúc nào tôi cũng biết là điều mình dẫn thân vào nặng hơn các liên hệ gia đình của mình.

— Có khi nào những cảnh tàn phá kinh hoàng vừa qua làm cho anh phải suy nghĩ lại không? Có khi nào anh tự hỏi, liệu mình có chọn đúng đường đi hay không?

Trần Văn Kim im lặng một lúc lâu trước khi lắc đầu nhẹ.

— Bây giờ thì tôi đã thấy rõ là không còn cách nào để làm cho cha tôi nhìn thấy được những gì tôi đã làm. Cha tôi đã không còn thể nào hiểu được là lịch sử đang làm đổi thay thế giới. Cha tôi đã tưởng rằng những đất đai, ruộng vườn mà người Pháp đã bắt công đem chia cho ông ấy, và ông ấy có thể giữ mãi cho mình. Sự can thiệp của Hoa Kỳ vào Việt Nam có làm cho dòng lịch sử ngưng lại đôi chút và kéo dài thêm các hy vọng hão huyền đó của cha tôi, nhưng thỏa hiệp hôm nay đã đem dòng lịch sử chuyển mình trở lại. Rồi đây tất cả các đất đai,

vườn tược của anh Tâm tôi sẽ bị tước đoạt, cuối cùng, anh ấy cũng phải nhìn nhận là anh ấy và cha tôi đã chọn lầm chính nghĩa.

Kim ngừng nói và khẽ thở dài.

— Cha tôi đã nói với tôi hôm cuối cùng, là lý thuyết Mác Xít sẽ làm tan vỡ gia đình và quê hương của chúng tôi, nhưng cha tôi đã sai khi nói về quê hương của mình. Những chuyện đang xảy ra tại Paris ngày hôm nay đã hơn lúc nào hết chứng minh là từ năm 1936 tôi đã chọn đúng đường đi cho mình. Sự hy sinh của tôi đã có giá trị.

— Nhưng anh vẫn là một người cô đơn phải không Kim? Tôi thấy như vậy mà!

Trần Văn Kim nhìn vội lên mắt Joseph, miệng anh mím chặt đầy bối rối.

— Vâng, tôi không chối cãi điều đó, cho nên đó là lý do tại sao tôi sẽ vui lòng làm được gì cho Trinh thì tôi sẽ làm. Một đôi khi nhờ có Trinh, tôi có được cái cảm tưởng mình gặp lại em gái của mình, lúc nó còn là một đứa bé khi nó và anh Tâm tôi, chúng tôi cùng vui vẻ bên nhau, kỷ niệm này thật vừa tuyệt vời, vừa thật đau khổ.

— Nhưng con người chúng ta càng về già thì các kỷ niệm của họ sẽ càng vô cùng quan trọng nếu như họ không còn có gì khác ở trên đời này nữa.

Joseph đứng lên, đến bên cạnh cửa sổ đưa mắt nhìn ra ngoài đêm tối. Mưa bây giờ đã trở thành tuyết. Từng cụm tuyết lớn đang lạng lẽ xoáy mình rơi xuống đất lấp lánh qua ánh sáng nhạt nhòa từ bên trong vườn Tuileries chiếu lại. Khung cảnh ảm đạm bên ngoài bỗng dưng thôi thúc nỗi sầu trong lòng Joseph, anh cất giọng đầy thối chí.

— Ở nhà, quân đội chúng tôi rất hãnh diện về cuộc dội bom hồi lễ Giáng Sinh vừa qua... Chỉ làm thiệt mạng hơn một ngàn rưỡi sinh linh, trong khi đó các mục tiêu chiến lược tại hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng hầu như bị tiêu hủy hoàn toàn, cho nên ai nấy đều hân hoan, nhưng có khi chỉ cần một người chết thôi thì cũng đã quá nhiều, một khi người đó là con gái mình.

Joseph vẫn nhìn vào các bông tuyết đang rơi bên ngoài.

— Cuộc dội bom đó là một hình thức tra khảo của chúng tôi. Các anh đã cố thu thập các tin tức bằng cách đánh đập tàn nhẫn tù binh của chúng tôi để họ thú tội cho các anh thực hiện các âm mưu tuyên truyền của mình, mặc dù ai cũng biết tất cả đều không có nghĩa lý gì, bởi vì hồi tháng mười hai vừa qua, Lê Đức Thọ đã không chịu nói ra những gì mà chúng tôi muốn ông ta nói, và chúng tôi đã cho thực hiện một cuộc không tập lớn nhất lịch sử. Chúng tôi đã siết mạnh sợi dây đeo cổ, cho đến khi Lê Đức Thọ chịu trở lại đường Kléber báo cáo và ký vào bản thỏa hiệp hầu khỏi bị ăn thêm bom và cả hai chúng ta đều biết rằng, khi nào các anh phục hồi lại được thì các anh sẽ tiến chiếm miền Nam như thường theo ý đồ của các anh từ trước tới giờ.

Trần Văn Kim đứng lên, gương mặt anh thản nhiên, đưa tay gài lại nút áo choàng.

— Ông đã nói đúng, Monsieur Sherman. Chúng tôi sẽ không thể ngưng lại được cho đến khi nào chúng tôi đạt được mục tiêu của mình. Sẽ có một ngày đất nước của chúng tôi được thống nhất. Chúng tôi không phải chỉ đem thân xác chúng tôi ra tranh đấu để chỉ đạt tới thỏa hiệp mà thôi.

Từ bên cửa sổ, Joseph bước đến bên cạnh Kim chìa tay ra. Kim khựng người đưa mắt nhìn xuống bàn tay của Joseph đầy ngạc nhiên.

— Chúng ta không thể nào mãi giả đò lúc nào chúng ta cũng là bạn với nhau được, nhưng thực sự thì chúng ta đã biết nhau gần nửa thế kỷ nay rồi và hôm nay phải là một ngày dành cho sự hòa giải. Tôi xin cảm ơn anh đã mang giùm những tấm hình này đến tôi. Kim, tôi cũng xin cảm ơn anh đã nói cho tôi biết về tin tức của Tuyết. Lẽ ra tôi phải biết từ trước.

Hai người siết chặt tay nhau xong thì Trần Văn Kim bước ra cửa. Joseph đi trước dẫn đường nhưng anh ngần ngừ trước cửa và không mở cửa vội.

Một thoáng nhăn nhó lên khuôn mặt của Joseph.

— Xin anh hãy cho tôi biết một việc nữa Kim, anh đã có đến thăm anh Tâm của anh khi cả hai cùng đều có mặt ở Paris này chưa?

Ánh mắt Kim thoáng một chút thủ thế đoạn cúi đầu nhìn xuống đôi găng của mình trên tay.

— Tôi có đến thăm anh ấy một chút tại địa chỉ mà Monsieur cho tôi, nhưng rồi chúng tôi phải đau đớn xa nhau ngay.

Trần Văn Kim cúi mặt nhìn xuống mũi giày của mình, không nói gì thêm một lúc lâu mới nhìn lên.

— Việc này không có ai biết cả ngoài Monsieur, vậy xin Monsieur đừng nói lại với ai hết cho.

— Tôi sẽ không nói với ai đâu.

Nói xong Joseph đưa tay mở cửa, đứng nép qua một bên.

— Trước khi anh ra về, tôi còn phải cảm ơn anh một điều nữa.

— Chuyện gì vậy?

— Trước khi anh đến đây, quả tình tôi không biết phải viết gì cho bài báo ngày mai của tôi hết cả. Bây giờ thì tôi biết tôi phải viết những gì. Tôi sẽ viết về những điều mà anh vừa cho tôi biết và sự đau buồn của chính mình nữa.

Đôi mắt Kim mở to kinh ngạc.

— Ông sẽ viết về cái chết của con gái ông?

Joseph không chần chừ gật đầu.

— Vâng, tôi sẽ viết về sự liên hệ của chính tôi với Việt Nam từ nhiều năm qua.

Trần Văn Kim chậm rãi nói.

— Vậy chắc phải là một bài báo đáng quan tâm. Thôi tôi xin chào ông.

Trần Văn Kim bắt lấy tay Joseph một lần nữa, rồi bước vội ra khỏi phòng.

Khi người khách rời khỏi phòng, Joseph đã tỉ mỉ kể lại sự liên hệ của gia đình mình với Việt Nam, bắt đầu bằng cái chết của Chuck Sherman

vào những năm 1920 trong chuyến đi săn và kết thúc ngắn với cái chết của Tuyết vì bom oanh tạc của Hoa Kỳ hồi dịp Giáng Sinh. Trong bài báo này, Joseph cũng đưa ra cho độc giả thấy làm thế nào các diễn biến xảy ra tại Việt Nam đã ảnh hưởng đến đời sống của chính mình, rồi đứng lên đi qua, đi lại trong phòng, suy nghĩ một lúc lâu trước khi anh ngồi lại trước bàn máy chữ, đánh phần kết của bài báo.

— Nhìn lại suốt năm mươi năm qua, với các thảm cảnh cá nhân xảy ra từ một khu rừng rậm ở miền Nam Việt Nam ngày xưa cho đến ngay lúc này, tôi nhận thức được rằng sự lầm lẫn tai hại nhất của gia đình tôi là ngay từ phút đầu, chúng tôi đã không chịu chấp nhận một cách cởi mở là cái chết của anh tôi có thể tránh được, nếu như tất cả mọi người trong gia đình chúng tôi biết tiên liệu. Gia đình chúng tôi đã không chịu nhìn thẳng vào thực tế, nên bên dưới sự thật thì sự tàn phá lúc nào cũng vẫn tiếp tục xảy ra ngay từ lúc đầu. Trên con đường đi tìm phương cách để bảo vệ danh dự cho Hoa Kỳ, các Tổng Thống của quốc gia này cũng như những nhà lãnh đạo trong nước chúng tôi đã rơi vào các lỗi lầm tương tự từ nhiều năm qua, và họ đã đưa các thảm trạng không tiên đoán đó lên đất nước chúng tôi. Chỉ trừ khi nào chúng tôi nhìn nhận được điều này và tránh không để bị rơi vào các lỗi lầm như vừa đề cập, thì những công dân Hoa Kỳ đã bỏ mình tại Việt Nam mới có ý nghĩa về sự hy sinh của họ.

Joseph kéo tờ giấy cuối cùng ra khỏi máy đánh chữ, đọc lại một lần nữa rồi đập nắp máy lại. Anh đưa tay gom đồng hình của Tuyết, vẫn còn để nguyên trên mặt bàn từ nãy giờ, cho vào cặp xách trước khi đem bài báo giao cho phòng viễn ấn tự bên dưới lầu khách sạn chuyển về tờ Times bên Luân Đôn rồi xách hành lý xuống đường đón taxi ra phi trường trở về Anh Quốc, Joseph đã không đón được xe ngay như ý muốn, anh tần ngần đứng bên vệ đường một lúc. Tuyết rơi phủ phàng xuống đôi bờ vai lệch lạc của người lữ khách.

Gương mặt Joseph hằn lên những vết thương đau, buồn khổ. Vết thương trên vai mà anh bị trúng đạn hồi Tết Mậu Thân vừa qua bỗng thoáng lên cơn đau từng hồi. Joseph chợt nghe mình già hẳn đi. Các

đóm tuyết trắng xóa rơi tấp xuống đầu và vai anh rồi đọng lại những nơi đó. Joseph bây giờ là một ông già sáu mươi ba tuổi.

NĂM

Một người Nghị Viên thuộc đảng Bảo Thủ có tuổi với khuôn mặt quý tộc, tươi cười đưa ly rượu vang về hướng Naomi Boyce Lewis đang ngồi ở đầu bàn tiệc.

— Cô Naomi dễ thương ơ! Cô có biết là ngay lúc này đây, thế giới đang lắng tai nghe ngóng tình hình vừa xảy ra vào cái tuần lễ của mùa Phục Sinh này hay không?

Người Nghị Viên đang đưa ly rượu đỏ ửng trước mũi, như cố tình chọc gẹo khứu giác của mình.

— Vậy mà bây giờ cô và Joseph ngồi đây tiệc tùng, đãi rượu Chateaux Latour tuyệt vời này do người cha quá cố thân yêu của cô tồn trữ dành riêng cho cô từ năm cô mới chào đời. Về việc này, tôi là người không tin rằng chúng tôi có quyền hưởng rượu quý này đâu.

Người Nghị Viên có tuổi khẽ khép mắt lại, đưa ly rượu lên miệng uống một ngụm nhỏ ra chiều ngây ngất. Một giọng nói của một người đàn ông từ một góc bàn vang lên.

— Thật ông không biết mắc cỡ sao ông già Toby? Ông dám khai tuổi tác của một thiếu phụ ngay vào ngày sinh nhật của người ta như vậy sao?

Người Nghị Viên có tuổi vụt mở choàng đôi mắt của mình, nhìn vào một trong các chai rượu mang nhãn hiệu Latour có in rõ năm 1936 trên đó rồi đưa cánh tay còn lại vỗ lên trán mình với vẻ hài hước làm ra vẻ châm biếm và tức giận với chính mình. Cử chỉ này của người Nghị Viên làm cho mọi người có mặt tại bàn tiệc đều bật cười vang.

Naomi lúc bây giờ vô cùng tuyệt đẹp trong bộ đồ Correges màu trắng, để lộ đôi vai trần sạm nắng, làm tăng thêm vẻ đẹp đặc biệt của nàng. Mặc dù chung quanh đây ai cũng đã biết rõ số tuổi của mình,

nhưng Naomi thật sự vô cùng sung sướng ở vào lớp tuổi ba mươi chín của nàng không thoáng một chút khó chịu, Naomi ưu ái đưa mắt tình tứ nhìn sang Joseph đang ngồi đối diện với nàng bên kia đầu bàn ăn.

Hàng chục ngọn nến leo lét trên các giá bằng bạc có chạm trổ huy hiệu của gia đình Boyce Lewis, chiếu ánh sáng lên hơn hai mươi khuôn mặt thực khách nổi tiếng gồm chính khách, nhân viên quản trị thành phố, các thành phần văn nghệ sĩ nổi tiếng tại Luân Đôn, các nhà xuất bản, các phóng viên ký giả đài truyền hình. Hầu hết những người khách thuộc phái nữ đều ăn mặc thật sang trọng với nữ trang đắt tiền lấp lánh dưới ánh đèn mỗi khi họ cử động đầu, cổ, và đôi tay của mình. Bên sau lưng họ, trên vách tường của phòng ăn này có treo nhiều bức hình lồng khung vàng, chụp toàn thể gia quyến từ nhiều thế hệ qua của giòng dõi Boyce Lewis, đã từng sống tại ngôi nhà vương giả ở khu công trường Belgraves cuối miền Đông của thành phố Luân Đôn này. Mọi người trong hình ai cũng đang nhìn xuống đám thực khách với vẻ hài lòng về buổi tiệc họp mặt ngày hôm nay lắm.

Gương mặt của người Nghị Viên có tuổi thuộc đảng Bảo Thủ bỗng đứng nghiêm trang lại, ông cất tiếng trịnh trọng.

— Tôi không muốn làm buổi tiệc sinh nhật hôm nay của cô kém vui đi, tuy nhiên, ngay lúc này đây, khi chúng ta cùng chung vui vẻ tại nơi này, chúng ta vẫn không làm sao quên được cái sự kiện là trong thời gian gần đây, chúng ta đã phải chứng kiến nhiều tin tức không tốt đẹp gì đang đổ dồn đến cùng một lúc. Tiến sĩ Kissinger đã đưa ngón tay cái chúc xuống, sau khi tới lui không biết bao nhiêu lần ở Trung Đông để giải quyết vấn đề Ai Cập và Do Thái, trong khi đó vua Faisal lại bị mưu sát. Sớm muộn gì đây Trung Đông cũng sẽ bùng lên máu lửa nữa. Nội các Bồ Đào Nha bây giờ lại có chân của Cộng Sản, như vậy chúng ta lại có các tay điệp viên chính thức nằm trong Tổ Chức Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương rồi. Ngoài vấn đề đó ra, đảng Cộng Sản Việt Nam lại xuất hiện khắp nơi và xem chừng họ sẽ tới Sài Gòn trong vòng một tuần lễ nữa chứ không lâu đâu.

Joseph mỉm cười chống đối:

— Có lẽ chuyện Bắc Việt tới Sài Gòn sẽ xảy ra lâu hơn. Hà Nội đã tung ra mười tám Sư Đoàn trong trận công kích này, nhưng ông Thiệu cũng đang củng cố lại lực lượng dọc theo các miền Duyên Hải và chung quanh Sài Gòn mà.

— Chương trình Việt Nam hóa của Nixon không phải để giúp cho miền Nam Việt Nam đủ sức để tự vệ hay sao? Các điều khoản đầy quỹ quyết mà Kissinger đã bỏ công đàm phán tại Paris chỉ mới xảy ra có hai năm thôi - và các chuyện này bộ giúp được Thiệu chống đỡ lâu hơn được sao?

Joseph nhún vai:

— Chương trình Việt Nam Hóa chỉ làm tăng số lượng binh sĩ và chỉ thay thế số lượng vũ khí bị hư hỏng mà thôi. Tinh thần chiến đấu của binh sĩ ở đó đâu có tốt đẹp gì hơn đâu. Việc ông Thiệu bỗng dưng quyết định rút quân ra khỏi các vùng cao nguyên thì không ai biết được y muốn gì? Có lẽ y bị ám ảnh về cái kinh nghiệm của Pháp ở Điện Biên Phủ. Y đã hết hồn khi thấy quân Bắc Việt cắt đứt Sư đoàn 23 của y khỏi căn cứ tiếp vận quá xa. Bây giờ thì cuộc rút quân của y đã gây ra một sự xáo trộn kinh hoàng rồi. Binh sĩ và dân chúng ùa nhau kéo chạy về Nam loạn đả.

Người Nghị Viên già đưa mắt nhìn qua Naomi:

— Một cuộc đổ máu kinh hoàng. Đây là chỗ cũ của cô, phải không Naomi? Cô có định bay qua đó để viết về nỗi thống khổ và chết chóc lan tràn này không?

— Văn phòng của tôi suốt ngày hôm qua bàn cãi loạn xạ ngẫu về việc lấy tài liệu cuối cùng này. Đại khái như việc Giã Biệt Sài Gòn vậy. Người ta muốn tôi qua đó, nhưng tôi chưa quyết định gì cả.

Naomi lại nhìn qua đầu bàn bên kia, cười với Joseph:

— Bây giờ tôi không biết tôi có muốn qua tận mãi bên đó để phải bỏ ông chồng của tôi thui thủi một mình lại nhà như thế này không?

Người nghị viên cười khịt khịt:

— Tội nghiệp cho ông chồng này thiệt. Hãy nhìn màu sạm nắng California trên người của ông ấy kìa. Ông ấy chưa nếm mùi mùa Đông của chúng ta mà. Cứ ở mãi bên đó đánh quần vợt và đi bơi không mà thôi, cho nên tôi cũng không phải thắc mắc gì nếu như cô có hỏi ý kiến của tôi, vì tôi đã thấy ông ấy an toàn trên xa lộ lắm. Tất cả công việc đòi hỏi để viết một cuốn sách nói về vai trò tương lai của Hoa Kỳ tại Á Châu chỉ là cái cớ để tìm cuộc sống cho an nhàn hơn mà thôi.

Người Nghị Viên có tuổi đưa mắt nhìn ba người giúp việc cùng mặc đồng phục đen, đầu đội mũ trắng với tấm khăn choàng trước ngực đang bận rộn thu dọn chén bát trên bàn.

— Ngoài việc thui thui một mình ra thì chắc chắn ông chồng này sẽ không phải làm việc gì khác nữa, cho nên nếu cô có quyết định qua bên đó và ông chồng yêu quý của cô thật sự có cần người chăm sóc thì tôi sẽ tình nguyện thỉnh thoảng đến đây hoặc xuống tuốt dưới căn nhà ở mạn đồng quê của hai người dưới Sussex để phụ mở thêm vài chai Latour cho ông ấy đỡ buồn.

Hai bờ vai của người Nghị Viên rung lên theo nhịp cười rộ của mình một cách thân mật khiến mọi người chung quanh đây đều cất tiếng cười theo.

Ngay lúc này thì một căn phòng bên cạnh bỗng có tiếng điện thoại reo vang và sau đó người giúp việc bước vào, đến bên cạnh Naomi thì thào vào tai nàng. Naomi vội vã đứng lên. Một người hầu rượu bước vào, trên tay bưng một khay rượu đang bận rộn đãi khách. Vài phút sau đó thì một người giúp việc khác đến báo cho Joseph biết là Naomi muốn nói chuyện với anh về vấn đề nàng đang có điện thoại. Joseph đứng lên xin lỗi thực khách rồi bước sang phòng kế cận, nơi anh làm việc, có chũng bày những cảnh trí Á Đông mà anh mang từ Cornell sang đây.

— Đây là điện thoại của hãng. Họ đang bàn về hiện trạng Việt Nam. Người ta mới nhận được tin cho biết là Thiệu đã bỏ Huế mà không đánh nhau gì hết cả. Rồi đây sẽ sớm tới Đà Nẵng. Các binh sĩ chính

quyền đã hỗn loạn đánh nhau bằng lựu đạn để giành chỗ trên phi cơ để di tản. Họ cho biết đã có tới phân nửa binh sĩ miền Nam bị chết, bị thương, hoặc bị bắt làm tù binh, số còn lại bỏ hết quân trang, vũ khí chạy hết về Nam.

Joseph lắc đầu chết điếng trước những điều anh vừa nghe được:

— Vậy nếu em có đi Sài Gòn thì hãy chuẩn bị nhanh lên cho kịp.

— Vâng, chính vì vậy mà họ gọi em. Họ muốn một đoàn quay phim và một giám đốc qua bên đó vào sáng sớm ngày mai.

— Vậy em trả lời với họ như thế nào?

— Em bảo là sẽ gọi lại cho họ vào khoảng mười phút.

Naomi cầm lấy tay chồng:

— Anh nghĩ xem em phải làm gì?

— Em nên đi qua bên đó. Em muốn qua bên đó mà, phải không? Sài Gòn lúc nào cũng quyến rũ em hết mà!

Naomi bóp nhẹ các ngón tay của chồng và đưa mắt nhìn vào mặt Joseph, mỉm cười:

— Em nghĩ những chữ “từng quyến rũ” là những chữ rất phù hợp đối với em, nhưng lúc này em không còn tin tưởng vào những chữ này nữa. Em bây giờ đã có anh.

Naomi ngừng nói, khẽ cau mày:

— Em đang bị khó xử giữa chuyện quyết định đi hay ở lại với anh.

— Em chỉ qua đó có một hay hai tuần thôi mà.

Naomi vuốt nhẹ tay chồng, mắt nhìn xuống đất:

— Em biết, nhưng Joseph à, không phải chỉ có vậy thôi đâu. Nếu như em có đi, thì em cũng sẽ quyết định đây là lần cuối cùng mà thôi. Em nghĩ rằng với ngày sinh nhật thứ ba mươi chín của mình hôm nay, thì một người đàn bà ở vào lứa tuổi đó phải bắt đầu nghĩ tới một hoặc hai điều hệ trọng, thí dụ như con nhỏ ba mươi chín tuổi đầu phải suy nghĩ xem lúc này có phải là lúc mà nó phải bỏ đi những chuyện ta bà

trên thế giới và phải nghĩ tới... nghĩ tới các chuyện khác nữa trước khi tất cả sẽ trở thành muộn màng.

— Các chuyện khác?

Joseph mỉm cười hỏi vợ với giọng đầy thắc mắc:

— Chuyện này hiện giờ rất đang thịnh hành ở đây đó, Joseph à. Một số bạn bè cùng trang lứa với em ở Sherbourne bỗng dưng bắt đầu thực hiện rồi đó, ngay cả những đứa lớn tuổi hơn em nữa.

— Họ làm gì?

Gương mặt của Joseph càng đầy vẻ thắc mắc, trong khi đó Naomi nhìn chồng cười bí hiểm.

— Có con anh à. Có con khi họ ở vào tuổi trên ba hoặc bốn mươi. Em biết là em đã già rồi, nhưng người ta sẽ khám nghiệm đủ thứ hết để biết chắc mọi việc đều tốt đẹp. Anh có nghĩ là em sẽ lo toan được hay không?

Joseph bật cười rồi đưa tay vuốt lên làn áo bóng loáng trên người Naomi với cử chỉ thật chiều chuộng, anh nói khẽ:

— Anh nhất định phải tin là em có thể làm được bất cứ chuyện gì em muốn, nhưng anh cũng đâu biết rõ ràng con khi già này còn làm được trò trống gì nữa không.

— Sao lại vô lý quá như vậy được?

Naomi vụt thoát ra khỏi vòng tay ôm của chồng, đưa mắt nhìn lên gương mặt của Joseph một lúc. Mái tóc của Joseph bây giờ đã bạc trắng, nhưng thân thể anh vẫn đầy vẻ hiên ngang trong bộ đồ khéo may của tiệm Swile Row và làn da sạm nắng California của anh vẫn làm Joseph trông trẻ hơn tuổi tác của mình rất nhiều.

— Anh còn ngon lành hơn nhiều người chỉ bằng nửa số tuổi của anh mà thôi, anh biết rõ điều này mà, mặc dù trên vai anh còn có thêm một lỗ đạn nữa.

Naomi cười thật to, đưa tay vuốt ve ngực chồng:

— Chỉ có em, em làm cho cả hai phải lo lắng mà thôi.

Ngọn lửa trong lò sưởi của căn phòng nhỏ này đang lụn dần, Joseph quay người cầm lấy thanh sắt, đẩy các khúc củi trong lò. Ngọn lửa vụt bùng cháy lên cao, tỏa ánh sáng, soi rõ khuôn mặt của hai người. Joseph quỳ xuống cạnh đống củi, gương mặt anh chợt không được vui mấy. Lửa trong lò sưởi sau đó lụn dần xuống thật mau, anh cất tiếng không giấu được sự buồn bã trong lòng.

— Naomi, một đôi lúc anh có cảm tưởng mình như các khúc củi trong lò này vậy, bên ngoài cháy sáng rực rỡ, nhưng bên trong có khi trống rỗng.

Naomi vụt quỳ xuống bên cạnh chồng, hai tay ôm lấy khuôn mặt của Joseph, quay đầu chồng nhìn thẳng vào mặt mình.

— Joseph, anh không được nghĩ bậy như vậy nữa, anh không được như thế.

Joseph vùng đứng lên:

— Anh xin lỗi em. Thôi được, để sau khi em về lại rồi chúng mình sẽ tính chuyện này. Nếu em không chịu đi, rồi em sẽ tiếc cho mà coi.

Joseph nhìn lại vợ, mím cười:

— Ít nhất khi em đi anh cũng có thì giờ về đồng quê tiếp tục cho xong cuốn sách của anh và suy nghĩ về trái bom mới đây của em nữa.

Naomi mím cười với chồng, nhưng thỉnh thoảng nhìn khuôn mặt của nàng bỗng trở nên nghiêm trang:

— Joseph, anh cố thể đi Sài Gòn chung với em không? Không phải đi làm, mà chỉ đi chung với em mà thôi.

Joseph lắc đầu:

— Naomi, em dư biết Sài Gòn bây giờ đối với anh không còn nghĩa lý gì nữa cả, chỉ toàn những chuyện đau buồn, quý quái của quá khứ mà thôi.

Naomi im lặng nhìn chồng một lúc rồi gật đầu hiểu biết, hai người cùng bước ra cửa phòng, nhưng bỗng dưng Naomi dừng bước quay lại trước khi Joseph kịp mở cửa, nàng đặt tay lên ngực chồng, miệng mím cười tinh quái:

— Chút nữa, khi khách khứa ra về hết, dù anh có đủ thứ chuyện để suy nghĩ trong đầu óc lúc này đi nữa, anh vẫn phải nghĩ tới một món quà sinh nhật cho em bằng cách hai chúng ta cùng đi thẳng vào phòng ngủ và bắt đầu thử thực hành cái ý nghĩ mới đây của em được không? Hay là chúng ta giả đò làm như vậy cũng được.

Joseph thật sự rúng động trước những lời nói của vợ, anh đưa hai tay ôm chặt Naomi vào lòng, khẽ khếp mắt lại để thường thức làn da mịn màng cùng thân thể tràn đầy và mái tóc dài óng ả của vợ. Mãi một lúc lâu sau, hai người buông nhau ra. Joseph đưa tay mở cửa rồi trở ra bàn tiệc lúc này vẫn còn đầy tiếng cười nói và mù mịt khói thuốc trong khi đó người hầu rượu vẫn còn lảng xãng tiếp khách.

Lúc bước ra khỏi cửa phòng, Joseph còn nghe tiếng vợ gọi điện thoại cho hãng truyền hình và bảo cho họ biết nàng sẽ đáp phi cơ đi Sài Gòn vào trưa ngày mai.

SÁU

Khi Naomi rời Luân Đôn để sang Việt Nam làm phóng sự về việc Bắc Việt xua mười tám Sư Đoàn vào Nam, thì Joseph về ngụ tại căn nhà ở vùng West Sussex, cách Luân Đôn sáu mươi dặm về hướng Nam. Tại vùng đồi xanh thắm của vùng South Downs này, Joseph cố gắng để viết cho xong cuốn sách của mình, nhưng ngày lại qua ngày, anh luôn luôn bị chi phối bởi các tin tức từ Sài Gòn đưa tới.

Sau khi Naomi rời khỏi đây bốn mươi tám tiếng đồng hồ thì quân Cộng Sản đã vào tới Qui Nhơn, Nha Trang và Đà Lạt mà chỉ gặp sự chống cự thật yếu ớt của quân Chính Phủ lúc đó đang sa sút tinh thần thật trầm trọng, và cứ mỗi lần nghe đài phát thanh loan báo các thành phố lần lượt rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt thì đầu óc của Joseph càng bị rơi vào những kỷ niệm của ngày cũ. Anh nhớ đến cuộc hành trình vô vọng với Lan bên cạnh mình trên chiếc xe Jeep của OSS hồi 1945, chạy liên tục ra mạn Bắc trên con đường cái quan ngày xưa để băng qua các vùng biển trắng xóa tuyệt vời của Nha Trang và Qui Nhơn.

Sự thất thủ của Đà Lạt vào ngày hai tháng tư càng làm cho Joseph bàng hoàng, chưa chát khi nghĩ tới niềm vui của anh cùng Lan đã chia sẻ tại khách sạn Lang Biang Palace hồi 1954. Từ đó, ký ức hành hạ đưa Joseph nhớ tới cái chết uẩn ức của Lan trước mặt mình tại Sài Gòn cách sau đó vài tuần. Các kỷ niệm đau buồn này đẩy đưa, khiến Joseph nghĩ ngợi đến điều quái gở. Anh vụt lo sợ cho sự an toàn của Naomi trong lúc này hơn bao giờ hết để từ đó anh hồi hộp trông ngóng điện thoại vợ. Tuần lễ đầu tiên Naomi có gọi điện thoại cho anh một hai lần từ khách sạn Contiental Palace, nhưng tất cả những lần gọi này, Naomi chỉ đề cập đến các điều trẻ nải, thêm vào đó đường dây viễn liên bị quá nhiều giao thoa nên Naomi chỉ nói rất ít đến những cuộc giao tranh mà nàng chứng kiến. Cuối cùng, Naomi cho biết là nàng vẫn bình yên và để trấn

an chồng, Naomi đã hứa sẽ không dẫn thân vào các vùng nguy hiểm, nhưng thời gian lần lượt trôi qua, các cuộc điện đàm đầy trắc trở này thay vì có làm cho Joseph đỡ lo đi phần nào, thì ngược lại, chúng lại đẩy đưa anh vào tình cảnh lúc nào cũng bất an thêm hơn.

Hết tuần lễ đầu tháng Tư thì Cộng sản bắt đầu siết chặt vòng vây quân sự chung quanh Sài Gòn. Non một trăm ngàn quân chính phủ phải đương đầu với khoảng ba trăm ngàn quân chính quy Bắc Việt hiện đang chĩa mũi dùi tấn công vào Thủ Đô với khoảng cách trong vòng bốn mươi dặm tại Xuân Lộc. Bây giờ thì hy vọng của Joseph chỉ còn đặt vào một lẽ là Hà Nội có thể nói chuyện rồi để cho binh sĩ của họ xuất hiện giữa Sài Gòn như là một đoàn quân giải phóng, thay vì tấn chiếm Thủ Đô này bằng quân sự. Joseph cũng hồi hộp theo dõi các báo cáo từ Hoa Thịnh Đốn cho biết Tổng Thống Ford của Hoa Kỳ đang làm áp lực với Quốc Hội để xin thêm một liều thuốc ba trăm năm chục triệu Mỹ kim viện trợ để cứu Sài Gòn, nhưng ngày qua ngày, các nhà Lập Pháp tại Điện Capitol vẫn cương quyết bảo vệ quyền hành của họ trước cơn bạo động Tổng Thống Chế của Richard Nixon còn để lại.

Hàng loạt tin tức về các diễn biến dồn dập như thế này được phát thanh trên các làn sóng ngắn, và cứ mỗi giờ qua thì cục diện lại có đổi thay, nên Joseph phải bỏ công theo dõi thường xuyên. Anh không còn tâm trí đâu để nghĩ tới việc viết lách, dù anh đang ở một nơi vô cùng yên tĩnh tại miền Nam nước Anh này. Mỗi buổi sáng Joseph phải dậy thật sớm, lái xe đến một thị trấn thật xưa Chichater để mua thêm báo, được đưa đến đây bằng đường xe lửa. Suốt ngày Joseph bồn chồn đi tới, đi lui chung quanh các đồng cỏ và vườn tược chung quanh nhà để chờ đón nghe tin tức trên đài phát thanh, đồng thời để chờ điện thoại của Naomi, và sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức thì Joseph đã biết mọi việc đã đến hồi kết thúc. Anh đã bỏ nhiều thì giờ thần thờ ngoài đồng hơn với các khu đồng cỏ đã chớm bông nảy lộc. Gương mặt sạm nắng của Joseph giờ lại hằn thêm nhiều nỗi lo âu, hai bờ vai cong xuống rõ ràng vì những diễn biến đang xảy ra và đang hành hạ anh độc hại trước cảnh huống bó tay của mình.

Cùng thời gian với bồn chồn mà Joseph phải chịu đựng tại nước Anh này thì cách đây nhiều ngàn dặm, tại Hà Nội, người anh trai của cô gái mà cách đây bốn mươi năm đã từng làm cho tinh thần Joseph dính vào Việt Nam, cũng đang sống trong cảnh bồn chồn, lo sợ như Joseph. Ngay lúc Joseph tản bộ hàng ngày chung quanh các đồng cỏ tại vùng South Downs thì Trần Văn Kim cũng đang bất ổn bước tới, bước lui trên sàn nhà tại một căn phòng làm việc tồi tàn được dành riêng cho cán bộ Trung Ương Cục Đảng Lao Động. Nỗi lo sợ của Trần Văn Kim mặc dù cũng do diễn biến đang xảy ra tạo nên, nhưng khác hơn Joseph, là lúc này Kim còn có mọi lo sợ về sự an nguy cho chính mình.

Thực tế thì Trần Văn Kim đã nhận thức được sự nghiệp của mình và ngay cả mạng sống của mình nữa hiện đang bị đe dọa càng lúc càng nhiều. Các cuộc họp và các cuộc hội thảo liên tục ngày đêm xảy ra khi cuộc khởi quân mang danh hiệu Hồ Chí Minh thành công hồi đầu tháng ba, và mới đây hồi đầu tháng này, đã làm cho Kim vô cùng mệt mỏi. Thật sự thì thoát tiên Kim đã chán nản khi phải theo dõi các dấu hiệu đầy lo ngại này. Kim đã tham dự hầu hết các cuộc bàn cãi thời sự này, và với kinh nghiệm lâu dài mà anh đã từng học được với một người già dặn như Hồ Chí Minh, người đã nằm xuống hồi tháng 9 năm 1969, Kim đã cẩn thận không dốc lòng vào bất cứ quan điểm nào của một trong hai phe đang chia rẽ trầm trọng trong Cục Bộ của Đảng hết cả.

Một nhóm hiện đang muốn tung hết mọi nỗ lực, bất chấp mọi hiểm nguy để cố chiếm cho bằng được Sài Gòn, trong khi đó một nhóm khác biện hộ cho quan điểm của họ, là phải hết sức thận trọng và quyết tâm hạn chế tiềm lực của Đảng. Trần Văn Kim đã thấy hai nhóm đưa ra hai quan điểm khác nhau như vậy nên anh đã phải dàn xếp để hoan nghênh hoặc phê bình hai phe đồng đều với nhau và khi tin rằng mình đã chọn một thái độ rất khôn ngoan, Kim đã quên hẳn đi việc từ lâu nay mình đã không còn được mời đến dự các phiên họp, và cũng không được mời phát biểu ý kiến gì cho các diễn biến xảy ra mấy lúc gần đây.

Sau cuộc chiến thắng của quân Khơ Me Đỏ tại Cam Bốt và sự từ chức của Nguyễn Văn Thiệu thì nhịp độ của các buổi họp càng gia tăng

thật nhiều. Các dây hành lang tại Bộ Chỉ Huy Trung Ương Đảng, ngày cũng như đêm, lúc nào cũng đông đảo các cán bộ cao cấp vội vàng tới lui, trên tay người nào cũng đầy ắp các giấy tờ tối mật. Trong khi đó các chương trình họp ấn định cho Kim càng lúc càng sa sút rõ rệt, và lúc đầu, Kim nghe sợ sệt bao trùm. Anh hoàn toàn bị bỏ rơi bên ngoài các cuộc họp cao cấp, bàn về các chính sách cho tương lai miền Nam, và như vậy thì chỉ có một vấn đề sẽ xảy ra.

Bị bỏ rơi trong phòng một mình nhiều giờ, Trần Văn Kim bắt đầu lục lạo hết trí nhớ để tìm xem mình có vi phạm điều gì mà mình không biết hay không. Sự liên hệ của Kim và Hồ Chí Minh riêng rẽ và lâu dài, tình thân thiết giữa hai người đã kéo dài suốt hơn ba mươi năm đã làm cho anh nghĩ là anh xứng đáng một chức vị ngang hàng với Hồ Chí Minh hơn ai hết trong Cục Bộ Đảng. Sau ngày Hồ Chí Minh chết thì địa vị và ảnh hưởng của Kim cũng bắt đầu càng ngày càng giảm dần đi, nhưng Kim lúc nào cũng tin tưởng rằng với uy tín và sự hiểu biết sâu rộng về các công việc trong Đảng mà mình có được sau ba mươi năm bên cạnh Chủ Tịch chắc chắn việc này sẽ bảo đảm được địa vị của mình. Trần Văn Kim cũng biết là trong thời gian mà anh sát cánh bên Hồ Chí Minh cũng có gây ra nhiều đổ kỵ, giữa những người trong Trung Ương Đảng Bộ, đặc biệt là Tướng Võ Nguyên Giáp. Vào những năm cuối cùng của cuộc đời Hồ Chí Minh, Giáp đã đối xử với Kim thật lạnh nhạt.

Bây giờ là thời gian cuối của tháng Tư 1975, Kim bước đi, bước lại trong phòng này và đưa đến kết luận rằng tất cả mọi đe dọa trực tiếp tới mình chắc chắn đều đến từ Bộ Quốc Phòng, nơi mà người ta đã kiểm soát toàn thể cuộc công kích chiến lược này. Trần Văn Kim cũng tự dò hỏi với một hoặc hai người có chân trong bộ phận điều khiển Đảng trước kia từng là bạn thân với anh, để cố khám phá ra xem mình có dính líu gì đến những người khác trong loạt thanh trừng lớn lao này không, nhưng tất cả đều tỏ ra hời hợt, lạnh lùng với Kim. Họ chỉ xác

định cho Kim về những điều mà anh đã biết trước mà thôi. Kim bỗng dưng là một người bỏ ngoài lề, cô đơn và không làm sao giải thích được.

Suốt ngày chỉ có ăn rồi ngủ, mãi đến sáng thứ ba 21 tháng 4 thì chuyện gì phải đến lại đến, khi Kim được mời lên Phòng Kiểm Soát của Đảng. Nơi đây người ta chuyên lo về vấn đề kỷ luật nội bộ. Một người cán bộ, mặt nhỏ, lúc Hồ Chí Minh còn sống, lúc nào y cũng tỏ ra trọng vọng Kim thật lực, nhưng lúc này y không buồn đứng lên nhìn Kim từ bên ngoài bước vào. Y cũng không buồn mời Kim ngồi nữa, y chỉ thị cho Kim bằng một giọng nói khô khan mà không cần ngắt đầu lên:

— Các đồng chí Trung Ương Đảng Bộ đảng Lao động vĩ đại và vinh quang đã chỉ thị cho tôi trình cho đồng chí hiểu qua một vài vấn đề. Như đồng chí đã biết, Đảng ta đang trên đà tiến tới một cuộc chiến thắng lịch sử, và sẽ đưa các anh em miền Nam của chúng ta lần đầu tiên gom về một mối. Đây là một giai đoạn mà kỷ luật được đòi hỏi phải đặt lên hàng đầu đối với tất cả các đồng chí cán bộ ở mọi tầng giai cấp. Hiện có nhiều khó khăn và nguy hiểm đang cản đường chúng ta. Vấn đề làm thay đổi lối sống tư bản của nhân dân miền Nam và việc đưa họ vào khuôn khổ kỷ luật xã hội chủ nghĩa của chúng ta không phải là một việc làm dễ làm. Toàn thể Đảng đồng lòng quyết định, rằng hễ bất cứ ai không hoàn toàn dốc lòng với chính nghĩa thì sẽ không thể nào dung dưỡng được ở cấp cao trong Đảng ta lúc này. Ngoài ra, mọi người cũng đều đồng ý, là bất cứ ai có ý phản bội lại các mục tiêu của chúng ta tại miền Nam với lý do liên hệ cá nhân sẽ không được tín nhiệm nữa và phải được khai trừ ra khỏi Đảng tức thì.

Trần Văn Kim chăm chú nhìn vào khuôn mặt của tên cán bộ đang cúi đầu đọc các điều mà y vừa nói trên một trang giấy đánh máy sẵn ở trước mặt với một giọng trầm trầm. Trần Văn Kim đã biết người ta cho mời anh đến đây để anh tự kết án mình, nhưng Kim không hiểu tại sao vấn đề lại xảy ra như hiện tại.

— Tôi đã dốc hết cuộc đời mình cho Đảng.

Trần Văn Kim nói với giọng đầy tức tưởi.

— Vậy tôi bị kết án về tội gì?

Gã cán bộ không đáp lời Kim, y đưa tay đẩy tờ báo cáo đánh máy trên đó có ghim kèm theo hai bức ảnh qua bên kia bàn. Trần Văn Kim đưa tay cầm lấy tờ giấy đánh máy lên. Thoạt tiên bức ảnh kèm theo bản báo cáo, chụp một khu chung cư tại Paris, ở góc đường Leopold II và đường La Fontaine không làm bận tâm gì đến Kim hết cả. Ở bức ảnh thứ hai, Kim nhận ra mình bị chụp hình từ phía đằng sau lưng khi bước vào một căn nhà và có anh mình là Trần Văn Tâm tiếp đón. Tim trong lồng ngực Kim đập mạnh liên hồi, anh cúi đầu đọc bản cáo trạng của người điệp viên mô tả anh bị theo dõi như thế nào tới khu Arrondissement 16. Kim bỏ tờ báo cáo xuống bàn nói với giọng nhỏ vừa đủ nghe.

— Đây không có nghĩa gì ngoài một cuộc gặp gỡ cá nhân mà thôi. Chúng tôi đã không đá động gì về chính trị hết cả.

Người cán bộ ngẩng đầu lên nhìn vào mặt Kim:

— Người ta đã quyết định đưa đồng chí đi trình diện Trung Tâm Thẩm vấn của Đảng ta ở Phúc Yên lúc bốn giờ chiều hôm nay để cứu xét thêm nội vụ này. Đồng chí sẽ được cấp xe đi Phúc Yên, nhưng sẽ không có tài xế, và đồng chí phải tự lái xe một mình. Đồng chí được khuyến cáo nên dùng con đường hướng Bắc. Có vậy thôi.

Trần Văn Kim về lại văn phòng của mình, anh lặng lẽ đi qua các dãy hành lang mờ mờ sáng, không khác gì một người đang cơn mộng du. Kim không biết có phải mình bị đào thải vì bằng chứng vừa rồi hay không. Cũng có thể đây chỉ là một cái cớ mà người ta dùng để che đậy mưu đồ trả thù riêng tư, để thỏa mãn sự đố kỵ về tiếng tăm mà mình đã tạo dựng được trong quá khứ. Kim từng biết bằng kinh nghiệm bản thân, là các sự đố kỵ lẫn nhau giữa các thành phần cao cấp trong đảng thường ăn sâu vào những thù nghịch riêng tư. Kim lầm bầm nguyên rủa sự ngu muội của mình đã để cho kẻ thù có đủ ưu thế hèn hạ để kết án mình.

Về tới phòng, Kim ngồi thờ trước bàn viết suốt nửa tiếng đồng hồ, anh đưa mắt nhìn vào chiếc hộp gỗ đựng hồ sơ trống trơn trên mặt bàn một lúc, rồi như lấy lại được bình tĩnh. Kim đưa mắt nhìn vội vào đồng hồ tay. Bây giờ đã gần hai giờ trưa, Kim không dẫn đo gì nữa, anh kéo ngăn bàn viết, lôi ra hai tờ giấy trắng rồi cặm cụi viết thật nhanh. Sau khi viết đầy hai trang giấy với nét chữ thật nhỏ, Kim xếp bỏ vào phong bì, dán lại cẩn thận rồi dùng điện thoại gọi một người phụ tá đến gặp mình. Kim ra lệnh cho người phụ tá:

— Đồng chí hãy cầm cái thư này đến giao cho cháu gái tôi là Trinh ở xưởng đúc đạn. Đồng chí phải đích tay đưa cho nó và không được làm hư chuyện. Nói với cháu tôi đây là việc vô cùng cấp bách.

— Thưa đồng chí Kim, vâng.

Người phụ tá đáp lời một cách hồi hộp rồi quay người bước đi, nhưng khi ra tới cửa phòng, anh ta dừng chân quay lại, đưa mắt nhìn cấp chỉ huy của mình với cặp mắt đầy nghi vấn.

— Có chuyện gì không? Thưa đồng chí. Xem chừng như đồng chí không được khỏe?

Trần Văn Kim đưa mắt nhìn người phụ tá với nỗi lòng đầy thất vọng.

— Đồng chí hãy đi cho nhanh lên, và khi trao thư cho cháu tôi xong rồi thì đồng chí đừng trở về đây nữa. Hãy đi đến một nơi nào đó mà người ta không tìm ra được đồng chí.

Gương mặt người phụ tá bỗng trở nên nhợt nhạt.

— Tại sao vậy, thưa đồng chí Kim? Tại sao vậy?

— Bởi vì tôi được lệnh phải đi Phúc Yên để cho người ta thẩm vấn. Bây giờ đồng chí hãy nhanh, lên kéo trẻ mắt.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Trần Văn Kim rời khỏi văn phòng của mình bước xuống khu công xa đặt bên sau Bộ Chỉ Huy và bước lên ngồi sau tay lái một chiếc Moskwa do Nga Xô chế tạo và đã được một người thợ máy chuyên nghiệp chăm sóc, đem để sẵn trước xưởng từ lúc nào. Trần

Văn Kim cẩn thận cho xe chạy qua thành phố, qua cầu sông Hồng, thẳng đường đi Phúc Yên, cách Hà Nội khoảng bốn mươi cây số về hướng Tây Bắc, bên triền thung lũng sông Hồng. Khi xe đi ngang hồ Hoàn Kiếm, Trần Văn Kim chợt thoáng nghĩ không biết rồi đây mình có dịp nào để nhìn lại ngôi chùa sừng đôi bên chòm đảo nhỏ ngoài kia nữa không.

Kịp ngay lúc này Kim lại chợt thấy trên kiếng chiếu hậu, bóng dáng một chiếc Moskwa khác đang theo sau, trên xe còn có ba nhân viên an ninh mặc thường phục theo dõi mình một cách công khai. Dọc theo hai bên đường, gió thổi lồng lộng. Kim cho xe từ từ leo dốc lên cao, trèo lên triền thung lũng. Chiếc xe chở nhân viên an ninh vẫn theo sau với một khoảng cách vừa đủ không cần phải giấu giếm. Hai bàn tay trên tay lái của Kim run lên. Kim chăm chú theo dõi chiếc xe đằng sau mình qua kiếng chiếu hậu, anh không biết hiện chiếc xe của mình, dầu thủy động lực của thắng đang bị chảy hết ra ngoài vì đã được bàn tay khéo léo của người thợ sửa xe đục thủng thật tinh vi và hiện tại hệ thống thắng của chiếc xe không còn cơ hành đúng nữa.

Đường lên dốc để qua khỏi con đèo đầu tiên bên ngoài thành phố quá dài, nên Kim đã không bận tâm đến việc cho chiếc xe của mình chạy chậm lại và cho đến khi chiếc xe trèo lên đến đỉnh đèo và bắt đầu đổ dốc, Kim vẫn để chiếc xe đổ dốc với một vận tốc khá mau. Đến lúc xe phải băng mình vào một khúc quanh thật gắt, Kim mới đưa chân đạp nhẹ lên bàn đạp thắng để kèm lại tốc độ chiếc xe đang trên đà chạy nhanh, hầu đem thắng băng cho chiếc Moskwa để rẽ vào khúc quanh trước mặt. Trần Văn Kim chợt kinh hoàng khám phá ra bàn đạp thắng không còn một chút lực nào nữa cả, bàn đạp thắng rơi thẳng xuống sàn xe và nằm yên đó bất động. Chiếc xe vẫn ào ào trườn tới với tốc độ thật nhanh, băng thẳng ra lớp hàng rào dọc bên đường, rõ ràng người ta mới cho dỡ bỏ đi lớp hàng rào này mới cách đây không lâu. Ngay trước khi chiếc Moskwa lao đầu ra khỏi lề đường, Trần Văn Kim vụt nhớ lại những lời nói cuối cùng của cha mình từng nói với anh vào một đêm

cách đây lâu lắm rồi tại Sài Gòn, khi anh giận dữ ném tờ giấy bạc mười đồng nhàu nát vào mặt cha mình.

“Kim à, cuối cùng, nếu như chủ nghĩa Bôn Sơ Vích có thành công được, thì con sẽ đem đến sự hủy diệt cho xứ sở của con, cho gia đình con, và cho chính ngay bản thân của con nữa.”

Chiếc xe lao vút ra khỏi mặt đường, rơi vào khoảng trống không và xoáy tròn như một con vụn trước khi rơi thẳng xuống ghềnh đá và phát nổ đồng thời tiếp tục rơi sâu xuống bên dưới, làm văng tung tóe các mảnh vụn của chiếc xe.

Lửa bắt đầu phụt cháy lan tràn trước khi chiếc Moskwa rơi đùng xuống mặt nước của dòng sông bên dưới. Nước sông Hồng lặng lẽ nuốt gọn chiếc xe tan nát và dập tắt ngọn lửa hung tàn.

Ba ngày sau, tại căn nhà vùng South Downs, Joseph thức giấc vào lúc ba giờ sáng, sau cơn thiếp vì không ngủ được, để trả lời điện thoại. Khi đặt ống nghe vào tai mình, Joseph nhận ra giọng nói đầy nôn nóng của Naomi bên kia đầu dây, nhưng anh không hiểu vợ mình muốn nói gì vì đường dây điện thoại bị giao thoa quá nhiều.

— Anh ơi! Đã có một cuộc thanh trừng... tại Trung Ương Cục Đảng Lao Động...

Naomi nói thật chậm từng chữ một vì đường dây quá xấu.

— Một nhà báo Pháp tại Hà Nội đã nhận được tin này từ một nguồn tin khá bất thường.

Joseph dụi mắt, ngồi thẳng lại trên giường, anh thét lớn vào ống điện thoại.

— Tin quan trọng lắm đó, nhưng tại sao lại đánh thức anh vào giờ này để nói chuyện đó?

— Joseph, anh hãy nghe em đây. Quan trọng lắm. Chính Trần Văn Kim bị thanh trừng. Có lẽ y đã chết rồi. Một người phóng viên Pháp tại

Hà Nội cho biết là anh ta nhận được tin này từ một cô gái người Việt Nam. Cô gái đó đã bắn loạn đến văn phòng của anh ta để trao tận tay tin tức này, đồng thời nhờ anh ta tìm cách liên lạc với anh đó. Nó nói nó tên là Trinh. Trinh cho biết là nó sẽ vào Sài Gòn trong vòng ba ngày tới đây và còn cho biết là nó đang cần anh giúp đỡ.

Joseph ngời thẳng lên, trong khi tiếng nói của Naomi như xoáy vào đầu óc của mình.

— Trinh? Em nói tên của nó là Trinh phải không? Con của Tuyết phải không?

— Vâng!

Naomi hét to:

— Có lẽ vậy. Bây giờ anh muốn em làm gì? Em sẽ làm tất cả những gì anh muốn.

Bàn tay của Joseph nắm chặt lấy ống điện thoại.

— Em đừng làm gì hết, không phải làm gì hết.

Naomi hỏi vội, giọng đầy bối rối:

— Tại sao không? Tại sao không làm gì hết?

Joseph nói lớn:

— Bởi vì anh sẽ qua Sài Gòn ngay.

Joseph nói xong đặt mạnh ống điện thoại xuống, thay vội vã áo quần rồi chạy nhanh vào phòng làm việc, nơi anh để giấy thông hành. Joseph không kịp lấy áo quần, cũng không kịp tắt đèn trong nhà, chạy vội ra nhà xe.

Mười phút sau khi điện đàm với Naomi, Joseph cho xe chạy thật nhanh trên con đường vùng quê Sussex về Luân Đôn để đáp chuyến bay sớm nhất đi Viễn Đông.

Bốn tiếng đồng hồ sau đó, Joseph đã có mặt trên phi cơ rời phi trường Heathrow khi bình minh ở đây bắt đầu ló dạng, Joseph lại đặt chân vào một cuộc hành trình đến thành phố Sài Gòn, một thành phố chỉ còn có vồn vẹn có năm ngày nữa để sống mà thôi.

BẢY

Ba ngày sau, vào chiều ngày thứ hai 28 tháng 4 năm 1975. Bầu không khí bão hòa bao trùm cả Thủ Đô miền Nam Việt Nam. Những đám mây đen báo hiệu cơn mưa đầu mùa càng lúc càng dày đặc thêm hơn, đang chực chờ trút nước xuống thành phố Sài Gòn từ tảng sáng hôm nay, và mặc dù mưa lũ như sẵn sàng trút xuống, nhưng mưa vẫn không chịu rơi, càng làm cho bầu không khí bên dưới thành phố càng lúc càng căng thẳng đầy ngột ngạt, và dưới cái ánh sáng ảm đạm của một ngày xấu trời như thế này, ba triệu dân của thành phố lại đang bị quân Cộng sản bao vây bằng thiết giáp và đạn pháo, cho nên người ta thấy rõ nỗi lo sợ in hằn trên nét mặt của mọi người dân thị tứ.

Từ trung tâm thành phố, Joseph hối hả chạy bộ về Dinh Độc Lập. Từ đằng xa, Joseph có thể nghe tiếng súng đại bác của Bắc quân gầm gừ bắn vào phi trường Biên Hòa cách đây gần ba mươi cây số. Tiếng súng đại bác vang rền, thỉnh thoảng lại được chen vào bởi các tiếng nổ lớn nghe thật gần của sấm sét, khiến mọi người càng thêm hết hoảng.

Dân chúng Sài Gòn đưa mắt nhìn lên bầu trời đầy mây đen, rõ ràng họ đang lo sợ không biết lúc nào tới phiên cái thành phố này bị ăn đạn pháo binh của Cộng Sản Bắc Việt.

Sau một tuần lễ với nhiều giao động vì chiến cuộc càng lúc càng gần tới cửa Thủ Đô, dân Sài Gòn lúc này thật sự lo sợ cho số phận của mình, bởi ai nấy cùng đều hiểu rằng, với hai mươi một Sư Đoàn Bắc quân đang bao vây chung quanh thành phố thì một sư Đoàn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sẽ không làm sao cho họ có thể tin tưởng là binh sĩ miền Nam có thể bảo vệ Thủ Đô này cho được. Đứng trước một tình hình quân sự vô cùng bất lợi như vậy, Chính quyền yếu ớt của Việt Nam Cộng Hòa lại phải chuẩn bị sự chấp chánh của một Tân Tổng Thống thứ hai trong vòng sáu ngày với hy vọng Tân Tổng Thống sẽ

được Cộng sản chấp thuận, nhưng cũng cùng lúc đó, các tin tức đồn đãi về một cuộc di tản được loan truyền đi khắp nơi. Chỉ có một số ít người vẫn còn tin tưởng vào ván bài chính trị cuối cùng sẽ cứu được Sài Gòn.

Các tay đầu sỏ Hà Nội đã tận dụng hết tiềm lực để điều động toàn bộ lực lượng quân sự vào vị trí, và họ đã thận trọng sử dụng lực lượng này trong hai tuần lễ cuối cùng của tháng Tư với âm mưu đập tan được guồng máy cai trị của Miền Nam.

Để bảo đảm cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu không rời khỏi nước làm bất lợi cho Cộng Sản trong trường hợp Nguyễn Văn Thiệu thoát được ra nước ngoài rồi sau đó ông ta có thể thành lập chính phủ lưu vong và sẽ gây trở ngại cho Cộng Sản trong việc kiểm soát miền Nam về sau, vì vậy Cộng Sản đã ra lệnh cho đại diện của họ tại trại Davis ở Tân Sơn Nhất tung tin ra rằng Cộng sản sẽ chấp nhận một giải pháp hòa đàm nếu như Thiệu chịu từ chức, nhưng sau khi gạt được Washington để ép buộc Thiệu từ chức, Cộng Sản lập tức đưa ra các đòi hỏi mới. Họ bắt buộc người kế vị Thiệu là Phó Tổng Thống Trần Văn Hương phải nhường chức vụ lãnh đạo cho một khuôn mặt Trung Lập là Dương Văn Minh, và vì thấy sự việc tránh cho Sài Gòn khỏi bị tàn phá quá mong manh, nên Việt Nam Cộng Hòa phải đành chấp nhận điều kiện của Cộng sản.

Lễ tuyên thệ nhậm chức Tân Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa của Minh Cồ được tổ chức vào buổi chiều hôm nay, và Joseph đã hối hả đến đây sau năm giờ chiều một chút, nhưng vẫn còn kịp để chứng kiến vị Tướng Phật Giáo, người từng giữ vai trò chủ chốt trong âm mưu của Hoa Kỳ lật đổ ông Ngô Đình Diệm ngày xưa.

Tướng Dương Văn Minh với gương mặt buồn bã, bước tới, bước lui tại phòng khánh tiết Dinh Độc Lập, căn phòng rộng lớn này được trang hoàng với thảm nhung, màn gấm cùng các vòm đèn bằng thủy tinh đắt tiền, hiện đang có sự hiện diện của nhiều khuôn mặt chính trị, dân sự và quân sự, từng có thành tích chống lại chế độ Nguyễn Văn Thiệu ngày xưa.

Mọi người đều lặng lẽ theo dõi khi Tướng Minh bước đến một bục gỗ có treo phía trước một tấm quốc huy do chính tay ông ta thiết kế. Tấm Quốc huy này vẽ một bức hình quẻ Âm Dương hòa hợp, tiêu biểu cho nền triết lý Á Đông, nó còn nhấn mạnh đến tâm nguyện của mình trong việc hòa giải với kẻ thù nữa. Joseph từ sau đám đông, lách mình qua hàng trăm ký giả, phóng viên để đến gần toàn quay phim của Naomi lúc này đang điều khiển việc thu hình cho diễn tiến của buổi lễ nhậm chức này. Tay cầm chiếc nón sắt, trên người Naomi có mặc một chiếc áo giáp giống như hầu hết các phóng viên và ký giả hiện có mặt tại nơi này để có thể an toàn tới lui giữa các vùng giao tranh mà giờ đây chỉ còn cách không xa trung tâm thành phố này bao nhiêu. Mọi người đều lắng nghe tiếng của Minh Cồ đang đọc bài diễn văn nhậm chức. Joseph cũng chăm chú nghe với hy vọng nhờ vào sự lãnh đạo mới này, anh có đủ thì giờ để tìm ra tung tích của Trinh. Tướng Minh cất tiếng với giọng đầy xúc động:

— Quý vị đều biết tình hình bây giờ rất vô cùng nghiêm trọng. Thảm cảnh đang xảy ra từng phút, từng giây một, trên đất nước của chúng ta, và chúng ta hiện đang trả giá rất đắt cho các lỗi lầm này bằng xương, bằng máu của chúng ta. Tôi vô cùng khổ tâm trước tình thế này, và tôi nghĩ rằng tôi phải đứng ra gánh lấy trách nhiệm tìm kiếm một giải pháp ngưng bắn và đem lại hòa bình theo đúng tinh thần của hiệp Ba Lê. Những ngày sắp tới đây sẽ vô cùng khó khăn. Tôi không thể hứa hẹn gì nhiều với quý vị được.

Joseph lắc đầu thất vọng, trong khi đó Naomi nhìn thấy gương mặt của chồng xám nhạt vì mệt mỏi. Kể từ khi đặt chân đến Sài Gòn trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ đã qua, Joseph đã ngủ rất ít. Suốt ngày cũng như đêm. Joseph chạy khắp nơi trong thành phố để tìm kiếm các sào huyệt cũ của Việt Minh và Việt Cộng. Liên lạc khắp hang cùng ngõ hẻm, dọc theo các con kinh trong thành phố. Anh cũng đã bỏ ra một số tiền rất lớn để mua chuộc những người bồi bàn, gác cửa khách sạn tại Continental cũng như Caravelle, những người mà Joseph biết rõ họ là những điếm chỉ viên cho Việt Cộng từ lâu. Joseph còn hứa tặng cho

họ thật nhiều tiền, nếu như ai có thể giúp cho anh liên lạc được với Đặng Thị Trinh, một cán bộ trong chính phủ lâm thời, mới rời Hà Nội cách đây năm ngày để nhận nhiệm vụ mới tại Sài Gòn.

Joseph đã nhét nhiều tờ giấy một trăm mỹ kim vào tay họ, một đôi khi anh còn lén lút đưa những bức hình mà anh chụp chung với Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp khi còn là nhân viên OSS hồi năm 1945. Trong cuộc tìm kiếm Trinh vô vọng này, Joseph đã không ngại ngừng nói dối đủ hết mọi chuyện, đại loại như nói cho người ta biết anh là một người viết sách bênh vực Cộng Sản, anh đặt điều nói cho người ta biết sợ dĩ anh muốn tìm Trinh cho bằng được là vì Trinh có mang theo nhiều tin tức quan trọng mà cấp lãnh đạo của đảng Lao Động ở Hà Nội muốn Trinh giao lại cho anh để anh viết bài, cho nên việc gặp Trinh khi nàng vào tới Miền Nam này rất vô cùng quan trọng cho Đảng và Nhà Nước. Thường thì những người giúp việc tại các khách sạn khi nghe những điều này, họ đều tỏ vẻ hoài nghi, nhưng Joseph đã bỏ ra rất nhiều tiền chi cho họ nên họ đã cho anh biết nhiều nhân vật cùng nhiều địa chỉ để anh tìm đến.

Từ đó, Joseph bôn ba tìm kiếm theo các đường dây chỉ huy dẫn anh từ các hẻm hóc bùn lầy nước đọng đến các chiếc xuồng bên dưới các dòng sông, lạch hôi hám khắp cùng thành phố. Tại các hang cùng, ngõ hẹp mà Joseph đặt chân đến, đâu đâu người ta cũng thận trọng cho anh biết những điều không mang lại một kết quả nào. Joseph cũng không màng hiểm nguy khi đang đêm anh phải lặn lội đến các làng bên ngoài nội vi thành phố, khi có người chỉ cho anh tới đó để gặp các cấp chỉ huy cao hơn trong hàng ngũ Việt Cộng, nhưng đến hôm sau thì Joseph đành bỏ cuộc khi anh nghĩ rằng mình đã lên đến cấp trung trong hàng ngũ của Cộng Sản tại nơi này rồi và vẫn không một ai biết gì về Trinh hết cả.

Vào ngày chúa nhật, Joseph cũng đã bỏ thì giờ để tham dự tất cả các buổi thánh lễ tại Vương Cung Thánh Đường, nơi mà nhiều năm trước Việt Cộng thường hẹn gặp các ký giả tại đây mỗi khi họ cần đến, nhưng rồi công việc này vẫn không mang đến một kết quả nào. Sang ngày kế,

sự thất vọng của Joseph càng lúc càng gia tăng, anh quyết định lên gặp những người Cộng Sản đang có mặt tại Trại Davis ở Tân Sơn Nhất. Sau khi hiệp định Ba Lê được ký kết thì tại đây có khoảng hai trăm đại diện Quân Đội Nhân Dân Bắc Việt cư ngụ chung với một số cán binh Việt Cộng thuộc Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Trên lý thuyết những người này đại diện cho Cộng sản để giám sát việc thi hành hiệp định, nhưng thực tế thì các sĩ quan Bắc Việt đều được các tay tổ chính trị của Bắc Việt đội lốt, và rông rã suốt hai năm trường, cứ mỗi sáng thứ bảy thì nhóm người này mở cuộc họp báo để tuyên truyền cho Hà Nội.

Trên đường đến trại Davis, Joseph nhìn thấy hàng hà sa số người Việt đang tụ tập càng lúc càng đông tại DAO, chờ đợi các chuyến bay C130 chở đi di tản. Các chuyến bay này lên xuống dập dìu để giải quyết việc di tản người tị nạn. Nhìn các khuôn mặt đàn ông, đàn bà và trẻ con hồi hộp chờ đợi để được đưa đi khỏi nơi này càng làm cho Joseph thêm bấn loạn, bồn chồn lo lắng. Trong lúc túng cùng này, Joseph quyết định nói sự thật lý do tại sao mình đi tìm Trinh cho một viên Đại Tá Bắc Việt chỉ huy tại trại Davis, anh đưa một tờ giấy viết tay có ghi tên họ của Trinh và lý do tìm kiếm của mình cùng với một tấm ảnh chụp hồi anh còn làm việc cho OSS. Viên Đại Tá mắt lơ đãng đồng ý tiếp kiến Joseph nửa giờ sau đó. Y lặng lẽ ngồi nghe Joseph kể hết chuyện của mình rồi lắc đầu.

— Tôi không được biết những chuyện mà ông vừa kể.

Nói xong viên Đại Tá Cộng Sản cho người tiễn Joseph ra ngoài.

Lúc Joseph rời phi trường Tân Sơn Nhất thì số lượng người chờ phi cơ DAO càng đông đảo thêm hơn. Các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ được đưa đến đây một tuần trước đang làm nhiệm vụ cảnh sát lo việc di tản. Họ phải vất vả vô cùng để giải quyết số người Việt đang hốt hoảng vất bỏ xe cộ giữa lối đi vào phi trường.

Từ phi trường trở về lại trung tâm thành phố, Joseph bị rơi vào cảnh kẹt xe tới hàng đoàn xe Quân Đội dập dìu. Sau cùng, anh phải bỏ chiếc xe mượn, để đi bộ. Đi lang thang một hồi, Joseph lạc vào khu Bùi Phát,

nơi mà tảng sáng hôm nay, đạn pháo kích của Cộng Sản rơi vào đây làm một số nhà cửa đổ nát. Khói lửa còn nghi ngút cháy tại nơi này, xác người chết cháy vẫn còn để nguyên tại chỗ trong lúc thân nhân đứng nhìn khóc tức tưởi. Lúc băng qua một góc đường, Joseph thấy người ta đang khiêng một nạn nhân bị cháy xém từ bên trong đồng lửa khói tan hoang đó.

Anh vụt bàng hoàng khi thấy hai người lính năm hai chân một nạn nhân cố kéo ra khỏi một đồng gạch ngói đổ vỡ trong khi nạn nhân đã kiệt lực, chỉ còn rên khe khẽ mà thôi. Thần trí bỗng dưng báo cho Joseph biết đó là một đứa bé gái, anh vội vàng chạy đến cất tiếng la lớn can thiệp. Toàn thân đứa bé bị cháy đen, cả mái tóc cũng bị lửa thiêu rụi. Đôi mắt nâu mở thật lớn đang đảo đảo nhìn chung quanh như đang tìm kiếm ai đó. Joseph đưa tay gạt chiếc bị đông nước từ một trong hai người lính và bảo họ bỏ chân nạn nhân xuống. Anh từ từ nhiều vài giọt nước vào miệng nạn nhân, ngay lúc đó thì bên cạnh anh có tiếng rên rỉ nhỏ, Joseph đưa mắt nhìn sang bên cạnh và khám phá ra một nạn nhân khác áo quần bị cháy rụi, phần dưới thân thể mà anh tưởng là một chiếc quần đen của nạn nhân, thật đó là một làn da bị cháy đen. Đây là một thiếu niên trẻ, và mặc dù bàng hoàng với điều mình vừa khám phá, nhưng lòng Joseph cũng bỗng dịu xuống khi nghe được người thiếu niên khẽ rên lần cuối cùng rồi nằm yên bất động, trong khi hai người lính từ nãy giờ kiên nhẫn đứng chờ đợi bên cạnh đó vụt cúi đầu xuống làm công việc đầy đau khổ của mình, khiêng xác người thanh niên đi khỏi nơi này, Joseph lặng lẽ đứng lên giữa cảnh hoang tàn vì đạn pháo của Cộng Sản và vẻ đau thương của những người dân tại địa phương.

Bây giờ mọi người, kể cả Joseph, ai cũng đều nhận thức rằng, cuối cùng, chiến tranh cũng lan tràn tới thành phố, một nơi mà suốt ba mươi năm qua, lúc nào cũng an toàn giữa các trận chiến giao tranh đẫm máu xảy ra chung quanh đây. Trừ lần Tết Mậu Thân xảy ra cách đây bảy năm về trước và một lần bị pháo kích hồi năm 1971, Thủ Đô Việt Nam Cộng Hòa lúc nào cũng tương đối được yên ổn như một ốc đảo giữa một đại dương đầy phong ba bão táp vì chiến cuộc.

Ngày đã tàn dần, mây đen bao phủ khắp thành phố. Ai cũng cảm thấy ngày tàn lụn đang đến. Cái cảnh tượng người thiếu niên trẻ chết trước mắt, ám ảnh Joseph suốt trên đoạn đường tìm kiếm Trinh và nó trở thành một ấn tượng sợ hãi, kinh hoàng, đeo đuổi anh không thôi, cho tới ngay lúc này đây khi nghe bài diễn văn của Tướng Minh vừa đọc, Joseph thấy là tất cả những gì hiện dân chúng ở thành phố này đang nghĩ tới đều phù hợp với điều mà vị Tân Tổng Thống này đang nghĩ. Lần đầu tiên, Tướng Dương Văn Minh dùng chữ “*Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam*” để nói cho dân chúng biết là nhân dân bây giờ muốn Trung Lập hơn bao giờ hết, nhưng giọng nói này cũng cho người dân thấy rằng ông ta rất ít hy vọng được Việt Cộng hay Bắc Việt sẽ nhượng bộ ngay trong lúc này, khi mà họ đang trên đà chiến thắng quân sự.

— Sự Trung Lập đòi hỏi thành phần Quốc Gia tôn trọng quyền sống của người khác. Chúng ta hãy cùng ngồi chung lại với nhau để tìm ra một giải pháp. Từ nơi này, tôi đề nghị chúng ta hãy ngưng ngay tức khắc các cuộc chém giết lẫn nhau.

Dương Văn Minh cố gắng xác định lời nói của mình, ông ngừng nói một thoáng rồi thở dài, mắt vẫn không nhìn lên, trong lúc mọi người ai cũng biết là Tân Tổng Thống đang nói chuyện trước một cuộc trực tiếp truyền hình, hiện đang có nhiều người trên toàn quốc theo dõi.

— Tôi hy vọng với tất cả tấm lòng chân thành của tôi là tất cả những đề nghị của tôi sẽ được những người anh em bên kia chấp thuận.

Ngay lúc này thì toàn thể sảnh đường bỗng dừng rung động vì tiếng nổ ầm ầm. Các vệt ánh sáng lóe lên bên ngoài bầu trời và các cánh cửa dẫn ra hành lang bị bật mở tung. Cơn mưa đầu mùa đang trút nước như thác đổ. Gió thổi làm tạt nước mưa vào tận bên trong phòng khách. Đợi cho người ta khép lại các cánh cửa, Tân Tổng Thống Dương Văn Minh cất tiếng cao hơn để lấn át tiếng gầm gừ của sấm sét và tiếng mưa đổ bên ngoài.

— Trong những ngày qua, thưa đồng bào, đồng bào đã có dịp chứng kiến một số người đã bỏ nước ra đi. Tôi xin nhắc nhở cùng đồng bào rằng, đây là quê hương yêu dấu của chúng ta. Hãy can đảm lên, ở lại, và chấp nhận số mệnh của dân tộc.

Tiếng sấm lại vang lên âm ỉ từ bên ngoài vọng vào. Tổng Thống Dương Văn Minh chờ cho yên tĩnh trở lại rồi mới ngẩng đầu lên nhìn vào đám đông.

— Hãy ở lại để cùng chung xây dựng miền Nam Việt Nam. Xây dựng một nền Độc Lập cho Việt Nam dân chủ, Phú Cường, và Việt Nam sẽ sống với người Việt Nam anh em ruột thịt.

Dương Văn Minh đưa mắt nhìn hết đại sảnh. Một người có can đảm biết mình đang đứng ra gánh chịu tất cả phong ba bão táp của lịch sử sẽ đổ ập tới. Tướng Minh cất lời sau cùng.

— Xin cảm ơn toàn thể đồng bào.

Nhưng toàn thể mọi người trong phòng khánh tiết không ai nghe rõ lời nói cuối cùng này, vì ngay lúc đó một tràng sấm thật dài vang rền từ bên ngoài vang vào âm ỉ.

Đám đông từ từ giải tán, Naomi bước tới bên cạnh Joseph, đưa tay cầm lấy tay chồng vỗ về. Gương mặt Joseph đầy vẻ buồn bã, anh lắc đầu bỏ cuộc. Từ khi đến đây, Joseph đã nhiều lần gạn hỏi Naomi về tin tức mà nàng nhận được từ một nhà báo Pháp, và nàng đã kiên nhẫn lặp đi, lặp lại cho Joseph biết là một đứa bé gái tên là Trinh đã liên lạc với một đại diện của hãng thông tấn xã Pháp và kín đáo nhờ anh ta liên lạc với Joseph Sherman, đồng thời còn cho biết ông cậu của đứa bé đã dàn xếp để cho cô xâm nhập vào Nam với tư cách một cán bộ trong Chính Phủ Lâm Thời. Trinh đã cho biết là nàng rất sợ cho tương lai của mình ở ngoài Bắc khi Kim bị loại ra khỏi hàng ngũ Đảng như vậy. Quân Bắc Việt đang thắng thế ở miền Nam càng ngày càng thấy rõ rệt, cho nên Trinh cũng đã nghĩ rằng nàng sẽ không làm sao sống được tại miền Nam nữa, đó là lý do Trinh muốn tìm Joseph để anh giúp nàng rời khỏi Việt Nam. Đảng bộ không có một thông cáo nào về sự biệt tích của

Trần Văn Kim. Nhà báo Pháp sau cùng nhận được một nguồn tin có giá trị cao, cho biết Trần Văn Kim đã chết vì tai nạn xe. Naomi nhỏ nhẹ lên tiếng:

— Joseph, anh đừng quá lo lắng như vậy. Có thể Trinh chỉ chậm trễ vì cuộc hành trình mà thôi. Có thể tại một số khu vực khác, Cộng sản cũng bị tình cảnh xáo trộn như ở đây vậy thôi.

Joseph không đáp lời vợ, anh đưa mắt nhìn ra bên sau lưng của Naomi lúc này đầy đầy những khuôn mặt chính trị, đại diện dân cử, đang bu chung quanh thành từng nhóm, bàn tán xôn xao dưới các vại đèn tại phòng khánh tiết này.

— Việc gì vậy Joseph?

Naomi đưa mắt nhìn theo hướng nhìn chăm chú của chồng, cất tiếng hỏi:

— Trần Văn Tâm! Coi kìa, y đang nói chuyện với Tân Thủ Tướng. Y vẫn là một tay chính trị luồn lọt. Y đã biết cách chạy nhảy dễ dàng từ một vị thế ở với chính phủ Thiệu rồi ngả về phe Trung Lập.

Joseph bước vội đến bên cạnh Tâm. Trần Văn Tâm nhìn ngay ra Joseph, anh đưa tay cho Joseph bắt lấy.

— Thì ra anh đến đây chứng kiến đoạn cuối thảm kịch của đất nước này phải không, Joseph?

Trần Văn Tâm nói nhỏ đủ hai người nghe rồi mỉm cười buồn bã:

— Chúng tôi đã làm hết mọi cách, nhưng bây giờ không còn thế lực nào nữa. Với lễ nhậm chức hôm nay của Tân Tổng Thống, chúng tôi hy vọng có thêm chút ít thời gian nữa mà thôi.

Joseph gật đầu:

— Tâm, anh đã có chương trình nào riêng cho anh không? Bộ anh định nghe lời kêu gọi của Tổng Thống Dương Văn Minh ở lại để chấp nhận định mệnh của dân tộc hay sao?

Trần Văn Tâm cười ngặt nghẽo, đưa mắt nhìn khắp chung quanh căn phòng trước khi trả lời.

— Tôi cũng muốn đáp ứng lại lời kêu gọi đó, nhưng cũng như nhiều người khác, tôi sợ Cộng Sản sẽ ra tay. Tôi đã chuẩn bị cho vợ con tôi đi Thái Lan rồi.

Joseph thì thầm:

— Anh có tính đưa hết của cải của anh theo không?

Trần Văn Tâm lại cười với một thoáng bối rối:

— Việc phòng xa thì phải có, vâng có.

— Rồi anh tính làm sao để đi được? Ở phi trường bây giờ đông nghẹt người.

Gương mặt Trần Văn Tâm mỉm cười tính toán:

— Ông Đại Sứ của anh là bạn thân của tôi. Tôi lúc nào cũng ráng hết sức mình, anh biết rõ mà, để cho ông ấy thấy quan điểm riêng của tôi về mọi vấn đề, cho nên ông ấy đã bảo đảm cho tôi một chỗ trên trực thăng của ông ấy nếu như thật sự có di tản.

— Vậy thì anh làm thế nào để trút bỏ được các dấu vết của anh với chính phủ Thiệu?

Trần Văn Tâm lại gượng cười bẽn lễn:

— Tôi khôn khéo từ chức Bộ Trưởng Thông Tin cách đây mấy tuần khi thấy gió đã đổi chiều, nhưng anh hãy cho tôi biết, có phải anh đang viết một cuốn sách khác nữa phải không? Và vì vậy anh phải trở lại đây một lần nữa giữa lúc đầy hiểm nguy như thế này, phải không Joseph?

Joseph lắc đầu:

— Không Tâm à. Sự thật thì tôi đến đây vì chuyện đã xảy ra cho Kim, em của anh ở Hà Nội. Tôi đã ân hận vô cùng khi nghe tin này.

Trần Văn Tâm thở dài, lắc đầu:

— Các việc liên quan đến cái chết của nó thật vô cùng kỳ lạ, nhưng tôi không hiểu tại sao cái chết của nó lại có liên quan đến anh?

— Có lẽ anh đã không biết là Tuyết và con trai của nó đã chết trong trận dội bom của Hoa Kỳ hồi lễ Giáng Sinh năm 1972. Con gái của Tuyết hiện vẫn còn sống, Kim, em trai của anh là người thân duy nhất

của nó ngoài Hà Nội. Bây giờ thì Kim đã chết và Trinh đang trở lại một mình, nó rất lo sợ. Trước khi chết, Kim đã nói cho nó biết cách liên lạc với tôi qua một nhà báo Pháp có mặt tại Hà Nội và đã lo các giấy tờ cần thiết để Trinh âm thầm xâm nhập vào Sài Gòn với các cán bộ Bắc Việt khác.

Hai mắt Trần Văn Tâm mở rộng:

— Vậy anh tới đây để tìm nó và đem nó rời khỏi Việt Nam?

Joseph gật đầu buồn bã:

— Nhưng tôi đã không tìm được Trinh, Tâm à. Tôi đã liên lạc hết tất cả mọi nơi mà tôi biết, nhưng vẫn không tìm ra được tung tích của nó.

Giọng nói của Joseph chợt đầy vẻ thất vọng nào nề:

— Anh có quen biết với ai ở phe bên kia để giúp tôi không?

Mặt Trần Văn Tâm vụt thoáng lên một chút lo âu:

— Tôi không nghĩ là tôi có quen biết ai ở phe bên kia, tôi thành thật xin lỗi. Cũng như mọi người, tôi chỉ quen biết với những người trong phạm vi chức vụ của mình mà thôi.

Trần Văn Tâm làm một cử chỉ như muốn bỏ đi, nhưng Joseph đưa tay lên nắm lấy vai Tâm, quay người anh ta lại.

— Trinh cũng là máu mủ ruột thịt của anh mà Tâm. Một người như anh nhất định phải có liên hệ ít nhiều với Việt Cộng.

Joseph ngừng nói, thành tình thái độ của Joseph trở nên cương quyết.

— Có thể tôi sẽ nói cho ông Đại Sứ của tôi biết để ông ấy hủy bỏ chỗ máy bay của anh.

Gương mặt Trần Văn Tâm bỗng xanh nhợt, anh mỉm cười mất hết tự nhiên, hai mắt chăm chú nhìn vào gương mặt Joseph một lúc rồi trở nên hòa dịu.

— Tại sao anh không đến hỏi người bạn tại phòng giam đặc biệt toàn trắng?

Joseph nhìn Trần Văn Tâm chững hững:

— Anh biết gì về người đàn ông trong phòng giam đặc biệt đó?

— Em trai của anh, Guy có nói cho tôi biết là anh ấy đã dẫn anh vào phòng giam đó để nhận diện người tù nhân đó vì Guy nghĩ là anh có thể nhận ra người đó là người quen của anh ngày xưa ở ngoài Bắc, Guy nghĩ là anh biết ông ta nhưng không chịu nói ra tông tích của ông ấy.

Joseph lắc đầu không ngờ tới sự kiện mà Tâm vừa đề cập đến. Đã bảy năm qua rồi, kể từ khi Joseph đặt chân vào cái phòng giam đặc biệt đó, nơi mà Đào Văn Lạt ốm yếu, run rẩy vẫn còn bị giam cho tới ngày hôm nay. Joseph cất giọng không còn tin tưởng được nữa hỏi:

— Ông ta vẫn còn ở đó sao?

— Vâng, vẫn còn. Ông ấy vẫn cương quyết giữ ý của mình. Từ lâu lắm rồi, người ta không còn buồn thăm vấn ông ấy nữa. Ông ta vẫn không chịu tiết lộ bất cứ chi tiết nào về sự tổ chức của Mặt Trận Giải Phóng, nhưng bây giờ hồi kết cuộc đã đến, có thể ông ấy sẽ đổi ý với một người đồng chí từng chứng tỏ lòng thành tín với mình ngày xưa.

Joseph lắc mạnh vai Tâm:

— Có lẽ tôi phải tìm tới đó. Anh hãy dàn xếp với các nhân viên an ninh của anh để tôi đến gặp ông ta. Anh hãy tắt hết các máy quay phim và máy vi âm chung quanh phòng giam đó giùm nữa nghe.

Trần Văn Tâm gật đầu lo lắng:

— Tôi sẽ gọi điện thoại ngay, anh về khách sạn và chờ tin tôi.

TÁM

Bây giờ là xế chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau khi Joseph nói chuyện với Trần Văn Tâm, Joseph lúc này đang quỳ bên cạnh chiếc ghế đẩu màu trắng trong phòng giam, nhìn lên khuôn mặt của người tù nhân ốm yếu. Làn da trên khuôn mặt cũng như khắp thân thể của Đào Văn Lạt dường như bị teo lại trước không khí quá lạnh lẽo của căn phòng mà Lạt phải chịu đựng quá lâu. Làn da đã lún xuống, ôm chặt lấy xương, nên trông vẻ mặt của Lạt không khác gì một chiếc đầu lâu. Mái tóc trên đầu Lạt trắng toát như màu trắng của toàn thể căn phòng này. Đôi mắt không còn tự nhiên, to hơn bình thường, nhưng vẫn còn sáng hoắc, lún sâu vào bên trong. Đào Văn Lạt vẫn ngồi chồm người về phía trước, hai cánh tay khằng khiu ôm lấy thân mình như lần Joseph đón đây hồi năm 1968. Lạt vẫn mặc trên người bộ quần áo cũ kỹ, toàn thân chỉ còn chút da thịt để đủ sống mà thôi.

Cũng như lần trước, Đào Văn Lạt ngồi trên ghế, đưa mắt nhìn vào khoảng trống không trên vách tường không động đậy, cũng không màng đến các diễn biến xảy ra chung quanh đây, rõ ràng Đào Văn Lạt quyết thi gan cùng sự đày ải này.

Joseph cất tiếng lặp lại lời nói của mình một lần nữa với Lạt:

— Anh Lạt, anh hãy nghe tôi nói. Cuộc chiến tranh này sắp sửa chấm dứt rồi. Tất cả các máy nghe lén chung quanh đây đã được tắt hết rồi, anh và tất cả các tù nhân chính trị sẽ được Tổng Thống Dương Văn Minh thả ra hết vào chiều hôm nay. Lực lượng của anh chắc chắn sẽ toàn thắng trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ tới đây. Họ đã tới vòng đai Sài Gòn, nhưng anh phải giúp đỡ tôi trước khi họ tới đây...

Joseph ngồi phetch xuống đất, nhìn vào khuôn mặt chắt chiu của Đào Văn Lạt, nhưng người đối diện vẫn như không tỏ vẻ gì cho thấy y có nghe lời anh vừa nói, Lạt vẫn chăm chú nhìn về phía trước không chớp mắt. Joseph chợt nghe lo lắng khi nghĩ đến việc người ngồi bên cạnh mình bấy giờ không còn được bình thường nữa.

— Cháu của anh là Trần Văn Kim đã chết rồi.

Joseph chồm tới trước, cố gắng lay chuyển tình trạng của người ngồi trên ghế.

— Trần Văn Kim đã bị Trung Ương Đảng Bộ khai trừ không thương tiếc và bị chết vì tai nạn xe cách đây một tuần lễ, cho nên tôi phải nhờ anh giúp đỡ.

Joseph lôi trong túi áo ra tấm hình của Tuyết chụp hồi nàng còn trẻ, đưa ra trước mặt Đào Văn Lạt một lần nữa.

— Tôi đã yêu em gái của Kim, cháu gái của anh là Lan, hồi những năm 1930. Chúng tôi đã cũng có một đứa con gái. Nó là Tuyết, sau này lớn lên nó là Tuyết Lương, phục vụ dưới quyền của anh tại vùng đồng bằng Cửu Long. Có lẽ anh đã không biết là nó có liên hệ máu mủ với anh, nhưng anh hãy coi đây, nó đứng chụp chung với tôi bên ngoài cửa trường học của nó tại Sài Gòn.

Joseph đưa sát tấm hình gần mặt Lạt chờ đợi. Ngay lúc mới đến đây, Joseph đã đưa cho Đào Văn Lạt coi các tấm hình của anh chụp chung với Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp, và nhắc lại lần gặp gỡ của anh với Lạt vào năm 1925 tại Huế, Joseph cũng nhắc lại lúc Lạt chống bè, đưa mình về hang Pắc Bó khi chiếc Warhawk của anh bị bắn rơi, nhưng Lạt vẫn không có phản ứng nào để cho thấy anh nhận biết lời nói của Joseph đã kể ra. Joseph tiếp tục nói thật chậm như người lớn nói chuyện với một đứa trẻ.

— Tuyết Lương bị chết trong một cuộc dội bom của Hoa Kỳ hồi lễ giáng sinh 1972. Tuyết còn một đứa con gái, hiện còn sống và anh là ông cậu cố của nó. Sau khi mẹ nó chết thì Kim lo cho nó, nhưng bây giờ Kim đã chết. Nó không còn ai quen thuộc ở ngoài Bắc hết cả. Nó

kêu gọi tôi giúp đỡ nó. Nó muốn rời khỏi Việt Nam với tôi, nhưng tôi không tìm được nó ở đâu bây giờ. Kim đã dàn xếp để nó xâm nhập vô Sài Gòn với tư cách một cán bộ của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời, nhưng tôi cần biết tên của người Chỉ Huy Trưởng của Chính Phủ Lâm Thời để nhờ ông ta tìm nó, vậy anh có thể giúp tôi không?

Joseph nhìn gương mặt Đào Văn Lạt tìm tòi, sau khi nói hết chuyện của mình, nhưng người đàn ông trên ghế vẫn ngồi yên bất động, cứ như trong phòng này hiện chỉ có một mình ông ta mà thôi. Joseph đứng lên, bật một tiếng kêu đầy thất vọng, anh nhìn vào đồng hồ tay thấy đã hơn sáu giờ chiều.

Joseph đã quên hẳn là căn phòng này được thiết lập bằng tường có lót vật liệu chống tiếng động, nên lúc này Joseph cố lắng tiếng nghe ngóng các động cơ của những chiếc trực thăng từ Đệ Thất Hạm Đội đang chuẩn bị cho cuộc di tản đã bắt đầu vào giữa trưa hôm nay. Ngay trên đường từ khách sạn vợi vã đến đây, Joseph đã thấy nhiều chiếc trực thăng Sea Stallion, Chinook và các chiếc Jelly Giant bay sát trên nóc nhà, chở hàng ngàn người Hoa Kỳ còn kẹt lại Sài Gòn. Hai địa điểm bốc người được thiết lập tại một sân quần vợt ở Tân Sơn Nhất và một nơi khác tại sân cỏ bên ngoài khuôn viên Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, và các chiếc trực thăng này đã hoạt động liên tục bay tới, bay lui từ hai địa điểm này ra bốn mươi chiếc hạm đang đậu ngoài khơi biển Nam Hải. Ngoài ra còn có nhiều chiếc trực thăng nhỏ, sơn màu trắng của cơ quan tình báo CIA, mang nhãn hiệu Air America, cũng bay lượn theo các phi cơ lớn để bốc một số người từ các nóc nhà rải rác trong thành phố. Đây là những người Việt Nam hoặc Hoa Kỳ sợ sẽ bị thiệt mạng hoặc sẽ bị bắt cầm tù nếu như họ bị lọt vào tay Cộng Sản vì họ có liên hệ mật thiết với Hoa Kỳ. Lúc bấy giờ thì tình hình đã cho thấy rõ ràng là một số người Việt Nam sẽ bị bỏ rơi và sự hỗn loạn đã bắt đầu xảy ra khắp thành phố. Nhớ tới tình cảnh này, Joseph bực dọc bước tới, bước lui trong phòng giam mà không biết phải làm gì.

Buổi chiều hôm trước, khi Tướng Minh tuyên thệ nhậm chức xong độ vài phút thì người ta thấy tình hình chính trị tại đây rõ ràng đang

mang một sắc thái nhượng bộ cho Cộng Sản. Trước khi tất cả những khuôn mặt chính trị rời khỏi Dinh Độc Lập thì một số phi cơ của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa bị Cộng Sản tịch thu do phi công Bắc Việt điều khiển, bay đến bắn phá phi trường Tân Sơn Nhất, và chỉ trong vòng vài phút, họ đã phá tan hết lực lượng Không Quân đầy uy tín của Việt Nam Cộng Hòa. Cũng chính các phi cơ này sau đó bay ra đội bom xuống Trung Tâm Sài Gòn bằng cách cho phi cơ bay thật thấp bắn những tràng đại bác hạng nhẹ xuống bên dưới để biến thành phố này đi vào hỗn loạn. Dưới đất, súng phòng không trong Dinh Độc Lập bắt đầu khai hỏa, sau đó thì bất cứ ai có vũ khí trong tay cũng bắt đầu nhả đạn loạn dã, tương chừng như Việt Cộng đang âm thầm mở các cuộc tấn công cuối cùng của họ vào thành phố này.

Đứng trước cảnh ồn ào của chiến tranh đang lan tràn khắp nơi, Naomi cùng Joseph và hàng trăm người khác phải tìm nơi ẩn núp bên dưới các bệ tượng đá của Vương Cung Thánh Đường. Lệnh giới nghiêm 24 trên 24 được ban bố và vợ chồng Joseph bị kẹt lại tại chỗ cho tới chiều tối. Khi rời được khỏi nơi này, họ khám phá ra là đại diện Cộng Sản tại căn cứ Davis ở Tân Sơn Nhất mới đưa ra các đòi hỏi mới mà những đòi hỏi này rõ ràng là hồi chuông báo tử cho Sài Gòn. Cộng Sản đòi Tân Chính Phủ của Dương Văn Minh phải tuyên bố ủng hộ Cách Mạng, họ đòi hỏi tất cả người Hoa Kỳ phải rút khỏi Việt Nam ngay lập tức. Họ cũng cho biết tham vọng của họ, là Cộng sản sẽ mở cuộc tấn công cuối cùng của họ vào Sài Gòn vào giữa đêm thứ ba 29 tháng 4, và bất cứ người Hoa Kỳ nào chưa rời khỏi nơi đây sẽ phải tự gánh chịu hậu quả.

Một vài giờ sau đó, lực lượng Cộng Sản cho pháo kích dữ dội nhất trong suốt cuộc chiến tranh này vào phi trường Tân Sơn Nhất. Một trong số các phi cơ C130 của Hoa Kỳ chở người tị nạn đi Guam bị trúng đạn và bốc cháy ngay tại phi đạo. Có nhiều thương vong trong số người chờ phi cơ tại trung tâm lo việc di tản, hai binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ lo việc đưa người bị thiệt mạng vì đạn pháo kích của Cộng Sản. Chính vì việc hai binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến bị chết

sau hai năm khi lực lượng Hoa Kỳ đã rút khỏi Việt Nam đã làm cho Tổng Thống Ford tại Hoa Thịnh Đốn bối rối, ông vội ra lệnh hủy bỏ cuộc không vận tại Tân Sơn Nhất và ra lệnh tiến hành cuộc di tản bằng trực thăng theo kế hoạch hành quân di tản mang danh hiệu Frequent Wind.

Một hiện tượng khác xảy ra bên trong khuôn viên Tòa Đại Sứ cũng được coi là khác lạ khi tiếng máy cưa cùng tiếng búa, rìu bắt đầu vang lên khi người ta cho đốn ngã những cây me có từ lâu đời vào giữa sáng ngày hôm đó. Sự kiện này cho thấy nỗ lực cuối cùng của Hoa Kỳ nhằm cứu vớt miền Nam Việt Nam khỏi rơi vào tay Cộng Sản đã bị thất bại. Lúc này chỉ còn có bên trong khuôn viên Tòa Đại Sứ, ở mặt tiền là nơi mà các chiếc trực thăng khổng lồ có thể đáp xuống an toàn, và người ta phải cho đốn những gốc cây gần đó để đủ bảo đảm mục quang cho bãi đáp. Joseph nhìn các gốc me ngã xuống, lòng buồn rười rượi. Anh rời khỏi nơi này lúc mười giờ sáng. Trước đó, Joseph đã đến đây để gặp một người quen đang giữ chức vụ điều hành trụ sở CIA trên tầng lầu chót của cao ốc này để xin giữ chỗ cho mình và Trinh trong chuyến trực thăng cuối cùng. Lúc bấy giờ, sau khi nhận được lệnh từ Hoa Thịnh Đốn, cuộc di tản tại đây bắt đầu thi hành.

Tín hiệu bí mật được hoạch định từ trước bắt đầu loan báo trên đài phát thanh của Quân Lực Hoa Kỳ tại Sài Gòn. Cứ mười lăm phút thì người xướng ngôn viên đài AFVN, đặt tại cuối đường Hồng Thập Tự cất tiếng:

— *Thời tiết Sài Gòn bây giờ là 105 độ và sẽ tiếp tục tăng cao thêm lên.*

Ngay tiếp sau đó thì người ta cho phát thanh giọng ca của Bing Crosby với bài “*White Christmas*”. Ngay khi tín hiệu đặc biệt này được loan trên đài phát thanh thì tiếp sau đó những người ngoại quốc đã được thông báo từ trước gồm các ký giả, các nhà doanh thương, các kỹ sư dân sự, các nhà thầu khoán vội vàng đến điểm hẹn, ấn định trước tại khắp nơi trong thành phố. Một số người ngồi xe buýt ra phi trường, một số leo lên các nóc cao ốc, nơi mà các chuyến bay của hãng Air America

có thể đáp xuống được để bốc người. Trước mười giờ một chút thì đám ký giả và phóng viên báo chí ra đi. Các cửa phòng tại các khách sạn như Continental Palace, Caravelle, Majestic cũng như tại các khách sạn khác vang lên ồn ào như có đánh nhau khi đám người này chuẩn bị các máy đánh chữ, các máy quay phim cùng đồ đạc cho nghề nghiệp của họ. Đây là những người làm việc cho New York Times, Washington Post, Time, Newsweek, các hệ thống truyền thanh, truyền hình. Những phóng viên, ký giả của các hãng thông tấn khác của các quốc gia Tây Phương, ngay cả các ký giả của các quốc gia đệ tam cũng lục tục ra đi. Họ đi từng đoàn qua các đường phố và các công trường trống trơn vì lệnh giới nghiêm hai mươi bốn trên hai mươi bốn.

Hầu hết các ký giả Hoa Kỳ trước khi ra đi đều có ghé phòng của Joseph để bắt tay từ giã anh. Họ lắc đầu chia sẻ nỗi niềm với anh. Chẳng là ngay khi tới Sài Gòn, Joseph đã liên lạc với tất cả mọi người làm việc trong ngành truyền thông này và xin họ hãy báo ngay cho anh biết nếu như họ có bất cứ một đứa bé gái người Việt nào muốn tìm anh qua sự giúp đỡ của họ. Mọi người đều bắt tay từ giã Joseph và chúc anh được nhiều may mắn. Về phần Joseph, sau khi cãi vã kịch liệt với vợ, anh đã bắt Naomi phải ra đi với đoàn quay phim của nàng và từ bên trong khách sạn Continental, Joseph buồn bã nhìn theo đoàn người đi ngang qua công trường Lam Sơn nắng cháy. Naomi quay đầu lên cửa sổ phòng tìm kiếm, nhưng Joseph đã không chịu nổi cảnh tình trước mặt, dù muốn đưa tay lên vẫy chào với vợ, nhưng anh ta cũng đã phải đứng thụt lùi vào bên trong lẩn tránh. Cơn mệt mỏi lần tuyệt vọng chợt ào đến, khiến Joseph phải nằm vật lên giường và thiếp đi giữa cơn mệt mỏi và thống khổ triền miên của mình.

Khi đám ký giả, phóng viên lục tục giữa đường phố vắng vẻ thì họ bắt gặp một số cảnh sát viên với súng lục kè kè bên hông, đang đứng gác tại nơi này. Người ta cho kéo nhiều cuộn kẽm gai chặn ngang đường. Đoàn người lặng lẽ bước đi với đồ đoàn trên tay, cho thấy họ đang rời khỏi quốc gia này, những người cảnh sát có mặt đều hiểu rằng Hoa Kỳ đang trên đường rút khỏi Việt Nam. Bất cứ người Tây Phương

nào cũng đều biết Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan, cựu Chỉ huy trưởng Lực lượng Cảnh Sát, người đã bắn vào đầu một người bị tình nghi là Việt Cộng trước ống kính truyền hình ngoại quốc vào năm 1968, mới đây đã cảnh cáo rằng nếu như người Mỹ dự định ra đi một mình thì sẽ không có ai lên tới phi trường mà còn sống sót được đâu.

Không một ai trong đám ký giả hiện thời biết rằng ngay lúc này Tướng Nguyễn Ngọc Loan cũng đang bận rộn để lo tìm đường ra đi và ông không còn thì giờ đâu để thực hiện lời hăm dọa của mình, nhưng thái độ đầy uẩn ức trên mỗi khuôn mặt của các cảnh sát viên đang nhìn chăm chăm vào đám ký giả hăng qua đường đủ làm cho mọi người nghe xấu hổ và bất ổn: Tại một điểm bốc của trực thăng, đám ký giả này khám phá ra các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa đang cho thiết trí các ổ súng tại các cao ốc gần đó, nên đoàn người phải lục tục kéo đi tìm một điểm hẹn khác an toàn hơn.

Tình hình Sài Gòn lúc bấy giờ thật vô cùng hỗn loạn, nhất là trong hàng ngũ Quân Đội và Cảnh Sát, cho nên lệnh giới nghiêm 24 trên 24 chỉ được chấp hành một cách vá vúi mà thôi. Trong khi đó, chung quanh vách tường hàng rào Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, một đám đông khoảng hai ngàn người Việt vây quanh đây từ xế trưa. Họ kêu gào điên loạn, một số người trèo lên bên trên cổng vào cố giải thích cho các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ biết là họ sẽ bị thảm sát dưới tay của Cộng Sản nếu như họ không đi được ra khỏi nơi này, nhưng không một ai được phép vào bên trong nếu như không có lệnh từ giới chức có thẩm quyền.

Tại cổng trước, các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ phải cực nhọc giữ đám đông tại chỗ, thì ở cổng sau, một số các Chính Trị Gia, Bộ Trưởng, Sĩ Quan cao cấp hồi hả đưa các giấy tờ đặc biệt qua cổng giữa hiện đang có một số đông người ở bên trong. Từ nơi này người ta thấy nhiều cột khói đen bốc lên cao từ hướng Tân Sơn Nhất do đạn pháo kích của Cộng Sản, rồi tiếng súng nhỏ cũng rầm rộ vang lên. Sài Gòn lại rơi vào hỗn loạn.

Các chiếc trực thăng không lồ Sikorsky Sea Stallion và các chiếc Chinook bắt đầu đáp xuống bên trong sân Tòa Đại Sứ từ giữa trưa. Chỉ từ sáu mươi đến bảy mươi người được chất lên mỗi chiếc trực thăng loại này. Trong lúc các chiếc trực thăng bận rộn chở người thì từ bên ngoài vòng rào có một vài phát súng tay từ dưới đất bắn lên, lập tức trực thăng Cobra với đầy đủ vũ khí, đạn dược được gọi đến để bảo vệ bãi đáp. Từ trên lầu khách sạn Continental, Joseph nhìn rõ các chiếc trực thăng võ trang này quần thảo trên nóc Tòa Đại Sứ khi buổi chiều càng lúc càng tan dần.

Cuối cùng thì Trần Văn Tâm cũng gọi Joseph vào khoảng năm giờ rưỡi chiều ngày hôm đó. Joseph tức tốc chạy thẳng đến trụ sở an ninh tại đầu đường Tự Do. Người Chỉ huy trưởng nơi này đã cao xa bay chạy trên đường ra Đệ Thất Hạm Đội. Trần Văn Tâm đã có cho Joseph biết là người phụ tá được lệnh sẽ thả hết ba trăm tù chính trị còn bị giam giữ tại đây vào lúc bảy giờ chiều tối nay. Tâm đã gọi điện thoại cho viên sĩ quan trực và dàn xếp để Joseph gặp người tù nhân trong phòng giam đặc biệt này một mình và Tâm cho biết anh chỉ có thể giúp được Joseph có từng đó. Tâm hẹn, có lẽ họ sẽ gặp nhau tại Hoa Kỳ. Nói tới đây Tâm lại cười khăng khặc qua ống nói rồi cho Joseph biết là sau khi nói chuyện xong, Tâm sẽ đến thẳng Tòa Đại Sứ để ra đi. Tâm chúc Joseph nhiều may mắn trong việc tìm lại Trinh.

Joseph gác vội ống nói rồi chạy ra khỏi phòng, ra tới ngoài đường, Joseph nghe rõ nhịp độ pháo kích tại Tân Sơn Nhất càng lúc càng tăng thêm lên, một vài chiếc xe jeep chở đầy binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa chạy tới chạy lui, các máy truyền tin trên xe được mở thật lớn, vang vang những lời đối thoại đầy lo âu, giận dữ, và mặc dù suốt hai tuần qua đã có nhiều biện pháp ngăn chặn người bỏ nước ra đi để đề phòng tình trạng hỗn loạn như đã xảy ra tại các tỉnh mạn Bắc, nhưng hàng đoàn người dân lao động dắt díu con cái, hốt hải xuất hiện khắp thành phố, người thì mang theo mùng mền, kẻ mang rương, cốt gánh gồng nồi niêu, son chảo chạy tán loạn khắp mọi nơi, không cần biết sẽ đến

nơi nào, miễn tránh khỏi được các trận bom đạn của Cộng Sản thì đó là điều mà họ mong mỏi.

Tại Bộ Chỉ Huy của Sở Mật Thám Pháp ngày xưa, Joseph được một viên Sĩ Quan An Ninh với gương mặt cú vọ, vẫn còn mang sắc phục, đưa đi qua các khu nhà giam trước khi đến mở cửa phòng giam đặc biệt cho Joseph. Joseph phải đứng chờ để biết chắc người Sĩ Quan An Ninh này không theo dõi mình và biết chắc các ống nghe và máy thu hình lén được tắt hết, rồi mới bước vào. Lúc vào đến bên trong, Joseph phải đứng thần thờ một lúc để dè nén cơn kinh hoàng trước vẻ tiêu tụy của Đào Văn Lạt, sau đó Joseph đến quỳ bên cạnh Lạt mười lăm phút để nói cho Lạt biết chuyện của mình. Lúc đầu cựu nhân viên OSS này dùng tiếng Pháp, rồi tiếng Việt và sau cùng bằng tiếng Anh để nói với người tù nhân tại nơi này.

Joseph đã bước đi, bước lại trong phòng giam này một lúc thật lâu, cố phấn đấu với nỗi tuyệt vọng đang dâng trào trong lòng mình. Bỗng dưng Đào Văn Lạt cất tiếng nói. Anh ta vẫn ngồi yên ở vị trí cũ, không buồn ngẩng đầu lên, tiếng Lạt thật nhỏ, đến nỗi thoát tiên Joseph không biết có phải là mình đang trong cơn mộng tưởng hay không.

— Ngay nếu như Tuyết là con của ông, thì tại sao tôi phải giúp ông?

Nhận được tiếng nói của Đào Văn Lạt, Joseph vùng chạy đến quỳ xuống bên cạnh Lạt. Anh chăm chú nhìn vào gương mặt của Lạt rồi nghẹn ngào. Joseph nắm lấy tay Lạt:

— Bảy năm trước đây, người ta đem tôi tới đây để nhận diện anh, Lạt, anh còn nhớ không? Tôi đã nhận ngay ra anh từ lúc đầu, và anh cũng nhận ra tôi, nhưng đường đời của chúng ta đã từng gặp và biết nhau từ trước và tôi thấy tôi không thể nào nói cho họ biết anh là ai được. Anh đã cứu mạng tôi khi tôi bị rớt phi cơ, các nhân viên y tế OSS của tôi đã cứu sống mạng của Hồ Chí Minh, chúng ta đã từng chung lưng chiến đấu bên nhau một thời gian và khó mà quên đi được những điều này.

Joseph siết chặt tay nắm của mình vào cánh tay xương xẩu của người tù:

— Nhưng tất cả những chuyện đó đã là quá khứ, rồi đây anh sẽ được trả Tự Do. Lý tưởng của anh đã được đăng quang. Sài Gòn sẽ thuộc về anh trong vòng vài giờ nữa, và tôi không còn cách nào để ép buộc anh phải giúp tôi, nhưng Lạt, tôi xin anh nghĩ tình đến đời sống của một đứa con gái. Trinh, con gái của con tôi. Tuyệt nó cũng là máu mủ của anh.

Điều làm cho Joseph vô cùng ngạc nhiên là anh vừa thấy đôi mắt của Lạt như có ngấn lệ và lần đầu tiên Đào Văn Lạt quay người lại nhìn thẳng vào mắt Joseph. Lạt nói với một giọng ngập ngừng:

— Có phải tất cả những điều anh vừa nói là sự thật hết không? Có đúng là Lực Lượng Nhân Dân thật sự đang trên đà chiến thắng vào ngày hôm nay không?

Joseph hồi hộp gật đầu:

— Vâng, đúng vậy. Tất cả những điều mà tôi vừa nói với anh đều hoàn toàn thật hết Lạt à.

Gương mặt bị tàn phá của Đào Văn Lạt thành linh bất căng thẳng, kịp lúc Lạt quay đầu về hướng khác, Lạt há hốc miệng để lộ hai hàm răng không còn một chiếc nào của mình. Lạt ngồi yên lặng một lúc thật lâu trước khi Joseph nhận ra khuôn mặt của Lạt như thoáng điểm một nụ cười, nhưng Lạt vẫn không nói gì thêm. Joseph vô cùng thất vọng và anh không còn chịu đựng được thêm nữa, anh đưa tay chụp lấy hai vai Đào Văn Lạt, lắc mạnh.

— Lạt, ai có thể giúp tôi tìm được cháu Trinh bây giờ? Anh phải nói cho tôi biết ngay lúc này mới kịp.

Gương mặt như muốn mỉm cười của Đào Văn Lạt vẫn không nhúc nhích:

— Đến số 15 đường Phong Phú trong Chợ Lớn. Tại đó có một người Trung Hoa tên là Wang. Anh nói cho ông ta biết là tôi ra lệnh cho y giúp anh đi tìm cháu gái của tôi là Đặng Thị Trinh.

Joseph siết chặt bàn tay trợ xương của Đào Văn Lạt rồi vội vàng đứng lên chạy ù ra khỏi phòng giam. Ngay sau khi Joseph rời khỏi nơi này một lúc lâu, Đào Văn Lạt vẫn ngồi yên trên chiếc ghế đầu. Gương mặt trên chiếc đầu lâu vẫn giữ nguyên nét nhăn nhó chiến thắng từ này giờ.

CHÍN

Đường Sài Gòn đi Chợ Lớn dài khoảng năm, sáu cây số, nhưng Joseph phải mất cả tiếng đồng hồ mới tới nơi mình muốn được. Ngay vừa lúc rời khỏi khách sạn thì trời vụt đổ cơn mưa lớn, làm ngập lụt cả thành phố khiến cho mọi sự lưu thông đều bị chậm lại, mặt khác ở nhiều khúc đường người ta lại cho kéo nhiều lớp kềm gai ngăn chặn lối đi và Joseph phải chọn các con đường khác để vào gặp người thương gia tên Wang.

Trời vẫn đầy ắp mây mưa. Tại một góc phố, các chiếc trực thăng bốc người ra Đệ Thất Hạm Đội ngoài khơi Nam Hải vẫn còn dập dìu lên xuống. Tại các cao ốc của Mỹ Kiều cư ngụ, người ta bắt đầu hôi của. Họ hò hét, quát tháo vang trời. Bàn, ghế, tủ, giường được ném từ trên lầu cao xuống đất bẽ tung tóe khắp mọi nơi. Một đôi khi, Joseph phải lách xe để tránh mấy đứa nhỏ đang hí hục khiêng nào tủ lạnh, máy giặt, máy lạnh. Một số đàn ông ôm trên tay đủ thứ rượu, trong khi đó các bà khệ nệ từng đồng thịt được gói trong các gói giấy, rõ ràng các thứ này vừa được moi lên từ các tủ đông lạnh ở các nhà của Mỹ Kiều gần đây đã bỏ nhà ra đi. Chiếc xe mà Joseph đang sử dụng là chiếc Pontiac mà Naomi mượn để chở đoàn quay phim của nàng. Dọc theo lề đường, Joseph một đôi lần phải trở đầu xe tìm đường khác vì một số cảnh sát viên thỉnh thoảng đưa súng nổ về phía xe của anh không biết vì lý do gì. Trên đường cũng có nhiều quân nhân Việt Nam khơi khơi trút bỏ các bộ quân phục trên người giữa đường phố, họ chỉ chừa lại một chiếc quần cụt trên thân mà thôi. Vũ khí được vất bỏ khắp mọi nơi. Ở một vài nơi khác, Joseph cũng thấy một số xe cộ bị lính chĩa súng bắt ngừng lại để rút lấy xăng.

Khi Joseph đến đường Phong Phú thì trời đã tối hẳn. Một con hẻm được đắp cao giờ đã bị nước mưa tràn vào, làm ngập đầy bùn lầy và rác

rén. Vì mệt nhọc, suốt mấy ngày liền chùng chãi, nên Joseph đã mấy lần bị ngã trong ngã hẻm lầy lội này. Phải mất một lúc khá lâu, Joseph mới tìm được căn nhà mang số 15. Đây là căn nhà hai tầng, cũ kỹ, có hàng rào bên ngoài, nhưng ngay khi Joseph gõ cửa thì có một người Việt trẻ tuổi bước ra vừa mở cửa vừa càu nhàu, lẳng lặng đưa anh vào một căn phòng nhá nhem tối, leo lét ánh đèn sập và nồng nặc mùi khói hương. Người thanh niên bỏ Joseph ngồi đó một lúc lâu mới thấy một người Trung Hoa đầu bạc trắng, xuất hiện ở cửa phòng. Joseph đi ngay vào vấn đề và người Trung Hoa lẳng lẽ đứng nghe, trên gương mặt của y không lộ vẻ gì ngạc nhiên khi nghe Joseph nhắc tới người từng chỉ huy Mặt Trận Giải Phóng và đã bị bắt giam suốt tám năm dài. Đợi Joseph kể hết chuyện của mình, người đàn ông Trung Hoa lên tiếng:

— Mật báo viên của tôi tại Trung Tâm Cảnh Sát Trung Ương đã có cho tôi biết việc ông gặp “Người Rắn Hiểm Độc” trước khi ông tới đây và tôi đã chờ ông.

— Vậy ông có thể giúp tôi tìm Đặng Thị Trinh không?

Joseph hỏi nhanh. Người đàn ông Trung Hoa mỉm cười rồi chậm chạp lắc đầu như ngụ ý chế diễu sự ngu muội của Joseph.

— Ông Sherman à, có lẽ ông đã nghĩ rằng suốt hai tuần lễ vừa qua chỉ có một mình đồng chí Trinh xâm nhập từ ngoài Bắc vào đây thôi sao? Chắc ông dư biết là chúng tôi đã đưa hàng ngàn cán bộ và các toán xung kích vào đây trong thời gian qua.

— Nhưng chắc ông phải biết Đặng Thị Trinh được tặng phái ở nơi nào chứ?

Joseph phản đối với giọng đầy căng thẳng. Người Trung Hoa lại mỉm cười đầy vẻ thương hại. Dưới ánh nến bập bùng, người đàn ông cười để lộ hàm răng vàng sáng rực của mình.

— Danh sách từng cán bộ thì do các Chỉ huy Trưởng địa phương giữ ông Sherman à.

— Vậy liệu mình có thể liên lạc với họ để tìm kiếm không?

Người đàn ông Trung Hoa yên lặng quan sát gương mặt đầy lo âu của Joseph.

— Lực Lượng Giải Phóng Quốc Gia và các anh em miền Bắc của chúng tôi đang trên đà cuộc chiến thắng lịch sử này, thưa ông Sherman. Sau hơn ba mươi năm đấu tranh đẫm máu thì số mạng của một người nữ cán bộ đâu có gì quan trọng vào một đêm như thế này đâu?

Joseph nhìn người đàn ông hết hy vọng:

— Nhưng “Người Rắn Hiểm Độc” đã ra lệnh cho ông tìm cô ấy giúp tôi!

— “Người Rắn Hiểm Độc” có thể ra lệnh dễ dàng, nhưng thi hành lệnh lại là một việc hết sức khó khăn, và cũng có thể sẽ không thi hành được gì cả một khi trận đánh bắt đầu.

Người Trung Hoa trả lời cho Joseph, mắt nhìn anh không hề chớp, bỗng đứng y lại gật đầu:

— Nhưng tôi sẽ cố gắng xem sao? Ông hãy chờ tôi ở đây một lát.

Gã đàn ông nói xong quỳ quả bước ra khỏi phòng một cách im lặng như lúc y xuất hiện. Y bước xuống một dãy cầu thang dẫn xuống gian phòng bên dưới. Tại đây y đưa tay mở một cánh cửa dẫn vào một địa đạo, đưa đến một trung tâm truyền tin bên dưới lòng đất Phong Phú. Nơi đây hiện có một số chuyên viên người Việt đang ngồi đeo ống nghe trên tai, quay quần chung quanh một máy truyền tin mang nhãn hiệu Nga Xô, đang hối hả nhận và gửi các điện văn. Người đàn ông Trung Hoa nói chuyện với viên chỉ huy trung tâm một lúc rồi quay trở lại căn nhà của mình bên trên, nơi Joseph đang ngồi chờ đợi. Y nói:

— Ông Sherman, người ta đang liên lạc tất cả các đơn vị mới xâm nhập. Chắc phải mất một vài giờ nữa mới có kết quả. Hiện đang có nhiều công điện quan trọng hơn cần gửi đi và tiếp nhận, ông hãy trở về khách sạn của ông và chờ ở đó. Chúng tôi sẽ liên lạc với ông khi có tin.

— Nhưng nếu phải mất một vài giờ nữa thì có lẽ mọi việc sẽ bị quá muộn rồi.

— Chúng tôi chỉ có thể giúp được ông tới chừng đó mà thôi.

Giọng nói của người Trung Hoa rõ ràng là không thể nào để cho Joseph có thể đòi hỏi gì thêm hơn, cho nên lúc người thanh niên trẻ với gương mặt cau có xuất hiện thì Joseph đành lặng lẽ đứng lên đi theo anh ta mà không phản đối được gì.

Bên ngoài, trời đã tạnh mưa khi Joseph ra tới con hẻm lầy lội. Tiếng súng pháo kích bây giờ càng lớn hơn, xảy ra khắp mọi nơi. Joseph có thể nhìn thấy các ánh lóe của đạn nổ bùng lên bầu trời mạn Tây Bắc, phía phi trường. Tiếng động cơ các chiếc trực thăng khổng lồ lên xuống cùng tiếng gầm gừ của các phản lực cơ hộ tống vẫn âm ã trong đêm tối.

Trên đường về gần tới khách sạn Continental, trên đầu chiếc xe của Joseph có một chiếc trực thăng của hãng Air America bay ngang. Trong lòng chiếc phi cơ này đang chở một tù binh ốm yếu, trước đây bị nhốt tại nhà giam đặc biệt tại Sở Mật Thám cũ của Pháp ngày nào, người mà cách đây năm mươi năm Joseph đã gặp lần đầu tiên tại Điện Thái Hòa vàng son của triều vua Khải Định. Bị bỏ bỏ lê dưới sàn trực thăng, hai tay Đào Văn Lật vẫn bị còng và trên người vẫn mặc bộ đồ ngắn cũ nát. Đối diện với Đào Văn Lật là người nhân viên an ninh có đôi mắt cú vọ, người đã đưa Joseph vào gặp Đào Văn Lật lúc ban chiều. Lúc bây giờ người nhân viên an ninh đang mặc thường phục, anh ta mỉm cười nói với một nhân viên khác ngồi gần đó với giọng điệu cợt:

— Tao không tin là ông tù nhân im lặng này có thể biết được số hên của y đâu. Làm sao y tin được là y đang bay đi tìm tự do đây.

Đào Văn Lật nhìn ra bên ngoài phi cơ qua khung cửa để trống không nói năng gì. Đôi mắt Đào Văn Lật đầy mệt mỏi nhưng vẫn còn linh động, ngoài ra không có dấu hiệu nào cho thấy anh đang mừng rỡ như lúc anh nghe Joseph cho biết trận chiến đã đến hồi kết thúc như lúc ban chiều.

Ngay khi Joseph rời khỏi phòng giam thì tại cơ quan này, người ta được lệnh tha hết ba trăm tù chính trị đang bị giam giữ ở đây, riêng Đào Văn Lạt không có tên trong danh sách được tha, trái lại anh được chỉ thị phải được canh gác cẩn thận hơn và được dời từ phòng giam đặc biệt đến một phòng giam khác gần bên cửa khám đường. Sau đó độ nửa giờ thì một chiếc trực thăng đáp xuống bên sau khám đường và Đào Văn Lạt bị bịt mắt đưa lên phi cơ.

Chiếc trực thăng chở Đào Văn Lạt từ từ rời khỏi khám đường trong khi gã nhân viên an ninh với gương mặt cú vọ nhìn người tù nhân cười chua chát. Y cất tiếng châm chọc.

— Không có gì phải lo lắng hết đồng chí à. CIA Hoa Kỳ đã cung cấp cho đồng chí mọi thứ đặc biệt trong suốt tám năm qua, và họ mới ra lệnh chấm dứt việc giam cầm đồng chí cũng đặc biệt đó thôi. Hãy yên tâm đi.

Trời đã tối hẳn khi phi cơ bay ra đến vùng Duyên Hải, thẳng tới các chiếc tàu thả đèn sáng choang của Đệ Thất Hạm Đội đang đậu ngoài khơi. Khi trực thăng bay gần đến các chiếc tàu dưới, gã nhân viên an ninh thúc tay vào bả vai trợ xương của người tù ra hiệu cho Đào Văn Lạt nhìn xuống bên dưới.

— Đó là những chiếc tàu sẽ đưa chúng tôi tới Hoa Kỳ để sống một cuộc đời mới. Còn dưới kia là biển Nam Hải. Biển rộng mênh mông và rộng hơn cái phòng giam trắng toát mà đồng chí đã sống ở đó suốt tám năm nay phải không? Liệu bây giờ đồng chí có chịu mở miệng nói chuyện với chúng tôi chưa? Nói cho chúng tôi biết đồng chí đang nghĩ gì về những điều này?

Trong lòng phi cơ lúc này chỉ có ánh đèn lơ mờ từ bên trong buồng lái, nhưng vẫn đủ sáng để cho người nhân viên an ninh thấy Đào Văn Lạt đang đưa cặp mắt thù hận nhìn mình. Trên vẻ mặt đó, Đào Văn Lạt đã biết số phận mình rồi sẽ ra sao. Người nhân viên an ninh nhỏ nhẹ:

— Tôi chắc đồng chí đã đoán chuyện gì sẽ xảy ra rồi phải không? Và chắc đồng chí sẽ hỏi tại sao phải không? Từ xưa tới giờ đồng chí đã

một mực không chịu tiết lộ điều gì cả. Nhưng những người bạn Hoa Kỳ cho rằng đồng chí biết quá nhiều. Có nhiều người Việt của chúng tôi âm thầm làm việc cho Hoa Kỳ còn kẹt ở lại, và đồng chí thì biết rõ họ là ai, cho nên đồng chí được thả Tự Do xuống biển.

Gã an ninh thành linh đưa cánh tay chụp lấy vai Đào Văn Lạt, đẩy anh ta vào thế ngồi xổm trước cửa trực thăng. Gã nắm lấy lưng quần Đào Văn Lạt, giựt tung chiếc quần đang mặc, xé nát:

— Đồng chí đâu cần thứ này để lội dưới biển?

Đào Văn Lạt co người, đưa tay che bộ phận bị cắt bỏ trong lúc lòng yêu nước nhiệt thành dâng cao quá độ cách đây bốn mươi lăm năm. Lạt nhào người ra nhìn khoảng trống tối đen bên dưới phi cơ. Hai người lính an ninh nhìn Đào Văn Lạt đang luống cuống sợ hãi tràn lên khuôn mặt chầu chiu, nhưng dù có biết cuộc đời mình sẽ chấm dứt trong một vài phút tới đây, Đào Văn Lạt vẫn giữ gương mặt thản nhiên của mình, bằng cách nhìn vào khoảng trống không trên cao độ mười ngàn bộ với thái độ cứng cỏi đầy đối kháng mà suốt thời gian qua Đào Văn Lạt vẫn dành cho những người giam giữ mình và ngay khi người lính có gương mặt cú vọ đưa chân đạp mạnh vào người Đào Văn Lạt, anh vẫn không kêu la gì cả. Lạt đưa hai tay nắm lấy thành cửa phi cơ, cố gượng người lại, nhưng rồi Lạt không chịu nổi sức đạp mạnh của người lính. Toàn thân ốm nhom của người tù binh già nua rơi vào khoảng không tối đen bên dưới.

Thân thể Đào Văn Lạt xoáy vòng như chiếc lá rụng trước cơn gió lộng vô hình. Thân thể Đào Văn Lạt tiếp tục lạng lẽ rơi xuống, với cơn chấn động vì bị rơi từ trên cao độ mười ngàn bộ, Đào Văn Lạt đã tắt thở trước khi thân thể mình chạm vào mặt nước biển để Đại dương nuốt chửng cái xác không hồn của mình.

MƯỜI

Vừa mở cửa phòng khách sạn, Joseph chưng hửng khi thấy Naomi mặt mày nhợt nhạt, đầu tóc rối bù, ngồi chờ anh ở đó. Ngay khi thấy Joseph bước vào, Naomi vụt đứng lên, bổ nhào tới ôm chầm lấy chồng. Bên ngoài tiếng đại bác ầm ì tiếp tục rơi vào phi trường Tân Sơn Nhất. Nhìn qua cửa sổ, các ánh lửa của đạn đạo bay khắp bầu trời, không khác gì người ta đang đốt pháo bông. Joseph ôm lấy Naomi hỗn hển nói:

— Trời đất quỷ thần ơi! Tại sao em trở lại đây làm gì?

Naomi vùi mặt vào vai chồng, giọng nói của nàng nghẹn ngào:

— Em không thể bỏ anh ở đây mà đi cho được. Em cũng không chịu nổi cái ý nghĩ rời đây em sẽ mất anh cho Sài Gòn này nữa. Nếu có chuyện gì không may xảy ra, em muốn được ở bên cạnh anh.

Hai người ôm chặt lấy nhau, không ai nói thêm một lời nào nữa, cả hai cùng lắng tai nghe trận chiến bên ngoài càng lúc càng dâng cao. Mặt của Naomi vẫn áp sát vào ngực chồng.

— Cuộc di tản diễn ra thật kinh hoàng quá đỗi. Ngay ở dưới đường này, binh lính Việt Nam Cộng Hòa bắt đầu đánh nhau tại các xe buýt chở chúng em. Họ đập bể kính xe, gào thét đòi cho họ đi theo. Binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ phải dùng súng bắn trên đầu họ để giải vây.

Naomi rùng mình nhớ lại:

— Tại Tân Sơn Nhất, các người gác cổng đã xả súng vào chúng em, may mà người tài xế là một người Hoa Kỳ. Ông ta cho xe chạy ulla vào cổng, nhưng các xe do người Việt Nam lái đều phải quay đầu trở lại, sau đó chúng em phải chờ suốt hai tiếng đồng hồ trong các pháo đài, trong khi đạn pháo kích tới tấp rơi chung quanh đó. Khu nhà của trụ sở

Air America bị trúng đạn và bốc cháy. Đến lúc chúng em chạy ulla ra phi cơ thì ai nấy cũng phải để lại hành lý. Đoàn quay phim của em mất hết cả dụng cụ và máy quay phim. Em chạy được nửa đường thì quay lại. Em biết em sẽ không chịu đựng nổi khi về tới Luân Đôn mà không có anh. Tất cả các xe buýt do người Việt Nam lại phải quay đầu trở lại vì lính gác bắn dữ quá và em đã nhảy lên xe của họ trở về đây. Một số người trở lại đang tìm cách ra đi bằng ngõ Tòa Đại Sứ.

Joseph khẽ nhắm mắt lại, thở mạnh:

— Chúa ơi! Tại sao lại phải chấm dứt trong tình cảnh thế này?

Naomi buông chõng ra, bước tới bàn, rót hai ly rượu:

— Lúc nào mà lại không như thế này, phải không? Ý em muốn nói là xáo trộn, một sự xáo trộn có dàn xếp trước, phải không?

Naomi lắc nhẹ vai, đưa ly rượu lên miệng:

— Hàng trăm người Việt Nam làm việc cho các cơ quan của các anh bị bỏ lại khắp nơi. Không biết bao nhiêu người chờ chực cả ngày, chờ các chuyến bay trực thăng hoặc xe buýt mà chẳng có ai tới rước họ. Họ đứng lỳ ra đó tin tưởng, mắt nhìn lên trời trông ngóng trực thăng bên đàn con nhỏ với mớ hành trang nhỏ nhoi của mình.

Nhìn thấy Naomi thút thít khóc, Joseph bước đến cầm tay vợ:

— Tòa Đại sứ bây giờ giống như cái chợ hỗn loạn. Em đến đó tìm anh, phải mất mười lăm phút sau mới vào được bên trong. Em nghe nói là Kissinger và Tòa Bạch Ốc đang thúc hối ông Đại Sứ phải lo hoàn tất việc di tản này vào giữa đêm hôm nay, nhưng bây giờ còn ít nhất cả ngàn người Việt bên trong Tòa Đại Sứ, và người ta vẫn tiếp tục leo rào vào. Thủy Quân Lục Chiến phải nhét họ từng nhóm sáu người lên trực thăng khi phi cơ từ các chiến hạm ngoài khơi đáp xuống. Chỉ có trời mới biết rồi đây sẽ có bao nhiêu người bị bỏ lại.

Giọng nói của Naomi tắt nghẽn. Joseph im lặng ôm vợ vào lòng. Hai người uống hết phần rượu của mình. Bên ngoài các chòm lửa do đạn pháo kích lòe sáng một vùng trời và vẫn tiếp tục rơi vào vòng đai phía Bắc Sài Gòn từ hướng Đông sang Tây. Ngay lúc này, binh sĩ Cộng Sản

đã tràn ngập vào thị xã Biên Hòa và Long Bình khi quân phòng thủ bị đè bẹp. Các chiến xa và quân xa của Cộng Sản từ trên quốc lộ một đang lần lượt tiến về Thủ Đô từng đoàn, từng đoàn. Mặc dù tại Bộ Chỉ Huy tiền phương của Cộng Sản đặt tại Bến Cát, gần sáu mươi cây số về hướng Bắc của khách sạn Continental Palace, viên Tướng chỉ huy cuộc tấn công mang danh hiệu Hồ Chí Minh là Văn Tiến Dũng đang cùng các Sĩ Quan Tham Mưu cúi đầu nghiên cứu các báo cáo từ các nơi gửi về. Trong vòng hai giờ nữa, Văn Tiến Dũng sẽ ra lệnh cho mười lăm sư đoàn của y tấn công toàn diện lần cuối cùng để dứt điểm.

— Anh không tìm được tin tức nào của Trinh hết phải không?

Naomi cất tiếng hỏi chồng khi nàng lấy lại bình tĩnh.

— Anh đã cố hết sức mình. Bây giờ anh chỉ còn hy vọng nhận được tin mà người ta hứa sẽ gọi đến đây để báo cho anh biết nó hiện ở đâu mà thôi. Anh không còn cách nào khác hơn là phải chờ đợi.

Gương mặt hốc hác của Joseph với những cố gắng quá độ lúc này trông thật thiếu nã, nhưng anh vẫn cố mỉm cười đặt tay mình lên vai vợ:

— Em nên đến Tòa Đại Sứ và chờ anh ở đó. Anh đưa em đi bây giờ.

Ngoài cửa phòng bỗng có tiếng gõ lên cửa nhẹ nhẹ. Joseph bước tới mở cửa thì thấy người bồi phòng khách sạn trong đồng phục trắng tinh đang đứng đó nhìn anh mỉm cười:

— Xin lỗi ông Sherman, nhưng vì ở dưới nhà có một người Việt đang muốn gặp một người Mỹ.

Không đợi cho người bồi phòng nói hết câu, Joseph vội vàng chạy nhanh xuống tầng dưới khách sạn. Lúc bước xuống tầng chót của các bậc thang, Joseph thất vọng dừng lại chân cầu thang, vì trước mặt anh không có bóng dáng của ai hết cả. Một lúc sau người bồi phòng chạy theo kịp đến sau lưng Joseph.

— Không, thưa ông Sherman, ở ngoài đường kia.

Người bồi phòng đưa tay rồi rút chỉ ra bên ngoài khách sạn, Joseph rảo chân bước nhanh ra ngoài. Trên vệ đường, một gia đình người Việt

khá đông đang đứng đó với mớ hành lý, đồ đoàn của họ. Một người đàn bà đang bế trên tay một đứa bé, trọng khi chung quanh bà ta, ba đứa nhỏ đang nép mình bên chân mẹ. Người đàn ông đứng bên cạnh đó với gương mặt hơi gầy, mặt mày đầy vẻ hoảng hốt, chiếc áo trên người ướt đẫm mồ hôi. Chiếc quần nhàu nát, anh ta vội vàng đến cầm lấy tay Joseph, miệng cất tiếng nói bằng một giọng tiếng Anh không được sành sỏi cho lắm. Joseph nhìn người đàn ông lạ và những khuôn mặt mà anh không hề quen biết chung quanh đây đây bối rối.

— Ông phải giúp tôi. Xin ông hãy giúp chúng tôi. Tôi đã làm việc cho Hoa Kỳ suốt mười lăm năm trời nay. Cộng Sản sẽ giết hết chúng tôi.

Joseph quay người lại thấy người bồi phòng vẫn còn đứng đằng sau lưng mình. Anh cất giọng đầy chán nản.

— Anh lầm rồi, tôi đâu quen biết với họ.

Người bồi phòng lắc đầu thật nhanh:

— Không lầm đâu ông Sherman à. Họ nói với tôi là họ muốn gặp một người Mỹ, bất cứ người Mỹ nào cũng được.

Người đàn bà bước tới cầm tay Joseph bắt đầu năn nỉ trong lúc đám trẻ con đưa mắt nhìn anh chăm chú đầy vẻ sợ sệt. Joseph cố vùng khỏi tay họ, nhưng mọi người đều nắm chặt lấy áo quần của anh. Joseph hào hển cất tiếng:

— Rất tiếc là tôi không thể giúp đỡ gì được cho quý vị hết. Quý vị nên tới Tòa Đại Sứ.

Joseph cho tay và túi, định móc biểu cho họ một ít tiền. Anh mò mẫm khắp túi quần đồng thời bước thụt lùi vào bên trong. Người đàn ông thành linh buông thông tay nắm, gương mặt đang hòa dịu bỗng chuyển sang giận dữ.

— Chúng tôi đã có đến Tòa Đại Sứ của ông rồi, không có cách nào để vào bên trong đó hết cả. Chúng tôi đã chờ suốt mười hai tiếng đồng hồ qua để người ta đến đón, nhưng không thấy ai tới hết cả.

Đầu người đàn ông vụt hất mạnh, một bãi nước miếng bay thẳng vào áo Joseph. Người đàn bà cạnh đó vụt khóc nức nở đồng thời đưa cặp mắt thù hận nhìn vào anh một lần nữa rồi quày quả lùa hết đàn con cùng gia đình bước khỏi vỉa hè khách sạn. Joseph đứng yên nhìn theo họ, cho đến khi Naomi từ trong khách sạn bước ra cầm lấy tay chồng. Naomi thấy toàn thân Joseph lúc này run lên bần bật và anh không nói được lời nào. Hai người yên lặng đứng đó nhìn cho đến khi gia đình người Việt Nam kia đi khuất vào một góc đường cạnh công trường Lam Sơn. Joseph không quay lại vợ, cất tiếng nói:

— Anh phải đưa em tới ngay Tòa Đại Sứ bây giờ.

Trước khi rời khách sạn, Joseph gọi một người bồi bàn đến, đặt vào tay anh ta hai tờ giấy một trăm mỹ kim xanh. Anh nhấn mạnh từng lời nói:

— Anh hãy lên phòng tôi và chờ ở đó cho đến khi tôi trở về. Anh không được rời khỏi phòng của tôi dù bom có rơi ngay vào khách sạn này đi nữa, anh cũng phải ở đó. Nếu có ai gọi điện thoại cho tôi thì anh hãy ghi rõ những điều người ta nói cho tôi.

Người bồi phòng nhìn vào các tờ giấy bạc đầy kinh ngạc, nhưng rồi anh ta lại gật đầu, chạy vội lên cầu thang. Khi Naomi và Joseph chạy ngang Vương Cung Thánh Đường thì tiếng pháo kích từ hướng Tân Sơn Nhất bỗng dưng im hẳn, trả lại thành phố này một sự yên lặng đến rợn người. Những tiếng kêu gào, la hét từ phía Tòa Đại Sứ vọng lại bây giờ nghe rõ mồn một.

Khi hai vợ chồng Joseph đến nơi, trên nóc Tòa Đại Sứ lúc này các chiếc trực thăng võ trang Cobra bay lượn như những con cá mập đang vờn mồi. Các khẩu đại liên với tốc độ nhả đạn sáu ngàn viên một phút lúc nào cũng chĩa mũi xuống đám người lố nhố bên dưới. Thịnh thoảng một vài chiếc phản lực cơ của Hải hoặc Không Quân Hoa kỳ bay vụt qua đầu mọi người, ngoài ra Sài Gòn như đang nín thở, hồi hộp chờ đợi màn cuối cùng của trận chiến ập xuống.

Khi hai người đến Tòa Đại Sứ, dù còn ở vòng ngoài của đám đông người đang chen chúc tại đây, nhưng Joseph và vợ vẫn nhận ra thái độ của những người bản xứ hiện đang có mặt tại nơi này ai nấy đều phẫn nộ. Khi hai người len lỏi qua đám đông để bước ra cổng sau, cả Joseph và Naomi bị người ta xô đẩy và phỉ nhổ khắp người. Joseph phải luôn luôn vòng tay ôm chặt Naomi để tránh bị đám đông xô đẩy có thể làm tách rời hai người xa nhau. Lúc đến gần bờ tường cao gần cổng hông thì cả hai đều thấy bên trên tường rào người ta cho kéo kềm gai để ngăn chặn người bên ngoài trèo vào, trong khi đó các thanh thiếu niên ùa nhau trèo lên các trụ điện gần đó với ý định vượt lên trên các vòng kềm gai để vào bên trong. Cũng tại nơi này một thiếu niên bị hụt chân té ngược, đong đưa bên ngoài bờ tường, máu me từ trên người anh ta chảy xuống thành dòng, nhưng không một ai buồn quan tâm đến số phận của người thanh niên này hết cả. Mọi người còn đang rướn người lên cao để đưa cho các quân nhân gác cổng những giấy tờ do chủ nhân người Hoa Kỳ cấp cho hoặc đưa những bức điện tín do thân nhân từ ngoại quốc gửi về. Mỗi khi có người nào leo được lên nóc tường vào thì binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ dùng gót giày hoặc dùng báng súng đập vào các bàn tay bám víu của họ đến khi họ không còn chịu nổi nữa và phải bỏ lỏng tay té ngược ra bên ngoài vòng rào. Cứ mỗi lần tình cảnh này xảy ra thì đám đông lại reo hò đầy giận dữ và cất tiếng nguyền rủa thậm tệ.

Khi Joseph và Naomi lần đến bên cạnh cửa cổng thì một thiếu niên người Việt, tay cầm một con dao nhọn từ phía trước phóng đến nắm lấy tay Naomi. Người thiếu niên hét to với Joseph.

— Đem tôi theo với, bằng không vợ ông không sống được để vô trong đó đâu.

Đôi mắt của chú bé láo liêng sợ hãi trong khi đó Naomi kêu la đau đớn. Joseph cắn chặt hai hàm răng của mình, anh vung tay đấm mạnh vào khuôn mặt của người thiếu niên. Joseph nghe nhẹ nhõm người khi thấy chú nhỏ lão đảo té nhào. Con dao cầm trên tay đưa nhỏ rơi xuống mặt đường. Anh thở dài trước sự việc vừa xảy ra, đoạn đẩy mạnh

Naomi về phía trước. Một binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến đã nhìn thấy hai người từ đằng xa, anh cúi xuống kéo tay Naomi nâng nàng lên cao, đưa vào bên trong.

Hai tay nắm lấy khung cửa sắt, Naomi quay người lại nhìn Joseph như van lơn khi anh quay lưng rẽ vào đám đông. Naomi hét thật to.

— Anh hãy cẩn thận nghe, nhớ trở về mau lên nghe anh.

MƯỜI MỘT

Quá hơn hai giờ sáng một chút thì chuông điện thoại trong phòng của Joseph reo vang, anh nghe rõ giọng nói của người Trung Hoa bên kia đầu dây. Ông ta nói với một giọng bình thường.

— Đồng chí Trinh đã tới Sài Gòn cách đây bảy tiếng đồng hồ. Đồng chí ấy đi xe thẳng từ Hà Nội vào đây. Đồng chí Trinh thuộc quân số Lữ Đoàn 19 xâm nhập, đang đóng tại cầu Biên Hòa. Tôi đã cho người liên lạc và bảo đồng chí ấy chờ tại đó. Lữ Đoàn 19 hiện đang ém quân tại một ống cống cách cầu một trăm thước về hướng Nam. Ông Sherman có thể đến gặp đồng chí ấy tại chỗ đó nếu như ông đi ngay từ bây giờ.

Nói đến đây thì đường dây bị cúp ngang nên Joseph không kịp hỏi được gì thêm. Anh vội vã cầm tay người bồi phòng kéo chạy nhanh xuống cầu thang. Bị đẩy ngồi lên xe bên cạnh tài xế, người bồi phòng bé nhỏ đưa hai tay vịn chặt vào thành xe, thỉnh thoảng đưa tay sờ vào những tờ giấy bạc mà Joseph vừa nhét vội vào túi áo trên của anh để bắt anh đi theo mình. Đúng mười hai giờ đêm vừa qua, tại Bộ Chỉ Huy Tiền Phương ở Bến Cát, tướng Văn Tiến Dũng đã ra lệnh tấn công vào Sài Gòn như trù định.

— Hãy chọc sâu vào hàng ngũ địch. Tiến chiếm các địa điểm chỉ định.

Văn Tiến Dũng đã ra lệnh cho toàn thể lực lượng trực thuộc và ngay sau khi đó thì toàn thể các pháo đội trước đây được đưa vào từ các vùng Duyên Hải lập tức khai hỏa các khẩu đại bác hạng nặng 130 ly vào Bộ Tổng Tham Mưu của Việt Nam tại Tân Sơn Nhất. Tiếng đại bác ầm ì thi nhau nổ vang rền khi Joseph cẩn thận lái chiếc Pontiac qua các khu vực ngoại ô đây người tị nạn.

Vừa lái xe, Joseph vừa nhìn vào các chòm cây ngập ánh đèn từ chiếc xe của mình chiếu thoang thoáng, hai bên đường, anh chợt khám phá ra đây là con đường mà anh cùng với cha mình và anh Chuck đã rời thành phố đi với Jacques Devraux trong chuyến đi săn cách đây năm mươi năm về trước. Một điều khác lạ là trên con đường ngày xưa bây giờ có nhiều quân xa của binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa bỏ vất vương khắp nơi. Có lẽ họ đã khám phá ra rằng các Tướng Lãnh Chỉ Huy của họ giờ này đã cao bay xa chạy ra các tàu của Hoa Kỳ thuộc Đệ Thất Hạm Đội đậu ngoài Vũng Tàu. Vì cảnh hỗn loạn trên đường sá như thế này nên dù chỉ là một đoạn đường ngắn, nhưng phải mất nửa giờ sau Joseph mới lái xe qua hết được các chướng ngại vật này. Joseph nhìn vào đồng hồ mới biết bây giờ là hai giờ bốn mươi lăm sáng.

Còn cách cầu Biên Hòa khoảng năm trăm thước, Joseph cho tắt đèn xe rồi quẹo vào lề đường. Lúc chòm người qua để mở cửa cho người bồi phòng, Joseph vẫn còn thấy tay anh ta mân mê các tờ giấy bạc, dường như anh ta đang ước lượng xem số tiền trong tay của mình có tương xứng với sự nguy hiểm mà anh ta đang trải qua hay không. Joseph nói với người bồi phòng.

— Cởi chiếc áo trắng của anh ra đi, không thôi ở cách đây cả ngàn thước người ta cũng thấy được anh đó. Bỏ tiền vào túi quần đi nếu như anh muốn mang theo, nhưng hãy nhanh lên.

Joseph đưa tay phụ người bồi phòng cởi chiếc áo ngoài rồi đẩy y vào bóng tối.

— Cái cổng chỉ cách cầu chừng một trăm thước, anh tới đó gọi nhỏ tên đồng chí Đặng Thị Trinh, nhanh lên đi.

— Được rồi, Đặng Thị Trinh.

Người bồi phòng lập lại tên mà Joseph vừa đề cập đến với giọng đầy xúc động, bàng hoàng, đoạn lúi thẳng vào bóng đêm.

Từ bên trong xe, Joseph nhìn qua kính chắn gió, anh có thể thấy từ bên kia cầu cách đây không hơn một dặm đường, hàng đoàn chiến xa, và xe vận tải của Bắc Việt đang ngang nhiên mở đèn chạy tới. Đoàn xe

càng lúc càng tiến dần đến nơi anh đang dừng xe. Joseph chột nghe sợ hãi. Người bồi phòng chỉ lúi đầu vào bóng đêm, biết đâu anh ta chẳng lợi dụng bóng tối quay đầu chạy thẳng về lại Sài Gòn với số tiền trong túi. Joseph chột khám phá ra mình đã quá ngu dốt. Anh ngồi dựa ra sau ghế xe với nỗi đau đớn kinh hoàng đang bao trùm khắp thân thể mình. Suốt mười phút qua mà anh tưởng chừng như thiên thu. Nếu bây giờ, ngay lúc này đây, một người Hoa Kỳ bỗng dưng xuất hiện trước đám quân xâm nhập của Cộng Sản gần trận địa như thế này thì chắc chắn anh sẽ bị bắt, nhưng nếu như người bồi phòng không trở lại thì nhứt định Joseph rồi cũng phải liều mình để tìm cháu mình. Anh cúi đầu nhìn vào đồng hồ chờ đợi từng giây phút trôi qua. Sau cùng không còn chịu đựng nổi nữa, anh mở cửa bước khỏi xe và bắt đầu bước dần về phía ông cống. Thành linh, hai bóng đen vụt xuất hiện gần nơi anh đang bước tới.

— Chúng tôi đây ông Sherman à.

Người bồi phòng cất tiếng thật nhỏ đầy rúng động.

— Đồng chí Trinh đây.

Joseph đưa tay vỗ lên vai người bồi phòng khi anh ta từ trong bóng đêm bước tới, lòng chột nghe ngây ngất, anh đưa tay đẩy vội người thanh niên lên băng sau chiếc Pontiac rồi đẩy người bên cạnh đó ngồi vào băng trước. Trinh quay lại nhìn vào mặt Joseph khi anh mở cửa cho nàng. Qua ánh sáng của bom đạn từ thành phố mờ mờ lóe lên, Joseph thấy khuôn mặt Trinh đầy vẻ căng thẳng, nhưng Trinh thật bình tĩnh. Trên người nàng mặc một bộ đồ bà ba dính đầy cát bụi, chiếc nón vải bỏ thông ra đằng sau lưng, để mái tóc xõa gom hết về phía trước ngực. Nhìn Trinh đang ở vào lớp tuổi mười bảy, tim Joseph vụt thắt lại. Trinh nhìn Joseph với hai mắt mở thật lớn, gương mặt nàng tỏ một chút rụt rè và hiểu biết, vóc dáng Trinh rõ ràng mang đầy vẻ kiêu hãnh của Tuyết và Lan. Joseph cố dẫn lòng để khỏi choàng tay qua ôm lấy cháu, anh nhỏ nhẹ nói bằng tiếng Việt.

— Trinh, ông rất mừng đã tìm được con đúng lúc.

Người con gái nhìn Joseph thoáng một chút lo âu rồi quay lại nhìn về hướng các đoàn chiến xa của quân Bắc Việt đang từ xa tiến tới.

— Con cũng mừng lắm, nhưng mình phải đi ra khỏi chỗ này mau lên mới được, phải không?

Joseph đóng cửa xe, rồi chạy vòng qua bên kia ngòi vôi vào tay lái cho xe chạy vôi vĩa về phía Sài Gòn. Dọc đường Joseph phải bóp kèn inh ỏi để đám người đông đảo dưới đường nhường lối cho mình. Khi chiếc xe chạy đến một khoảng đường trống, Joseph đưa tay đeo đồng hồ lên sát mặt. Ánh lửa từ thành phố bập bùng soi sáng đủ cho anh lái xe và biết bây giờ đã quá ba giờ khuya.

— Còn kịp để chúng ta tới Tòa Đại Sứ và ở đó chúng ta sẽ đáp trực thăng rời khỏi Việt Nam.

Xe lăn bánh trên đường về thành phố, bỗng Joseph nghe trên cánh tay của mình có một bàn tay đặt nhẹ lên đó. Anh quay mặt nhìn xuống thấy Trinh đang mân mê tay áo của mình, ánh mắt Trinh long lanh. Trinh vụt rút tay lại, thoáng một chút bối rối và nhoẻn miệng cười khi thấy Joseph đang nhìn mình.

Bên trong Tòa Đại Sứ, trên đường Thống Nhất, ngay lúc này viên Đại Sứ cuối cùng của Hoa Kỳ tại Sài Gòn đang xếp lại lá cờ bỏ vào một cái túi nylon mang theo bên mình để bay ra Đệ Thất Hạm Đội. Gương mặt ông ta xám xịt và nhăn nheo vì hậu quả của một lần bị sưng phổi. Ông chăm chú và hồi hộp theo dõi các chiếc trực thăng khổng lồ CH53 tiếp tục đến bốc những người cần di tản ra khỏi đây. Các viên phi công, người nào cũng đầy vẻ mệt mỏi và chừng năm sáu trăm người Việt Nam đang chờ đợi bên dưới cũng cảm thấy rằng cuộc bốc người rời đây cũng sắp sửa chấm dứt. Trên nóc Tòa Đại Sứ, các chiếc CH47 đang bốc đám người cuối cùng của một ngàn nhân viên Tòa Đại Sứ và gia đình của họ. Bây giờ là ba giờ sáng, không còn bao nhiêu người

nữa ở lại. Số người tụ họp từng nhóm nhỏ trên tầng chót của cao ốc này, bàng hoàng chứng kiến cảnh thua cuộc nhục nhã của quốc gia này.

Trong số người còn lại trên nóc nhà Tòa Đại Sứ này có Naomi Boyce Lewis, lúc nào cũng đứng bên cửa sổ nhìn ra đường bên ngoài khuôn viên để trông ngóng bóng dáng của Joseph, nhưng đã đến lúc Naomi phải lên máy bay. Người ta đẩy nàng vào xếp hàng trước các bậc thang bên trong để lên sân thượng. Naomi cố nấn ná, nhưng các nhân viên ngoại giao chung quanh nàng đã thuyết phục rằng tại Washington DC, Tổng thống Ford đã không còn kiên nhẫn trước việc ông Đại Sứ cố trì hoãn không chịu hoàn tất kế hoạch Frequent Wind cho chóng xong. Cơ quan truyền tin bí mật của Tòa Đại Sứ đã bị phá hủy. Họ nói cho Naomi biết là công điện trực tiếp cuối cùng với Washington đã gửi đi rồi. Bây giờ chỉ còn đường dây từ các chiếc trực thăng liên lạc với các hạm đội là đường dây duy nhất có thể liên lạc giữa Sài Gòn và Washington mà thôi. Bây giờ Tòa Bạch Ốc có thể ra lệnh chấm dứt cuộc bốc người này bất cứ lúc nào, nếu như các nhân viên ngoại giao tại đây đã bốc đi hết. Sau đó thì đừng trông mong gì có thể rời khỏi nơi này.

Naomi đưa mắt nhìn ra ngoài đường một lần chót trước khi buộc lòng bước tới chân cầu thang để sắp hàng với các nhân viên Hoa Kỳ đang chờ đợi ở đó. Lúc lên đến bên trên bãi đáp thì đã gần bốn giờ sáng và khi chiếc trực thăng CH47 sẽ chở nàng cùng hai mươi bốn nhân viên cuối cùng còn kẹt ở đây ra chiến hạm USS Blue Ridge vừa từ từ đáp xuống bãi đáp, phi cơ không tắt máy để đề phòng bất trắc. Các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến thúc hối nhóm người đầu tiên tiến vào sàn phi cơ. Bỗng dưng từ trên tầng cao nhất của cao ốc này, Naomi chợt khám phá ra từ hai ngã đường bên ngoài vì Thủ Đô Sài Gòn, hàng đoàn chiến xa của Bắc Việt đang ngang nhiên mở đèn tiến vào. Tim Naomi chùng xuống, nàng đưa mắt nhìn một lượt ra các đường phố bao chung quanh Tòa Đại Sứ và nàng bỗng bắt gặp bóng dáng chiếc Pontiac đang quay mũi về phía đám đông trước cổng cao ốc này.

Đám đông trước cổng Tòa Đại Sứ đang cuồn cuộn vây chung quanh chiếc xe, hy vọng đây là cơ hội cuối cùng để họ có phương tiện vào được bên trong Tòa Đại Sứ. Naomi đưa tay che lấy miệng để khỏi bật lên tiếng kêu thất thanh khi nàng nhìn thấy đám đông nhảy lên bên trên mui chiếc xe với dụng ý lấy đà để nhảy vào bên trong khi chiếc xe trở gần tới cổng...

Naomi lách mình qua một bên để nhường cho những người bên sau nàng bước tới trước. Bên ngoài cổng rào, một số người khác đang hè nhau đập bể kính xe rồi cùng đưa tay trì kéo chiếc xe, đến nỗi chiếc Pontiac không còn di động được nữa. Giữa cơn thịnh nộ dâng trào, đám đông ủa nhau lúc lắc chiếc xe thật mạnh và Naomi không còn giữ cho khỏi bật lên tiếng kêu đầy đau khổ khi nhìn thấy đám đông cùng ra sức lật ngã chiếc xe qua một bên. Đàn ông, thanh niên cùng nhau đâm đá vào thân xe, họ đập phá hết các kính xe còn lại. Cũng cùng trong lúc này Trinh bàng hoàng từ bên trong xe, cố gắng mở cửa xe bên mình cách đây không lâu giờ đã nằm xoay trên đầu mình.

Bên trong lòng xe, Joseph bị đình tai, nhức óc vì tiếng la hét của đám người cuồn loạn bên ngoài, anh bị ngã nghiêng người theo chiều lật của chiếc xe và đang cố rút chân ra khỏi các cần điều khiển dưới sàn xe, một mặt cố cất tiếng trấn an Trinh. Ngay lúc Trinh chui người được ra khỏi cửa xe thì Joseph vội nắm lấy tay Trinh giữ lại, đoạn ra dấu bảo nàng chờ đợi mình. Anh cho tay vào túi áo, lôi ra cuốn sổ thông hành đặt vào tay Trinh đoạn cất tiếng hét lớn dặn nàng:

— Nếu mình có lạc nhau thì con hãy đưa cái này cho những người lính gác trên đầu cổng tường rào để họ cho con vào bên trong.

Trinh hít hải gập đầu và nhảy xuống xe, tay cầm chặt cuốn sổ thông hành. Đám đông xô đẩy, dồn tới, dồn lui một lúc sau thì Trinh bị đưa tới gần sát bờ cổng tường và bỏ Joseph lại bên sau khá xa. Từ giữa đám đông bỗng có một người nào đó dùng súng bắn lên hướng các chiếc trực thăng đang đậu trên nóc Tòa Đại Sứ. Tròng súng này được đám đông la hét, cổ vũ thật ồn ào, sau đó các loạt đạn đại liên từ phía trên các cao ốc bên kia đường Thống Nhất lại vang lên dồn dập, làm át hẳn

tiếng la hét của đám người dưới đường, một số người ngã rạp xuống đất.

Lợi dụng tình thế hiện tại, Joseph rời khỏi chiếc Pontiac, đi lần về phía trước. Bỗng dưng giữa đám người quanh đây có tiếng la thất thanh “Việt Cộng, Việt Cộng”, các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trên nóc tường rào cùng vội đứng sát cánh lại với nhau. Trên người mặc áo giáp, những binh sĩ Hoa Kỳ này dùng chân đạp mạnh lên những bàn tay bám víu trên đầu tường, đồng thời quơ những lưỡi lê hăm dọa làm hàng loạt người té ngã ngược ra bên ngoài và nhiều tiếng nguyền rủa tục tĩu vang lên. Chiếc trực thăng võ trang Cobra đang lượn trên nóc Tòa Đại Sứ vụt lao đầu xuống như con diều hâu chúi đầu xuống con mồi. Tiếng súng đại liên sáu nòng vang lên, át hẳn mọi tiếng động bên dưới để cố tiêu diệt ổ đại liên của Cộng sản đặt bên kia cao ốc, đối diện với Tòa Đại Sứ.

Bị bao vây giữa đám đông, Joseph cố nhón người lên cao để tìm bóng dáng của Trinh, nhưng anh không tìm ra Trinh đâu cả. Bỗng anh nghe từ đằng xa có tiếng người gọi tên mình. Joseph nhìn lên và bắt gặp Naomi từ trên nóc nhà Tòa Đại Sứ đang vẫy tay loạn đả về hướng mình. Naomi đưa tay chỉ dọc theo bờ tường. Joseph bị một vài thanh niên ép vào một trụ điện, anh đưa mắt nhìn theo hướng tay chỉ của Naomi từ trên cao và bắt gặp bóng dáng Trinh đang bị một số thanh niên đang ùa nép vào một cột điện. Joseph cố chen mình qua đám đông rồi trèo lên cột điện bằng những thanh sắt ghép. Trèo được vài thước thì Joseph ngừng lại thở dốc vì mệt mỏi, anh phải dừng lại. Ngay lúc này, Joseph bỗng thấy một binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến xuất hiện ngay trên đầu mình, người lính này đang dùng báng súng đập vào hai người thanh niên trước mặt Trinh để mở đường cho Joseph. Hai thanh niên té ngửa, kêu gào thảm thiết và kéo theo cả Trinh ngã xuống. Trinh quờ quạng đứng lên tức tưởi khóc, cô bé đưa tay về hướng Joseph.

— Ông ngoại, ông ngoại, cứu con.

Người lính Thủy Quân Lục Chiến không ngớt kêu gọi, hối thúc Joseph trèo qua đầu tường một mình, nhưng Joseph không buồn bận

tâm đến, anh bước xuống khỏi cột điện đi ngược dòng đám đông, đưa tay cố với nơi Trinh đang đứng. Trinh cũng cố nhướn người lên, đưa tay với tới tay Joseph, nhưng đám đông chung quanh đây vẫn chập chờn di động, càng lúc càng đẩy Trinh xa thêm khỏi tầm tay với của Joseph.

Chiếc trực thăng Cobra bắn loạt súng đầu tiên không làm im được khẩu súng trên nóc nhà kế bên, bây giờ thả một loạt trái sáng để tìm cho ra vị trí súng tại đó. Dưới ánh sáng chập chờn, Joseph thấy Trinh đang cố gắng chen đám đông tiến về hướng của mình. Joseph bỗng nghe mình yếu sức quá đỗi và anh quyết định không chen tới nữa. Anh đứng nguyên tại chỗ lên tiếng gọi Trinh và ngoắt nàng đến bên mình. Trinh đã thấy Joseph, cô bé cố gắng chen mình về phía chiếc cột điện, nhưng trước khi Trinh mở lối để đến nơi thì một vật đen bay vòng cầu qua đầu đám đông. Trái lựu đạn nổ bùng lên làm lòa mắt Joseph một lúc. Khi lấy lại được mục quang, Joseph nhìn xuống, thấy Trinh nằm bất động giữa đồng xác người co quắp dưới lẽ đường.

Từ bên trên nóc nhà, Naomi không nhìn thấy sự việc vừa xảy ra bên kia bờ tường, bên ngoài vòng rào Tòa Đại Sứ, nhưng nàng nhìn thấy thân thể co quắp của Joseph nằm yên trên cột điện. Naomi có cảm tưởng chuyện chẳng lành đang xảy ra, cùng lúc đó người lính Thủy Quân Lục Chiến từ hàng sau nắm lấy vai nàng đẩy về phía cửa trực thăng đang chuẩn bị cất cánh. Naomi vụt vùng vẫy và la lớn để người lính thả nàng ra, nhưng tiếng la hét của Naomi đã bị tiếng đập cánh của trực thăng lấn át. Cuối cùng người lính cúi xuống, bỗng hắt Naomi lên, bỏ nàng vào lòng phi cơ chung với hành khách khác rồi đóng cửa lại. Trực thăng vụt bốc mình lên cao. Từ trên cao, Naomi đưa mắt nhìn xuống và thấy được Joseph đang cử động bên cạnh cột điện để đứng xuống đường chen giữa đám đông. Người đàn bà úp mặt vào lòng hai bàn tay, nước nở.

Khi Joseph tới được bên cạnh Trinh thì nàng vẫn nằm yên dưới đất bất động, hai mắt nhắm nghiền, nhưng thân thể nàng không cho thấy dấu vết nào là Trinh bị thương hết cả. Tiếng đại bác của Quân Bắc Việt

vẫn tiếp tục nổ vang. Joseph quỳ xuống bồng Trinh lên. Anh thu hết tiềm lực để bồng Trinh đi lần về phía bờ tường. Quả lựu đạn phát nổ làm đám đông bỏ chạy tán loạn và bây giờ Joseph bồng Trinh đến gần bờ tường không mấy gì khó khăn. Anh ra hiệu cho người lính Thủy Quân Lục Chiến trên đầu tường đón lấy Trinh. Người Hạ Sĩ Quan cúi xuống, bằng một cánh tay, anh kéo Trinh lên khỏi cổng rào rồi đưa cho người lính thuộc quyền bên trong, đoạn nhảy ra bên ngoài giúp Joseph leo vào bên trong.

Trinh vẫn còn mê man. Joseph đưa tay bế nàng trên tay người lính Thủy Quân Lục Chiến, loạng choạng bước vào vùng bóng tối, tiến đến bãi đáp trực thăng bên trước sân cỏ Tòa Đại Sứ. Joseph nài nỉ viên Đại Tá giám sát cuộc di tản cho anh và Trinh đáp chung chiếc Sikorsky Sea Stallion cuối cùng này. Joseph phải chen mình giữa sáu bảy chục người Việt bàng hoàng có mặt trên phi cơ từ trước. Anh quy xuống sàn phi cơ và đặt Trinh dựa đầu vào ngực mình. Chiếc trực thăng sau cùng từ từ bốc mình lên cao, bỏ dần quang cảnh của Tòa Đại Sứ lại đằng sau.

Trinh từ từ mở mắt ra nhìn các khuôn mặt xa lạ chung quanh mình đầy vẻ kinh hoàng, Joseph thì thào vào tai cháu ngoại.

— Trinh, con đừng lo sợ nữa, con đã bình yên rồi. Mọi việc đâu đó sẽ yên lành hết con à.

HẾT

MỤC LỤC

1. MỘT NGÀN NĂM CHIẾN ĐẤU 1968 - 1969

1. MỘT
2. HAI
3. BA
4. BỐN
5. NĂM
6. SÁU
7. BẢY
8. TÁM
9. CHÍN
10. MƯỜI
11. MƯỜI MỘT
12. MƯỜI HAI
13. MƯỜI BA
14. MƯỜI BỐN
15. MƯỜI LĂM
16. MƯỜI SÁU
17. MƯỜI BẢY
18. MƯỜI TÁM
19. MƯỜI CHÍN
20. HAI MƯỜI

2. CHIẾN THẮNG VÀ CHIẾN BẠI 1972 - 1975

1. MỘT
2. HAI
3. BA

4. BỐN
5. NĂM
6. SÁU
7. BẢY
8. TÁM
9. CHÍN
10. MƯỜI
11. MƯỜI MỘT

Table of Contents

MỘT NGÀN NĂM CHIẾN ĐẤU 1968 - 1969

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM

CHÍN

MƯỜI

MƯỜI MỘT

MƯỜI HAI

MƯỜI BA

MƯỜI BỐN

MƯỜI LĂM

MƯỜI SÁU

MƯỜI BẢY

MƯỜI TÁM

MƯỜI CHÍN

HAI MƯỜI

CHIẾN THẮNG VÀ CHIẾN BẠI 1972 - 1975

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM
CHÍN
MƯỜI
MƯỜI MỘT